

double interligne

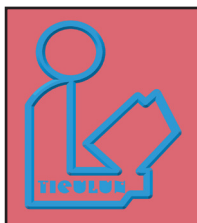
roman

CONCLUSIONS

rien de V
Hiroshin
ministre américain de

MÙA PHỤ NỮ

ELULA PERRIN



Minh Điền chuyển ngữ

Lời Mở Đầu

Tôi sinh ra tại Đông Dương, khi ấy còn là thuộc địa của Pháp. Tôi đã có một tuổi thơ diệu kỳ tại vùng đất xinh đẹp và thơ mộng này. Rồi chiến tranh ập đến. Đối với người Pháp chúng tôi ở nơi tận cùng thế giới, cuộc chiến dường như rất xa xôi cho đến ngày 9 tháng 3 năm 1945, khi quân đội Nhật bất ngờ tấn công và tàn sát các đồn binh Pháp.

Kể từ đó, những người dân thường bị giam giữ trong các khu vực tập trung phải trải qua một năm kinh hoàng với đủ loại đàn áp, giết chóc dưới bàn tay của những người cai trị lần lượt là Nhật, Việt Nam hay Trung Quốc, cho đến khi họ được giải phóng bởi quân đội Pháp vào cuối tháng 3 năm 1946.

Lúc ấy, tôi chỉ là một thiếu nữ đang chuẩn bị cho kỳ thi tú tài...

Giai đoạn này trong đời tôi đã khắc sâu vào ký ức không thể phai mờ. Tôi rời Đông Dương, khi nơi này đã trở thành Việt Nam, nhưng Đông Dương chưa bao giờ rời xa tôi.

Tôi luôn mong muốn được chia sẻ câu chuyện của mình về giai đoạn ít được biết đến trong chiến tranh Việt Nam, mà với nhiều người chỉ gói gọn trong thất bại Điện Biên Phủ. Không phải là một nhà sử học, tôi đã làm sống lại hình ảnh hai người phụ nữ yêu nhau trong bối cảnh lịch sử đó. Cuộc phiêu lưu của họ đã trở thành một phần của chính tôi đến nỗi khi trở lại Huế, thành phố nơi tôi từng bị giam giữ vào năm 1992, tôi gần như tin rằng mình đã gặp lại bóng hình họ. Nhờ họ và câu chuyện tình lãng mạn nhưng đầy bi thương được kể qua góc nhìn của cô gái trẻ Éliette - người mà độc giả dễ dàng nhận ra chính là tôi - tôi đã có thể xoa dịu những nỗi sợ hãi vẫn còn trong lòng mình. Và niềm vui lớn hơn nữa là thấy những đoạn trích từ *Mùa Phụ Nữ* được trích dẫn trong các tác phẩm lịch sử¹ tham khảo về giai đoạn này.

Élula Perrin

1 Bảo Đại hay những ngày cuối cùng của Đế chế Annam, D. Grandclément, NXB J-C. Lattès

Đông Dương - Cuộc chiến bị lãng quên, Đại tá Turcan, NXB France Empire.

1.

Aнна Hồng tựa người vào tấm đệm da màu nâu nhạt. Cái nóng ẩm ướt vẫn dai dẳng. Dù đã cuối tháng chín. Ở Pháp, mùa thu đã bắt đầu. Còn tại Hà Nội, mùa hè năm 1938 dường như không chịu buông tha.

Chiếc Delage màu xanh dương đang từ từ rẽ qua dòng xe kéo, xe đạp và tàu điện. Xe limousine rời khu phố sang trọng để đưa Anna Hồng trở về căn nhà nhỏ trên phố Hàng Bún, nơi cô sống cùng mẹ.

Cô rất muốn đi xem phim cùng người chị họ Simone tại rạp Majestic, nơi đang chiếu bộ phim «La Bataille» với Annabella, thần tượng của cô. Nhưng Paul, anh trai cô, đang ăn trưa tại nhà bác Léon. Hai chị em ít khi gặp nhau ; Paul bận rộn với việc học ngành y, còn Anna phải đi lại giữa Hà Đông, nơi cô dạy học, và Hà Nội, nơi cô sống cùng mẹ. Những bữa trưa hai tuần một lần tại nhà bác Léon là một niềm vui, một nghi thức, một truyền thống mà Anna không bao giờ muốn bỏ lỡ. Bác Léon, với cô, như một vị thần...

Cha của Anna, cô hầu như không biết gì về ông ! Ký ức về một người đàn ông cao lớn, tóc vàng, với cử chỉ âu

yếm hiềm hoi chỉ là những cái vồ nhẹ đầy phân tâm lên đầu một chú chó con phiền phức. Một người khổng lồ đáng sợ, dễ nổi cơn thịnh nộ khi đá vào mông một người giúp việc lơ đãng, một người ồn ào, chửi rủa «bếp» nếu món súp không ngon, một người run rẩy vì những cơn sốt rét, nguyên rửa vùng đất Tonkin, quân đội, những cánh đồng lúa, rừng rậm, lũ «nhà-quê» bản thủ dám chống lại trật tự của người Pháp, một người nồng nặc mùi rượu, loạng choạng, để cho người tình Luong Hu Xuan, Hoa Chiều Tà, cởi đồ và đưa lên giường.

Một ngày nọ, viên đại úy Debarge đã bế Anna lên, cô nhớ rõ như in. Cô mới chỉ năm tuổi. Bộ râu vàng của ông khiến cô khó chịu. Cô vẫn nhớ mùi hương nhạt nhẽo, gần như ngọt ngào của ông. «Người Pháp có mùi xác chết», những người giúp việc thì thầm với nhau. Và người Pháp thì cho rằng người An Nam bốc mùi.

Anna, người vẫn ướt đầm mồ hôi dù cửa kính xe đã hạ xuống, đưa tay lên và khẽ ngửi nách mình : cô không có mùi xác chết. Cô cũng không thấy mình bốc mùi... Người Pháp, người An Nam... Dòng máu nào trong cô chiếm ưu thế ? Là con của hai chủng tộc, giao thoa của hai nền văn minh, cô từ chối bị giằng xé. Anna Hồng, một người lai, chỉ đơn giản là chính mình. Ở tuổi mười tám, dù người phụ nữ đã dần lộ rõ trong cô gái trẻ, nhưng

bản sắc lai của cô vẫn chưa được định hình. Paul, hơn cô năm tuổi, đã trải qua giai đoạn nổi loạn ; thậm chí, một thời gian, anh còn giao du với những người theo chủ nghĩa «cực đoan» An Nam, những kẻ mơ mộng viễn vông về độc lập cho đất nước. Nhưng bác Léon đã hiểu và làm dịu đi sự phản kháng chính đáng của anh. Người bác đã nuôi nấng, giáo dục họ khi viên đại úy Debarge trở về Pháp, hồi hương vì lý do sức khỏe.

Cuộc chia tay của hai anh em khá lạnh nhạt :

- Em gửi lại cho anh Hoa Chiều Tà và lũ trẻ. Anh không thể làm gì cho chúng nữa... Cuộc sống ở Pháp sẽ không dễ dàng.

- Em nghĩ cuộc sống của chúng sẽ dễ dàng hơn ở đây sao ?

Viên đại úy nhún vai :

- Em sẽ gửi tiền hàng tháng. Anh biết rõ gia đình sẽ không bao giờ chấp nhận.

Một gia đình ở Vosges, những người làm nghề kéo sợi, công chứng viên, chủ ngân hàng, những người coi hai anh em, đến Đông Dương khi thế kỷ mới bắt đầu, là những kẻ liều lĩnh, phiêu lưu nơi tận cùng thế giới, mà gia đình ít khi nhắc đến, hoặc nhắc với thái độ khinh

miệt.

Một sĩ quan từng lội ruộng trong những ngày cuối cùng của cuộc chinh phục, một kẻ trác táng, người ta thì thầm trong các bữa tối ở Épinal, đã có con với một người bản xứ.

Léon, may mắn hơn, được gia đình đánh giá cao. Ông đã «thành công». Xuất phát với khoản vay từ một người anh họ làm ngân hàng, ông đã mua và phát triển một đồn điền cà phê gần Tuyên Quang. Người ta nói rằng ông từng có một người tình người Thổ. Một cô gái vạm vỡ, nước da ngăm, đến từ vùng núi. Ông đã có một đứa con gái, Simone, và ngay lập tức công nhận cô bé. Nhưng người con gái vùng núi không chịu được khí hậu ẩm ướt của đồng bằng. Khi cô qua đời, Léon đã khép kín trái tim mình. Tất cả tình yêu thương của người đàn ông Vosges trầm lặng, ít nói, đều dành cho con gái. Tuy nhiên, tấm ảnh màu sepia, trong khung bạc, của cô gái Thổ trẻ tuổi trong bộ váy xanh, đeo những chiếc vòng vàng nặng trĩu và chiếc khăn xếp của bộ tộc, không bao giờ rời khỏi bàn cạnh giường ông.

Và khi người em trai bỏ rơi những đứa con lai và cuối cùng kết hôn với một cô gái Vosges tốt bụng, người đã khiến ông không còn muốn gửi tiền về Đông Dương, chính Léon là người đã cư mang chúng.

Giờ đây, Paul sắp hoàn thành chương trình y khoa, và Anna, ngay sau khi tốt nghiệp, đã muốn đi làm ngay lập tức.

Người bác càu nhàu, đảo đôi mắt xanh như hồ nước quê hương với vẻ mặt cố tỏ ra nghiêm khắc.

- Cháu sai rồi, con bé ạ. Thông minh như cháu, lẽ ra cháu nên tiếp tục việc học.

- Không, bác ơi. Bác đã làm quá nhiều cho chúng cháu rồi. Để cháu được gánh vác việc chăm lo mẹ và học hành của Paul. Chúng cháu nợ bác quá nhiều.

- Cháu có thể trở thành một cô giáo dạy ở trường làng ư ? Hãy lấy bằng cử nhân, cháu sẽ thành giáo viên trường cấp hai hoặc trung học Pháp...

- Không, bác ạ. Cháu không cảm thấy mình có quyền, cũng không đủ can đảm.

Điều Anna không nói ra, là với một cô gái lai, cuộc sống ở Đại học không hề dễ dàng. Là con trai còn đỡ, và Paul đã kể cho cô nghe đủ về những sự nhục nhã, những lời xúc phạm mà cậu, một chàng trai lai quá xuất sắc, phải chịu đựng từ những bạn đồng môn kém tài nhưng da trắng hơn.

Huông chi là cô, một cô gái ! Năm 1938, một cô gái lai có thể hy vọng gì ? Lấy một người lai như cô, một nhân viên văn phòng tầm thường hay một hạ sĩ quan thuộc địa, hoặc một nhân viên hải quan người Corse thà chọn một cô vợ lai còn hơn một người tình bản xứ? Anna cảm thấy phần nộ với ý nghĩ đó. Bạn bè cùng trường nội trú của cô chỉ mong ước một số phận tầm thường như vậy. Nhưng cô thì không. Tự hào, độc lập, cô không thể hình dung mình là vợ của những người đàn ông như thế. Tương lai của cô là làm việc và giành lấy sự độc lập. Những thứ khác, hôn nhân, tình yêu, con cái, cô chỉ nhìn thấy chúng như một khung cảnh mờ ảo nơi mọi thứ mất đi đường nét.

- Mình cũng có trí tưởng tượng mà, cô nghĩ thầm và thở dài.

Đột nhiên, cô nhận ra mình sắp đến nơi và chưa nói với tài xế lấy một lời. Cô cảm thấy có lỗi và lập tức bắt chuyện với anh ta về cái nóng vẫn không giảm dù trời đã vào hoàng hôn.

Vinh, đó là tên anh ta, đã phục vụ bác Léon được hai mươi năm. Khi ông nghỉ hưu về Hà Nội, giao lại đồn điền cho một người quản lý trẻ tuổi hơn, Vinh đương nhiên đi theo. Anh đảm nhận vai trò quản gia, người hầu, đầu bếp và tài xế. Anh trả lời Anna bằng giọng

vùng Thượng Bắc Kỳ, trong khi cô nói thứ tiếng Hà Nội nhẹ nhàng, mượt mà và du dương hơn.

- Cô đã đến nơi rồi, Vinh nói, thực hiện một cua xe điều luyện giữa những tiếng chửi rửa, tiếng còi và chuông của những người đi đường khác. Xem này ! Ngay trước cửa nhà !

- Cảm ơn chú Vinh. Và một lần nữa, cháu xin khen bữa trưa ngon tuyệt của chú.

- Cảm ơn cô đã khen. Ông bác của cô lúc nào cũng bảo mận quá !

- Có lẽ bác ấy chưa quen với việc chú dùng nước mắm thay muối ?

- Thế đấy ! Hai mươi năm rồi tôi nuôi ông ấy như vậy, mà ông ấy chẳng bao giờ chịu quen !

Nhanh nhẹn, anh bước xuống xe để mở cửa cho cô. Cô gái vuột lại chiếc váy, đưa một chân lên bậc cao, cầm lấy túi và chiếc nón lá mà cô đã bỏ ra lúc nãy, rồi đặt tay lên cánh tay Vinh.

- Cảm ơn chú một lần nữa.

- Nhớ gửi lời hỏi thăm của tôi đến Hoa Chiều, mẹ của cô nhé.

- Cháu sẽ rất vui khi làm điều đó.
- Hẹn gặp lại cô vào Chủ nhật, hai tuần nữa.
- Hẹn gặp lại chú vào Chủ nhật hai tuần nữa.

Anna đợi chiếc limousine khởi động. Cùng với nó, nền văn minh Pháp, sự xa hoa, tiện nghi cũng dần khuất xa. Quay lưng lại với sự nuối tiếc, cô bước qua hàng rào gỗ nhỏ, đi qua khu vườn nhỏ nơi Hoa Chiều đang cố gắng chăm sóc những khóm hoa cana rực rỡ và một cây hoa sứ lùn với những bông hoa trắng điểm vàng tỏa hương thơm ngát khi chiều xuống.

Bước qua chiếc hiên nhỏ, nơi hai chiếc ghế dài và một bàn mây chiếm hết không gian, Anna bước vào căn phòng đầu tiên.

Tất cả các «căn phòng» đều giống nhau. Nói liên nhau, chúng bao gồm một phòng chính, tiếp theo là phòng ngủ, rồi phòng tắm và cuối cùng, ở sân sau, là một nhà bếp đơn sơ.

Bản sao châu Á của những khu nhà HLM châu Âu, những căn hộ một tầng này là nơi ở của những người da trắng nghèo, người lai, đôi khi là những viên chức An Nam hay những tiểu thương Trung Quốc khiêm tốn, một cộng đồng ồn ào sống trong sự chật chội do diện

tích nhỏ hẹp và những bức tường mỏng manh.

Cô gái ném túi và nón lên chiếc đi-văng, rồi bước qua phòng ngủ. Hoa Chiều đang ở sân sau, giặt quần áo trong một chậu xi măng. Bà trò chuyện qua bức tường với người hàng xóm, có lẽ đang đun nước giặt vì một làn khói đặc và cay bốc lên bầu trời đã sẫm tối.

- Con về rồi à ? Bữa trưa thế nào ?

- Tốt lắm, tốt lắm, như mọi khi.

Hoa Chiều nhổ nước trà vào chậu. Anna vô thức với tay lấy chiếc hộp sơn đỏ chia ngăn luôn được đặt trên bệ cửa sổ. Khi còn nhỏ, cô đã nhai trà với vị chát, trước cả khi biết đến «kẹo cao su». Giờ đây, một cô gái mười tám tuổi, cô không còn nhai gì trước mặt công chúng nữa, quá quan tâm đến phẩm giá và vẻ ngoài chín chu của mình ; nhưng ở nhà, đôi khi cô vẫn cuộn miếng cau nhỏ, chút vôi trong lá trà và nhai, như tất cả người An Nam.

Cô bước vào phòng tắm, cởi chiếc váy nhàu nhĩ vẫn còn ẩm, rồi mở vòi sen. Nước ấm nhưng vẫn mát mẻ. Cô kỳ cọ lâu dưới vòi nước. Bộ ngực của cô tuyệt đẹp, tròn trịa, đầy kiêu hãnh : cô không thừa hưởng bộ ngực phẳng của người châu Á. Cũng không có gì Á Đông

trong vóc dáng thanh thoát, hông nở, đùi dài rắn chắc của cô. Cô chỉ mang nét Á Đông ở gò má cao, đôi mắt đen hơi xếch và vùng kín thừa thớt mềm mại như tóc trẻ sơ sinh. Mái tóc của cô ? Từ một năm trước, theo xu hướng và một trong những xung động vô thức khiến cô nghiêng về phương Đông rồi lại phương Tây, Anna đã cắt bỏ bím tóc dài đen nhánh và giờ đây một kiểu tóc tinh tế ôm lấy khuôn mặt, nơi chiếc mũi thẳng thanh tú của dòng họ Debarge tương phản với đôi môi gợi cảm, viền rõ như môi các vũ nữ apsara và tượng Phật Khmer.

Ở sân sau, tiếng nói chuyện vẫn tiếp diễn. Người hàng xóm An Nam lại than phiền về người chồng vô lại, một nhân viên bưu điện lai hay đánh bạc hết lương và đánh đập bà khi bà đòi tiền chi tiêu.

- Chị thật may mắn, hàng xóm thân mến ạ, khi sống không có đàn ông và có hai đứa con ngoan. Cứ nhìn con gái tôi mà xem !

Anna mỉm cười và lau khô người, chà xát da bằng một nắm sả để xua đuổi muỗi và giữ cơ thể thơm tho.

Con gái nhà hàng xóm ư, cô nghĩ thầm. Cô ta cũng không đến nổi tệ với một phần tư dòng máu trắng. Cô ta sống chung với một người Pháp mà vợ chưa bao giờ đặt chân đến Bắc Kỳ. Ba người giúp việc phục vụ trong

biệt thự trên phố Bonifacy, sau Hội chợ. Không có con (một phước lành, khi biết giống nòi chúng ta sinh sản như thế nào, Anna nghĩ với một cái nhăn mặt). Được tiếp đón, dù miễn cưỡng, bởi đồng nghiệp của chồng, cô ta dường như không đặt ra bất kỳ câu hỏi hay vấn đề nào, một con vật nuôi thuần hóa, bị khinh rẻ bởi chính người thân, bị khinh rẻ bởi người khác, nhưng sống với một người đàn ông dường như quan tâm đến cô ta. Chẳng phải ông ta đã đưa cô ta sang Pháp trong kỳ nghỉ gần nhất sao ?

Anna khoác lên người chiếc áo choàng Trung Quốc trắng in hình rồng lửa. Bước vào phòng khách, cô bật chiếc radio T.S.F., món quà bác Léon tặng Paul khi cậu thi đậu P.C.B. Chiếc máy nóng lên từ từ. Mặt số vàng dần sáng lên. Chẳng mấy chốc, âm thanh vang lên. Radio Hà Nội đang phát. Sáu giờ, giờ của vở opera Trung Quốc Chủ nhật, chương trình mà tất cả người giúp việc cố bắt được khi chủ nhà vắng mặt. Ngồi xỏm trên sàn, tay buông thõng giữa hai chân, họ say sưa nghe những câu chuyện về các công chúa với tình yêu trắc trở và những chiến binh kiêu hãnh với vẻ đẹp xưa.

Ngay khi nghe thấy những tiếng đàn violon chói tai và tiếng chiêng trống mở màn, Hoa Chiều bước vào ngồi xuống một trong những chiếc ghế mây để nghe

câu chuyện bi thảm của công chúa Phên bị cướp biển bắt đi.

Anna không mê opera Trung Quốc. Cô thích Racine và Corneille hơn. Đôi khi cô mơ mình ở Pháp và trở thành một nữ diễn viên lớn. Không phải điện ảnh như Annabella, Huguette Duflot hay Jacqueline Delubac, thậm chí không như những người đẹp Mỹ Carole Lombard, Greta Garbo hay Dorothy Lamour kỳ lạ mà những người theo đuổi cô bảo cô giống khi mái tóc cô còn dài ngang lưng. Không, mà là một nữ nghệ sĩ bi kịch, ở Comédie-Française, như Madame Dussane hay Mesdemoiselles Georges và Clairon, những diễn viên lừng danh mà cô ngưỡng mộ và say mê.

Những đoạn độc thoại dài từ Andromaque hay Polyeucte bỗng hiện lên trên môi cô : «Và giờ đây, thưa ngài, con xin quỳ dưới chân ngài...»

Thời đi học tại trường nội trú Sainte-Marie, cô luôn là nữ chính trong vở kịch cuối năm. Cô nhớ như in nỗi thất vọng khôn nguôi khi lần đầu tiên được đến Nhà hát Thành phố cùng những học sinh giỏi diễn thuyết từ khắp các trường ở Hà Nội. Vở «Trưởng giả học làm sang» được công diễn... nhưng lại do một đoàn kịch An Nam trình bày theo phong cách opera Trung Hoa. Thật là một sự vỡ mộng ! Chẳng lẽ không thể thoát

khỏi những buổi opera Chủ nhật ? Cũng phải thôi, vào những năm ba mươi, hiếm có đoàn kịch nào lưu diễn khắp Viễn Đông.

Tiếng ve trên những cây phượng dọc phố Hàng Bún đã im bật. Mặt trời lặn, buổi opera kết thúc, và những người dân trong các căn hộ ra hiên hóng mát trước bữa tối.

Anna kể cho mẹ nghe về những trò nghịch ngợm mới nhất của người chị họ Simone. Một cô gái thực sự mạnh mẽ như con trai, thường lấy trộm chiếc Delage để đi dạo trên đê Sông Hồng và bắn vài con chim gầm ghì, rồi đem về khoe khoang với Vinh để ông nấu thành món cháo ngon lành. Bác Léon mắng mỏ gay gắt đến mức cô thề sẽ không tái phạm... cho đến lần tiếp theo Vinh quên cất chìa khóa xe.

Hai người phụ nữ cười vui vẻ. Làm sao có thể không yêu quý Léon, người đàn ông tốt bụng dù bề ngoài cục cằn, làm sao có thể không biết rằng con gái ông là niềm tự hào của ông và ông không khỏi hãnh diện về tinh thần phản kháng và độc lập của cô. «Một Debarge chính hiệu !» ông thường thốt lên.

Bởi cô tên là Simone Debarge, trong khi Anna mang họ Hồng. Hồng, có nghĩa là Hoa Hồng Đầu Tiên. Nhưng

thay vì là đóa hồng đầu tiên, Anna có lẽ đã muốn trở thành người cuối cùng trong dòng họ Debarge...

Không một chút ghen tị hay cay đắng nào tồn tại trong trái tim cô dành cho người chị họ mà cô yêu quý. Nhưng mỗi khi nhắc đến cha mình, cô hòng cô như thất lại. Cô muốn nhổ thẳng vào mặt kẻ đã sinh ra mình tất cả lòng căm hận. Với bản tính kiên định và hoang dã, cô không dễ dàng thấu hiểu, và càng không thể tha thứ. Nếu Paul, sau giai đoạn nổi loạn, đã quyết định chấp nhận mình là một người Pháp lai, thì Anna vẫn kiên quyết nổi dậy. Bản chất nhạy cảm của cô coi những sỉ nhục hay trêu chọc như những cái tát chưa được đáp trả. Một ngày nào đó, cô sẽ trả đũa tất cả. Với cả người da trắng lẫn da vàng, bởi cuối cùng, chủng tộc nào trong hai bên khinh miệt cô nhiều hơn, chào đón cô ít hơn ?

Trái tim cô, từng rộng mở và tin tưởng khi còn là một đứa trẻ vui vẻ chạy chân trần trên đôn điền, giờ đây đã ngạc nhiên trước những xúc phạm đầu tiên, rồi trở nên nghi ngờ, và cuối cùng là phản kháng. Nó đã khép chặt với tình yêu và tình bạn.

Trong cơ thể hài hòa, đầy duyên dáng và uể oải này, Anna Hồng đã đặt một viên ngọc bích thay cho trái tim. Cứng rắn, lạnh lùng, thù địch, chỉ gia đình cô mới có chỗ trong đó và được sưởi ấm. Với bác, chị họ, mẹ và

anh trai, Anna sẵn sàng hiến dâng cả tứ chi và mạng sống.

Với phần còn lại của thế giới, với những bà mẹ của các cô gái Pháp không bao giờ mời cô đến tiệc sinh nhật, với những chàng trai An Nam cười nhạo khi gọi cô là dĩ cho Tây, với những kẻ ngu ngốc và bảo thủ đủ loại, những tên thực dân xếp cô vào hàng gái dễ dãi chỉ vì làn da quá ngăm, cô chỉ nuôi dưỡng sự khinh bỉ và oán hận. Tuy nhiên, lòng tốt tự nhiên khiến cô yêu thương những đứa học trò nhỏ người An Nam, sự kính trọng với người già, lòng nhân ái với những kẻ ăn xin rên rỉ trước cửa Nhà thờ Lớn sau thánh lễ hoặc trước chùa Hồ Tây vào ngày lễ, cùng nét mặt thân thiện và nụ cười thoáng hiện trên môi khi cô thanh thoi, tất cả khiến cô trở thành một người dễ mến. Nếu ai đó nói với cô điều này, có lẽ cô sẽ ngạc nhiên.

Cô ý thức được may mắn của mình giữa những bất hạnh khi được sinh ra là «con của Debarge», như mẹ cô thường gọi. Cô đã gặp biết bao đứa trẻ lai bị bỏ rơi trong trường nội trú, được các nữ tu nhận nuôi ! Những đứa con của kẻ vô danh và không quê hương, con lính và con gái An Nam, kết quả của những cuộc sống chung vội vàng, của những người cha trở về châu Âu trong khi người mẹ không dám trở về làng với bằng chứng phiền

phức này. Chúng lạc vào các trại mồ côi, trở thành tầng lớp cùng đinh làm những công việc thấp kém và sau này, thường là gái mại dâm.

Đúng vậy, Anna may mắn hơn. Mẹ cô, Hoa Chiều, không phải một nông dân hay một cô gái bình dân. Cha bà là «lý trưởng» ở Thái Bình. Một viên chức nhỏ có học, ông coi việc con gái mình bị Đại úy Debarge dụ dỗ là một sự sỉ nhục, bởi trong mắt ông, cuộc sống chung này chính là một vụ bắt cóc.

Anna đôi khi tự hỏi liệu mẹ cô có thực sự yêu người đàn ông Tây to lớn, tóc vàng, da trắng bệch, đôi mắt quá sáng này không, một phụ nữ nhỏ bé, mảnh mai, mái tóc đen dày, dáng đi uyển chuyển và ánh nhìn thăm thẳm. Người đàn ông nói thứ tiếng bà hiểu không rõ, cầm bà nhai trầu trong phòng và đã vô tâm cho bà hai đứa con. Làm sao biết được Hoa Chiều có yêu Debarge không, khi từ yêu không mang cùng ý nghĩa với hai người ? Thứ tình yêu lãng mạn do các nhà thơ trữ tình Occitan sáng tạo, người da trắng đã xuất khẩu nó qua sách vở và phim ảnh đến châu Á, nơi người phụ nữ, hoàn toàn phục tùng, cúi đầu chấp nhận số phận do cha mẹ định đoạt. Hoa Chiều đã thất bại. Theo Debarge từ đồn binh này sang đồn binh khác, với những lần dừng chân tại đồn điền của Léon khi gió mùa ẩm ướt khiến vùng đồng

bằng ngọt ngạt và khó chịu, bà không bao giờ gặp lại gia đình, và Anna chưa từng gặp ông bà ngoại.

Khi Debarge rời đi, Hoa Chiều không vì thế mà bỏ rơi con cái, trở về nhà cha và cố gắng xây dựng lại cuộc sống xứng đáng với tổ tiên. Bà ở lại với các con. Léon đã đón họ về đồn điền, vì vậy Anna và Paul chưa bao giờ phải trải qua cảnh bị bỏ rơi như những chú chó con lạc loài, chỉ sống sót vì người ta không dễ dàng dìm chết trẻ con như chó.

Người bác tốt bụng chưa bao giờ phân biệt giữa con gái ruột và các cháu. Khi biết từ thằng bé Paul rằng chúng chưa được rửa tội, ông đã vội vàng «chỉnh đốn» tình trạng tôn giáo của chúng. Hoa Chiều không phản đối - cô chẳng mắc nợ ông quá nhiều sao ? - nhưng trong bí mật, Anna không thể không xúc động khi nhớ lại việc mẹ đưa cô đến một ngôi chùa lớn đông đúc các sư cô và tín đồ, bên bờ Sông Lô.

Bà đeo vào cổ cô một sợi dây chuyền bạc gắn vuốt hổ để bảo vệ khỏi mọi bệnh tật. Bắt chước mẹ - cô mới sáu tuổi - Anna đã quỳ lạy trước một bàn thờ lấp lánh, chất đầy hoa, trái cây, lời cầu nguyện và đồ cúng bằng giấy đỏ và vàng. Mùi nhang, mùi vòng hoa đại mà mẹ đeo cho cô khiến cô choáng váng ; cô cảm thấy được ru ngủ bởi những lời tụng kinh đều đều, tiếng chiêng và

lục lạc. Sau đó, họ chào các sư cô già tóc cắt ngắn, răng rụng, môi đỏ vì nhai trầu. Hoa Chiều nghiêm trang lắc ống tre chứa các que thẻ bói. Bà nhặt năm thẻ gỗ mun rơi ra. Vị tiên tri, ngồi xồm, giải mã ý nghĩa của chúng. Quá khứ, hiện tại, tương lai, được diễn đạt bằng những ẩn dụ đầy hoa mỹ, những câu đố thơ ca mở ra mọi giấc mơ và hy vọng.

Trên đường về, trong chiếc xe ngựa đưa họ trở lại đồn điền, Hoa Chiều áp mũi tẹt lên má con gái và hít mạnh, một nụ hôn kiểu An Nam :

- Đừng nói với bác Léon, bà thì thảo. Mẹ đã bán con cho Đức Phật để con có một cuộc đời hạnh phúc...

Từ ngày xa xưa đó, Anna thường xuyên bước vào nhà thờ hơn là chùa. Niềm tin vào Chúa Giê-su của cô chưa bao giờ cháy bỏng như những thiếu nữ nội trú trong tu viện, nhưng mối quan hệ lịch sự với vị thần của người da trắng không khiến cô khinh thường các vị thần của mẹ mình. Với cô, tôn giáo là một phần nghi lễ của hai nền văn minh, vàng và trắng, và một lần nữa, cô cảm nhận sự thuộc về kép đồng thời là sự xa cách kép.

Giấc mơ của cô bị gián đoạn khi Paul bất ngờ xuất hiện. Sau bữa trưa và chuyển đi dạo bằng xe hơi trên đường đến Đại Phật, Paul đi đá bóng hàng tuần với các

bạn cũ từ Trường Albert Sarraut, trong khi Anna đưa Léon Debarge về biệt thự trên đại lộ Rolandes. Một nhòai, vẫn mặc quần đùi, Paul về ăn tối và hôn mẹ trước khi trở lại bệnh viện Lanessan nơi anh đang thực tập.

Nhỏ con, gầy guộc, đôi mắt sắc sảo, làn da sạm hơn chị gái, những đường nét góc cạnh khiến anh trông giống người Inca hơn là một người lai Á. Anh thừa hưởng sự bộc trực của nhà Debarge, vốn che giấu một tâm hồn nhạy cảm, giọng nói khô khan, gắt gỏng, cử chỉ thô lỗ tương phản với giọng nói ngọt ngào như hát của Anna. Hai anh em hòa hợp tuyệt vời, chỉ cần một lời là hiểu nhau. Những lời dài dòng, những biểu lộ tình cảm ồn ào không phải là sở trường của họ. Họ thừa hưởng từ mẹ sự kín đáo và dè dặt của người Á Đông. Tại căn phòng số 25 phố Hàng Bún, những người hàng xóm hiếm độc nhất cũng không thể bắt gặp dù chỉ là một cuộc cãi vã nhỏ nhất, một lời to tiếng, nhiều lắm là tiếng cười sảng khoái của Paul khi anh cố tình chọc giận mẹ và chị bằng những câu chuyện của sinh viên y khoa.

Sau bữa tối, luôn nhẹ nhàng vào những ngày Chủ nhật khi mà buổi trưa họ đã ăn uống linh đình ở nhà bác, Paul và Anna ngồi với mẹ dưới hiên nhà, tận hưởng niềm vui giản đơn là trò chuyện.

Khao khát về quá khứ mà họ chỉ còn giữ lại những hình ảnh thoáng qua, họ hỏi mẹ lần nữa về ngày xưa, về những chiến công của ngài đội trưởng Debarge, một vị anh hùng đáng ghét nhưng đầy mê hoặc, về những cuộc nổi dậy, những tên cướp biển bị chém đầu nơi phố chợ, những truyền thống của gia đình «lý trưởng» Thái Bình, tất cả những gì Hoa Chiếu có thể nhớ lại, trong khi họ nháp ngậm cà phê phin và Paul hút điếu thuốc Job.

Họ tắt đèn để tránh muỗi. Ngoài phố, những người bán hàng rong cuối cùng cất tiếng rao muộn màng, lũ trẻ con đã ngủ không còn la hét trên vỉa hè vắng tanh bỏ mặc cho lũ chó hoang. Một người hàng xóm cãi nhau với vợ, tiếng những quân bài mah-jong bằng ngà va vào nhau lách cách. Cuộc trò chuyện trở nên thư thả. Paul vươn vai, đứng dậy, hôn mẹ và em gái, đồng ý sẽ về ăn tối vào tối thứ Năm.

Anna tiễn anh ra đến cổng.

- Em ồm chứ, em gái ?

- Cũng tạm ồm.

- Máy đứa nhỏ ? Có quấy lắm không ?

- Em yêu chúng lắm !

- Giữ gìn sức khỏe nhé.

- Anh cũng vậy.

Hai má họ chạm nhẹ vào nhau. Paul tắt đèn lồng và leo lên xe đạp. Anna đứng trên bậc cửa nhìn theo cho đến khi anh khuất dạng trong màn đêm.

Không khí giờ đã dịu lại. Sắp vào đông rồi. Cô sẽ không thể đạp xe đến Hà Đông được nữa. Với mưa và lũ lụt thường niên của sông Hồng, cô sẽ phải đi xe kéo, tốn thêm tiền... Biết bao đồng bạc phí phạm vào việc đi lại... Sao trường học lại xa thế... Anna thở dài. Cũng may là đã xin được việc nhờ sự giúp đỡ của bác. Bằng tiểu học, nó cũng là nhiều mà cũng chẳng là gì. Cô chỉ có thể ứng tuyển vào một trường tư nhỏ và mức lương thì ít ỏi như chiếc áo choàng lụa mỏng manh của cô.

Cô khoanh tay run rẩy và vào nhà đi ngủ. Một cuốn sách nhỏ màu xanh đang chờ cô trên bàn đầu giường :

«Mang đến chân bàn thờ trái tim đang lạc lối này.

Hãy đi, chạy đi. Nhưng hãy sợ hãi khi gặp Hermione...»

2.

Léon Debarge cầu nhàu đi đến chỗ điện thoại.

- Vinh ! Chết tiệt ! Anh không nghe máy được à ?

Debarge ghét cái máy vô lễ này, nó dám reo như gọi thằng nhỏ và bắt ông phải bỏ hết việc chạy đến.

- Alô ! ông quát, đặt chiếc tàu lên chiếc ống nhỏ sứ xanh dùng làm gạt tàn. Ai đấy ?

- Lucien Dulong đây, anh bạn. Anh khỏe không ?

- Phải hỏi anh chứ, đồ già nua. Anh về rồi à ?

- Tôi vừa từ Tâm Đảo xuống. Lên núi vào mùa này, chán chết !

- Anh đỡ hơn chưa ? Máy cái phế quản ấy ?

- Không khá lắm... Anh biết tình hình mà.

Một khoảng lặng ngưng ngừng, Léon vội vàng phá vỡ :

- Bao giờ anh sang thưởng thức món vịt quay mà Vinh làm ngon có tiếng ?

- Nói thật với anh, anh bạn, tôi thấy mệt quá, chẳng muốn gặp gỡ...

- Gặp gỡ ! Ở nhà tôi !

- Không, thật đấy, anh bạn. Tôi thấy... rất mệt. Chẳng muốn ra khỏi nhà. Nhưng nếu anh muốn ghé thăm một lão sư già đang hấp hối...

- Đừng nói nhảm ! Tôi sẽ ghé thăm anh tối nay. Đồng ý chứ ?

- Đồng ý, Léon.

Ông đặt ống nghe xuống, trầm ngâm. Dulong hiềm khi gọi ông bằng tên. Hắn đang yếu lắm rồi.

Lucien Dulong, người bạn già... Hai người đã quen nhau từ nhiều năm trước. Dulong khi đó là một kỹ sư mỏ trẻ ở Tuyên Quang, còn Debarge điều hành một đồn điền đang phát đạt.

Họ đã thân nhau. Dulong, khác với đa số người châu Âu, không lấy vợ da trắng nhưng cũng không «vướng vào» một người bản xứ. Ở Bắc Kỳ, hắn đã gặp một người tình quyền rũ nhất, nhưng cũng đòi hỏi nhất : thuốc phiện. Léon cũng đã thử qua, nhưng chỉ là tùy hứng, chưa bao giờ trở thành nô lệ của nó. Ông biết và

thỉnh thoảng thường thức không khí tối om và yên lặng này, nghi thức mặc áo choàng lụa trước khi nằm dài trên chiếc giường gỗ, ánh đèn dầu leo lét, màu hổ phách của viên thuốc phiện được xiên trên một cây kim dài, nấu chậm trên ngọn lửa cho đến khi nó xèo xèo, một làn khói thơm, nồng nàn, mê hoặc, dai dẳng tràn ngập căn phòng. Khi viên thuốc đã đặc lại như kẹo caramel, người ta đặt nó lên nõn điếu dài bằng gỗ mun khảm ngà, hít một hơi dài và phát ra tiếng như điếu shisha. Khói vừa nặng vừa nhẹ. Sau những cơn buồn nôn của những điếu đầu tiên, Léon Debarge đã quen dần. Khi hút, ông cảm thấy mình thông minh hơn, mọi thứ thật đơn giản, những bức tường biến mất, trở thành những tấm kính trong, người ta đoán được mọi thứ, hiểu được mọi thứ, trở thành một vị thần, đầu óc trên mây, cơ thể thư giãn, một ngụm trà xanh trong tầm tay.

Điều quan trọng là biết dừng đúng lúc. Như với cognac-soda hay pastis. Không để nổi buồn, cảm giác cô đơn, xa cách, nổi sầu muộn lòi kéo những kẻ yếu đuối đến với rượu hay «cần sa». Léon luôn dừng lại ở mức thuốc phiện xã giao và nghiện rượu ở mức chấp nhận được. Nhưng Lucien thì không. Léon đã chứng kiến sự suy sụp dần dần của hắn trong bất lực. Giờ đây, ở tuổi năm mươi, Dulong chỉ còn là một cơ thể gầy gò với đôi mắt chiêm gằn hết khuôn mặt như xác chết.

Nằm đối diện Lucien, trên chiếc giường gỗ mà hần hần như không bao giờ rời, ngăn cách bởi ngọn đèn leo lét và tiếng thuốc phiện xèo xèo, Léon nhìn người bạn của mình với nỗi buồn, người bạn mà ông đã cùng cưỡi ngựa khắp vùng cao nguyên khi chàng kỹ sư trẻ thăm dò Yên Định, Lạng Yên, Cổ Linh và Tuyên Quang, thu thập đá để phân tích, tìm kiếm kẽm, blende, calamine. Họ ngủ cuộn mình trong chăn giữa những người dân làng Thổ, Chăm, Mèo, những người dân miền núi thẳng thắn và kiên cường đã theo Pháp vì mối thù truyền kiếp với người An Nam ở đồng bằng.

- Anh hút bao nhiêu điếu một ngày ? Một trăm ?

- Phải nói là một trăm hai mươi mới đúng.

Một cơn ho sặc sụa xông đến với Lucien. Làm sao một cơ thể gầy gò, yếu ớt như vậy có thể tạo ra những tiếng rền rĩ như từ hang động...

Léon nghịch những hạt đỏ nhỏ dùng để đếm điếu thuốc. Ông nhẹ nhàng nhặt một hạt và đặt vào đĩa, cạnh tách trà. Ông sẽ hút tới đa năm điếu. Trước mặt Lucien, chiếc đĩa nhỏ tràn đầy. Những hạt máu, giọt sự sống chảy ra, không ngừng.

Hai người đàn ông nói về ngày xưa. Hàng nghìn kỷ ức ủa về từ quá khứ, từ thời trai trẻ, từ thời kỳ «Chinh phục». Và họ đã là những kẻ chinh phục, những người Pháp trẻ tuổi đặt chân lên Đông Dương năm 1900 ! Bốn mươi ngày lên đênh trên biển, qua kênh Suez, Colombo, Singapore, Sài Gòn phồn thực, Hải Phòng, rồi ngược dòng sông Hồng trên thuyền lớn đến Hà Nội, sau đó là những chuyến phiêu lưu dài ngày trên lưng những con ngựa lùn khiến những kỵ sĩ thanh lịch nhất trông thật lố bịch. Mang dáng vẻ Sancho Panza, nhưng trái tim Don Quixote, Debarge và Dulong là hai trong số ít những người thuộc địa thời đầu, thời khắc khó khăn và tàn khốc nhất.

Bao nhiêu nhà thám hiểm bị bắt cóc, chặt đầu, với đôi mắt, tai và lưỡi bị xé toạc, đầu họ được mang đi từ làng này sang làng khác trong giỏ mây !

Bao nhiêu dân định cư bị tàn sát bởi phiên quân - hay cướp biển, ai mà phân biệt được ! - những kẻ sau khi cướp phá và đốt cháy đồn điền, lại trốn về Trung Quốc, sau khi hoàn thành phi vụ của mình.

Chính sách của Pháp ? Được một vị toàn quyền cứng rắn như Paul Doumer, độc lập với giới chính trị gia, nhưng còn bao nhiêu người khác, kém cỏi, nhút nhát, bị trói tay bởi những mối quan hệ không mấy trong sạch

từ phía Palais Bourbon.

Tất cả những hiểm nguy đó, những người định cư đầu tiên đã chấp nhận. Nguy cơ bị tàn sát được nhắc đến với một sự cam chịu gần như phương Đông. Giống như tai nạn, họ nghĩ rằng chuyện đó chỉ xảy ra với người khác. Họ đã sống, vật lộn, run rẩy trong những căn nhà gỗ không thể sưởi ấm vào mùa đông, kiệt sức vì cái nóng ẩm ướt của mùa hè Bắc Kỳ, nhưng vẫn tin tưởng vào tương lai, tràn đầy hy vọng và những dự án hoành tráng.

Giờ đây, họ nằm đó, hai kẻ sống sót trên bãi biển đen, lần giở những ký ức về tuổi trẻ phiêu lưu của mình trong những chiếc chén sứ hoa văn. Những khoảng lặng dài ngắt quãng những hồi ức, chỉ bị xáo động bởi tiếng xèo xèo của thứ vàng hổ phách.

- Vậy là anh về hưu ? Dứt khoát rồi chứ ?

Lucien vẫy tay, như để xua đuổi những con quỷ ám ảnh.

- Nghỉ vô thời hạn.

Ông cười, tiếng cười nghe như tiếng cửa sắt kêu cọt két vì thiếu dầu.

- Anh tưởng tượng tôi còn có thể phiêu lưu cùng lũ trẻ bây giờ không !

- Thời kỳ những chuyến phiêu lưu kỳ thú đã qua rồi. Xe hơi dễ chịu hơn nhiều... Tôi không thể tưởng tượng nổi anh ngồi không cả ngày, giết thời gian bằng cách hút thuốc...

- Pfft ! Anh hiểu tôi quá ít ! Tương lai, mong muốn, định mệnh của tôi nằm ở đây, trên chiếc giường này, như một chiếc bè Méduse của tôi... và khi thời khắc đến, nó sẽ là chiếc thuyền Charon đưa tôi sang bờ bên kia. À, nhân tiện nói về chuyến đi, tôi có một đứa cháu hờ sắp sang thay thế tôi. Tuổi ba mươi, đủ răng, làm việc trong Dịch vụ Dân sự, và đã có vợ ! Nó sẽ đến Hải Phòng tuần sau cùng vợ trên chuyến tàu Cap Tourane. Người ta trông chờ tôi đi đón nó. Anh tưởng tượng được không ! Lucien cười nhạo.

- Sao không ? Chúng ta lấy chiếc Delage, đi hai tiếng là đến, coi như đi dạo.

- Một chuyến đi dạo để đón một con ngỗng và một gã trẻ ranh, mà tôi chỉ gặp đúng hai lần khi nó còn mặc quần đùi !

Léon mỉm cười thâm. «Khi người ta coi tôi là một gã khó gần ! So với Lucien, tôi chỉ là một nữ tu hát thánh ca !»

- Chúng ta sẽ đem Simone đi. Thằng nhóc của tôi đang chán. Bắn chim trên đê sao bằng dạo phố Champs-Élysées.

Dulong lăm bằm «để xem».

Gần nửa đêm. Léon đói bụng. Thuốc phiện khiến người ta đói lúc đầu, nhưng sau đó... không gì còn quan trọng, không tình yêu, không con đói, không nỗi lo âu, không cả cái chết.

Ông đứng dậy, vươn cái thân hình vạm vỡ dù đã phát phì và «cái bụng thuộc địa» nhô ra dưới áo gile.

- Thôi, bạn già, tôi về đây. Tuần sau tôi báo anh giờ đi. Nhất định chúng ta sẽ đi đón mấy đứa mới. Nhớ lại đi : anh có muốn có ai đón khi anh đặt chân lên vùng đất thánh này năm 1903 không ?

- Ủ... Một đoàn đón tiếp thay vì lũ Pavillons Noirs, chắc chắn rồi !

Léon cúi xuống, vỗ vai bạn.

- Anh sẽ thấy. Chúng ta còn nhiều phút giây vui vẻ bên nhau.

Lucien Dulong đã nhắm mắt. Chìm đắm trong những cuộc hành trình tưởng tượng, ông không còn nghe thấy giọng bạn.

Léon nhẹ nhàng rời phòng, đóng cửa cẩn thận. Người hầu đang ngồi xỏm ở ngưỡng cửa, trò chuyện với Vinh.

- Đi nào Vinh. Chúng ta sẽ ăn phở ở phố Lụa trước khi về.

Người tài xế lao xuống hai tầng lầu với sự nhanh nhẹn khiến Léon ghen tị. Nhưng, thôi, ai cũng biết một người nhà quê, từ mười tám đến bảy mươi tuổi, chẳng có tuổi tác gì cả...

Vinh khởi động xe âm âm như thường lệ, Léon quát :

- Trời đất, Vinh, anh không bao giờ biết lái xe à !

- Con có thể lái không, ba ? Simone hỏi.

- Chắc chắn là không ! Khi nào con có bằng !

Lucien cười.

- Tôi đảm bảo con gái anh lái tốt hơn tài xế của anh !

Chiếc limousine băng qua cầu Doumer, công trình của Eiffel khiến người Hà Nội tự hào. Những cây cầu tạm bị lũ sông Hồng cuốn trôi sáu tháng một lần đã thành dĩ vãng. Cây cầu đồ sộ dài 1.810 mét bắc qua dòng sông, và Gia Lâm chỉ cách trung tâm Hà Nội mười phút.

Xe đi qua vùng đất chật chội như toàn bộ đồng bằng Bắc Kỳ. Sự sống tràn ngập khắp nơi. Xe phải bấm còi xuyên qua những ngôi làng liên tiếp, khiến lũ trẻ trần truồng, heo con đen, gà kêu quang quác và những người phụ nữ gánh những bó lúa và giỏ mây chạy toán loạn trước bánh xe, buộc xe phải phanh gấp hoặc đánh lái ngoặt mục. Vinh, phải thừa nhận, là bậc thầy trong những tình huống này.

Trời mưa phùn. Thứ mưa nhẹ, dai dẳng, vô hình, rơi không ngừng cho đến mùa xuân, khiến mọi thứ ẩm mốc, quần áo dính bết. Đó chính là «mưa phùn Bắc Kỳ».

Báo *Tương Lai Bắc Kỳ* thông báo tàu Cap Tourane sẽ cập bến lúc ba giờ chiều. Debarge, Dulong và Simone ăn trưa ở khách sạn Commerce, nơi chủ nhân là một người thuộc địa cũ như họ. Ba người bàn về căng thẳng ở châu Âu với Hitler, gã thợ sơn nhà đang trở nên quá công kênh. Các quán cà phê đều giống nhau, dù ở đâu,

và ở đây cũng như ở Clochemerle, người ta bàn chuyện thể giới bên ly Martel-soda.

Simone bắt đầu chơi bi-a với một nhân viên hải quan trẻ. Debarge không cần để ý đến cô. Cô gái có nét mặt góc cạnh, mái tóc ngắn như con trai này chẳng thu hút đàn ông. Cha cô âm thầm đau khổ, không ai theo đuổi cô. Hoa Chiều, mẹ của Anna, thường mắng cô :

- Cháu sẽ không lấy được chồng nếu cứ tiếp tục như thế.

- Như thế nào ? Cháu là chính cháu, thế thôi.

Léon im lặng nhưng lòng đau nhói. Nếu ông chết... khi ông chết... ai sẽ chăm sóc Simone nếu cô ế chồng?... Paul và Anna, dĩ nhiên, nhưng liệu chúng có đủ khả năng lo cho bản thân?... Giá như Simone biết làm điệu như em họ... Cùng một chiếc váy đẹp, người này mặc như tiên, người kia như bao tải... «Thông minh, nhạy cảm, nhưng đàn ông bị quyến rũ bởi dáng hình và gương mặt xinh đẹp...» Dù có cửa hồi môn, nhưng Léon gạt bỏ ý nghĩ về những kẻ sẵn của hồi môn.

Đến giờ ra bến tàu. Đám đông chen chúc. Tàu cập bến luôn là sự kiện. Ba bốn lần mỗi tháng, những con tàu *Porthos*, *Athos*, *d'Artagnan*, *Champollion* hay *André*

Lebon cập cảng Hải Phòng từ Marseille qua Sài Gòn. Trong khoang là hàng hóa quý từ châu Âu ; trên boong, những người trở lại sau kỳ nghỉ vậy chào bạn bè ; và những người mới, nhận ra bởi nước da nhợt nhạt, sự e dè trước thế giới xa lạ.

Trên bến, khi tàu hoàn tất thủ tục, những người khuôn vác da nâu, sẵn sàng chiến đấu để dỡ hàng từ con tàu; tiếng còi của cảnh sát mặc đồ kaki ; tiếng rao của vài người bán bánh rán hoặc trái cây ; những đứa trẻ «ngôn» gần như trần truồng đòi tiền lẻ, chạy lon ton giữa chân những người lớn bận rộn. Và cách xa một chút, vài chục người châu Âu mặc áo khoác len (trời đang mùa đông, nhiệt độ chỉ mười hai độ), hai ba quý bà thanh lịch với cổ quần khăn lông cáo bạc, cùng vị linh mục truyền thống râu dài mặc áo chùng đen, không thể thiếu trong bất kỳ buổi tụ họp nào của người Pháp.

Khi cầu tàu được bắc xong, hành khách bắt đầu lên bờ.

Simone vui sướng vô cùng. Đây là lần đầu cô được chứng kiến cảnh một con tàu từ châu Âu cập bến. Cô sẽ có biết bao chuyện để kể cho em họ mình ! Đáng lẽ Anna cũng nên được đưa đi. Nhưng như cha cô đã giải thích, chiếc xe Delage không thể chứa hết mọi người trên đường về.

À ! Những người mới mà họ đến đón đã xuất hiện.

Anh ta, một người đàn ông nhỏ nhắn da nâu, tóc bóng mượt, ở độ tuổi ba mươi sôi nổi, nhìn đám đông bản xứ đang lục đục và lảm nhảm bằng ánh mắt đen dày vẻ trịch thượng của một bậc vua chúa.

Cô ta, mảnh mai, tóc vàng, xinh đẹp, đôi mắt xanh mở to vì ngạc nhiên - hoặc bối rối.

Một cặp đôi không ăn nhập nếu từng có. Sức mạnh thô bạo và sự yếu đuối tinh tế. Đó là cách Simone đánh giá Bernard và Françoise Laujac, chuyển đi xa đầu tiên khỏi nước Pháp của họ cũng là tuần trăng mật, như viên quản trị viên trẻ của Dịch vụ Dân sự được bổ nhiệm sang Bắc Kỳ sau bảy năm ở Cameroon đã giải thích với nụ cười rộng : «Và tin tôi đi, lũ da đen kia chẳng phải dễ nuốt chút nào !»

Tuy nhiên, nếu Simone cảm thấy ngay lập tức sự ác cảm với người đàn ông lảm nhảm và độc đoán đó, thì Dulong và Debarge lại không như vậy. Họ nói chuyện «giữa những người đàn ông». Trong suốt chuyến đi trở về Hà Nội trên chiếc Delage, họ dường như rất hài lòng về nhau. Bernard Laujac đặt những câu hỏi thông minh, sắc sảo - anh ta đã nghiên cứu kỹ về Đông Dương trước khi đặt chân đến. Hai người thực dân già ghi nhận với

sự hài lòng rằng vẫn còn những người lãnh đạo tốt được đào tạo. Bảy năm ở châu Phi, dù ở Đông Dương dân số, phong tục, văn minh hoàn toàn khác biệt, vẫn tốt hơn một gã trẻ nông nghênh vừa ra trường, tự phụ về kiến thức lý thuyết và vô dụng trên thực địa thuộc địa.

Trên ghế trước, kẹp giữa Vinh và Françoise Laujac, Simone liếc nhìn người phụ nữ châu Âu trẻ tuổi. Nói chuyện không phải là sở trường của cô, và dường như cũng không phải của người phụ nữ đẹp xa lạ kia, người đang nhìn ra ngoài, trán tựa vào cửa kính. Mưa phùn đã tạnh và một tia nắng yếu ớt điểm xuyết cho cuối ngày.

Cô ấy đang nghĩ gì, nghĩ về điều gì, người phụ nữ trẻ bị đưa ra khỏi gia đình chỉ trong vài tuần, khỏi vùng Bordeaux quê hương nơi bố mẹ cô có một vườn nho? Tại sao cô lại chọn gã đàn ông kiêu ngạo và chuyên phiêu lưu xa xôi này, trong khi cô may mắn được sinh ra ở Pháp và có thể ở lại đó ?

Simone trầm ngâm trong khi chiếc xe, vượt qua Bạch Mai, lại băng qua cầu Doumer, đưa Françoise Laujac đến một số phận mà cô không hề hay biết.

3.

Củ nhật hôm đó, Anna bước xuống xe kéo đưa cô từ phố Hàng Bún đến đại lộ Rolandes. Mưa phùn nặng hạt, người kéo xe đã khoác áo tơi và đội nón lá. Trong suốt chuyến đi, được che chở bởi tấm bạt ướt đầm, cô thả hồn theo tiếng bước chân dép da trên mặt đường nhựa ướt và tiếng xào xạc của tấm áo tơi bằng lá khô của người kéo xe. Từ mặt đất, bốc lên mùi lên men nồng nàn, gợi cảm. Người qua đường thừa thớt. Trời gần như đang giữa mùa đông.

Anna mặc một bộ vest bằng len đỏ, được một nghệ nhân người An Nam khéo léo sao chép từ một mẫu trong tạp chí Modes et Travaux. Một chiếc áo sơ mi bằng shantung màu be, từ cùng một cửa hàng, và đôi giày đen mua ở Grands Magasins Réunis mùa đông trước, hoàn thiện bộ trang phục của cô. Trang điểm nhẹ - son môi nhạt, phấn hồng má, phấn mắt nâu, móng tay sơn cùng màu với bộ vest - cô muốn tạo ấn tượng tốt với những vị khách của bác và người bạn của bác, ông Dulong, người thường cho cô những đồng xu bạc hai mươi xu để bỏ ống khi cô còn nhỏ.

Những nỗ lực để trông già dặn hơn của cô thật đáng yêu, Hoa Chiều, mẹ cô nghĩ vậy khi nhìn cô ra đi, tràn đầy niềm tự hào và ngưỡng mộ. Cô gái trẻ cao lớn, nổi loạn, nhạy cảm và đam mê, lạnh lùng và say đắm, người thờ ơ với vẻ đẹp của mình, luôn từ chối bằng ánh mắt ngạc nhiên và coi thường những chàng trai, người Pháp hay lai, những người đã bị cô mê hoặc, giờ đây đã quyết định quay lưng lại với tuổi thanh xuân, bước vào thế giới của những «quý bà».

Tất nhiên, Léon Debarge đã tạo điều kiện cho cô tiếp cận thế giới đó. Trong các buổi tiếp tân, bữa tối sang trọng, hội chợ thanh lịch mà người đàn ông độc thân già được mời, ông không bao giờ quên đưa Simone và Anna đi, một người thì cầu nhàu rằng tất cả thật nhàm chán, người kia thì rung động vì vui sướng, mắt mở to, ngưỡng mộ những phụ nữ trẻ thanh lịch và giàu có, cố gắng bắt chước họ trong những nỗ lực cảm động và, phải thừa nhận, rất thành công. Nhưng trái tim cô, vẫn luôn lạnh như băng.

Chủ nhật ngày 17 tháng 12 năm 1938, một tuần trước Giáng sinh, biệt thự trên đại lộ Rolandes đã mang không khí lễ hội. Trong phòng khách, gần cửa sổ lớn nhìn ra vườn, một cây thông Noel đã được dựng lên. Do không có cây thông, một cây phi lao đã được dùng thay thế.

Mảnh mai và thon hơn người anh em họ ở châu Âu, cây phi lao, thường che bóng trên các cồn cát và bãi biển, được trang trí bằng những quả cầu đủ màu, những dải kim tuyến và ngôi sao cùng những mảnh bông tượng trưng cho tuyết mà trẻ em châu Á chỉ biết qua tranh vẽ.

Những vị khách của Léon Debarge đã có mặt trong phòng khách Trung Hoa sang trọng sơn đỏ. Anna xin lỗi vì là người đến muộn nhất : trong thời tiết mưa này, xe kéo rất hiếm.

- Đúng vậy ! Bác đã không nghĩ đến điều đó. Bác lẽ ra nên cho Vinh đi đón cháu, Léon kêu lên.

- Và ai sẽ chuẩn bị bữa trưa trong lúc đó, bác ? Không, không, mọi thứ đều ổn như vậy. Anna vỗ nhẹ vào mái tóc được chiếc mũ nỉ đen che chở khỏi những giọt mưa.

- Bác giới thiệu với mọi người Anna Hồng, cháu gái của bác. Ông bà Laujac mà bác đã kể với cháu.

Người phụ nữ tóc vàng liếc nhìn cô gái lai xinh đẹp. «Đẹp hơn chị họ cô ta, cô nghĩ. Thú vị».

Hành vi của cô đã thay đổi nhiều sau bốn tháng ở Bắc Kỳ. Không còn gì của người phụ nữ trẻ hoảng sợ khi bước xuống bến cảng Hải Phòng. Cô đã chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất, và điều tồi tệ nhất đã xảy ra. Mọi thứ ở

đất nước này đều làm cô khó chịu : những người bản xứ ồn ào và bẩn thỉu, thành phố chật hẹp mà làm ra vẻ thủ đô, trong khi nó không sánh được với một thị trấn nhỏ ở Pháp, những người Pháp thô tục và to mồm, những người vợ nhỏ nhen và đố kỵ, những bữa tối tẻ nhạt, dù là chính thức hay riêng tư. Françoise Laujac buồn chán.

Những ủy ban từ thiện khác nhau mà cô phải tham gia, những ván bài bridge chán ngắt với vợ của cấp trên chồng cô, những buổi tiếp tân ở Dinh Toàn quyền, những đám cưới ở khách sạn Métropole hay Coq d'Or, không gì làm cô thích thú, không gì làm cô vui. Và điều này sẽ kéo dài hai năm ! Hai năm dài trước kỳ nghỉ đầu tiên, trước khi được trở về Bordeaux, Landes, những chuyến phiêu lưu hoang dã bên bờ Đại Tây Dương, ngôi biệt thự gia đình nơi tầm mắt trải dài vô tận trên những vườn nho đã chứng kiến cô sinh ra và lớn lên.

Cô đang làm gì ở đây với lũ khỉ, những «nhà-quê», những người hầu trộm cắp và lười biếng luôn cười nhạo sau lưng cô, và một người chồng ít khi có mặt ?

Đó vẫn chưa phải là điều tồi tệ nhất. Bernard Laujac đã theo đuổi cô một cách ráo riết một năm trước. Người đàn ông vững chãi đã khiến cô bị choáng ngợp. Đúng vậy : Françoise chỉ quen biết vài chàng trai, những người mà cô đã biết từ lâu và cùng họ xây dựng những

cuộc hôn nhân không bất ngờ, bền vững cả đời, như đôi giày tuy không thời trang nhưng làm từ chất liệu da bền bỉ. Cô đã khao khát điều gì đó khác biệt. Lãng mạn, mơ mộng, đi tìm kiếm một lý tưởng không tưởng, ý nghĩ kết hôn với một người trông nho lúng giềng khiến cô khiếp sợ. Nhưng ở tuổi hai mươi, cô phải tìm cho mình một người chồng. Và rồi Bernard Laujac xuất hiện tại nhà người chú của cô, một chủ nhà rượu gần đó.

Anh ta kể cho cô nghe về châu Phi, nơi anh vừa sống, về Viễn Đông, nơi anh sắp được bổ nhiệm. Với tài ăn nói và nhiệt huyết, anh đã thuyết phục được cô yêu anh. Và cô bị cuốn hút bởi lời hứa về sự giải thoát, những điều chưa biết, những cuộc phiêu lưu mới mẻ và đầy hấp dẫn mà anh vẽ ra trước mắt cô.

Yêu một kẻ chinh phục, cô lại trở thành vợ của một viên chức với lịch làm việc cứng nhắc, quan tâm đến việc lấy lòng «Ông lớn»² hơn là những tâm tư của người vợ trẻ.

Françoise, ban đầu tò mò về vùng đất mới, cuộc sống mới, nhanh chóng cảm thấy thất vọng, tổn thương, chán ghét, và rồi nhanh chóng mang thái độ chán chường, thất vọng như những người vợ của các quan chức hành

2 Toàn quyền.

chính, «tầng lớp trên» của thuộc địa, những người mà vợ của thương nhân và dân định cư phải nài nỉ để được mời dự một bữa trà hay tối.

Bởi tinh thần giai cấp lúc đó rất mạnh. Các quan chức hành chính dân sự không giao du với bất kỳ ai. Họ tương đương với các tỉnh trưởng ở Pháp khi đứng đầu một tỉnh, được gọi là Công sứ, hoặc như Laujac, họ làm việc tại Phủ Toàn quyền Đông Dương với vai trò tham mưu. Bữa trưa tại nhà ông chủ đồn điền già với người anh họ nghiện thuốc phiện là một trong những nghĩa vụ mà cả Bernard lẫn cô đều muốn trốn tránh. Nhưng hai người thuộc địa già kia đã ân cần đón tiếp họ... Không thể từ chối...

Hơn nữa, cô Simone Debarge trẻ tuổi bẻm lầy Françoise như một con đĩa hiền lành, luôn sẵn sàng giúp đỡ cô, đi cùng cô khi mua sắm hoặc ra những mệnh lệnh hơi phức tạp bằng ngôn ngữ bản địa cho người hầu An Nam, những kẻ ù lì, ngu ngốc... Cô ta xuất hiện, bộ dạng đột ngột và nam tính, vút chiếc mũ bất cứ đâu - cô ta bật cười chỉ với ý nghĩ đội một trong những chiếc mũ ngớ ngẩn đang thịnh hành - và nhìn Françoise với ánh mắt ngưỡng mộ, trong khi siết chặt tay cô.

- Thiết tình, cô ta yêu em đấy ! Bernard cười khẩy. Françoise nhún vai cười.

- Anh thật ngốc ! Một người phụ nữ yêu một người phụ nữ khác !

- Nhưng chuyện đó có thật đấy, em yêu ! Em chưa đọc *Những bài ca của Bilitis* của Pierre Louÿs à ?

- Chắc chắn là chưa ! Đó là gì vậy ?

- Là những bài thơ dịch từ tiếng Hy Lạp, nói về những người phụ nữ làm tình với nhau...

- Thật kinh khủng ! Chuyện đó có thật sao ?

- Đúng vậy !

- Anh đã từng thấy chưa ?

- Chưa, nhưng anh biết nó có thật.

Làm tình với một người phụ nữ... Françoise bị choáng váng. Làm tình đã chẳng vui rồi, huống chi là với một người phụ nữ...

Đó chỉ là một đám mây nhẹ, một làn sương thoáng qua, một tấm khăn voan mỏng manh trên bầu trời của cô. Chuyện này chẳng liên quan gì đến cô.

Anna ngay lập tức cảm thấy ác cảm với bà Laujac. Trong con người nhỏ bé - nhưng xinh đẹp - của bà ta tập trung tất cả những gì cô ghét : sự kiêu ngạo của người châu Âu, sự tự tin thái quá của người phụ nữ da trắng, nụ cười giả lả đón nhận những câu đùa của đàn ông như ném xương cho chó, và vẻ buồn chán đến chết người làm tối đi khuôn mặt thanh tú, đôi mắt màu xanh lục đáng ngạc nhiên - như ngọc bích, Anna nghĩ - thỉnh thoảng lóe lên một tia lửa rồi vụt tắt.

«Chán quá đi !» Anna tự nhủ, cố tình dùng từ thô tục để diễn tả cơn giận dữ với người phụ nữ tự cho mình là nữ thần giáng trần tạm thời giữa những kẻ phạm tội nghiệp.

Tuy nhiên, Françoise Laujac quay sang cô, gần như thân thiện. Cô gái lai trẻ tuổi này vẫn là người ít phiền toái nhất !

- Vậy, cô là giáo sư ?

- Không, là giáo viên tiểu học. Tôi dạy các em nhỏ học đọc.

- Nghe thật thú vị !

«Cô tiểu thư này được giáo dục tốt đấy, Anna nghĩ. Thôi, cố gắng một chút vậy.»

- Rất thú vị. Thật tuyệt vời khi khơi dậy trí tuệ của những đứa trẻ.

- Và... có nhiều trẻ em bản địa trong lớp của cô không?

- Chỉ có trẻ em bản địa. Đó là một trường học An Nam, chỉ dành cho người An Nam.

Françoise, bối rối, nghĩ rằng mình đã phạm sai lầm. Cô vội vàng nói tiếp :

- Nhưng cô còn quá trẻ để, ừm, đảm nhận vị trí này...

- Tôi mười chín tuổi...

- Từ khi nào ?

- Ba tháng nữa.

Françoise mỉm cười, Anna cũng làm theo, một cách lịch sự. Cô ta nghĩ mình là ai vậy ? Cô ta bao nhiêu tuổi rồi, hai mươi hai, hai mươi ba ? Pff ! Có khi còn chưa tới ! Nhưng những người phụ nữ Pháp này luôn nghĩ mình cao quý hơn người...

Vinh đã làm hết sức : giảm bông Parma từ cửa hàng thịt Michaux, trứng đông, gà tây quay, khoai tây soufflé, phô mai gruyère và petit suisse, kem mangoustan. Giờ ông đang phục vụ cà phê trong phòng khách.

- Bữa ăn thật ngon, thưa ông, Françoise Laujac nói, chân thành. Tôi không nghĩ ở nơi xa xôi thế này lại có thể tìm thấy tất cả những sản phẩm từ Pháp...

- Đúng vậy. Khác xa so với ba mươi năm trước, khi tôi mới đến. Tàu thuyền hiếm hoi, người ta sống nhờ vào địa phương... Giờ đây, với các chuyến đi lại đều đặn, ba mươi ngày là xong. À, dĩ nhiên, bơ được đóng hộp, muối, sữa đặc, nhưng như bà thấy đây, bột mì, phô mai, thịt nguội, rượu vận chuyển không thành vấn đề.

- Và trái cây châu Âu không trồng được ở đây thì nhập từ Hồng Kông, Simone nói thêm. Táo, lê, mơ. Chỉ có anh đào là không có, cô thở dài...

- Nhưng có mà, con gái, con không nhớ sao ? Năm ngoái ở Michaux có một lô hàng, chuyển bằng máy bay đấy.

- Ôi, đừng nói đến nữa ! Đắt cắt cổ ! Tôi mua có trăm gram mà nửa số đó đã hỏng... những quả nhỏ đen xì, không mùi không vị... Ồ, dĩ nhiên, thỉnh thoảng có anh đào từ Nhật, đóng gói như hộp xì gà ; mỗi quả được bọc trong giấy lụa như sô-cô-la, nhưng chúng cũng chẳng ngon hơn.

Anna im lặng. Biết bao lần, khi còn nhỏ, cô đã vẽ những cây xanh rực với những chấm đỏ : quả anh đào, thứ quả không thể chịu được chuyển đi xa... Cô sẵn sàng đổi tất cả xoài, vải, ổi, đu đủ, măng cầu và những trái cây nhiệt đới khác để ném thử lớp thịt mỏng nước và hạt nhỏ của nó.

Mưa đập mạnh vào cửa kính. Họ ở Hà Nội và đang mùa đông ở Pháp.

Bữa ăn trưa kết thúc. Khi đến lúc chia tay, Bernard Laujac, lịch thiệp, đề nghị đưa cô gái lai trẻ tuổi về nhà. Để hai người đó đưa mình về trước mặt mọi người ? Không đời nào ! Đúng, cô xấu hổ... và sao nào ? Cô sẽ không gặp lại họ nữa, không cần tự làm mình tổn thương thêm một lần nữa.

- Tôi sẽ ở lại thêm chút nữa với gia đình, cô đáp lại, từ chối lịch sự lời đề nghị của viên chức. Bàn tay người vợ trẻ buông lỏng trong tay cô. Dường như tất cả sự mệt mỏi của thế giới đang đè nặng lên đôi vai mảnh mai của cô. Ngược lại, cái bắt tay của người chồng lại nồng nhiệt, siết chặt. Cô gái lai xinh đẹp này thật hấp dẫn. Và ánh mắt đó ! Chắc chắn là một tính cách sôi nổi ! Laujac mỉm cười thầm. Anh sẽ sớm ném thử những trái cây nhiệt đới này, một trong những cô gái lai mà đồng

ngiệp của anh thường nói với vẻ mặt thèm thuồng của những con mèo già.

4.

Tết năm 1939. Năm con Mèo.

Như mọi năm vào tháng Hai, Hà Nội cùng toàn cõi Đông Dương trải qua một tuần lễ hội tung bừng để đón năm mới. Khắp nơi, hàng nghìn chiếc pháo hồng bán thành từng chuỗi nổ vang, tựa như những băng đạn máy bay bắn ra những viên đạn hòa bình và niềm vui.

Trên những con phố ngập tràn cánh hoa giấy hồng rơi như mưa, những đoàn rồng lân «Xù Tù» diễu hành. Dưới chiếc đầu quái vật đáng sợ làm bằng giấy nhiều màu sắc, một người đàn ông giấu mình, điều khiển nó lắc lư theo mọi hướng. Phía sau, dưới tấm vải đỏ dài uốn lượn như rắn, sáu người đàn ông mô phỏng những động tác uốn éo của con vật. Điệu múa mê hoặc được điểm nhịp bằng chũm chọe, trống, trống lục lạc và tiếng sáo the thé.

Xung quanh, giữa tiếng pháo nổ rộn ràng và tiếng rao của những người bán quà ngọt, lũ trẻ con áo quần rách rưới nhảy nhót, reo hò trong trạng thái phấn khích tột độ, vỗ tay và hét lên vì vui sướng.

Suốt cả tuần lễ, trong không khí lễ hội này, không ai làm việc. Tất cả chỉ còn lại niềm vui và những bữa tiệc thịnh soạn. Những người giúp việc, nhân viên dâng lên chủ nhân của họ những món quà trang trọng trong những chiếc hộp sơn mài lớn, bánh chưng làm từ gạo nếp xanh, kẹo mè hoặc kẹo đậu phộng, miếng dừa khô, quýt nhỏ và gừng tằm đường. Họ mặc những bộ quần áo mới với nếp gấp còn sắc nét, đúng như truyền thống yêu cầu. Đàn ông thường thay bộ đồ Tây bằng chiếc áo dài lụa hoặc vải moire đen cài khuy ngọc trai, cùng chiếc khăn đóng cứng bằng taffeta đen.

Đôi lại, người Pháp phát những phong bao đỏ chứa tiền mừng tuổi hoặc tiền thưởng, sau đó cùng nhau nâng ly rượu sâm banh hoặc rượu mousseux, trong khi bên ngoài, những loạt pháo nổ dồn dập như để thể hiện lòng thành kính.

Hôm đó, Léon Debarge di chuyển đến và dùng bữa trưa với con gái tại số 25 phố Hàng Bún. Hoa Chiều đã tất bật chuẩn bị từ hai ngày trước khi họ đến. Bà tự hào về khả năng nấu nướng của mình. Tại đồn điền ngày xưa, chính bà là người chỉ đạo Vinh vào những ngày lễ. Giờ đây ở Hà Nội, trong căn bếp đơn sơ với những bếp gạch đun bằng than củi, bà đã chuẩn bị một món «bún tràn» thịnh soạn, và hương thơm của món tôm chua đã

lan tỏa khắp căn phòng.

Paul cũng có mặt trong bữa tiệc. Xung quanh bàn ăn, gia đình này, dù không có bất kỳ ràng buộc chính thức nào, cùng chia sẻ niềm hạnh phúc được đoàn tụ trong dịp Tết. Ba đứa trẻ và Léon Debarge hàng năm vẫn âm thầm duy trì truyền thống cùng đón năm mới với Hoa Chiều. Đối với họ, năm mới đã trôi qua được hai tháng.

Hai tháng đen tối.

Năm 1938 chứng kiến chuyến công du đầy vinh quang của Daladier tới Bắc Phi. Con bò tót xứ Vaucluse, với những cử chỉ hùng hồn như Mussolini, đã khẳng định sự cứng rắn của nước Pháp. Dù vậy, thậm chí ở tận cùng thế giới, người ta vẫn hoài nghi. Họ đọc lại Mein Kampf và kết luận rằng Hitler quả thật có chút điên rồ. Cuộc xâm lược Áo, Anschluss, liệu hấn sẽ dừng lại ở đâu ?

«Sẽ có chiến tranh thôi», những người bi quan nói, trong khi những người khác nhún vai. Vào những chiều Chủ nhật tại quán Taverne Royale, giới trẻ vô tư và những phi công trẻ trung từ sân bay Bạch Mai nhảy những điệu nhảy mới du nhập từ Pháp : «Lambeth Walk» và «Hersey Horsey», điệu nhảy ngựa, yii ! !

Họ đang nhảy múa trên một ngọn núi lửa. Một ngọn núi lửa đang gầm gào ở châu Âu, nhưng ở đây, mọi người cách xa nó. Ở đây, điều gì có thể xảy ra ?

Những cuộc bạo loạn gần đây nhất đã xảy ra từ nhiều năm trước, người bản xứ đã bị khuất phục, những kẻ cầm đầu bị giam tại nhà tù Côn Đảo ; và ai còn quan tâm đến Nguyễn Ái Quốc, người đã rời đi Pháp năm 1911 trên con tàu Tréville Latouche, một công nhân gầy gò trong nhà máy ở ngoại ô Paris, giờ đây đang ẩn mình trong lòng Liên Xô, hoàn thiện quá trình biến đổi để trở thành Hồ Chí Minh ?

- Mùa hè này, chúng ta sẽ đi Sầm Sơn. Tôi đã thuê một biệt thự lớn gần bãi biển. Simone có vẻ hơi xanh xao, con không thấy sao, Paul ?

Trước khi Paul kịp trả lời, Simone nhún vai và cầu nhàu :

- Con rất khỏe, cha ạ ! Đừng lo lắng cho con... nhưng con rất mong chờ kỳ nghỉ này.

- Bà Cô sẽ đi cùng chúng tôi chứ ?

Đó là cách Léon và Simone gọi Hoa Chiều : Bà Cô. Một cách triu mến.

Bà ấy trả lời bằng tiếng An Nam rằng mình không thích biển lắm.

Dân chài và dân cày ở Bắc Kỳ chưa bao giờ sống hòa thuận với nhau, mỗi bên đều khinh thường bên kia, một bên thích sóng và gió, bên kia thích bùn ruộng và nước trong của những con kênh.

- Có lẽ tôi sẽ đi Tuyên Quang, bà tiếp tục bằng tiếng Pháp.

Ở đó, bà đã kết bạn với những người vợ lẽ khác của các chủ đồn điền, và một trong số họ, Mưa Thu, người bạn thân nhất của bà, giờ đã góa chồng, vẫn điều hành đồn điền của người chồng quá cố ; ba người con trai của bà đã được gửi sang Pháp để học những khóa học đất đỏ nhưng nghiêm túc. Một người phụ nữ mạnh mẽ, Mưa Thu, người đã biết cách đảm bảo tương lai cho mình và con cháu. Bà khiến cả viên Quản trị run rẩy vì sự ngang ngạnh và ý chí sắt đá của mình.

- Bà Mưa Thu đó ! Vẫn luôn mạnh mẽ, phải không ? Debarge cười lớn.

Mắt ông nheo lại vì vui sướng. Ông vuốt bộ ria trắng dài. Đó là những ngày tháng tươi đẹp, khi cha Leroy còn sống và than phiền với bạn bè về người vợ lẽ quá

đòi hỏi, người đã hoàn toàn khuất phục ông.

- Vây, Sầm Sơn nhé ? Simone quay lại với kế hoạch nghỉ hè. Tuyệt ! Con sẽ cố thuyết phục bà Laujac. Điều đó sẽ tốt cho bà ấy. Chồng bà có thể thuê một phòng ở khách sạn Morin cho mùa hè. Ông ấy sẽ đến thăm bà vào Chủ nhật...

- Chị chỉ biết có mỗi bà Laujac.

Giọng Anna có chút khó chịu. Cô đang cẩn thận gọt một quả vải.

- Chị yêu quý bà ấy ! Bà ấy tuyệt vời ! Simone trả lời đầy nhiệt tình.

- Chị chỉ là đứa ở cho bà ấy thôi. Bà ấy kéo chị đi khắp nơi nhưng chẳng bao giờ mời chị đến những buổi tiệc của bà.

Vẻ mặt buồn bã của chị họ khiến Anna thấy tội nghiệp. Cô cố gắng điều chỉnh câu nói của mình, vì sự cứng rắn của nó cũng khiến chính cô ngạc nhiên.

- Ý em là chị cho bà ấy nhiều hơn những gì bà ấy xứng đáng. Sau cùng, bà ấy chỉ là một bà vợ quan chức buồn chán.

- Em không hiểu bà ấy, hoặc rất ít. Sao em có thể phán xét bà ấy ? Bà ấy không hạnh phúc. Đúng là bà ấy buồn chán, nhưng bà ấy không bao giờ nói ra ; bà ấy luôn mỉm cười khi chị đến thăm. Chúng tôi cười đùa, đi dạo phố Paul Bert, đến hiệu sách Taupin xem những cuốn sách mới nhất, chạy đến Magasins Réunis...

- Bà ấy rất xinh đẹp, dù sao đi nữa, Paul nhận xét, quá xinh so với cái ông chồng lùn của bà ấy.

- Anh nói về chiều cao thì đúng đấy ! Anna châm biếm.

- Ừ, nhưng anh chỉ là một đứa lai thôi, Paul cười khúc khích.

Họ bật cười. Đám mây giận dữ đã tan biến.

Anna đã gặp lại «bà Laujac xinh đẹp» hai hoặc ba lần, biệt danh mà những người độc thân, và họ rất đông, đặt cho bà, tạo thành một vòng tròn ngưỡng mộ nhiệt thành vì bà không tỏ ra quan tâm đến ai.

Trong những buổi khiêu vũ, những bữa tối thân mật, họ chào nhau lịch sự. Anna luôn có một đám người hâm mộ đi theo, hy vọng một ngày nào đó... được ngủ với cô ? Chắc chắn là vậy, rất vui lòng. Nhưng cười cô ấy lại là chuyện khác, và cô gái trẻ biết rõ điều đó. Cô

không hề khó khăn trong việc từ chối tất cả. «Lũ chó đang động dục», cô khinh bỉ nói với Simone, người đồng tình ngay lập tức :

- Chị cũng sẽ không bao giờ lấy chồng ! Cha là đủ với em rồi ! Không có ai trên khắp Bắc Kỳ này giống cha cả !

Hạnh phúc thay Simone, người khinh thường đàn ông vì không ai sánh được với cha cô. Bất hạnh thay Anna, người ghét đàn ông vì tất cả họ đều giống cha cô...

Anna và Françoise đáng lẽ có thể ghét nhau. Bề ngoài là đối thủ, những nữ hoàng trong một triều đình của những người đàn ông tán tỉnh, nhưng cả hai đều chẳng màng đến họ. Chỉ có những người phụ nữ khác, hơi bị lãng quên khi hai người xuất hiện, giải thích sự lạnh nhạt giữa họ bằng cảm giác ghen tị trong mối quan hệ đối địch.

Anna và Françoise, xa lạ với những tin đồn mà họ vô tình khơi lên, phớt lờ nhau vì không có gì hấp dẫn họ đến với nhau.

Cô gái Pháp trẻ tuổi dường như đối với Anna là người phù phiếm và thích buôn chuyện ; còn cô gái lai lạnh lùng, xa cách, quay lưng lại ngay sau khi chào hỏi, chỉ

khiến cô cảm thấy một chút khó chịu trong sự thờ ơ.

- Cô ta nghĩ mình là ai vậy ? Françoise nói với chồng mỗi khi ai đó nhắc đến Anna. Cô ta chỉ là một cô gái lai xinh xắn thôi mà.

«Cô ta nghĩ mình là ai vậy ? Anna cũng nghĩ thế mỗi lần họ gặp nhau. Cô ta chỉ là vợ của một gã thô lỗ khó ưa.»

Bởi Bernard Laujac, dù kín đáo nhưng kiên trì, tỏ ra tán tỉnh Anna với một chút khiếm nhã khiến cô bức bối. «Ngủ với gã đầy lông này, brr ! Thật kinh tởm !» cô nghĩ. Trong cơn bức tức, cô giận cả vợ hãnh. Cô trách cô ấy vì đã làm chuyện đó với người đàn ông mà chỉ nghĩ đến thôi cũng đủ khiến cô phát ốm. Cô cảm thấy đó như một sự phản bội đối với tình đoàn kết của phụ nữ. «Bà Laujac xinh đẹp» xứng đáng hơn thế. Một người đàn ông đẹp trai, cao ráo, tóc vàng như cô, sẽ cho cô những đứa con da trắng. Da cô không có vẻ kem ngậy, hơi khó chịu như những người tóc vàng. Da cô óng vàng như quả mơ, với độ mịn như nhung.

Anna ngắm nhìn làn da nâu của mình, dưới nắng chuyển thành màu sô-cô-la. «Một người da đen thực thụ» mẹ cô nói với cô và cười.

Mùa hè này, nếu người chị họ Simone có thể thuyết phục được cô, họ sẽ thấy bà Laujac xinh đẹp trên bãi biển. Liệu cô ấy có đẹp như vẻ ngoài ? Dù sao, cô ấy cũng quá nhỏ bé để thực sự có phong cách. Phong cách là chiều cao. Những người mẫu trong tạp chí Pháp chẳng hạn : họ đều cao, mảnh mai, như cô, Anna. Nếu ở Pháp, cô có thể trở thành người mẫu... Không, diễn viên, tốt hơn nhiều...

Anna Hồng lại chìm vào những ảo tưởng. Thiếu những con tàu có thể đưa cô đến nước Pháp xa xôi, thiên đường không thể với tới, cô gái trẻ bắt đầu mơ về một thế giới không còn người lai, không phố Hàng Bún, thậm chí không cả những học trò nhỏ người An Nam ở trường Hà Đông...

Năm mới Trung Quốc này, thật là địa ngục ! Tiếng ồn ào, tiếng hét, những bản nhạc chói tai, lệch tông... Françoise không thể không giật mình mỗi khi có thêm một đợt tiếng nổ của hạnh phúc và thịnh vượng. Pháo khắp nơi, ở mọi buổi tiếp tân của Phủ Toàn quyền, các cơ quan dân sự, các thư ký, bồi bếp... Thật mệt mỏi khi là vợ của một nhân vật chính thức ! Và anh ta lại thích điều đó, gã ngốc này, thích diễn thuyết, nâng ly, phát biểu. «Laujac sáng chói», người ta nói trong hành lang Phủ Toàn quyền, được dự đoán sẽ có một tương lai rực

rõ. Hắn sẽ đi xa.

- Không có tôi ! Không có tôi ! cô khóc nức nở, ngồi trước bàn trang điểm, hai tay bịt tai.

Chuyện gì đã xảy ra ? Cuộc phiêu lưu ! À, đúng rồi! Đây là cuộc phiêu lưu sao ? Căn biệt thự với đồ đạc cũ kỹ, thừa hưởng từ những người tiền nhiệm, tre và mây, trong khi cô chỉ quen với đồ nội thất có chữ ký từ lâu đài Lirac ; những người bồi mà cô cho là gian xảo, trong khi cô mơ về những người hầu đội khăn xếp trong những bộ phim kỳ lạ, những bộ phim lừa đảo, sự kỳ lạ bằng giấy bồi. Trộm cắp ! Kẻ trộm đang đánh cắp tuổi trẻ của cô, để cô mục nát trong cái lạnh ẩm ướt, dưới bầu trời xám xịt đáng thất vọng, trong khi cô mơ về mặt trời, bãi biển và những cây cọ. Liệu cô gái Bordeaux quá mơ mộng có thể ngờ rằng không phải thuộc địa nào cũng là Tahiti và biển Đông không phải là một phá nước xanh ? Đã sáu tháng trôi qua với những ngày tẻ nhạt, trống rỗng, và những buổi tối chán ngắt với một người chồng tử tế, ân cần nhưng chỉ biết nói về công việc, và những đòi hỏi đêm khuya khiến những đêm còn ảm đạm hơn cả ngày.

Bởi Bernard Laujac yêu vợ trẻ xinh đẹp của mình. Mùa quang, quá bận tâm đến thăng tiến, hắn không nghi ngờ gì về sự thất vọng của cô. Cô ở bên cạnh hắn, nhưng

mỗi ngày, cô lại xa hẵn thêm một chút.

Bài bridge, Hội Chữ thập đỏ, Simone Debarge ; chán quá, chán quá ! Cô ném chiếc lược qua phòng ngủ. Mái tóc cô xõa trên vai thành những làn sóng mềm mại mà cô chải chuốt hàng ngày. Cho ai ? Để làm gì ?

Dưới vườn, những người bồi đang nói chuyện với Thị Ba. May mà có cô ấy ! Thị Ba hiền lành, tốt bụng được Léon Debarge giới thiệu. Một việc tốt mà ông ta đã làm. Ở tuổi tứ tuần điềm tĩnh, Thị Ba nhỏ nhắn, khăn đen luôn phẳng phiu, quần áo chần chu, là người bản xứ duy nhất được Françoise ưa. Là người hầu gái kín đáo, hiệu quả, cô tận tụy phục vụ bà chủ trẻ. Cô còn biết đủ tiếng Pháp để cô có thể trò chuyện thực sự. Dần dần, Thị Ba thay thế người vú đã mất từ lâu. Khi cô ở đó, chăm sóc váy áo, tỉ mẩn với từng món đồ lụa hay satin như thể đó là tác phẩm nghệ thuật, khéo léo vá tất cho «bà đầm Françoise», chuẩn bị cho cô bồn tắm với những loại tinh dầu chỉ cô biết, Françoise cảm thấy gần như bình yên.

Người bản xứ khiến cô sợ. Đó là lý do chính khiến cô ghét họ. Với cô, họ chỉ là một đám người hay cử động và gây gổ, nói to một thứ tiếng ồn ào, thiếu hài hòa, một đám trộm cắp và gian xảo, đám đông rách rưới, những kẻ ăn xin láo xược cố gắng níu lấy cô trên phố ở khu

dân bản xứ, nơi sau hai lần thử đi cùng Simone, cô từ chối bước chân đến.

Thị Ba không như vậy. Cô thậm chí không có thói quen nhai trầu và nhổ nước bọt đỏ như máu khắp nơi, khiến Françoise có cảm giác toàn Đông Dương là một Marguerite Gauthier đang hấp hối. Thỉnh thoảng, cô chỉ hút một điếu thuốc nhỏ bằng loại thuốc lá đen và hắc, tự vấn, như Simone nói, phụ nữ vùng Thượng Bắc Kỳ, quê hương của Thị Ba, thường làm.

Ngày mai, may mắn thay, Tết sẽ kết thúc. Sắp đến mùa khô. Không còn mưa phùn ! Có lẽ cô sẽ cưới ngựa, nếu Hà Nội có câu lạc bộ, nhưng cô không ảo tưởng nhiều. Và những con ngựa cô đã thấy ! Jelicha đen nhánh và những chuyến đi một mình ở Lacanau đâu rồi... Và rồi mùa hè, có lẽ chơi quần vợt ? Và tháng Bảy, tháng Tám, khi cái nóng thiêu đốt tràn xuống đồng bằng, cô sẽ làm gì ? Còn quá sớm để lên kế hoạch, nhưng Bernard nhắc đến một khu nghỉ dưỡng trên núi, Tam Đảo hoặc Chapa. Françoise thích biển hơn. Đủ độ ẩm rồi. Cô chỉ mơ về mặt trời, biển, và hơi ẩm. Chắc chắn phải có ở nơi nào đó, ngay cả tại Bắc Kỳ đáng thất vọng này.

Thị Ba thò đầu vào cửa, không gõ như thường lệ.

- Bà đầm Françoise ? Bà muốn tắm nước thơm không?

- Ủ, Thị Ba, có lẽ sẽ giúp tôi thư giãn, cô thở dài.

Ngày kia, những việc vặt lại bắt đầu : thăm một xưởng dệt ren và một trường học ở Hà Đông, cùng vợ của một thứ trưởng nào đó được cử từ Paris sang, «đề đi chơi bằng tiền nhà nước», như Bernard nói.

Ren và trẻ con ! Thật là một chương trình hào hứng! Cô chìm vào bồn tắm. Ngủ. Mơ về nước Pháp, về Bordeaux, về mẹ, về cha. Xa quá... Ba mươi ngày tàu biển, ba mươi năm ánh sáng cách biệt.

- Tôi sẽ mặc bộ vest xanh, Thị Ba. Ông ấy sẽ đón tôi lúc bảy giờ để đi uống rượu khai vị ở Coq d'Or.

- Bà không ăn ở nhà ?

- Tôi không nghĩ vậy. Có một bộ phim hay ở rạp Palace với Jean Murat. Cô biết không, ông ấy giống cha tôi.

5.

Bà Chaput, chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Bắc Kỳ, được giao nhiệm vụ hướng dẫn bà vợ của thứ trưởng Bộ Thuộc địa, bà Laujac, đại diện cho Toàn quyền Đông Dương, cùng bà Tardivel, phó chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Hà Nội, được hộ tống bởi người thông ngôn trong bộ đồ vải trắng nhàu nát, kính râm và mũ trắng, những biểu tượng của chức vụ cao cấp, lên xe công vụ sau chuyến thăm nhà máy dệt ren.

Ren Hà Đông, vùng ngoại ô gần Hà Nội, nổi tiếng khắp Đông Dương. Những người thợ thêu, nam và nữ, ngồi xếp bằng trong những căn phòng rộng rãi đầy ánh sáng, tỉ mỉ làm việc quanh năm suốt tháng, suốt cả cuộc đời, tạo ra những tấm khăn trải bàn, ga giường, áo cánh khiến người dân thuộc địa và những du khách lạc bước đến vùng đất xa xôi này thời đó, khi những chuyến di cư xa xứ theo mùa còn chưa phổ biến, phải trầm trồ thán phục.

Những viên chức trở lại nhiệm sở sau kỳ nghỉ luôn mang theo trong hành lý của mình những món đồ ngà tinh xảo, đồ sứ, đồ khảm, và ren Hà Đông. Những ngôi nhà của họ ở Pháp dần được trang trí bằng những món đồ quý giá, trong khi tại thuộc địa, họ sống tạm bợ với

những bộ bàn ghế gỗ thô sơ, thường chỉ đáp ứng nhu cầu tối thiểu ; còn người bản xứ thì vừa bản thủ vừa hay trộm cắp...

Đoàn xe công vụ sau đó dừng lại trước một ngôi trường, một tòa nhà thấp, hình vuông, xây bằng gạch đỏ. Một âm thanh ồn ào khùng khiếp vang lên từ sân trường nơi các quý bà bước vào. Từ mỗi lớp học, vang lên những giai điệu đều đều, giọng trẻ con the thé đọc những lời mà không ai hiểu là cầu nguyện điều gì kỳ lạ.

- Tất cả việc học đều được thực hiện đồng thanh và đọc to, bà hiệu trưởng dòng tu giải thích. Đó là cách tốt nhất để thu hút sự chú ý của những đứa quỷ nhỏ này.

Ở Pháp, người ta cũng học bảng cửu chương như vậy, Françoise nghĩ. Vậy thì tại sao không áp dụng cho những thứ khác nhỉ ?

Tiến lại gần một lớp học, cô phân biệt rõ hơn lời của bài đồng ca :

Les cheveux, là cái tóc

Les dents, là cái răng

La main, là cái tay

Les oreilles, là cái tai...

Một cô gái trẻ, đứng trước bảng đen, chỉ vào các câu bằng một chiếc thước, trong khi tay kia, như một nhạc trưởng của dàn nhạc kỳ lạ, giữ nhịp.

Françoise giật mình ngạc nhiên. Nhưng đây là cháu gái của Debarge mà, cô ấy tên gì nhỉ ?... À đúng rồi, Anna gì đó...

Cô gái cũng không kém phần ngạc nhiên khi gặp lại Françoise. Rất tự nhiên, cô dùng bài đọc trong khi lũ trẻ đứng dậy trong tiếng ồn ào vui vẻ.

- Tôi xin giới thiệu với các bà, cô Hồng, một trong những giáo viên trẻ của chúng tôi. Anna khẽ cúi đầu.

- Thừa bà hiệu trưởng. Thừa các bà.

Giọng cô trong trẻo, điềm tĩnh. Cô mặc một chiếc váy vàng, ống tay đã được xắn lên cao quá cổ tay. Eo thon của cô được thắt bằng một chiếc thắt lưng da đen, cổ áo kiểu quan chức Trung Hoa được mở khuy, để lộ chiếc cổ nơi một đường gân đập nhẹ, dấu hiệu duy nhất của sự xúc động.

Hai cô gái trẻ trao nhau ánh mắt ban đầu là vô cảm, nhưng - ai là người khơi mào ? - đôi mắt họ dần sáng lên với ánh nhìn đồng cảm, rồi vui vẻ. Vợ của thứ trưởng Bộ Thuộc địa vỗ nhẹ lên mái tóc ngắn màu nâu của hai

đứa trẻ, khen ngợi cô Hồng, bắt tay cô, rồi đoàn người rời đi.

Françoise không thể không ngoái lại nhìn. Anna mỉm cười với cô. Cô đáp lại bằng nụ cười và nháy mắt tinh nghịch.

- Các bà vui lòng dùng tách trà trong phòng ăn của chúng tôi chứ ?

Bên ngoài, tiếng trống báo hiệu giờ ra chơi. Một đám trẻ ủa ra sân. Qua cửa sổ, người ta có thể thấy chúng, quần vá chằng vá đụp, áo sơ mi hoặc áo dài đôi khi rách tươm, hét lên niềm vui sống và hạnh phúc tồn tại. Chúng trông rất hạnh phúc, bất chấp sự nghèo khó rõ rệt, tràn đầy sức khỏe và sức sống, xô đẩy nhau, la hét, chạy nhảy, xoay tròn. Giữa chúng là những cô giáo. Anna bị bao quanh bởi những đứa trẻ nghịch ngợm kéo tay áo cô để nói chuyện, đưa mắt đen láy nhìn cô, khoe những chiếc răng nhỏ như thú ăn thịt, nhãn nhó như những con rôi. Cô giáo trẻ dường như cảm thấy thoải mái trong sự hỗn loạn này. Cô cúi xuống với một đứa, xoa đầu đứa khác, cũng cười, mặc dù nhiều lần, khuôn mặt cô quay về phía phòng ăn, như thể cô có thể nhìn thấy những vị khách.

- Tôi không hiểu niềm vui của cô khi dạy học. Tôi, tôi sẽ không bao giờ có đủ kiên nhẫn !

Kể từ chuyến thăm nghỉ thức tại Hà Đông, mối quan hệ của họ đã thay đổi. Họ trao đổi vài câu khi tình cờ gặp nhau.

«Cô ấy dường như đang trở nên thân thiện hơn», Françoise nghĩ, thấy vui. Ô, cô ấy sẽ không bao giờ trở thành một chú cún trung thành như chị họ Simone của cô, dù sao một chú cún là đủ ; nhưng Françoise cảm thấy vui khi thấy băng giá tan chảy, khi cảm nhận bức tượng lạnh lùng trở nên sống động, thậm chí đôi khi mỉm cười với cô. Trong sự nhàn rỗi và buồn chán của những ngày trống rỗng, hình ảnh Anna Hồng dần chiếm một chỗ nhỏ trong tâm trí cô. Cô hỏi Simone về em họ của cô ấy, khám phá cuộc sống, tuổi thơ, tuổi trẻ của họ. Cô tò mò về cô lai nhỏ bé không giống ai này, người có anh trai là bác sĩ, trong khi cô đã từ bỏ việc học hành xa hơn.

Simone nói về em họ của mình với sự ảm áp và tình cảm. Hoàn toàn trung thực và chân thành trong mọi hành động và suy nghĩ, cô vẽ nên bức chân dung đẹp đẽ và ảm áp của mỗi cô gái trẻ cho người kia.

Anna không còn khó chịu vì điều đó. Thời đó đã qua.

Giờ đây, khi đến một buổi trà chiều hay tiếp tân nào đó, ánh mắt cô nhanh chóng quét qua đám đông. Liệu cô có nhìn thấy mái tóc vàng mềm mại của bà Laujac ? Đôi mắt xanh có đột nhiên sáng lên với ánh nhìn đồng cảm khi mỉm cười với cô không ?

Françoise, từ phía mình, tự hỏi tại sao những buổi tiếp tân từng là cực hình với cô, giờ lại bớt nhàm chán khi xuất hiện dáng người mảnh mai và mái tóc đen như mũ của Anna Hồng.

Tại một buổi tối gần đây vì lợi ích của một tổ chức nào đó mà cô không nhớ, bữa tối được sắp xếp theo từng bàn khoảng mười lăm người và cô ngồi đối diện Anna Hồng.

Cuộc trò chuyện nhạt nhẽo, hời hợt, vô nghĩa, vô ích, tóm lại, là xã giao.

Françoise tỏ ra lịch sự, quan tâm, lẫn những viên bánh mì nhỏ xiu giữa những ngón tay thon.

- Tất cả đều giống nhau, một viên thủ quỹ lớn tiếng ; tôi đá nó một phát, đưa tiền công tuần, và thế là xong !

- Chúng chỉ hiểu cách mạnh tay, một viên chỉ huy nói thêm.

- Tôi không chịu được nụ cười nhếch mép của chúng khi chồng tôi tát chúng. Chúng còn chế nhạo chúng ta nữa !

- Không phải tự nhiên mà Đức cha Alexandre de Rhodes nói rằng Chúa biết Ngài đang làm gì khi để cây roi mọc gần người An Nam !

Các bà cười khúc khích. Anna không nghe. Cô đã thuộc lòng những lời buộc tội và than phiền này. Cô liếc nhìn Françoise Laujac, vẻ xa xăm, chiếc mũi thẳng nhỏ, đôi môi tuyệt đẹp viền quanh chiếc miệng rộng, gợi cảm, hơi bữu môi.

Đột nhiên từ «lai» thu hút sự chú ý của cô. Một lần nữa, một trong những phụ nữ Pháp có mặt phàn nàn to tiếng về «mấy đứa lai bản thủ lấy cắp chồng chúng ta, mấy cô bán hàng, thợ làm tóc, đánh máy...» Anna không thể kìm được và buột miệng :

- Các bà chỉ cần biết giữ chồng mình. Không phải họ chạy theo đàn ông, mà là đàn ông chạy theo họ. Họ chỉ là những đứa trẻ không mong muốn được sinh ra.

Sự táo bạo của cô gái lai mười chín tuổi này dám đứng lên và bảo vệ những người cùng cảnh ngộ kém may mắn hơn khiến Françoise quan tâm, nhìn cô với vẻ tò mò. Vẻ mặt khó chịu, người phụ nữ kia đáp lại rằng cháu gái của ông Debarge không phải là đối tượng bàn đến, bà không hề có ý đó ! Vấn đề là những đứa trẻ trở trên ở trại mồ côi.

- Và tại sao chúng ở đó, trong trại mồ côi, nếu không phải vì chồng các bà, và tất cả những người châu Âu khác, đã hèn nhát bỏ rơi chúng và chúng không có, như tôi, may mắn có một người bác đã gánh vác trách nhiệm mà cha tôi không đủ can đảm nhận lấy ?

Cô ấy đã thể hiện sự dũng cảm.

Dù quan điểm của Françoise vẫn còn khá gần với đồng hương của mình, cô vẫn mỉm cười tán thưởng người phụ nữ Á Đông táo bạo.

Vào tháng Năm, cuộc thi thời trang ô tô hàng năm diễn ra tại trường đua Bagatelle. Đây là một sự kiện lớn, giống như ở Pháp cùng thời điểm. Trên khán đài, người Pháp và dân bản địa chen chúc ; những chiếc xe lấp lánh, gần như là mẫu mới nhất từ chính quốc, được đưa ra từ garage Aviat. Những tài xế người An Nam, mặc đồng phục chỉnh chu, mở cửa xe, đưa tay đỡ những

quý cô trong bộ váy xòe từ nhà mốt Jany Haute Couture hoặc Chabot. Chỉ thiếu những chú chó thuần chủng mà các mỹ nhân thường khoe khoang ở Vichy hay Monte-Carlo. Tại Bắc Kỳ, chỉ có những chú chó lai, chó hoang, chó vàng gầy guộc với nguồn gốc không rõ ràng, nửa sói nửa chó rừng. Những chú chó nhập ngoại hiếm hoi nhanh chóng bị lai tạp do thiếu giống thuần chủng để nhân giống.

Dù không có chó, buổi điếu hành vẫn rất hoành tráng.

Chủ nhật ngày 14 tháng 5 năm 1939, Françoise Laujac, trong chiếc Talbot mui trần màu đen bọc da nâu, váy voan tím hoa cà từ Patou và mũ rộng vành phối đồ, đã giành giải nhất.

Cô nhận cúp từ tay Toàn quyền Đông Dương. Trong đám đông vỗ tay, Simone Debarge, khản giọng vì hò reo quá nhiệt tình, lòng bàn tay nóng bỏng, và Anna, im lặng, hai tay đan vào nhau đặt trên đầu gối, các khớp ngón tay gầy như trắng bệch. Trời ơi, cô Laujac nhỏ bé mới xinh đẹp làm sao ! Mọi thứ ở cô đều là duyên dáng và thanh lịch ! Người ta tha thứ cho cô vì không cao lớn, bởi sự quyến rũ và phong thái tự nhiên của cô khiến người ta quên điều đó.

Tối đó, vũ hội lớn kết thúc được tổ chức tại khách sạn Métropole. Françoise Laujac là ngôi sao của đêm. Cô thay chiếc váy dạ hội bằng một chiếc váy dài cùng màu xanh với đôi mắt, chiếc hộp lụa cho đôi vai tròn, ngọc trai, và gáy mềm mại được tôn lên bởi búi tóc từ Eve Coiffure. Được bao quanh, nữ hoàng cuộc thi thời trang đón nhận những lời chúc mừng từ mọi người với sự thờ ơ lịch sự : những lời khen chua chát từ phụ nữ, những ánh mắt thèm khát từ đàn ông.

Anna, trong chiếc váy Trung Hoa đỏ thêu, áo dài xẻ tà đến đùi, cổ cao và tay trần, tiến đến gần cô và nói với nụ cười :

- Cô thực sự là người đẹp nhất. Cô xứng đáng chiến thắng.

Lời khen này nghe chân thành, Françoise Laujac không nghi ngờ gì. Cô cũng mỉm cười đáp lại.

- Năm sau, chúng ta nên cùng tham gia, trong cùng một chiếc xe. Tôi tin những quý bà kia sẽ phát bệnh vì ghen.

Anna bật cười. Đây là lần đầu tiên Françoise nghe thấy tiếng cười trong trẻo nhưng hơi khàn này, một trong những tiếng cười khiến đàn ông nổi da gà.

- Đó là một ý tưởng. Và chúng ta sẽ nhờ Simone làm tài xế !

Hai cô gái trẻ cùng cười. Ánh mắt lấp lánh, họ nhìn nhau với một tình cảm mới mẻ.

- Tôi rất vui vì cô đã tham dự buổi diễn hành.

- Tôi không thể bỏ lỡ nó vì bất cứ điều gì. Nó chưa bao giờ thành công đến thế.

Bernard Laujac tiến lại gần hai mỹ nhân :

- Thưa cô, lời chào trân trọng. Françoise, em yêu, em đã hứa điệu tango với phó tỉnh Bắc Ninh rồi, đừng quên đấy.

- Ôi, những nhiệm vụ phiến toái ! Françoise thở dài.

- Không phải với tất cả mọi người, em yêu. Nếu cô cho phép, thưa cô, tôi sẽ rất vinh dự được cùng cô thực hiện điệu tango «đáng ghét» này. Hạnh phúc của người này...

Anh nháy mắt đồng tình với vợ, người đã rời đi với nụ cười.

Muộn hơn trong đêm, Anna, khi chuẩn bị rời đi cùng bác Léon và Simone, tìm Françoise bằng mắt. Cô thấy cô ấy giữa một nhóm người và tiến lại gần để chào tạm biệt. Những mẫu câu nói văng vào tai khiến cô dừng lại và lắng nghe. Mọi người lại một lần nữa chế giễu tiếng An Nam, thứ ngôn ngữ ồm ồm, khó nghe và khó đến mức không ai nghĩ đến việc học ngoài những điều cơ bản để ra lệnh cho người giúp việc.

- Một điều chắc chắn, Françoise cười lớn, là dù sống trăm năm ở đây, tôi cũng không bao giờ nói được thứ tiếng này !

Anna, đã tiến đến bên cạnh, nhẹ nhàng đặt tay lên cánh tay cô :

- Nếu cô có can đảm, tôi sẽ dạy cô trong sáu tháng, cô thì thăm.

Françoise giật mình. Tại sao không nhỉ ? Ít nhất cũng đỡ buồn chán cả ngày...

- Đồng ý ! Cô đáp.

Từ đó, ba buổi chiều mỗi tuần, sau khi từ Hà Đông về, Anna dừng chân tại số 15 đại lộ Francis Garnier và từ năm giờ đến sáu giờ rưỡi, dạy cô gái Pháp trẻ tuổi những khó khăn không thể phủ nhận của tiếng «cồng

kênh».

Những buổi gặp đầu tiên mang chút ngại ngùng. Françoise, nhập cuộc, quyết định trở thành một học trò chăm chỉ, nhưng cũng cảnh báo cô giáo trẻ rằng mình không có năng khiếu ngoại ngữ.

- Tiếng Hy Lạp và Latin thì được. Nhưng tiếng Anh... Cô đang đối mặt với một nhiệm vụ gần như bất khả thi.

Anna mỉm cười.

- Tôi thích khó khăn. Những thứ dễ dàng đạt được ít giá trị hơn, cô không nghĩ vậy sao ?

Françoise nhăn mặt hoài nghi. Với cô, thời thơ ấu và thanh xuân trôi qua êm đềm, một con đường trải thảm... Dĩ nhiên, có lẽ không phải trường hợp của cô bé Hồng nhỏ bé đang ngồi trước mặt, nghiêm túc, quá nghiêm túc, khiến cô muốn mỉm cười. Cô ấy cố tỏ ra trưởng thành đến mức Françoise, chỉ hơn ba tuổi, cảm thấy xúc động.

- Thôi được rồi, bắt đầu nào, cô bé. Tôi đang lắng nghe.

- Chúng ta sẽ bắt đầu với các dấu, không hề đơn giản... Hãy nghĩ rằng cô đang học một loại nhạc lý đặc biệt, mỗi dấu tương ứng với một nốt nhạc.

Các buổi học trôi qua theo tuần. Françoise chờ đợi giờ đến của cô giáo với sự nôn nao. Mọi quan hệ của họ không còn là thầy trò, và ngày càng giống như hai người bạn. Qua mỗi buổi học, Françoise khám phá cuộc đời Anna, tuổi thơ ở trại trẻ Sainte-Marie, cuộc sống của mẹ cô và người cha vô trách nhiệm bị ghét bỏ.

- Ông ấy còn sống không ?

- Chúng tôi không biết, và dù sao cũng không quan trọng, vì với ông ấy, chúng tôi đã chết từ lâu rồi !

Giọng điệu bình thản, nhưng nỗi cay đắng hằn không xa, Françoise nghĩ. Cô, được cha mẹ yêu thương, cuộc sống đầy đủ, đôi khi cảm thấy ngại ngùng khi nhắc đến ký ức tuổi thơ của mình. Cô dừng lại, nhưng Anna, ánh mắt lấp lánh tò mò, khuyến khích.

- Tôi thích nghe về nước Pháp. Cô không thể tưởng tượng tôi muốn biết nó đến mức nào. Đôi khi vào ban đêm, khi còn nhỏ, tôi mơ thấy mình đã đến đó. Tôi thức dậy và khóc dưới màn khi nhận ra đó chỉ là giấc mơ.

Anna dịu dàng... Françoise khám phá cô với sự ngạc nhiên. Đây không còn là cô gái kiêu kỳ trong các buổi tiệc, cô gái xinh đẹp lạnh lùng và xa cách. Cô nhận ra, ngạc nhiên, rằng họ có nhiều điểm tương đồng. Cá tính mạnh mẽ, quyết đoán, không thiếu khiếu hài hước, với những sự ngây thơ khiến họ bật cười.

Bây giờ, trên đại lộ Francis Garnier, tiếng cười giòn tan vang lên từ năm đến sáu giờ rưỡi chiều.

Mùa hè đến. Simone đã thắng thế. Bernard Laujac đặt một phòng cho tháng Bảy và tháng Tám tại Sầm Sơn. Anh sẽ gặp vợ vào cuối tuần. Những ngày còn lại, cô sẽ ở cùng gia đình Debarge. Cô rất vui khi được nghỉ hè cùng hai cô gái lai. Sự hòa hợp giữa ba người giờ đã hoàn hảo.

Tại Sầm Sơn, những ngày thanh thoi trôi qua, Françoise, cuối cùng cũng làm quen với khí hậu Bắc Kỳ, tận hưởng một cách say mê.

Những buổi tắm biển dài trong sóng và dòng nước cuốn với Simone, một tay bơi cừ khôi ; Anna thích nằm dài hoặc hái những bông công anh dại trên cồn cát. Thư giãn trên chiếu, che chắn khỏi ánh nắng mặt trời chói chang hơn châu Âu bằng dầu dừa mà Simone thoa lên cơ thể, quỳ gối, với những cử chỉ sùng đạo khi xúc dầu

thánh cho nữ thân của mình, đối với Françoise, là một niềm khoái cảm.

Khoảng năm giờ chiều, mọi người tụ tập xung quanh những ngư dân đang kéo lưới, đồng thanh hô «Dô Ta» để cổ vũ, trong khi những đứa trẻ trần truồng bắt đầu gỡ những thân hình nhỏ nhắn, lấp lánh và ngọc ngậy khỏi mắt lưới màu nâu. Họ mua cá vừa mới đánh bắt lên, cá bơn, cá tráp, cá mó mà Vinh sẽ nướng vào buổi tối, hoặc chế biến theo kiểu An Nam.

Trên những chiếc xe đạp, các cô gái trẻ dạo chơi dưới những con đường rợp bóng cây phi lao, tiếng ve kêu râm ran như hàng ngàn chiếc kèn.

Phần lớn thời gian, Françoise dùng bữa tối tại nhà Debarge và nhất quyết đòi chồng mình đáp lễ vào Chủ nhật. Anh ta cầu nhàu đôi chút.

- Anh không có nhiều cơ hội được ở bên em một mình, anh phàn nàn.

- Nghe này ! Anh sẽ ở đây suốt tháng Tám mà...

Đến tháng Tám, anh buộc phải làm quen với cuộc sống bày đàn mà ba cô gái trẻ đã thiết lập. Dù sao, Françoise trông rất thoải mái - giống như lúc anh biết cô ở Pháp - nên người tình thất vọng chỉ biết cúi đầu

trước người chồng đang yêu.

Nằm dài dưới chiếc ô, mắt lim dim, anh nhìn ba nàng tiên cá bước ra khỏi mặt nước. Một cảnh tượng quyền rũ mà anh không thấy chán trong suốt thời gian lưu lại. Ba thân hình khác biệt nhưng đều hài hòa đến mức kẻ voyeur tiềm ẩn trong mỗi người đều được thỏa mãn.

Simone, bức tượng bằng xương bằng thịt, vận động viên cân đối, cuối cùng cũng thoải mái, thoát khỏi những bộ quần áo luôn khiến cô có vẻ gò bó. Anna, dây leo dài màu nâu với đôi sấn chắc, thon thả, nhưng cử chỉ lại uể oải. Và cuối cùng là Françoise, tượng tanagra với đường nét hoàn hảo, làn da nhuộm màu đồng óng ánh dưới nắng, cô nhảy nhót trên bãi biển như chú ngựa non vừa thoát khỏi dây cương.

- Vợ anh dường như cuối cùng cũng thích nghi được với đất nước này, Léon Debarge nói khi ông xuất hiện trên bãi biển vào những giờ mát mẻ, luôn đội mũ và mặc bộ đồ alpaga trắng tinh.

Bernard đã chọn cách mặc quần short của những người trẻ thuộc địa và tắm biển với quần bơi, để ngực trần, điều mà nhiều người cho là rất táo bạo.

- Đúng vậy. Sự hiện diện của con gái và cháu gái ông dường như phù hợp với cô ấy hơn so với các quý bà của Dịch vụ Dân sự.

- Bởi vì họ gần bằng tuổi nhau, thừa anh ; và hãy thừa nhận với tôi rằng những quý bà kia không phải lúc nào cũng vui vẻ.

Bernard mỉm cười. Đúng là như vậy. Nhưng dù sao anh cũng mong vợ mình đừng quá say mê những cô gái lai xinh đẹp này, dù họ có duyên đến đâu. Khi người ta có địa vị cần giữ...

Tuy nhiên, anh không nghĩ đến việc nhắc nhở Françoise. Anh sợ những cơn giận bất chợt của cô. Và nếu đó là cái giá cho hạnh phúc của vợ mình...

Anh thích nhìn cô nhảy. Bản thân anh không mặn mà với những động tác uyển chuyển này, chỉ thực hiện những điệu tango bắt buộc để giữ vị thế chính thức trong các buổi dạ hội nghi lễ. Ở đây, tại Sam Son, vào tối thứ Bảy, anh ngồi thoải mái trên chiếc ghế mây ở sân khách sạn. Gió biển mang theo hơi mát và tiếng sóng vỗ. Tay cầm ly Martel-soda, anh vui vẻ đóng vai người giám hộ cho các quý bà, trong tiếng nhạc của dàn nhạc Trung Quốc đang tàn phá các điệu valse, charleston, rumba và paso.

Không thiếu những vũ công nam. Những viên chức trẻ, sĩ quan độc thân nhanh chóng phát hiện ra ba quý cô thanh lịch và nhảy giỏi này. Họ cũng nhanh chóng hiểu ra rằng những cô gái này chỉ quan tâm đến khiêu vũ, và mọi nỗ lực tán tỉnh đều vấp phải một nụ cười lịch sự từ cô tóc vàng xinh đẹp, ánh mắt lạnh lùng từ cô lai quynh rũ, hoặc tiếng cười nhanh chóng bị dập tắt từ người thứ ba. Điều đó chẳng quan trọng với họ. Đối với «trò vật», luôn có những «cô gái bản địa» vô tư, tươi cười len lỏi vào phòng họ lúc nghỉ trưa, và dễ dàng cởi bỏ chiếc quần satin trắng cùng áo dài hoa văn rực rỡ.

Trong số những người đơn độc, bộ ba đã chú ý đến một chàng trai cao lớn, gầy, nước da nâu, tuổi ngoài bốn mươi nhưng rất thanh lịch, «gần như quá thanh lịch», Françoise quyết định với một vẻ mặt không mấy thiện cảm.

- Ý cô là sao ? Anna hỏi.

- Ô, nếu anh ta là một kẻ đồng tính thì cũng chẳng có gì lạ.

- Đồng tính ? Là gì vậy ? Simone buột miệng.

- Suyt ! Nhỏ thôi ! Nó có nghĩa là anh ta thích đàn ông.

- Ô ! Người ta gọi nó như thế à ?

- Cô giống như ông Jourdain đấy, làm thơ mà không biết ! Anna mỉm cười.

Françoise tiếp tục.

- Anh ta quá ủy mị... Và là người duy nhất không mời chúng ta nhảy, không cố gần gũi chúng ta.

- Đúng vậy... Có lẽ anh ta không dám.

- Không ! Những người như thế, tôi đã gặp ở Pháp. Họ hoặc là nhút nhát đến bệnh hoạn, hoặc là những kẻ lập dị.

- Nhưng anh ta trông rất bình thường, Simone thờ dài. Nếu anh ta tán tỉnh tôi, tôi sẽ không từ chối đâu... Anh ta đẹp trai, lịch sự, và luôn thơm tho.

- Còn tôi, tôi sẽ không bao giờ gần gũi anh ta. Cảm ơn nhé !

Anna không nói gì. Những đánh giá đôi khi quá dứt khoát của bạn mình khiến cô bối rối. Nếu người đàn ông này thích đàn ông, đó là chuyện của anh ta, không phải của họ.

6.

Tháng Chín... Sắp đến ngày đi học trở lại, Anna nghĩ một cách buồn bã. Kết thúc những giờ phút dài bên cạnh bạn mình, những trận cười vỡ bụng, những chuyến đi xe đạp dài, những lần tắm nắng, bơi lội trong làn nước ấm của biển Đông... Françoise Laujac sẽ trở lại với cuộc sống thượng lưu chính thức của mình. Họ sẽ chỉ gặp nhau thỉnh thoảng. Nhưng may mắn thay - ôi, thật may mắn ! - vẫn còn những buổi học tiếng An Nam.

Françoise đã tiến bộ rất nhiều. Ngôn ngữ này, chỉ gồm những từ đơn âm, bù đắp sự thiếu hụt này bằng sự phong phú của ngữ điệu và biến điệu, khiến nó trở nên du dương và giàu nhạc tính.

Giống như mọi người châu Âu, Françoise gặp khó khăn lớn trong việc nắm bắt những khác biệt tinh tế về trọng âm mà Anna kiên nhẫn cố gắng giúp cô phân biệt. Những trận cười giòn tan nổ ra khi Françoise nhầm lẫn giữa «Pháp, tay, tai» hoặc «dây, giày, dày và giấy» vì cô không «hát» đúng nốt.

- Tôi sẽ không bao giờ làm được ! cô kêu lên, cười ngả đầu ra sau và lắc mái tóc vàng.

- Cô đã biết nhiều hơn hầu hết người châu Âu rồi, tôi đảm bảo với cô. Hơn cả chồng cô nữa !

- Đó không phải là tiêu chuẩn ! Bernard tội nghiệp chưa bao giờ biết một từ tiếng bản địa, huống chi là ở đây !

Và họ dám tuyên bố cai trị đất nước này, Anna nghĩ. Một đất nước mà họ không thèm học ngôn ngữ, phong tục, hay lịch sử... Chỉ một số ít trí thức quan tâm đến văn hóa An Nam. Nhưng nó tồn tại. Anna nhớ mẹ mình đọc cho cô nghe những đoạn trích từ kiệt tác văn học «Kim Vân Kiều» khi cô còn nhỏ. Và Hai Bà Trưng ? Bao nhiêu người Pháp biết đến tên của những nữ anh hùng An Nam này, trong khi Jeanne d'Arc ngự trị trên nhiều quảng trường ?

Chỉ có họ, những người lai, hàng ngàn Anna và Paul Hồng, là những mắt xích, cây cầu mong manh nối liền hai nền văn minh. Những người lai, tiểu chức, kẻ dưới quyền, những bánh răng truyền động bắt buộc ngay cả trong những văn phòng hẻo lánh nhất của các tỉnh. «Đầu gà, đuôi vịt», người bản địa gọi họ một cách khinh miệt. Những «tiểu lai» đảm nhiệm Cảnh sát, An ninh, Hải quan, và các văn phòng của các Tòa Công sứ.

Những người kém may mắn hơn, những kẻ không thể, hoặc không biết vượt qua hoàn cảnh của mình, những «lai bản địa», bị cộng đồng người Á nghi ngờ, không bao giờ hòa nhập được ở bất cứ đâu, sống lê lết, đầy cay đắng, giữa hai thế giới, căm ghét cả người Pháp lẫn «lai Pháp.»

Anna không nói về điều đó. Để làm gì ? Đó không phải là vấn đề của Françoise. Người An Nam và người lai vẫn hoàn toàn xa lạ với cô. Cô học ngôn ngữ của họ như đã học tiếng Hy Lạp và Latin, những ngôn ngữ trừu tượng, không có nhu cầu hay ứng dụng thực tế. Cô vẫn không hiểu những gì người hầu và, khi không có mặt giáo viên, cô cảm thấy thật kỳ cục, thậm chí nực cười khi cố gắng nói tiếng An Nam, ngay cả với Thị-Ba.

- Nào, một trang cuối cùng thôi, Anna trở lại.

Cô nhìn chiếc đồng hồ đeo tay và thở dài. Sắp sáu giờ rồi... Màn đêm sắp buông xuống. Màn đêm châu Á ập đến một cách đột ngột, luôn vào cùng một giờ, dù là mùa hè hay mùa đông. Anna khó có thể tưởng tượng được những hoàng hôn ở châu Âu mà người ta kể lại rằng mùa đông trời tối lúc bốn giờ và mùa hè lúc mười giờ tối. Những thay đổi đó hẳn đã gây ra biết bao xáo trộn trong lối sống.

- Chúng tôi chờ xoài... chúng tôi mang theo xoài, Françoise đọc một cách chăm chú.

Cánh tay cô, trong một cử động vô tình, chạm nhẹ vào cánh tay Anna. Không ai trong hai người giật mình. Anna cảm thấy như một vết bỏng. Lớp lông tơ vàng nhẹ nhàng trên da cô vuốt ve, sưởi ấm cô, làm bùng cháy đôi má cô.

- Cam, măng cầu... cam, quả na..., Françoise tiếp tục.

Anna nhẹ nhàng lặp lại ngữ điệu của từ cuối cùng.

Cái nóng bất ngờ này là gì đang tràn ngập cô ? Chỉ một cánh tay, một cái chạm nhẹ, và cô cảm thấy bối rối hơn cả những nụ hôn hiếm hoi mà Georges, người cô từng tán tỉnh, trao cho cô khi cô mười sáu tuổi... Ngọn lửa này là gì đang chạy trong huyết quản cô, thiêu đốt trái tim và bụng cô ? Cô cảm thấy mình như tan chảy. Cô siết chặt đùi, xấu hổ, sợ rằng Françoise sẽ nhận ra sự xúc động của cô và rút cánh tay đi. Nhưng Françoise dường như không để ý. Cô tiếp tục đọc, giọng ngập ngừng, chăm chú, vấp phải những dấu nhấn kỳ quặc của «quốc ngữ». Đã đến lúc phải lật trang. Ngừng rung động khi chạm vào cô, ngừng cảm nhận làn da, thịt da, máu của cô. Anna nhắm mắt lại. Như một bản án tử hình. Françoise lật trang. Khoảng trống. Cái lạnh. Và,

trong khi cô vẫn đọc, cánh tay cô, một cách tự nhiên, lại trở về vị trí cũ. Trái tim Anna đập mạnh đến nỗi cô ước có thể ôm lấy nó bằng cả hai tay. Nó sắp nổ tung, chắc chắn rồi, cô sẽ chết tại đây, đầu cô sẽ ngã vào vai Françoise, rồi lên ngực cô, và cuối cùng, vào lòng cô. Cái chết ngọt ngào, cái chết đẹp đẽ.

Điện thoại reo, như một hồi chuông báo tử. Françoise giật mình, ngẩng mắt lên với vẻ hơi hoang mang, như thể cô vừa trở về từ một nơi xa xôi, có lẽ từ một vùng đất tưởng tượng nơi hai người phụ nữ, ngồi cạnh nhau, có thể rung động và đồng điệu.

Sự mê hoặc tan vỡ. Buổi học kết thúc.

Françoise, với phong cách xã giao, trả lời người gọi, ngược mắt lên trời, đồng thời gửi đến Anna một cái nhìn mặt đồng cảm đầy chán ngán.

Cô nhận lời mời đến một «party» như người ta bắt đầu nói để bắt chước những người láng giềng Anh ở Hồng Kông và Malaysia. Khi cuộc gọi sắp kết thúc, cô chột đời ý :

- Bà Archinard thân mến, tôi có thể mang theo một người bạn của chúng tôi không?... Vô cùng cảm ơn bà.

Cô đặt điện thoại xuống và gửi đến Anna một nụ cười đầy thích thú.

- Chị sẽ đi với chúng tôi đến nhà Archinard vào thứ Ba tới.

Anna tròn mắt.

- Nhà Archinard ? Của Lực lượng Bảo An Bản Xứ ? Thật bất ngờ !

- Tại sao không ? Chị không phải là bạn của tôi sao, cô Hồng ?

- Cô «Hồng», như cô nhấn mạnh, chưa bao giờ có vinh dự đó. Liệu cô ấy có nên coi rằng từ giờ trở đi, chị sẽ mang cô ấy theo như một món hành lý thay vì Thị-Ba ?

Ngay khi nói ra, cô ước có thể lấy lại những lời nói ngớ ngẩn, đầy kiêu ngạo đó. Cắn lưỡi, xoay lưỡi bảy lần trước khi nói ! Với sự bùng bột, cô tiến đến gần Françoise và đặt tay lên cánh tay cô.

- Xin lỗi. Tôi không muốn khó chịu. Chị biết cái tính kiêu ngạo ngu ngốc của tôi mà ! Tôi sẽ rất vui được dành buổi tối bên chị.

Françoise, đôi mắt đã tối lại vì sự xúc phạm, lại ánh lên ánh mắt ngọc bích khiến bạn cô mê mẩn. Cô đặt tay lên tay Anna và siết nhẹ :

- Tôi hiểu. Nhưng chị phải thay đổi. Chị đã thay đổi rồi... Chị là một con mèo hoang luôn sẵn sàng cào cấu. Không nên thế. Chị xinh đẹp, thông minh, quyến rũ. Không một người phụ nữ nào trong số họ sánh được với chị, và chị biết rõ điều đó !

- Tôi không quan tâm đến ý kiến của người khác, dù là ai. Người duy nhất tôi quan tâm là chị. Tôi muốn làm... tôi muốn có tình bạn của chị.

- Chị đã có nó rồi. Chị là người bạn duy nhất của tôi ở đất nước này.

«Suýt nữa mình đã nói : tôi muốn làm hài lòng chị ! Mình điên rồi sao ? Đây có phải là điều nên nói ? Hay thậm chí nên nghĩ ? Tỉnh lại đi, đồ ngốc, mình sẽ đánh mất tất cả. Mình sẽ mất cô ấy. Mình sẽ mất tình bạn của cô ấy, thứ mà mình không còn mong muốn gì hơn, thứ mà mình khao khát nhất trên đời.»

- Chị là người bạn duy nhất của tôi, Françoise. Người bạn duy nhất tôi từng có.

Françoise nhẹ nhàng nâng tay lên, vuốt nhẹ mái tóc cô, và mỉm cười. Anna nghĩ mình sắp ngất đi, ngã vào vòng tay mà giờ cô đã biết sự ấm áp và dịu dàng.

- Vậy, mai năm giờ nhé ?

- Mai nhé.

Cứng nhắc, đột nhiên ngưng ngừng, hai cô gái lấy lại bình tĩnh, bắt tay nhau như mọi ngày trong ba tháng qua.

Khi Anna đã rời đi trên chiếc xe đạp sau một lời chào cuối cùng, Françoise từ từ trở về phòng làm việc. Trên bàn, những cuốn sách và vở mở ra, bỏ ngỏ, khiến cô cảm thấy thật không đứng đắn, như một chiếc giường bừa bộn, như tấm ga trải giường nhàu nát sau khi yêu.

Sự bối rối nào đang tràn ngập cô ? Cô có nên đưa Anna đến nhà Archinard không ? Bernard sẽ nói gì ?... Mặc kệ Bernard, mặc kệ nhà Archinard ! Léon Debarge cũng thường đưa Anna đến những buổi tiếp tân mà ông được mời. Anna, cô gái lai xinh đẹp mà đàn ông theo đuổi, đàn bà e ngại, Anna, người hay tự ái, khao khát tình cảm và tình bạn, trong sự mong manh được bảo vệ bởi sự hung hăng dễ bộc phát... «Làn da cô ấy chạm vào tay mình lúc này... Chuyện gì đang xảy ra với mình

vậy ? Làn da của một người phụ nữ... Thật nực cười ! Nhưng nó thật mềm mại.»

Françoise, trầm ngâm, gấp sách và vở lại. Ô, cô ấy quên chiếc khăn lụa màu cam lợn. Cô ấy sẽ bị xóa tóc khi về đến nhà. Trừ khi, quay lại... Nhưng không, thật nực cười !

Françoise bắt đầu tự chế giễu mình. Họ đã qua cái tuổi của những tình bạn đầy lãng mạn thời nội trú rồi ! Cô Nicole xinh đẹp lớp 5A khiến tim cô đập loạn nhịp khi nắm tay cô trong giờ Latinh. Những nhịp đập mạnh mẽ, ngọt ngào mà cô chưa từng cảm thấy trong vòng tay của những chàng trai. Những mối tình nhỏ ở Bordeaux hay Bernard cũng không mang lại cho cô cảm xúc dịu dàng, ấm áp đó.

Cô muốn cảm nhận lại những rung động đó. Làm sao cô có thể quên chúng, sống thiếu chúng ? Giờ đây, cô khao khát chúng mãnh liệt. Anna có thể mang chúng trở lại. Cô ấy nắm giữ chìa khóa của một vương quốc không phải là đặc quyền - hay khuyết tật - của tuổi thanh xuân. Một vương quốc của sự dịu dàng, của tình bạn đồng điệu đầy âu yếm... Người chị em mà cô từng mơ ước.

Trong một cử chỉ không chủ đích, cô đưa chiếc khăn lên gần mặt. Cô vùi mũi và môi mình vào đó. Hương thơm của Anna, cay nồng và ngọt ngào, mặn mà và ngọt dịu như chính cô ấy, tràn ngập cô. Trong một phản xạ, bị sốc bởi hành động dù vô thức này, cô vò chiếc khăn lụa thơm phức và ném nó lên ghế.

Thật nực cười. Tất cả thật sự nực cười !

Kể từ ngày 2 tháng 9, Pháp và Anh đã tuyên chiến với Đức.

Ở đây, tại Đông Dương, điều đó không có nhiều ý nghĩa. Dân thường được huy động tại chỗ, nhiều người vẫn ở vị trí của mình, chỉ đổi từ bộ đồ trắng sang bộ quân phục màu kaki may đo bởi những thợ may bản xứ khéo léo. Người ta vẫn nhảy điệu Lambeth Walk và Hersey Horsey ở La Frégate gần Hồ Lớn, hoặc ở Pagode, vũ trường thời thượng của Hà Đông. Những chiếc máy hát vẫn phát nhạc Ray Ventura trong khi Tướng Catroux, Tổng đốc mới, quyết định gửi những ONS (công nhân không chuyên) đầu tiên sang Pháp.

Chiến tranh, ai cũng biết, sẽ không kéo dài quá vài tháng. Những con tàu chở ONS chỉ cần quay đầu để đưa quân về. Dù sao, «con đường sắt đã bị cắt» và «chúng ta sẽ chiến thắng vì chúng ta mạnh hơn».

Trên màn ảnh rạp chiếu phim, Paul Reynaud đứng thẳng người. Những người lính dũng cảm của chúng ta vẫn âm áp trong các pháo đài của phòng tuyến Maginot. Nhưng vì họ hát rằng họ sắp đi phơi quần áo trên phòng tuyến Siegfried, tất cả các bà ở Đông Dương đều bắt đầu đan áo len thật ấm cho chuyến hành quân nhanh chóng đó.

Paul Hồng, được huy động tại chỗ ở bệnh viện Lanessan, đã rất muốn sang Pháp và ra tiền tuyến.

Anna, ngược lại, tự nhủ một cách hèn nhát rằng nếu chiến tranh kéo dài một thời gian nữa, gia đình Laujac sẽ không đi nghỉ sớm.

Những cây phượng bắt đầu rụng hoa, đó là cách chúng báo hiệu mùa thu. Trên đường đến Hà Đông hay nhà Françoise, Anna đạp xe trên thảm «tuyết» đỏ thẫm từ những cánh hoa bay lượn dưới bánh xe.

Kể từ buổi chiều làm xáo trộn tâm trí hai cô gái, hành vi của họ hầu như không thay đổi.

Bị trói buộc bởi định kiến, tê liệt bởi nền giáo dục thực dụng, khuôn khổ bởi quy ước xã hội, mù quáng vì thiếu hiểu biết về «sự khác biệt», làm sao họ có thể nhận ra nhịp đập trái tim mình chính là tình yêu ? Khi

chia tay, Anna đạp xe với vẻ giận dữ, nước mắt lăn dài, thề sẽ không bao giờ gặp lại Françoise. Trong khi một người hôn lên chiếc khăn rồi vứt bỏ, người kia nguyên rửa cô gái Pháp, chắc hẳn đang chế nhạo mình :

«Tôi sẽ không đến nhà Archinard. Không đời nào ! Đến đó để làm gì ? Đi theo sau nhà Laujac ư ? Người ta sẽ nghĩ tôi là đầy tớ hay nhân tình của chồng cô ta... Rồi CÔ ẤY sẽ chán khi thấy tôi quá thường xuyên. Sẽ không muốn gặp nữa. Nếu không được gặp cô ấy, tôi sẽ chết mất...»

Những mâu thuẫn trong lời nói của kẻ đang yêu !

Sau một đêm trần trọc và vì hôm sau là thứ Năm, ngày họ dự định dạo chơi trên đê, Anna vẫn đến đúng hẹn.

Như thể chuyện hôm qua chưa từng xảy ra, như thể bầu trời họ chưa từng nổi giông, họ bắt xe kéo đến chân cầu Doumer. Từ đó, họ đi bộ dọc con đê ngăn dòng sông Hồng đã phần nào thuận phục, dừng chân ngắm nhìn những phu khuân vác dỡ hàng từ thuyền bầu chở đầy dưa hấu. Những quả bóng xanh lục được chuyền tay, xếp thành kim tự tháp trên bờ. Thi thoảng, một quả rơi vỡ tung, để lộ ruột đỏ tươi dưới ánh hoàng hôn.

Xa hơn, trên những con thuyền khác, phụ nữ nấu bữa tối bằng bếp than nhỏ ở đuôi thuyền. Mùi khói và cơm trộn nước mắm lan đến nơi hai cô gái đứng im lặng trên bờ đê, nơi lũ trẻ con nghịch nước tràn trường.

Đẹp quá ! Françoise thì thầm.

Cô quay lại nhìn cây cầu với những nhịp thép in bóng trên nền trời rực lửa. Một làn gió nhẹ thổi qua, nhưng cô lại run lên.

- Chì lạnh à ?

Anna đứng sát bên.

- Không. Tôi ổn.

Họ tiếp tục đi. Đôi tay họ tự nhiên nắm lấy nhau, Anna dùng đưa cánh tay như những thiếu nữ bản xứ vẫn làm khi dạo chơi.

Nếu lúc đó các quý bà Hội Chữ thập đỏ tình cờ đi ngang (dù khó có thể, vì khu vực này chỉ có mấy biệt thự bỏ hoang), họ hẳn sẽ ngạc nhiên khi thấy bà Laujac xinh đẹp nhưng quá trẻ tuổi đi dạo tay trong tay, cười nắc nẻ với một cô gái lai đẹp đến mê hồn.

7.

Kể từ đó, mỗi lần gặp nhau, thay vì bắt tay, họ trao nhau nụ hôn. Chỉ là chạm môi thoáng qua, nhưng dù không rõ ai khởi xướng, cả hai đều hiểu đó là nghi thức không thể thiếu.

Cũng từ đó, sau vài lời nhận xét dè dặt rồi bức dọc, bị vợ phản ứng dữ dội, Bernard Laujac đành chấp nhận việc Anna Hồng thường xuyên đi «đạo phố» cùng họ và có mặt trong mọi bữa tối tại nhà.

Không phải vì cô gái khiến ông khó chịu, cô xinh đẹp, dễ mến, bót nhút nhát, cười duyên trước những lời trêu ghẹo của ông. Nói ngắn gọn, một vị khách quyền rũ. Điều làm ông bút rút là ánh mắt tò mò của khách mời. Trong giới thượng lưu Hà Nội, nơi gia đình Laujac thuộc về nhờ chức vụ của Bernard, bộ ba kỳ lạ này đang trở thành đề tài bàn tán. Vài đồng nghiệp còn buông lời mỉa mai về «thằng Laujac khôn lỏi» đã sắp xếp cuộc sống thuộc địa quá đổi hoàn hảo : người vợ kiều diễm và cô nhân tình lai xinh xắn, cả hai lại hòa thuận lạ kỳ.

Giá đó là sự thật... Nhưng cô Hồng dù cười tươi, đôi mắt đen lại ánh lên vẻ lạnh lùng đáng sợ mỗi khi ông ve vãn. Thực ra, Bernard chẳng có tài gì trong khoản

quyến rũ. Ông vẫn tự hỏi làm sao mình từng chinh phục được vợ. Vị thần tình yêu nào đã thương hại mà phù trợ ông ? Dù vẫn say sưa với chiến thắng hôn nhân, dù ham muốn những thân thể đầm thắm hơn, ngoan ngoãn hơn, tình yêu và niềm kiêu hãnh khi có người vợ trang nhã đã khiến ông bằng lòng với hạnh phúc nửa vời.

Một buổi tối tháng 11 ẩm đạm, cơn giông dữ dội quật gãy cành cây trong vườn.

Anna kẹt lại trên đại lộ Garnier.

- Không thể về nhà trong thời tiết này, Françoise quyết định sau buổi học. Chị sẽ ngủ lại đây, trong phòng khách.

Anna phản đối yếu ớt nhưng Françoise đã ra lệnh cho Thị-Ba chuẩn bị phòng. Bernard về nhà, ướt như chuột, được xe công đưa về.

- Nghe nói đây là tàn dư của cơn bão, ông nói, lắc người. Phần lớn đổ bộ vào Nam Định. Không biết ở đó ra sao !

Gia đình Laujac chưa từng trải qua bão nhiệt đới. Theo yêu cầu, Anna miêu tả cho họ nghe.

- Thông thường, dự báo sẽ cảnh báo trước vài giờ, và những người đưa tin đi khắp các thành phố để cảnh báo người dân. Ngay lập tức, không khí chiến đấu bắt đầu. Toàn bộ dân chúng, cả người Pháp lẫn người An Nam, đều chuẩn bị ứng phó. Mọi người vội vã trở về nhà và bận rộn chuẩn bị. Họ đóng chặt cửa chớp, lắp những thanh chắn chống bão - nếu có. Hai giờ trước thời điểm quan trọng, nước và điện bị cắt. Không còn những cánh quạt đang quay mà lưỡi quạt có thể gây nguy hiểm nếu trần nhà sập. Không còn nước để tránh vỡ đường ống và ngập lụt. Những người sống trong những túp lều bằng đất nện tìm nơi trú ẩn trong các công trình kiên cố như nhà thờ, chùa chiền, hoặc nhà hàng xóm, sau khi đã nhốt lợn và gà vào chuồng cẩn thận nhất có thể.

«Nhu trong không khí của lời gièm pha, cô ấy tiếp tục, cơn gió bỗng nổi lên. Ban đầu chỉ là một làn gió nhẹ, dần dần mạnh lên thành những cơn gió giật. Những ngôi nhà rung chuyển, cửa chớp bị giật tung, phải chạy đi đóng lại, tiếng gió rít lên, mạnh hơn lúc này, và không phải chỉ cành cây gãy mà cả những thân cây đổ sập xuống nhà, làm đứt dây điện ; chúng chắn ngang đường phố và các con lộ. Và rồi, đột ngột như khi nó ập đến, gió ngừng lại, và người ta nghe thấy tiếng mưa rơi như thác đổ, nhưng mưa không gây ra sự tàn phá như gió... Gió thường gây ra cái chết.»

Françoise thở dài và giật mình vì tiếng sấm vang trời.

- Không có gì đâu. Chỉ là một cơn giông lớn thôi, em biết đấy.

- Anna sẽ ở lại đêm nay. Không thể để chị ấy đi về trong cơn bão này.

- Chắc chắn là không, nhất là tôi đã cho xe về rồi. Nếu tôi biết cô ấy vẫn còn ở đây...

Họ ăn tối một cách bình thản. Cuộc trò chuyện diễn ra chậm rãi. Những người phụ nữ trẻ, vốn rất sôi nổi khi ở bên nhau hoặc với người khác, lần đầu tiên chỉ có hai người với người chồng. Tình huống mới này khiến ba nhân vật không chắc chắn về thái độ của mình. Sự thân thiện lịch sự mà người đàn ông thể hiện trước mặt công chúng với Anna giờ đây không còn lý do để tồn tại.

«Thực ra, tôi hơi ghen với cô bé này, anh ta nghĩ với sự ngạc nhiên thích thú. Cô ấy dành nhiều thời gian với vợ tôi hơn cả tôi... Và họ trông như hai nữ sinh thân thiết trước mặt mẹ bề trên.»

Họ nói về bộ phim mới nhất của Annabella. Họ đã khám phá ra niềm đam mê chung với điện ảnh nói chung, và Annabella, Jean Murat cùng Pierre-Richard Wilm nói riêng. Françoise nhận được các tạp chí Ciné-

Revue, Vogue, Marie-Claire từ Pháp và tất nhiên, cho bạn mình mượn. Bernard đọc L'Illustration, Gringoire, mà Anna cũng thường mượn của anh. Cô ấy có một cơn khát không bao giờ cạn kiệt đối với sách và thông tin. Tuổi mười chín cứng đầu, đầy tham vọng của cô muốn khám phá thế giới, toàn bộ thế giới, chính trị, chiến tranh, thời trang, điện ảnh. Cô ấy nuốt chửng mọi thứ, một cách hỗn độn, nhưng tư duy Á Đông pha trộn với lối suy nghĩ phương Tây đã cứu cô khỏi sự hỗn loạn trí tuệ mà cô có thể bị nhấn chìm.

«Cô nghiêm túc quá so với tuổi.» Nhận xét này, nghe quá thường xuyên, khiến cô nổi giận nhưng cô che giấu bằng một nụ cười.

- Họ chỉ muốn nhìn thấy ở tôi một con búp bê dễ chịu cho giấc ngủ trưa hàng ngày của họ, cô nói với Françoise.

Vì cô đã bắt đầu tâm sự, điều mà cô không làm với ai.

- Chị thật may mắn khi là một người Pháp chính gốc, cô thêm vào với một tiếng thở dài.

Không hề oán giận, vì cô không cảm thấy điều đó với người bạn mới này. Cô chỉ đơn giản nhận ra, và Françoise, người không coi Anna là một người lai như

những người khác vì cô là bạn của mình, Françoise đáp lại :

- Vói chị, Anna, điều đó không quan trọng. Chị quá khác biệt nên việc là một người lai sẽ không ảnh hưởng đến cuộc đời chị. Đúng vậy, tôi chắc chắn. Chị là chính mình. Chị chiến đấu nhiều và tốt đến mức, chị sẽ thấy, tôi tin rằng chị sẽ có một số phận khác. Chị sẽ có một cuộc hôn nhân rực rỡ, thậm chí có thể với một viên chức cao cấp. Này, chàng Lapierre nhỏ, anh ta không nhìn chị như một con búp bê ! Theo tôi, anh ta có ý định nghiêm túc đấy...

Anna bật cười :

- Không phải Lapierre hay bất kỳ ai khác ! Tôi không hề muốn kết hôn với những kẻ tự mãn đó !

Một lần nữa, cuộc trò chuyện của họ xoay quanh chủ đề này. Họ lên lầu ; Françoise mời cô vào phòng ngủ dành cho khách.

Tiếng mưa rơi nhẹ hơn. Françoise ngồi xuống giường; Anna đi lại trong phòng, đôi khi khoanh tay trước ngực với tư thế quen thuộc, đôi khi chạm nhẹ vào một món đồ nội thất hay một món đồ trang trí bằng một bàn tay lơ đãng, trông có vẻ bối rối, không biết nên ngồi đâu,

làm gì, nói gì.

- Chúc chị ngủ ngon, Françoise nói. Tay cô vuốt ve tấm phủ giường bằng vải trắng một cách máy móc, ngón tay nhẹ nhàng lướt theo những họa tiết nổi. Anna đột ngột dừng lại trước mặt cô. Ánh mắt họ gặp nhau.

- Tôi rất vui khi được ngủ ở đây... trong nhà chị... gần chị...

- Tôi cũng vậy. Phòng tôi ở ngay bên cạnh. Sáng mai, tôi sẽ đến đánh thức chị.

- Ôi không ! Không cần đâu. Tôi phải dậy sớm, tôi cần về nhà để trấn an mẹ trước khi đến trường.

- Có thể đường sẽ bị cản trở.

Anna mỉm cười :

- Tôi không nghĩ vậy đâu. Đó chỉ là một cơn bão nhỏ thôi, chị biết đấy. Một cái đuôi bão nhỏ... như đuôi thỏ thôi.

- Mai chị có thể bị ốm. Trốn học, chưa bao giờ chị thử sao ?

- Chưa bao giờ, ít nhất là chưa từng.

Françoise nhẵn mặt như một đứa trẻ hư. Đôi mắt xanh của cô trở nên trong như nước hồ núi.

- Để làm vui lòng tôi. Tôi buồn lắm... Chúng ta sẽ vui như điên nếu chị ở lại. Tôi sẽ viết giấy xin phép cho hiệu trưởng.

Họ cùng cười. Trái tim Anna đập mạnh trong lồng ngực, nó muốn lao ra ngoài, kéo cô về phía chiếc giường, về phía người phụ nữ đang ngồi đó, người mà cô khao khát và có lẽ cũng quan tâm đến cô. Françoise đứng dậy, vuốt thẳng váy và đưa tay lên những lọn tóc vàng.

- Vậy thì ? Mai chị ở lại chứ ?

- Tôi không biết... Chị không hiểu những gì chị đang yêu cầu tôi.

Françoise mở to mắt, ngạc nhiên.

- Gì chứ ! Chỉ là một ngày nghỉ nhỏ để làm tôi vui thôi.

- Để làm chị vui ! Anna lặp lại một cách ghen ngào. Chỉ để làm chị vui.

Đứng sát Françoise, cô nhẹ nhàng nắm lấy cánh tay cô ấy. Tay Françoise đặt vào khuỷu tay Anna và siết chặt.

- Chị biết không, để làm chị vui, tôi sẽ làm bất cứ điều gì, cô nói.

Giọng cô chỉ còn là một tiếng thì thầm. Françoise ngẩng đầu nhẹ, muốn ánh mắt mình gặp ánh mắt Anna.

- Tôi cần cảm nhận chị ở bên. Chị biết điều đó, phải không ?

Cùng một lúc, cơ thể họ tiến lại gần nhau. Anna nghiêng mặt về phía Françoise và áp má vào má cô ấy. Họ ôm chặt lấy nhau, quấn quýt trong vòng tay, gắn chặt vào nhau. Lần đầu tiên, họ cảm nhận hai cơ thể hòa làm một trong từng đường nét. Ngực họ khám phá sự mềm mại, đàn hồi của nhau, và hơi thở ấm áp, hơi gấp, vang lên bên tai như tiếng lở tuyết.

«Tôi muốn chết vào khoảnh khắc này,» Anna, con người lãng mạn, nghĩ.

«Tôi thấy ổn. Tôi cảm thấy thật tốt,» Françoise tự nhủ, nép mình trong vòng tay ôm lấy cô ấy mà không làm cô cô ngạt thở, cảm nhận trái tim Anna đập mạnh vào ngực mình.

Một tiếng sấm cuối cùng, như tiếng gầm của một con hổ no nê đang rời đi, khiến họ ôm nhau chặt hơn. Họ không nói gì. Họ không dám cử động. Như bị choáng

ngợp bởi sự táo bạo của hành động, không hiểu hết ý nghĩa của nó, không nhận thức được cảm xúc đã đẩy họ vào vòng tay nhau, đổ lỗi cho cơn bão và sự căng thẳng nó gây ra trong họ, họ đứng im trong nhiều giây, cảm giác như những phút vĩnh hằng.

Một tiếng động từ dưới nhà, báo hiệu Bernard Laujac chuẩn bị lên phòng, phá tan bùa mê.

Họ từ từ tách ra, với những cử chỉ dịu dàng, như chấp nhận số phận đã đẩy họ vào vòng tay nhau. Thời gian của nỗi sợ hãi hay phản kháng đã qua. Từ nhiều tuần nay, kể từ chiếc khăn bị bỏ quên, sự thu hút lẫn nhau của họ, như một giọt nước nhẹ nhàng nhưng không ngừng rơi, đã dần dần khoét sâu vào tảng đá. Và giờ đây, sự thật đã hiện ra trước mắt họ, ngõ ngàng và ngây thơ :

- Tôi yêu chị, Anna thì thầm. Ôi, tôi yêu chị biết bao !

Françoise ngẩng lên, nắm lấy tay Anna và siết chặt vào ngực mình.

- Hãy ở lại. Ở lại ngày mai, cô thì thầm.

Một cánh cửa đập mạnh. Bernard Laujac bước vào phòng ngủ vợ chồng.

Vợ anh nhanh chóng quay đi, bước về phía cửa, rồi ngoảnh lại. Anna không nhúc nhích. Đứng im lìm bên giường, cô nhìn chăm chăm vào Françoise. Đôi mắt hạt nhân gặp đôi mắt ngọc lục bảo. Cô ấy thật đẹp, đẹp đến nghẹt thở.

Françoise lách qua khe cửa hé mở :

- Ngày mai..., cô thì thăm lần cuối.

Mưa lại rơi, tiếng rơi đều đặn. Có lẽ đã khoảng bốn giờ sáng, hoặc muộn hơn. Cô không dám nhìn đồng hồ. Bernard nằm ngửa ngủ, hơi thở hơi mạnh - anh không bao giờ ngáy, may mắn thay - thoát ra từ đôi môi hé mở.

Có lẽ kích động bởi sự hiện diện của cô gái lai xinh đẹp trong phòng bên cạnh, anh đã cố gắng tán tỉnh Françoise, nhưng cô viện cớ bị cơn bão làm phiền nên đã từ chối. Anh không nài ép. Anh không bao giờ nài ép. Anh biết quá rõ người vợ xinh đẹp của mình chỉ chiều theo anh để làm anh vui. Từ cơ thể mà anh yêu quý, anh chưa bao giờ nhận được một tiếng rên, chỉ đôi khi là một tiếng thở dài nén lại - đó là than vãn hay khoái cảm ? Anh không bao giờ dám tìm hiểu sâu.

Tuy nhiên, anh đã từng làm nhiều phụ nữ khác thỏa mãn. Anh không phải là kẻ thô lỗ hay ích kỷ. Nhưng những cử chỉ âu yếm điều luyện của anh, khiến nhiều người ngất ngây trong vòng tay, lại bị Françoise từ chối. Ngay từ những lần đầu, cô đã phản ứng dữ dội và van xin anh đừng làm cô xấu hổ bằng những nụ hôn và vuốt ve khiến cô khó chịu, như cô thừa nhận. Điều mà ban đầu anh cho là sự e thẹn của một trinh nữ sau này trở thành sự ghê tởm và từ chối vĩnh viễn. Mỗi khi miệng chồng cô cố gắng, rời khỏi đầu ngực, di chuyển xuống bụng,

Francoise cứng đờ người, siết chặt đùi và đầu gối, rồi vội vã nằm nghiêng sang một bên với tiếng rên rỉ : «Không !».

- Tại sao ! Nhưng tại sao chứ ?

- Em không muốn, em không thể, cô thêu thào qua kẽ răng nghiền chặt.

Sau vài lần thử lại, anh hiểu rằng mình chỉ khiến cô thêm cứng đầu và không tiếp tục nữa. Cô chỉ cho phép anh vuốt ve nhẹ nhàng trước khi giao hợp. Và Bernard, trong tình yêu và ham muốn điên cuồng dành cho vợ, thậm chí không nhận ra rằng ngọn lửa đón nhận anh chỉ là một hang động khô cằn không một giọt nước.

Tối nay, bàn tay chồng chạm vào ngực khiến cô ghê tởm. Bối rối vì cảnh tượng trước đó - cô không dám nghĩ đến chuyện ân ái -, bàn tay chiếm hữu đó siết chặt da thịt cô để kéo cô về phía anh, như đánh thức cô khỏi cơn mơ. Cô nói không, viện cớ rằng thật không phải khi làm tình khi có người ở phòng bên. Một người... Liệu cô có tự lừa dối mình đến thế ? Chẳng phải cô đã từng buông thả với Bernard trong thời gian đính hôn, trong biệt thự gia đình, chỉ cách cửa phòng bố mẹ vài bước ? Không. Đó là chuyện khác.

«Tôi muốn đến bên cô ấy. Ngủ bên cạnh cô ấy. Trong vòng tay cô ấy. Thật ngọt ngào biết bao.»

Cô vẫn cảm nhận được hơi thở của Anna bên cổ, bên tai, bối rối vì bị xáo động bởi một hơi thở đơn giản... Anna đang ngủ, ngay sau bức tường này. Cô có thể nhẹ nhàng đến gần và hít thở hơi thở của cô ấy, cảm nhận nó trên da một lần nữa, như làn gió nhẹ... Nhịp tim cô tăng lên. Cô sợ rằng tiếng đập của trái tim, như đang phi nước đại, sẽ đánh thức chồng. Cô quay lưng lại. Bàn tay cô từ từ vuốt ve cổ, vai, ngực, rồi xuống bụng. Qua chiếc áo lụa, cô cảm nhận được sự ấm áp. Cô nhắm mắt lại và bàn tay dừng lại ở đó. Cô phải cố ngủ. Ngày mai cô sẽ đến đánh thức Anna.

«Có phải trong *Tu viện thành Parma* hay trong *Đỏ và Đen* mà hai người yêu nhau tìm thấy nhau giữa đêm, áp sát vào cánh cửa gỗ ngăn cách, không biết rằng người kia đang ở phía bên kia, ngập tràn yêu và khát khao ? Stendhal đã miêu tả thật hay khoảnh khắc không thể quên khi hai kẻ mù tình yêu chạm vào nhau mà không hay biết.»

Anna muốn thức dậy. Chân trần, mặc chiếc váy ngủ mà Françoise đã cho cô mượn, cô sẽ bước ra hành lang. Cô sẽ đặt tay lên cửa phòng vợ chồng, áp má vào cánh cửa, để cảm thấy gần hơn với người mình yêu... Nhưng không... Cô có thể nghe thấy... Nghe thấy những âm thanh mà cô không dám tưởng tượng. Françoise đã có chồng. Cô ấy phải làm tình với chồng tối nay, như mọi tối. Khi có được một người vợ xinh đẹp như thế, chắc hẳn anh ta phải làm tình với cô ấy mỗi đêm.

Dù khái niệm tình dục với cô là trừu tượng, cô đã đọc đủ sách và thấy đủ động vật giao phối để ý nghĩ Françoise bị Bernard chiếm hữu khiến cô đau khổ. Cô ấy tóc vàng, trong trắng, với đôi mắt ngây thơ... Tưởng tượng cô ấy bị uốn cong dưới người đàn ông đó khiến tim cô như bị đâm.

Chỉ trong một đêm, cô khám phá ra tình yêu và ham muốn, ghen tuông và hận thù. Thật nặng nề cho tâm hồn trong trắng chưa từng biết đến những cảm xúc này.

Thời gian trôi như mưa rơi trên cửa chớp. Cô không ngủ.

«Ngày mai, tôi sẽ đi ngay khi bình minh. Tôi không muốn gặp lại cô ấy nữa. Tôi yêu cô ấy. Tôi yêu một người phụ nữ ! Thật điên rồ !» Cô nhớ lại hai học sinh bị đuổi khỏi Sainte-Marie vì «tình bạn đặc biệt». «Hai kẻ đồi bại có nguy cơ làm hỏng cả đám đông», Sœur Félix đã nói. Các bạn cùng lớp đã cười thầm khi nghĩ rằng những kẻ ngốc đó nên đợi gặp một chàng trai đẹp, như họ vẫn mơ. Anna không đứng về phe nào. Tình yêu như trong phim và sách là xa lạ với cô. Tình yêu chỉ là văn chương hay thơ ca. Cô chưa bao giờ cảm thấy thiếu sót, thấp kém hay bất thường vì không biết hoặc không khao khát nó. Trong chuyện này, cô cảm thấy mình vàng hơn là trắng. Tình yêu ở châu Á, người ta nói trong thơ và tiểu thuyết, nhưng hiếm khi gặp trong cuộc sống hàng ngày, nơi cuộc chiến để ăn, để làm việc, để nuôi đàn con đông đúc chiếm hết năng lượng của các cặp vợ chồng.

Và giờ cô đã mắc phải nó. Vì nếu không phải là tình yêu, thì ngọn lửa thiêu đốt cô khi nghĩ về Françoise là gì ? Nếu không phải là tình yêu, thì nhu cầu, cơn đói khiến mọi thứ không phải Françoise trở nên nhạt nhẽo là gì ?

Chẳng phải là tình yêu khi cô muốn khóc và cười mỗi lần gặp lại, mỗi lần chia tay Françoise ? Những bức thư nồng cháy, viết hàng nghìn lần rồi xé ngay, trong đó cô hỏi xin tình bạn vĩnh cửu và thề sẽ không để ai làm vẩn đục tình bạn của họ ?

«Không được phép yêu một người phụ nữ. Đó là bất thường. Đàn ông yêu đàn ông, có chuyện đó. Người ta chế giễu nhưng nó tồn tại. Phụ nữ yêu nhau... tôi chưa bao giờ nghe nói... Chưa bao giờ ở Hà Nội. Cũng không thấy trong sách. Người ta nói Gide, thì thăm Montherlant, và thời cổ đại, đàn ông, có. Nhưng phụ nữ? Không có ai. Ngay cả George Sand. Bà ấy mặc đồ đàn ông, hút xì gà, nhưng là tình nhân của Musset, Chopin và bao người khác... Trời ơi, nếu gia đình tôi nghi ngờ... Bác Léon, mẹ, Paul.»

Bệnh nhân vừa biết mình mắc ung thư cũng không trải qua đêm tồi tệ hơn Anna Hồng.

Cô biết mình mắc một căn bệnh lạ, không thể chữa, và nhất là, cô không muốn chữa bằng mọi giá.

Nhắm mắt, Françoise giả vờ ngủ. Sau vài giờ ngủ chập chờn, tiếng vòi sen trong phòng tắm đánh thức cô. Cô không nhúc nhích, cảm nhận nụ hôn nhẹ Bernard đặt lên môi trước khi đi làm. Cô đợi tiếng cửa vườn đóng sầm, tiếng xe máy xa dần rồi mới mở mắt. Qua khe rèm, ánh sáng báo hiệu cơn bão đã tan. Nhưng cơn bão trong lòng, cơn xáo trộn khiến cô thức trắng đêm qua, vẫn chưa nguôi.

Biệt thự yên tĩnh. Thị-Ba sẽ không lên đánh thức cô trước khi cô bấm chuông.

Nhanh chóng, cô xỏ dép, khoác áo choàng, liếc nhìn gương, chải tóc qua loa rồi đi về phía cửa.

Cô cảm thấy nhẹ nhõm, bình yên, tự tin. Cô biết mình muốn gì, và chưa từng có ai hay điều gì kìm hãm được ham muốn của cô.

Tay nắm chặt tay nắm cửa phòng khách, cô đột ngột dừng lại, như đóng băng. Nếu Anna, trái với mọi dự đoán, đã đi rồi thì sao ? Không. Cô đã nghe thấy... Nhưng lúc cô ngủ... Một cơn lo lắng tràn ngập. Mở cửa và thấy phòng trống, ý nghĩ không thể chịu nổi. Cô sẽ

không bao giờ tha thứ cho cô ấy. Cô muốn Anna, cô muốn cô ấy. Không có cô ấy, cuộc sống ở Hà Nội, cuộc sống nói chung, sẽ vô nghĩa. Cô nhắm mắt và áp trán vào cửa. Muốn khóc. Chuyện gì đang xảy ra với mình thế ? Đâu rồi người kỵ sĩ kiêu hãnh cười Jélicha, phi nước đại giữa đụn cát, sóng và gió không chút sợ hãi ?

Một cô gái nhỏ đang ngủ hay không sau cánh cửa này, và cô bỗng tê liệt. Từ từ, cô xoay nắm đấm cửa bằng sứ trắng và bước vào. Đóng cửa nhẹ nhàng, cô tiến về phía màn tuyn bao quanh giường.

Anna đang ngủ. Mắt quen với bóng tối, Françoise nhìn cô chăm chú. Tóc rối bù, cô gái nằm sấp, hai tay ôm gối. Dây váy ngủ tuột xuống, để lộ vai tròn với cằm đặt lên. Mọi thứ ở cô đều duyên dáng và buông thả.

Françoise quỳ xuống cạnh giường, nhẹ nhàng nâng màn tuyn, đưa đầu và ngực vào trong. Một lúc do dự, rồi cô cúi xuống, đặt môi lên làn da đang chờ đợi.

Anna rùng mình, mở mắt. Cô không thấy gì, bị che khuất bởi mái tóc vàng phủ lên mặt. Vội vàng, cô ngồi dậy. Hai tay ôm lấy thân hình đang nghiêng xuống. Cô rên nhẹ : «Françoise...» Miệng cô há hức tìm má, mắt người đang hôn mình. Họ trao nhau những nụ hôn ngắn, quần quýt, nửa nằm, tay vuốt ve cánh tay, vai nhau. Họ

không nói. Họ thì thâm tên nhau. Anna lăm bắm «tình yêu của tôi - tình yêu của tôi», nhưng khẽ đến nỗi chỉ như đôi môi cử động để trao thêm nụ hôn. Trao đôi hơi ấm, làn da trần truồng của họ như bị điện giật. Một đại dương sóng dịu dàng và mãnh liệt nhấn chìm họ. Cuối cùng, Anna thoát khỏi vòng tay Françoise, khiến cô mất thăng bằng ngã vào gối. Anna cúi xuống. Họ nhìn nhau chăm chú. Anna lắc đầu chậm rãi, như để từ chối một sự cám dỗ... hoặc xua đi nỗi sợ hãi. Người kia đặt tay lên gáy cô và kéo cô áp vào đôi môi của mình.

Thị-Ba có thể bước vào, hoặc cơn bão dữ dội nhất có thể ập đến, nhưng hai người yêu nhau lần đầu tiên trong đời đã biết đến cảm giác cô lập chóng mặt và xáo động của những kẻ cuối cùng cũng tìm thấy nhau.

8.

Thứ Năm, vì Anna không phải đến trường, đã trở thành ngày riêng của họ. Không ai có thể chen vào hoặc tìm đến họ vào những ngày đó.

Anna đến đại lộ Francis-Garnier lúc chín giờ, sau khi Bernard đã đi làm. Cô lên thẳng phòng ngủ sau khi chào Thị-Ba và nhận từ tay bà khay trà của chủ nhân.

Françoise đang chờ, chiếc áo choàng khoác trên bộ váy ngủ. Họ ôm nhau đắm đuối. Những đôi môi nóng bỏng, những cái hôn đói khát chạm vào mặt, cổ, vai nhau.

Nhưng làm sao có thể buông thả hoàn toàn khi Thị-Ba có thể xuất hiện bất cứ lúc nào, khi những người giúp việc đang dọn dẹp, và tiếng bíp gọi họ xuống ăn ?

Hai người yêu nhau trao nhau những nụ hôn, những cử chỉ âu yếm e ấp, như hai nữ sinh nhút nhát luôn cảnh giác.

Họ đã quá hạnh phúc khi được ở bên nhau, cảm nhận sự mềm mại, hơi ấm, những rung động của làn da yêu dấu, hơi thở, và đôi khi là tiếng rên khẽ vì khoái cảm bị kìm nén, vì ham muốn quá mãnh liệt...

Bởi nếu Anna, người chưa từng có mối quan hệ thể xác nào, vẫn chưa hiểu điều gì đang cuộn trào trong mình, thì Françoise, người đôi lần chạm đến khoái cảm nhưng chưa bao giờ đạt được, biết rằng những cử chỉ âu yếm của họ chỉ là bước khởi đầu, và rằng những cảm giác khác, những khoái lạc sâu xa hơn, đang nằm trong tầm với của họ.

Từ những chạm nhẹ đến những chạm nhẹ hơn, các giác quan của Françoise trở nên nhạy cảm hơn, khao khát những cơ thể trần trụi, bụng cô đôi khi căng lên đau đớn, mong mỏi những nụ hôn mà cô luôn từ chối ; đôi bàn tay non nớt của cô muốn vuốt ve cơ thể Anna, cơ thể mà vẻ đẹp và những đường nét thoáng thấy đôi khi hiện lên trong tâm trí cô vào những khoảnh khắc bất ngờ nhất, như trong một ván bài bridge hay giữa thánh lễ, như những tia chớp khiến cô choáng váng và bối rối.

Khi sự đứng đắn yêu cầu hai người phải rời khỏi nơi ăn náu, Françoise thay đồ, và họ xuống phòng khách.

Họ không ăn trưa ở nhà, Françoise đã quyết định như vậy. Khoảng trưa, trước khi Bernard về, họ đi đến bể bơi. Đang là mùa đông, không ai nghĩ đến chuyện bơi lội, nhưng họ ăn trưa ở đó và dành cả buổi chiều để chơi bài, hoặc đúng hơn là làm như đang chơi bài.

Họ thì thâm hàng giờ, như mọi cặp tình nhân. «Chị đẹp quá», họ nói với nhau. «Em yêu chị», Anna thở dài.

Françoise nhìn cô đầy yêu thương nhưng không nói lời đó. Cô đặt tay lên tay Anna và siết chặt. Ánh mắt cô như muốn nói : «Chị cũng yêu em, nhưng chị không có quyền nói ra vì chị đã có chồng...» Ít nhất, đó là cách Anna hiểu sự im lặng của cô.

Chìm đắm trong hạnh phúc điên cuồng tỏa sáng cuộc đời mình, bước vào thế giới phi thực, kỳ diệu của tình yêu được đáp lại, Anna tiến bước, mù quáng, điếc trước mọi thứ không phải là tình yêu, hạnh phúc của cô : Françoise.

Khoảng sáu giờ, họ trở về đại lộ Francis-Garnier.

Françoise đã nài nỉ muốn biết nơi ở của Anna. Cô kiên quyết từ chối.

- Nhà em rất khiêm tốn, chị biết đấy. Em sẽ rất ngại nếu người ta thấy chị đến đó. Nếu chồng chị biết được...

- Mặc kệ chồng chị ! Chúng ta có thể thoải mái hơn ở đó, phải không ? Chỉ có hai chúng ta.

- Không ! Chị quên mẹ em rồi. Giải thích sao với bà ấy... «Mẹ yêu, mẹ có thể đi dạo quanh Hồ Tây để con ở lại với người phụ nữ con yêu không ?» Em tưởng tượng được phản ứng của bà ấy ! Chị biết đấy, với người An Nam, chuyện chúng ta đang sống là không tưởng !

- Với người Pháp cũng vậy ! Hãy tưởng tượng khuôn mặt của mọi người xung quanh nếu họ nghi ngờ !

Họ nhin cười như hai đứa trẻ tinh nghịch đang chơi khăm xã hội. Không một chút xấu hổ hay hối hận nào làm vẩn đục tình yêu khác thường của họ. Họ biết phải giấu kín nó, che giấu nó trước thế giới vì thế giới chỉ chấp nhận những gì nó quyết định và không dung thứ những kẻ thoát khỏi quy tắc của nó. Theo bản năng, để bảo vệ hạnh phúc mong manh, họ cảm thấy nó phải được giữ bí mật, lén lút, dù đôi khi Anna bật lên trong cơn phẫn nộ :

- Sau tất cả ! Chúng ta làm gì sai ? Chúng ta yêu nhau. Chỉ vậy thôi... Không phải lỗi của em khi tôi không phải là đàn ông.

- Nếu em là đàn ông, chị sẽ ly hôn và cưới em.

- Em, một giáo viên tiểu học ở Hà Đông ?

- Nếu em là con trai, em đã nói nhiều lần nói với chị, em đã học hành như anh trai em.

- Ủ, Anna mơ màng đáp lại. Em sẽ là bác sĩ, chúng ta sẽ sang Pháp, nơi làn da hơi ngăm của em bên cạnh chị sẽ ít gây sốc hơn ở đây.

- Đừng nói bậy nữa. Chị không muốn em khác đi. Em đẹp. Em là vẻ đẹp của em. Người phụ nữ đẹp nhất thế giới.

- Chị là vẻ lộng lẫy của em, thiên thần của em, tình yêu của em.

Họ say mê nhìn nhau, đầy ngưỡng mộ trước vẻ đẹp khác biệt của họ, đến nỗi trên phố, ngay cả người bản địa, những người hiếm khi nhìn «các bà Pháp» và càng ít để ý đến người lai, chính người An Nam cũng dõi theo họ khi họ dạo bước trên những con phố Hà Nội.

Bởi vì, được Anna dẫn dắt, Françoise đã vượt qua ác cảm và nỗi sợ khu phố bản địa. Cảm thấy an toàn bên cô bạn, giờ đây cô thích thú với những lần lang thang trong thành phố An Nam.

Ở phía đông Hồ Tây, họ đến mặc cả vải vóc ở các cửa hàng của người Malabar. (Người ta gọi như vậy, không phân biệt, tất cả người Ấn Độ, hầu hết đến từ năm thành

phố Ấn Độ thuộc Pháp. Phần lớn họ là thương nhân buôn vải.)

Trong những cửa hàng chật hẹp chất đầy vải trắng, họ sống trong tư thế ngồi xổm, chân trần, uy nghi, đầu quấn khăn trắng. Với đôi bàn tay khéo léo có lòng bàn tay màu tím, họ bày ra trước mặt hai người phụ nữ trẻ các loại vải từ khắp nơi trên thế giới : vải cotton bình dân của Anh, crepon Nhật Bản, tussor với những sắc độ mờ nhạt, ren từ Colombo, sampot Campuchia thêu vàng bạc, khăn choàng Lào, vải trắng và kaki từ Ấn Độ, lụa từ Lyon hoặc Trung Quốc. Ở các cửa hàng Malabar, người ta có thể tìm thấy mọi thứ, và Anna mặc cả rất kỹ cho Françoise, giữa những mùi hương của tiêu, nghệ, cà ri và bạch đậu khấu khiến họ hơi choáng váng.

Vì liên lạc với Pháp chưa bị cắt, Françoise tận dụng để gửi cho mẹ cô và cho những người chị em họ của mình những tấm lụa xa hoa khiến họ mơ mộng. Đôi khi, Françoise nhờ Paul đi cùng - vì sẽ là bất tiện và không thể chấp nhận được nếu họ đi một mình - để khám phá ẩm thực Trung Hoa. Ở khu phố Tàu, tiếng ồn ào thật lớn. Nếu người An Nam kêu ộp ộp, cô nghĩ, thì người Tàu gào thét ! Trên phố, vài bà lão người Hoa với đôi chân bó nhỏ, biến dạng, lão đạo bước đi, khiến họ trông như những con búp bê lồ lộ bịch, kỳ cục.

- Và người Tàu gọi đó là «hoa sen vàng» của họ đấy! Paul lầm bầm. May mà thể hệ mới không còn duy trì cái hủ tục kinh tởm này nữa.

Cuộc chiến Trung-Nhật đã diễn ra ác liệt từ năm 1937, hai năm trôi qua, và ở biên giới Bắc Kỳ, quân đội lại một lần nữa trong tình trạng báo động : những cuộc đột nhập của các toán quân Trung Quốc, ít nhiều do chính phủ hậu thuẫn, luôn là mối đe dọa.

Trong các nhà hàng, những căn phòng rộng lớn nhiều tầng nhìn ra khoảng sân giữa, tiếng ồn ào của bát đĩa chỉ im ắng khi đêm đã khuya. Sau đó là âm thanh lách cách của những quân bài mah-jong bằng ngà, và người ta tự hỏi liệu những người đàn ông Tàu béo tốt, bụng phệ như tượng Phật của họ, có bao giờ ngủ hay không, trong khi họ khéo léo điều hành những mối buôn bán nhỏ và lớn mà họ gần như độc quyền.

Những thực khách được ngăn cách bởi những vách ngăn bằng tre. Món ăn rất ngon, dù hơi nhiều dầu mỡ hơn so với ẩm thực An Nam. Paul thích thú nhả xương thẳng từ miệng xuống sàn nhà, như người Tàu vẫn làm, và Anna cười bảo rằng anh đang giải tỏa tuổi thơ quá nghiêm khắc của mình.

Họ rất vui vẻ. Françoise đã nhanh chóng thân thiết với Paul. Ban đầu, vì anh là anh trai của người phụ nữ cô yêu, sau đó vì trí thông minh sắc sảo, tính cách châm biếm và nổi loạn của anh, rất giống với chị gái mình, khiến cô thích thú.

Chẳng bao lâu, Paul trở thành người hộ tống thường xuyên của họ. Anh đến đón họ vào buổi tối, khi không phải trực ở bệnh viện và Bernard, người chẳng mấy hứng thú với những chuyến đi mang màu sắc văn hóa này, thích ở nhà nghe đài hoặc nghiên cứu tài liệu.

Và rồi Tết lại đến.

Đã một năm rồi, Françoise nghĩ...

Năm 1940, họ đón năm con Rồng. Năm của hạnh phúc và thịnh vượng... Biết đâu cô sẽ chứng kiến sự kết thúc của cuộc chiến đang sa lầy trong những chiến hào ở phía đông nước Pháp.

Françoise nhận ra cuộc đời mình đã thay đổi biết bao sau một năm. Giờ đây, cô không còn ghét vùng đất này nữa. Anna đã giúp cô khám phá những niềm vui nơi đây và, quan trọng hơn, Anna đã giúp cô khám phá chính Anna... Sáu tháng qua, cuộc sống của cô chỉ toàn niềm vui, ngay cả những buổi làm việc thiện hay những bữa

tiệc trang trọng cũng trở nên nhẹ nhàng hơn.

Vào Giáng sinh, cô đã nài nỉ gia đình Debarge và Hồng đến ăn trưa ở đại lộ Garnier. Bernard nhún vai. Rõ ràng, vợ ông giờ không thể bước một bước nào mà không có đám người lai này.

Simone, rạng rỡ, đã gặp lại Françoise, người mà cô ít khi gặp kể từ khi người em họ chiếm hết thời gian của cô.

Ban đầu, cô cảm thấy hơi tủi thân, nhưng Anna trông thật hạnh phúc bên người bạn mới, người mà trước đây rất ít khi cười, khiến Simone tốt bụng tha thứ cho việc mình bị gạt ra ngoài.

Hơn nữa, cô gần đây đã phải lòng một chàng trai lai làm ở Sở Mật thám, người không tỏ vẻ khó chịu trước những cử chỉ nhiệt tình của cô, và Léon Debarge, vui mừng, thấy cô con gái tomboy của mình dần trở thành một thiếu nữ e thẹn.

- Dấu hiệu tốt đấy, ông tâm sự với Paul. Chắc nó đang yêu, và cậu Constant này cũng không tồi... Dĩ nhiên, cậu ta là người lai.

- Thì sao hả bác ? Chúng ta cũng thế mà !

- Đúng vậy, Paul ạ. Hãy nghĩ đến con cháu của cháu. Chúng càng ít máu người bản địa thì càng dễ sống.

Đó là kiểu lời nói khiến vị bác sĩ trẻ sôi máu. Nhưng trong thâm tâm, anh biết rằng ông bác không sai. Lại là tốt, nhưng lại ít thì càng tốt : gần như đã chạm đến bờ bên kia...

Sau bữa trưa truyền thống ngày Tết tại nhà Hoa Chiều, Paul và Anna cáo lui. Họ quyết định đi xem phim, nơi Françoise sẽ gặp họ sau, và tiết trời dịu nhẹ khiến họ đi bộ.

Sáu tháng rồi, sáu tháng nỗ lực, sáu tháng căng thẳng nội tâm, sáu tháng khát khao cháy bỏng mà Anna ngày càng khó kiềm chế. Những ham muốn không ngừng bị kích động bởi ánh mắt thiêu đốt, những nụ hôn vội vã lén lút. Bỏ qua những vuốt ve xoa dịu, kết quả của sự ức chế e thẹn, nhưng trong tưởng tượng, đôi tay cô tuân theo những giấc mơ điên rồ nhất. Trong thiên đường riêng tư ấy, cơ thể giải phóng của cô hòa vào người phụ nữ đã gieo vào lòng cô thứ tình yêu cuồng nhiệt, phá tan, hủy diệt trong một khoảnh khắc quan niệm của cô về tình yêu.

Françoise đã biết đến niềm khoái cảm ấy, thứ cảm giác dâng lên trong cô khi tiếp xúc với yên ngựa, lúc mạnh mẽ, lúc nhẹ nhàng, trong những chuyến cưỡi ngựa dài cùng con ngựa Jélicha. Cô thỏa mãn những khoái cảm cô đơn và giải phóng cơ thể đang khao khát những thú vui tình ái. Còn Anna, cô không biết đến chúng, chỉ cảm nhận được ngọn lửa cháy trong lòng, cơn say lỏng lẻo của bụng dạ như trống rỗng khi tưởng tượng mình ôm lấy người phụ nữ mình yêu.

Bao giờ họ mới có thể ở bên nhau, chỉ hai người, nói về tình yêu bằng cả cơ thể và trái tim ? Cô đã quyết định. Cô sẽ phải nói dối, che giấu, và cô hiểu rằng điều này sẽ còn kéo dài ; tình yêu mà cô chọn sống, nằm ngoài lối mòn, sẽ phải im lặng, ẩn náu để tồn tại, để tìm thấy can đảm và sức mạnh dám thực hiện.

- Paul... em cần anh giúp một việc.

- Gì thế, em gái ?

Liệu cô có thể thốt ra những lời này không ? Sự ngưng ngừng của cô là tự nhiên.

- À... em... em gặp một người... người ấy không tự do... chúng em muốn gặp riêng... và...

Cô cười, vẻ bối rối...

- ... và chúng em không biết nên đi đâu.

- Ô, thế à ! Tin mới đây : em yêu rồi !

- Ừm...

- Và người ấy không tự do ?

- Không.

- Và người ấy không thể kiếm được một chỗ để... chắc là sinh viên, phải không ?

- Làm ơn, em không thể nói thêm. Giúp em nếu anh có thể.

Cô cúi đầu đi, xấu hổ vì lời nhờ vả hơn là lời nói dối, chỉ nghĩ đến một điều, và anh trai cô cảm nhận được.

- Nếu anh hiểu đúng, em muốn anh... tạo điều kiện cho hai người gặp nhau ?

- Ừm...

- Em chưa bao giờ... à...

- Chưa. Anh biết mà. Đây là lần đầu và em yêu người ấy.

- Cưới xin ? Không thể à ?

Cô lắc đầu buồn bã :

- Không thể ! Nếu không, chúng em đã không đến nông nổi này.

- Em đã suy nghĩ kỹ chưa ? Em không làm điều gì dại dột chứ ? Thiếu gì đàn ông tự do muốn lấy em !

Nở nụ cười khẽ, Anna chỉ có thể đáp :

- Em không phải đang xưng tội đâu... Giúp em nếu anh muốn, nhưng đừng giảng đạo.

Paul thở dài.

- Được rồi. Em có thể tin tưởng vào anh. Em muốn gì ?

- Anh có thể cho em mượn phòng ở bệnh viện không?

Anh im lặng vài bước, rồi hắng giọng :

- Được thôi. Buổi chiều anh ở trường. Em muốn ngày nào ?

- Thứ Năm ?

- Tất nhiên là thứ Năm ! Ngày của trẻ con !

Anh nắm lấy tay em gái, siết nhẹ và cười.

- Ừm, cứ thứ Năm chiều vậy. Nhưng nếu bác hay mẹ biết anh bao che cho em, họ sẽ móc mắt anh mất !

- Không có chuyện em nói với họ đâu !

- Anh hy vọng thế ! Hãy kín đáo và cẩn thận. Ở một thành phố nhỏ như Hà Nội, em biết đấy, bí mật rất dễ bị lộ... Nhưng thôi, không nói nữa. Anh thấy Françoise đứng trước rạp Majestic kìa. Cô ấy có biết không ?

- Không.

Khi nói «không», Anna thậm chí không cần nói dối.

Vậy là, năm con Rong, thay vì mang lại thịnh vượng như lời hứa, đã mang đến cho hai người tình điều họ khao khát nhất : sự riêng tư.

Không quá khó để thuyết phục Françoise. Dù khao khát những trò chơi táo bạo hơn, ban đầu cô từ chối, viện cớ rằng mọi người sẽ thắc mắc khi thấy cô vào Lanessan, nơi cô chẳng có việc gì.

- Có những tòa nhà dành cho người Âu. Phụ nữ Pháp đến đó sinh con. Em đảm bảo chị sẽ không bị chú ý, và việc gặp chị cũng chẳng khiến ai ngạc nhiên đâu... Hơn nữa, chúng ta sẽ cùng nhau đi, này, mang theo hoa, như đi thăm vậy.

Françoise bật cười. Người bạn gái ôm cô vào lòng và thì thầm :

- Nào... Em đang chết vì mong muốn điều này, nhiều như chị vậy, tình yêu của em...

Françoise đặt đầu lên vai cô và nép mình vào. Vấn đề đã được quyết định.

Những tiếng pháo cuối cùng vẫn nổ trong thành phố đang hân hoan khi họ đến Lanessan vào thứ Năm đầu tiên đó. Chiếc xe đạp của họ lướt trên con đường ngập giấy hồng rách nát để dừng lại trước khu E, nơi Paul làm việc và có một căn phòng trong khu điều trị bệnh nhân lao.

Họ ở đó một mình, khép kín, không lo bị quấy rầy hay ai làm phiền.

Lần đầu tiên, họ có được một kho báu mà họ vẫn chưa dám tin : cả những giờ đồng hồ chỉ dành riêng cho họ, để yêu nhau, cuối cùng. Thế giới dừng lại trước cánh cửa căn phòng nhỏ ảm đạm đó. Tất cả những con sóng đại dương có thể ập đến, căn phòng vẫn là một cung điện, chiếc giường hẹp trở thành đi văng êm ái.

Đối diện nhau, tay buông xuống, vẫn mặc nguyên quần áo, run rẩy, im lặng, tim đập thình thịch, hai nữ hoàng nín thở trước khi bước vào vương quốc của riêng mình.

9.

Đoàn người đi qua khu trẻ em, luôn là nơi buồn nhất trong nghĩa trang nhưng ở đây, tận cùng châu Á, nó càng thêm bi thảm. Những đứa trẻ sơ sinh bị cướp đi bởi sốt rét hay kiết lỵ, và cha mẹ chúng, từ lâu đã trở về nước Pháp xa xôi, dù không muốn cũng đành để những ngôi mộ nhỏ hoang lạnh.

Bao nhiêu ngôi mộ bị bỏ hoang ! Những ngôi mộ thời Khai phá, những ngôi mộ gần đây hơn của những người chết nơi góc biển chân trời mà gia đình họ, đã hồi hương, chẳng bao giờ quay lại...

Léon Debarge bước chậm sau quan tài của Lucien Dulong. Thêm một người sẽ ngủ yên ở đây đến tận cùng thời gian. «Nhuỵ tôi vậy», ông nghĩ. Ông thậm chí chưa từng nghĩ đến việc sắp xếp chôn cất mình ở Gérardmer. Cuộc đời ông đã trôi qua ở đây, và đây là nơi ông muốn yên nghỉ khi thời điểm đến. Nhưng ông may mắn. Con gái ông sống ở Tonkin, cùng các cháu. Ông không cô đơn, ngôi mộ của ông sẽ được chăm sóc. Ông không phải lo lắng về những tấm bia nứt vỡ, những cây thánh giá hư hại, những hàng rào gỉ sét, bị cỏ dại xâm chiếm.

«Anh Dulong tội nghiệp, ra đi thật cô đơn. Đám tang ít ỏi quá... Gia đình Laujac của anh, gia đình nhỏ của tôi, hai ba cụ già còn sống sót, chưa hoàn toàn gục ngã, và một con ngựa yếu ớt thả phân dọc lối đi... Thêm vào đó là ánh nắng rực rỡ, hoa đại tỏa hương thơm ngậy ngát ; lẽ ra tôi nên đội mũ. Nắng tháng Tư đã gay gắt.»

Lucien tắt thở như ngọn đèn dầu bên giường. Người ta tìm thấy ông, chiếc tủ nằm bên cạnh, cục thuốc phiện cuối cùng chuẩn bị được đun... trong hạnh phúc trọn vẹn. Léon Debarge mừng cho người bạn già. Ông đã có cái chết như mong muốn, hơi nhanh hơn dự định, nhưng ông đã ra đi không đau đớn, căn bệnh lao được xoa dịu, nuôi dưỡng, tê liệt bởi thứ vàng nâu.

Anna đi bên cạnh bác, sau nhà Laujac. Cô bé Laujac thường xuyên quay lại nói chuyện hoặc cười với cô. Dù Léon không phải người quá cứng nhắc và biết Dulong chẳng liên quan gì đến cô nhóc này, nhưng vẫn phải có chừng mực, phải giữ phép tắc trong đám tang, phải không ?

- Cháu không thể bảo bạn cháu đợi đến khi Lucien yên nghỉ rồi mới tán gẫu sao ? Ông lắm bầm với cháu gái.

Nhà Laujac bắt đầu làm ông khó chịu. Có tin đồn trong thành phố mà Vinh đã thoáng nhắc với ông. Người ta thấy cháu gái ông quá nhiều trên đại lộ Garnier và những nơi khác, cùng viên quản trị và vợ ông ta. Còn Anna dạo này như cơn gió thoảng. Ngoài bữa trưa Chủ nhật, pfft !... biệt tăm.

Simone với anh cảnh sát, Anna với nhà Laujac, Paul sắp rời Hà Nội đến Poulo-Condor.

Ồi, gia đình... Cô thấy gì ở mấy đứa nhỏ Laujac này? Cô ta thì dễ thương, còn anh ta thông minh nhưng chẳng vui tính, chỉ nói chuyện công việc... Không lẽ cô là nhân tình của anh ta ?

Nghĩ đến đây, Debarge nổi giận. Ông nuôi dưỡng Anna, chăm sóc cô, không phải để cô trở thành gái điểm cho bọn Pháp. Vậy thì sao ?... Cô mong đợi gì khi quan hệ quá mật thiết với những người thuộc tầng lớp cao hơn mình ? Dù xinh đẹp và thông minh đến đâu, không của hồi môn, không gia thế, cô đang bước vào đâu ? Sống gần những người đó, cô chỉ có thể trở thành một kẻ thất thế đầy cay đắng, một kẻ đầy ghen tị... Vì một ngày nào đó, cô sẽ nhận lấy sự sỉ nhục, cái tát, nỗi tủi hổ. Chắc như hai với hai là bốn. Không thể đùa với lửa mà không bị bỏng. Rất đẹp khi bị mê hoặc bởi giới Công chức. Nhưng sau đó...

«Phải nói chuyện với cô bé mới được», người bác nghĩ, trao cây bình nước thánh cho Paul sau cái nhìn cuối cùng đầy thân ái dành cho quan tài Lucien Dulong.

Quả thật, người ta đã bắt đầu xì xào nhiều. Hà Nội là một thành phố nhỏ khép kín, dù muốn tỏ ra mình là thủ đô. Đó là Washington của giới quan liêu, trong khi Sài Gòn là New York, thành phố của giàu sang và lạc thú.

Chủ nhật cuối tháng Tư, sau buổi đi dạo bằng xe đến chùa Đại Phật như thường lệ, Léon Debarge đề nghị cháu gái ở lại với ông lâu hơn :

- Bác có chuyện muốn nói với cháu.

Anna không hề nghi ngờ những gì người bác sắp nói. Mọi tình bí mật của cô được giữ kín tuyệt đối ; những biện pháp phòng ngừa vô tận mà họ áp dụng cho những cuộc hẹn ở bệnh viện khiến cô hoàn toàn yên tâm và tránh khỏi mọi nghi ngờ. Dù sao, ai có lý do để tưởng tượng rằng bà Laujac, vợ của một quản trị viên Thống đốc, «lên mây» với một cô gái lai trong phòng của bác sĩ nội trú tại bệnh viện Lanessan ?

Người bác lật lại chiếc túi đựng thuốc bằng cao su. Bộ ria trắng của ông dựng lên như lông một con mèo căng thẳng.

- Cháu gái, cháu sắp hai mươi tuổi, vẫn là vị thành niên và bác là người giám hộ hợp pháp của cháu, như cháu biết.

Lời mở đầu chẳng khích lệ chút nào... Anna ngồi nghe, lưng thẳng, trên chiếc ghế sơn mài đỏ không có đệm lót nào làm dịu đi độ cứng.

- Bác tin rằng mình đã làm tất cả để cho các cháu nền giáo dục tốt nhất, và cho đến giờ - ông nhồi thuốc vào tẩu một cách tỉ mỉ - các cháu chưa bao giờ làm bác thất vọng. Bác đã được đền đáp xứng đáng cho những hy sinh dành cho các cháu, bằng thành tích học tập xuất sắc, tình cảm và cách cư xử không chê vào đâu được. Vì vậy, bác không muốn một đám mây nào phá hủy tất cả, một vết nhơ nào làm hoen ố gia đình chúng ta, danh tiếng của chúng ta, danh tiếng CỦA CHÁU.

- Của cháu ư, bác ?

- Cháu vẫn chỉ là một đứa trẻ. Một đứa nhỏ. Cháu không biết thế giới, sự độc ác, những lời đàm tiếu, vu khống của nó.

«Không ! Anna nghĩ. Không ! Không phải bác ! Bác ơi, cháu không thể ! Làm sao bác biết được ?» Cô bất động, im lặng, kiềm chế không siết chặt tay vào thành

ghề đến mức các khớp ngón tay trắng bệch.

- Đây. Người ta đang bàn tán trong thành phố. Người ta thấy cháu đi lại quá nhiều với nhà Laujac. Đó không hẳn là chỗ của cháu... cũng không phải tầng lớp của cháu.

- Nhưng cháu không ép buộc ai... Cháu có nên từ chối lời mời của họ không... và vì lý do gì ?

- Bởi vì cháu là một thiếu nữ, con bé ạ. Mà một thiếu nữ thì không có chỗ đứng giữa những người đã kết hôn. Những vị quan chức cao cấp kia, cháu nghĩ họ nhìn cháu bằng con mắt nào khi thấy cháu luôn quần quýt với cặp vợ chồng đó ? Nếu muốn bác nói thẳng thừng hơn, người ta đồn rằng cháu đang tư thông với Laujac. Đây. Hiện giờ mới chỉ là lời xì xào bàn tán, nhưng...

Nhẹ nhõm, Anna bật cười, một tiếng cười trong trẻo, gần như vui sướng. Ý nghĩ đó thật lộ bịch ! Rõ ràng người ta đã bị che mắt bởi những định kiến nhỏ nhen, những suy nghĩ hẹp hòi, những cuộc đời tù túng của họ! Nơi ngọn lửa đam mê mãnh liệt, say đắm đang cháy, họ chỉ nhìn thấy, bằng con mắt cận thị, qua tâm trí chật hẹp của mình, một cuộc ngoại tình tầm thường, thứ gia vị duy nhất họ từng tìm thấy để tẩm ướp cho cuộc sống tẻ nhạt của mình.

Léon Debarge, ngạc nhiên trước phản ứng của cô, nhìn cô, bối rối.

- Vậy mà cháu lại cười !

- Nhưng thật nực cười, bác ơi ! Cháu và Bernard Laujac ư !

Cô không thể ngừng được trận cười điên cuồng của mình.

- Bác không thấy chuyện này buồn cười chút nào.

Bác Léon nhú mày và giọng nói, vốn hiền lành, bỗng cao lên một bậc.

- Cháu có vẻ thấy chuyện này quá thú vị đến nỗi bác cũng muốn tin cháu. Bác cũng chỉ mong vậy thôi, nhưng những lời đồn đại này phải chấm dứt. Cháu không được gặp họ nhiều như thế nữa. Bác nhắc lại, đó không phải là chỗ của cháu và không phải là điều đứng đắn. Hãy kết bạn với những thiếu nữ như cháu.

- Bác biết rõ là cháu không có bạn bè.

- Đây là vì cháu muốn thế ! Nhưng cháu không thể có một người bạn, dù sao đi nữa, là vợ của một quản trị viên.

- Và lại còn là người Pháp nữa, phải không ? Anna buột miệng, mắt đầm lệ, lòng đầy phần nộ.

Ngay lập tức, người bác tốt bụng, người bác hào phóng bỗng găm lên. Con sư tử vùng bờm trắng, gõ mạnh chiếc tẩu vào tay ghế bành, giọng nói khô khan và dứt khoát, người bác gia trưởng hét lên :

- Đơn giản thế này. Nếu cháu tiếp tục gặp họ với tần suất như vậy và để cả Hà Nội xem cháu như một con điểm, thì đừng bao giờ trông chờ vào bác nữa, không bao giờ !

«Chúa ơi ! Nếu ông ấy biết được sự thật... sự thật còn kinh khủng hơn... sự thật kinh hoàng... Mình tiêu rồi. Nếu bị cấm gặp cô ấy, mình không thể sống nổi.»

Người bác tiếp tục giận dữ.

- Vâng, bác ạ. Cháu sẽ làm sao để người ta không bàn tán về cháu nữa. Nhưng cháu có thể tiếp tục dạy tiếng An Nam cho bà Laujac chứ ?

- Nếu cháu thích ! Bác tin chắc là bà ta chẳng hiểu gì và cháu đang phí thời gian. Nhưng thôi...

Cũng phải nhượng bộ một chút... Léon Debarge không tin cháu gái mình có tội và ông thấy nhẹ nhõm. Nhưng ông có trách nhiệm chấm dứt những lời đồn đại.

Anna cáo từ, vẻ mặt buồn bã, cúi đầu. «Như một đứa trẻ bị tước đoạt mất», Léon nghĩ, cuối cùng cũng mềm lòng.

Cô từ chối để Vinh đưa về phố Hàng Bún bằng chiếc Delage. Cô cần đi bộ để sắp xếp lại tâm trí rồi bời. Cô bước đi, dáng người mảnh mai, mái tóc đen bay tự do trên vai từ khi Françoise thuyết phục cô từ bỏ kiểu tóc uốn cứng.

«Em đẹp vô cùng khi để tóc như thế. Với mái tóc bay trong gió, em trông như một nữ thần rừng xanh thực sự, em giống...

«Dorothy Lamour ! Em biết ! Người ta từng nói với em như vậy, nhưng em không thích. Em đã muốn có mái tóc vàng và đôi mắt xanh... như chị, tình yêu của em...»

«Vậy thì hãy nghiêng người về phía chị, tưởng tượng chị chỉ là một tấm gương và em thấy chính mình trong khuôn mặt chị.»

Chuyện gì sẽ xảy ra với những cuộc gặp gỡ của họ? Với những giờ phút ngọt ngào và điên rồ khi họ yêu nhau, thì thầm, lên những chiếc thuyền nan đầy ấp mơ mộng, nơi họ tưởng tượng ra một cuộc sống bên nhau, những đứa trẻ đang yêu, khám phá, ngổ ngàng, bằng đôi môi, bằng đôi bàn tay còn vụng về, niềm khoái cảm, những tiếng rên nén lại, những tiếng kêu bị bóp nghẹt khi cắn vào vai nhau bởi vì, thứ duy nhất ngăn cách họ với thế giới bên ngoài là một bức tường gạch mỏng manh phủ vôi ?

Một mỗi vì cuộc đi dạo dài, sau khi đi dọc theo chợ hoa Hồ Tây nơi những sắc màu rực rỡ của sen, lay-on, cúc và hồng nằm trong những giỏ mây, vượt qua Quán Gió nơi văng vẳng những giai điệu khiêu vũ mà trái tim buồn bã của cô không nghe thấy, cô bắt một chiếc xích lô và trở về nhà.

Mẹ cô chưa về. Đúng rồi, có một buổi lễ ở chùa Chúc Quán Sự, và Hoa Chiều sẽ về muộn, khăn đen mượt mà, khoác lên mình một trong những chiếc áo nhung hoặc satin ngày lễ.

Anna pha trà. Những động tác máy móc này để cho tâm trí cô tự do lang thang.

«Chưa lập gia đình... Nếu tôi là một phụ nữ đã kết hôn, tôi có thể gặp họ. Nhưng chính vì tôi yêu một người phụ nữ mà tôi chưa bao giờ có thể, và sẽ không bao giờ có thể để một người đàn ông lại gần.»

Nếu trước khi gặp Françoise và biết đến tình yêu, cô luôn từ chối ý định kết hôn với một người đàn ông, thì giờ đây cô đã biết lý do : cơ thể cô được tạo ra để được yêu thương, vuốt ve, sở hữu bởi Françoise. Trái tim cô sẽ không bao giờ đập vì ai khác ngoài cô ấy. Không bao giờ, vì bất kỳ ai khác.

- Chúng ta phải tìm cho em một người chồng bình phong. Hôn nhân giả là có thật đấy ! Françoise tuyên bố khi Anna, vẫn còn bàng hoàng, kể lại cuộc tranh cãi khó chịu ngày hôm trước.

Cũng như Anna, Françoise không nghĩ đến việc giảm bớt những cuộc gặp gỡ hay thay đổi cuộc sống của họ.

- Một cuộc hôn nhân giả... nếu chị nghĩ dễ tìm thế.

- Ôi không ! Em nói đúng... Không có người đàn ông nào chịu cưới em mà không đụng vào em. Thật là một cực hình... ngay cả một vị thánh cũng không thể cưỡng lại được.

- Không bao giờ ! Anna nói, nghiêng răng. Françoise biết người yêu mình cảm thấy thế nào. Theo một thỏa thuận ngầm, họ không bao giờ nhắc đến việc Françoise đã có chồng.

Sau lần gặp đầu tiên trong phòng bệnh viện, nơi cảm xúc, sự e thẹn, sự thiếu hiểu biết về cơ thể mình đã cuốn họ vào một cơn chóng mặt của sự dịu dàng hơn là ham muốn, khi quần áo từ từ cởi bỏ, rơi xuống sàn, họ thấy mình trần trụi, cuối cùng cũng khỏa thân, hoàn toàn, tuyệt đối khỏa thân, nằm sát vào nhau, bàn tay run rẩy, đôi chân ngập ngừng đan vào nhau, những cái ôm của họ vẫn chỉ dừng lại ở bề mặt.

Bộ ngực vàng óng và xoắn, bộ ngực nâu và mượt, mái tóc vàng, mái tóc mun, làn da rám nắng, làn da ngăm, đôi mắt sáng và ánh nhìn tối, đôi môi hé mở, căng phồng vì những nụ hôn, bàn tay ngây thơ, mò mẫm, run rẩy, vụng về, hai người tình chỉ là sự hòa quyện của vani và mật ong, sự đan xen của những cơ thể rung động, trượt vào nhau, đói khát ham muốn nhưng bất lực vì sự thiếu kinh nghiệm và nhút nhát của họ.

Mỗi cuộc gặp gỡ của họ là một bước tiến trong hành trình khám phá cơ thể, bụng, lưng và ngón tay của nhau. Cùng nhau, họ khám phá và giải mã Bản Đồ Tình Ái. Những nhà thám hiểm nhút nhát trở thành những kẻ

phiêu lưu táo bạo. Ngập tràn hạnh phúc, họ làm nhau rên rỉ, họ biết đến những tiếng thở gấp, họ đi ngược dòng sông đến tận nguồn, họ uống nước ở đó, họ say trong hương thơm, mùi vị của nhau, họ học cách làm mưa rơi và sấm rền.

Khi Françoise, lần đầu tiên trong đời, cảm nhận được một sự rung động từ sâu trong đầu lan xuống khắp cơ thể, kèm theo một cơn rùng mình khiến ngực cô cứng lại, buộc cô phải ôm lấy chúng để giảm bớt cơn lạnh, khi cô căng thẳng như một cây cung, cảm giác sắc bén, chưa từng biết đến lan tỏa khắp cơ thể khiến đùi cô run rẩy, siết chặt khuôn mặt người phụ nữ đang uống cô, mắt nhắm nghiền, vuốt ve nhẹ nhàng bên trong bụng cô bằng hàng ngàn ngón tay kiên nhẫn, cô kêu lên, ngạc nhiên, sợ hãi, giải phóng, gọi mãi những làn sóng và cơn sóng đang nhấn chìm cô, lăn cô trên tấm ga nhàu nát trong khi cô thở hổn hển : «Chị yêu em. Chị yêu em.»

Anna, cơ thể vội vàng ép vào cô, che chở cô khỏi mọi điều xấu, thì thầm : «Suyt ! suyt ! tình yêu của em, suyt!» bịt miệng cô bằng đôi môi mình, những ngón tay vẫn ở trong cô cử động nhẹ nhàng, như đang vuốt ve một con vật đang phi nước đại cuối cùng cũng khuất phục, run rẩy, đầy bọt, sau cuộc đua điên cuồng mà

người cười dẫn nó đi.

- Đây là sao ? Đây là cực khoái ? cô thì thâm sau một khoảnh khắc dài của mây và bông.

- Chị không biết. Có lẽ vậy... Chị yêu em.

Sau ngày đó, lần đầu tiên chồng cô âu yếm lại gần, cô viện cớ đau đầu. Không sáng tạo lắm, nhưng đó là cái cớ đầu tiên mà mọi phụ nữ nghĩ đến. Sau đó, cô than phiền về buồng trứng. Các xét nghiệm không phát hiện điều gì bất thường, một bác sĩ phụ khoa kê đơn vài viên thuốc giảm đau vô hại, liệu trình mà Françoise tuân thủ nghiêm ngặt. Ít nhất cũng được thêm một tháng.

Nhưng Joshua không thể mãi mãi ngăn mặt trời lại... Cuối tháng đó, khi cô lại ở trong vòng tay của Bernard, cảm giác phấn khích nhẹ nhàng mà cô từng cảm nhận trước đây trong những lần gần gũi, ngay cả chút hứng khởi nhỏ nhoi đó cũng bị tước đoạt khỏi người đang yêu.

Sau đại dương khoái lạc, những thác tràn dục vọng mà cô cùng người tình đắm chìm, giờ đây cô chỉ còn cảm giác lạc lõng trong vũng lầy ảm đạm.

Dù vậy, Françoise không hoàn toàn tránh né sự săn đuổi của Bernard. Cô không thể khơi gợi nghi ngờ, để hẳn tưởng tượng ra một người tình tiềm ẩn, và biết đâu, lòng đa nghi sẽ thúc hẳn mở cuộc điều tra.

Một lần và mãi mãi, Françoise quyết định những lần gần gũi ấy chẳng có ý nghĩa gì. Nó như kỳ kinh nguyệt hay cơn đau nửa đầu ; rồi sẽ qua và bị lãng quên.

Anna cũng cố gắng không nghĩ đến chuyện đó. Cô biết trước mình, chưa ai từng khiến người phụ nữ mình yêu thét lên những tiếng kia, những cơn bão, những tia chớp ấy. Và vì ly hôn là điều không tưởng - Bernard Laujac sẽ không bao giờ chấp nhận, họ biết rõ điều đó - họ xóa mờ người chồng khỏi cuộc đời mình. Lòng ghen tuông bị dồn vào góc khuất trong trái tim Anna, nơi những vết xước ít đau đớn nhất. Cô chỉ muốn xem hẳn như người bạn đời không thể tránh khỏi của người tình. Không hơn một người chồng. Và chắc chắn không phải người tình.

Đã bốn giờ rưỡi. Bữa trưa nhạt nhẽo mà cô không thể từ chối và kéo dài đến tận giờ này, Françoise càng nguyên rủa nó hơn khi hôm nay là thứ Năm... Người kéo xe pousse đã ngạc nhiên trước yêu cầu của bà đầm Pháp. Vào giờ này, nhất là giữa tháng Năm, thời tiết dễ chịu, cái nóng gay gắt đã qua và hành khách thích ngồi

xe mui trần để tận hưởng làn gió. Nhưng bà đầm này lại nhất quyết yêu cầu kéo mui lên, rồi thì thảo «mao lên, mao lên» như thể có người sắp chết trong bệnh viện đang chờ cô. Anh ta đưa cô đến trước một tòa nhà. Cô nhanh chóng đưa một đồng bạc và anh ta lăm bằm cho có lệ, giọng rên rỉ vì đó là số tiền quá hậu hĩnh. Quá hậu. Rõ ràng cô không biết giá cả, nên anh ta hy vọng kiếm thêm, nhưng cô đã bước đi không ngoái lại. Người kéo xe lấy miếng vải bản quàng quanh cổ lau qua thân hình gầy guộc, rồi ngồi xỏm giữa hai thanh đòn để nghỉ ngơi. Biết đâu anh ta may mắn chở cô về phố, khi cuộc viếng thăm kết thúc ?...

Vào giờ chiều này, bệnh viện, tỉnh khỏi giấc ngủ trưa dài, lại nhộn nhịp. Trong các hành lang hiên, bệnh nhân đi lại, những gia đình ồn ào chiếm lấy vài chiếc ghế gỗ trong vườn, cùng những bậc thang dẫn đến các tòa nhà. Người ta bày ra những món ăn bị «Bác sĩ Tây» cấm, lén đưa cho bệnh nhân vài phương thuốc bản địa chắc chắn hiệu quả hơn của họ. Những người lao phổi, mặc bộ đồ vải màu nâu, ngực lép, mắt sốt, ho từng cơn dài đờm đặc hoặc tiếng ho ngắn khô khan. Cổ họng khạc nhỏ, đờm đặc rơi xuống hành lang, xuống luống hoa qua lan can. Một y tá lười nhác, tay trong túi tạp dề, hút thuốc ở cuối hành lang. Anh ta tò mò nhìn người phụ nữ tóc vàng trẻ tuổi có vẻ lạc lõng, chiếc túi lưng lửng trên

tay, như kẻ lạc loài. Chắc cô đến thăm một trong những người giúp việc, vì tòa nhà này dành cho người bản xứ... Nếu cô muốn hỏi thăm, tự khắc sẽ đến gặp anh ta. Anh ta không phải boy của cô. Len lỏi qua đám khách thăm ngồi xôm trên thềm, vẻ mặt ngày càng hoảng loạn - y tá thậm chí nghĩ cô sợ hãi - cô bước nhanh về phía phòng bác sĩ Hồng. Trong lúc vội vã, cô va vào một cụ già gầy gò đang bám vào tay cô để khỏi ngã. Cô lầm bầm lời xin lỗi qua quýt và bệnh nhân, để mỉm cười với cô, hé ra một hàm răng thưa thớt vài chiếc đen ngòm lung lay. Cô gõ mạnh, dồn dập vào cánh cửa vừa mở, lao vào phòng, tránh đôi tay Anna đang giang ra đón cô, và chạy thẳng đến chiếc giường nhỏ. Khuôn mặt cô hoảng loạn, tái nhợt đến mức Anna sợ hãi :

- Chuyện gì xảy ra với chị vậy, tình yêu ? Trông chị bối rối quá.

- Bối rồi ! Chị chán ngấy rồi ! Chán ngấy ! Đám người ngoài kia, những bệnh nhân hôi hám, khạc nhổ, mùi bệnh viện !...

Trước đây, họ luôn đến cùng nhau, vào giờ yên tĩnh, trong hành lang vắng lặng. Khi bước ra, ngập tràn tình yêu và âu yếm, mềm nhũn trong sự mệt mỏi ngọt ngào, Françoise, tay trong tay Anna, chẳng thấy gì. Cô đã đi qua cùng đám đông ấy mà không để ý. Đôi mắt còn đắm

hình ảnh cơ thể và khuôn mặt người yêu, cô đã bước giữa những mảnh đời tàn tạ, những kẻ bị kết án cái chết từ từ với sự vô tư và ích kỷ của kẻ khỏe mạnh đang yêu. Đối mặt đột ngột với sự nghèo khổ, bệnh tật, mùi hôi thối của những bệnh nhân lao đang khắc ra từng mảnh phổi không hy vọng cứu chữa, đôi mắt bừng tỉnh của cô nhận ra sự tồi tệ của hoàn cảnh. Cô, Françoise, người phụ nữ tinh tế, con gái của gió và biển, kẻ ghét bệnh tật và cái chết, lại đến nơi tiền sảnh của tử thần này để tìm kiếm tình yêu ? Mỗi thứ Năm, khi cô thở thở «tôi chết đi được» trong khoái lạc, những người nhà-quê thực sự đang chết xung quanh cô ? Nhưng tình yêu này là gì, nở rộ trên những vết mủ và đờm dãi !

- Không bao giờ nữa. Chị không muốn quay lại đây nữa ! Quá tồi tệ. Thật kinh tởm. Đám người nhà-quê ngoài kia, những vi khuẩn bay khắp nơi... Và ánh mắt của họ... Họ biết. Họ hẳn đang cười nhạo ! Những lời chế giễu. Sự bần thiêu của họ. Không bao giờ nữa !

Anna, ban đầu bối rối trước phản ứng dữ dội này, hiểu ra cú sốc mà Françoise trải qua. Françoise kẻ vô trùng, món đồ quý giá từ nước Pháp, đối mặt với thực tế khắc nghiệt của một bệnh viện An Nam... Françoise, người mà cô đã rất khó khăn để xoa dịu nỗi sợ, sự e ngại trước chủng tộc mà cô không yêu, không muốn biết.

Đến lượt mình, cô bùng lên cơn giận. Những «nhà-quê» mà cô gái da trắng xinh đẹp gọi, những «nhà-quê» ấy là một nửa dòng máu của cô. Và những bệnh nhân này là bệnh nhân của anh trai cô.

- Chị biết rõ chúng ta đã ở đâu cho đến giờ, cô nói với giọng đều đều.

- Chị không nhận ra ! Chị không muốn tình yêu lén lút trên tấm chăn này nữa, với nỗi sợ bị nghe thấy, với đám người nhà-quê bệnh tật lớn nhỏ.

Đôi mắt đăm lẹ, hàm răng nghiến chặt, cô ngồi thẳng trên giường, cứng đờ, tê liệt. Anna tiến lại gần, cúi xuống, nắm chặt vai cô :

- Hãy nhìn em ! Cô lắc mạnh. Nhìn em ! Chúng ta không có lựa chọn nào khác. Chúng ta đã rất vui khi tìm được nơi tòi tẹ này, như chị nói. Không có phòng của Paul, chúng ta đã gặp nhau ở đâu ? Chúng ta sẽ tiếp tục dạo phố và vườn bách thảo tay trong tay ? Trả lời em, đừng giả vờ đạo đức hay khó tính lúc này. Nói đi, dám nói rằng chị hối hận vì những cuộc hẹn tòi tẹ với một nửa người nhà-quê tòi tẹ trong căn lều tòi tẹ của thằng anh lai của cô ấy. Thừa nhận đi ! Nào. Nói đi !

Cô lắc cô gằn như thô bạo, nhấn mạnh từng lời. Con giận lạnh lẽo tràn ngập.

- Không thể nào ! Chị không thể phủ nhận mọi thứ trong chốc lát, chỉ vì chị thấy vài bệnh nhân trong hành lang ! Chị không định nói rằng chị cảm thấy bản thủ vì đã yêu em, vì được em yêu chứ ? Trả lời đi, trả lời em đi !

Françoise ngược mắt nhìn cô. Những giọt nước mắt chảy dài trên gò má lem nhem mascara.

- Chị không chịu nổi nữa, em yêu. Thần kinh chị kiệt quệ rồi... Đây không phải là cuộc sống...

Cô gục đầu vào bụng Anna và ôm chặt lấy cô. Anna vuốt ve mái tóc cô. Françoise nức nở nhẹ nhàng.

- Chị không muốn nói những điều độc ác. Chị không nói về em, về chúng ta, hiểu không ? Là tất cả những thứ khác, ngoài kia, ở đây, ở nhà, trong thành phố, khắp nơi. Chị chán ngấy rồi.

Công trình mong manh xây dựng suốt tháng qua đã nứt vỡ khắp nơi. Sự bối rối của họ là tuyệt đối. Mọi thứ bỗng chốc như liên minh chống lại họ. Họ quá trẻ, chưa đủ dày dặn để không gục ngã trước bão tố. Lệnh cấm của người bác, những cuộc hẹn quá ít ỏi, quá vội vã,

giấc mơ điên rồ họ ấp ủ trong vô vọng về một đêm dài bên nhau yêu đương, người chồng và tình yêu không chê trách được, xã hội, tất cả những ràng buộc ấy, tích tụ dần, đè nặng lên họ. Đờm dãi của bệnh nhân lao chỉ là ngòi nổ cho vụ nổ có thể đoán trước với những tâm trí sáng suốt hơn, ít ngây thơ hơn họ trước cam bẫy cuộc đời.

Ôm chặt lấy nhau, như những kẻ đắm tàu trên chiếc giường chật hẹp, họ làm tình một cách dữ dội, với sự cuồng nộ của những kẻ biết mình bị kết án. Françoise cắn vào vai Anna đến chảy máu. Móng tay cô khắc lên hông cô ấy những vết dài đỏ ửng, như con vật hoảng loạn cào cào và cắn xé.

«Em là của chị. Chị không muốn ai ngoài em. Chị không thể sống thiếu tình yêu của em. Chị sẽ chết nếu không có tình yêu của em. Em là vợ chị. Em là người tình của chị. Em là người yêu của chị. Em là tình yêu của chị. Không ai có thể chia cắt chúng ta.»

Những lời thì thầm đan xen, vang lên với một sự mãnh liệt chưa từng thấy, những cử chỉ âu yếm tuyệt vọng, ngày càng táo bạo hơn.

Anna vẫn còn là một trinh nữ. Françoise chưa bao giờ dám đi sâu vào, những nỗ lực rụt rè của cô chỉ khiến người tình của mình thốt lên một tiếng than. Ngày hôm ấy, trong khi bên ngoài đám đông bệnh nhân vẫn tiếp tục cuộc đi dạo đáng thương, Anna mở rộng đùi, nắm lấy tay Françoise và thì thầm :

- Hãy lấy em. Em muốn thuộc về chị. Trọn vẹn.

Nhưng dường như những đám mây đen đã vỡ òa trên nước Pháp cũng tìm được đường đến châu Á, hai người tình lại phải đối mặt với một cuộc chiến mới, hứng chịu một đòn định mệnh khác.

Những cuộc hẹn vào thứ Năm vẫn tiếp diễn, có lẽ còn nồng nhiệt hơn, như thể hai người phụ nữ trẻ muốn yêu nhanh hơn thời gian, thứ thời gian trôi qua vùn vụt, không thể nắm bắt, và không một giải pháp nào hé lộ.

Paul, một cách trung thành, vẫn đến vào cuối buổi sáng thứ Năm để đưa chìa khóa cho em gái. Sau vài lời bóng gió hơi tục tĩu của một sinh viên y khoa, anh không cố tìm hiểu thêm về chuyện tình cảm của Anna. Suy cho cùng, đó là chuyện riêng của cô...

Chiều thứ Năm đó, khi rời khỏi trường đại học, anh phải quay lại bệnh viện : một ca thú vị mà anh đang

theo dõi cho luận án của mình xuất hiện một số bất thường cần nghiên cứu. Liếc nhìn đồng hồ : năm giờ.

Vừa mới dựng xe đạp, chuẩn bị bước lên cầu thang chính, anh đã nhìn thấy em gái và Françoise bước ra từ cửa khu hành chính. Bị bất ngờ, anh dừng lại, quay gót vội vã, men theo lan can đến khóm cây canas gần đó để ẩn mình. Anh thấy hai người phụ nữ trẻ đi xuống và rời xa về phía con đường trung tâm, vô tư, không một ánh mắt lo lắng.

Một cách máy móc, anh quay lại khu làm việc, kiệt sức, thậm chí quên mất mục đích của chuyến thăm này.

Tối hôm đó, thay vì ăn tối ở phố Vermicelles, nơi anh thường đến để lấy lại chìa khóa, Paul về muộn, Hoa Chiều đã đi ngủ.

Anna, tò mò về sự chậm trễ của anh, đợi anh ở hiên nhà. Anh ngồi phịch xuống ghế, duỗi chân, hai tay đặt sau gáy, và nhìn em gái với ánh mắt soi mói.

- Thế nào ? Em đã có một buổi chiều tốt đẹp chứ ?
- Vâng... cảm ơn anh.
- Còn người chồng ? Anh ta nghĩ gì về chuyện này ?

Với giọng khô khan, đánh lại, anh tiếp tục :

- Em đã thực sự đùa giỡn với anh !

- Anh muốn em nói gì...

- Và mớ hỗn độn này sẽ dẫn em đến đâu ?

- Mớ hỗn độn này là cuộc đời em và em đã chọn nó. Chỉ vậy thôi. Em yêu người phụ nữ đó, hạnh phúc của em ở đó.

- Nhảm nhí ! Nhưng em chẳng biết gì khác !

- Thành thật mà nói, Paul, em đã tìm thấy thứ duy nhất em mong muốn. Có lẽ anh khó có thể hiểu được những gì em đang trải qua, những gì em cảm nhận. Đừng cố làm phức tạp tình hình và, khi em nói về việc làm phức tạp, em muốn nói là bi kịch hóa nó. Đừng xét đoán em, mà hãy xét đoán chính những suy nghĩ hiện tại của anh. Em yêu cô ấy, và đó là sự thật.

- Còn cha Laujac ?

- Ông ấy không biết. Nếu anh muốn nói với ông ấy...

- Anh không phải là kẻ mách lẻo, Paul gầm lên. Chuyện tình cảm của các em không phải việc của anh, nhưng anh không muốn dính líu gì nữa. Trả chìa khóa

cho anh.

Cô đưa chìa khóa cho anh, không một lời. Trong bóng tối của hiên nhà, họ nói nhỏ để không đánh thức mẹ.

Paul đứng dậy đột ngột, cầm lấy chìa khóa và nhét vào túi.

- Em tội nghiệp của anh, em đang gặp rắc rối rồi !

- Em biết. Dù sao cũng cảm ơn anh đã cho em mượn phòng, dù anh cảm thấy ghê tởm. Dù sao, em cũng chỉ có thể nhờ anh mà thôi.

Anh nhún vai và quay lưng lại với cô. Phía sau anh, cánh cổng gỗ đóng sầm lại. Chiếc xe đạp của anh biến mất trong đêm.

Cô ước mình có thể khóc... Tại sao lại có quá nhiều hận thù, quá nhiều phần nộ, tại sao số phận lại đặt một người phụ nữ trên đường đời của cô, tại sao trái tim cô chỉ biết đập khi chạm vào trái tim người phụ nữ đó, tại sao cô chỉ có quyền im lặng và chịu đựng ?

Hai ngày liền cô giữ im lặng. Làm sao có thể nói với Françoise rằng họ sẽ không thể gặp nhau nữa ? Cô ấy sẽ phản ứng thế nào ? Đối với cô, Françoise như một nghệ sĩ đi trên dây mảnh mai, luôn chao đảo trên sợi dây, sẵn

sàng gục ngã trước một cơn gió nhẹ. Cơn khủng hoảng ở bệnh viện đã cho thấy sự mong manh của cô ấy. Dù không nghi ngờ tình yêu của Françoise, nhưng cô sợ rằng, nếu hoảng loạn và tuyệt vọng xâm chiếm cô ấy, những cuộc gặp gỡ bí mật của họ sẽ trở nên bất khả thi. «Tôi có đủ sức mạnh cho cả hai, nhưng chúng ta sẽ ra sao ? Giờ tôi có thể gõ cửa ai ?»

Bốn mươi tám giờ đắng cay và buồn bã. Và thêm nỗi đau khi biết mình bị hiểu lầm, bị lên án bởi người anh trai yêu quý. «Chẳng lẽ tôi đáng bị xa lánh đến thế sao?»

Trưa Chủ nhật. Bữa trưa tại nhà bác. Anna khẽ chạm môi vào má Paul, người không để ý đến lời chào ngưỡng ngưỡng này. Suốt bữa ăn, họ tránh nhìn nhau.

May mắn thay, vị hôn phu của Simone có mặt, vô tình lấp đầy khoảng trống giữa họ. Một khoảng trống quá đỗi ngập tràn những điều không nói và sự bối rối.

Sau bữa trưa, Paul cáo từ, viện lý do phải ôn thi. Anh quay sang em gái, lần đầu tiên nói chuyện với cô :

- Em ra ngoài với anh một lát nhé ?

Bước qua ngưỡng cửa phòng khách, nơi giọng nói ồm ồm của Léon đang kể lại một kỷ niệm xưa, Paul đối

diện với cô và nói đơn giản :

- Nè. Anh đã làm cho em một bản sao chìa khóa.

Choáng váng, không thốt nên lời, ngạc nhiên trước hành động của anh trai, cô chỉ có thể nhìn anh bước nhanh xuống lối đi và đi qua cổng vườn.

Chiếc chìa khóa lấp lánh trong lòng bàn tay cô. Chìa khóa căn phòng, căn phòng của hạnh phúc.

Vào tháng Sáu, Bernard quyết định một chuyến đi đến Annam để thay đổi không khí cho người vợ xinh đẹp của mình, người đạo này trông có vẻ mệt mỏi.

Dù cô có phản đối, giận dữ, viện lý do rằng chuyến đi sẽ khiến cô mệt mỏi hơn, Laujac vẫn kiên quyết. Anh vừa mua một chiếc Peugeot 402, một món hời từ tay đầu tiên, và háo hức muốn khám phá vùng bờ biển xinh đẹp này.

Lời tạm biệt của hai người tình đầy u sầu, nhưng Anna, lo lắng trước vẻ ngoài tiêu tụy của người yêu, những nét mặt mệt mỏi, những đám mây đen đáng lo ngại thỉnh thoảng che phủ ánh mắt cô, hy vọng rằng chuyến đi một tháng sẽ giúp cô ấy khỏe lại.

- Chị sẽ thấy Annam đẹp thế nào. Huế, thành phố của các hoàng đế, vịnh Nha-Trang và đặc biệt là Đà Lạt. Người ta nói nơi đó giống như một góc nước Pháp. Khí hậu sẽ tốt cho chị, tình yêu của tôi...

- Phải xa em lâu thế... chẳng lẽ chị thậm chí không thể gọi điện cho em, vì em không có điện thoại ở nhà.

- Chị sẽ viết thư cho em khắp nơi, gửi poste restante. Chị sẽ kể cho em nghe, về chị. Em sẽ hiểu qua những dòng chữ rằng chị chỉ nghĩ đến em, rằng chị chỉ sống vì em. Mỗi khi em thấy viết : «Nhân tiện !», điều đó có nghĩa là «chị yêu em». Đừng quên nhé.

Suýt nữa họ đã trao đổi những ký hiệu bí mật, như những Hướng đạo sinh hay Jeannettes.

- Và khi chị trở về, Sầm Sơn ! Anna, tình yêu của chị, chúng ta có thể ngủ cùng nhau.

- Chị quên bác Léon rồi... ông ấy sẽ không bao giờ cho em ngủ ngoài đầu.

- Vậy thì tất cả các buổi chiều, tình yêu của chị. Tất cả những giấc ngủ trưa để chúng ta yêu nhau, để quên đi mọi thứ.

Anna thở dài. Một năm sao mà dài... Gần một năm họ yêu nhau. Một năm giầu giém, mưu mẹo, lo âu, niềm vui, nỗi sợ, hạnh phúc.

Tình yêu luôn như thế này sao ? Một cuộc tìm kiếm vĩnh viễn những khoảnh khắc tuyệt đối phải trả giá đắt? Cô mơ về một tình yêu dịu dàng như hoa đào, bình yên như tiếng hát của người nông dân cày ruộng, lặng lẽ như những đóa sen nở trên mặt nước tĩnh lặng của ao hồ.

Huế quyền rũ vợ chồng Laujac. Thủ đô của Annam được chia thành một khu phố châu Âu xinh xắn - những biệt thự với vườn hoa - và một khu phố Annam, ngăn cách bởi sông Hương. Giữa lòng thành phố bản địa là tòa thành tráng lệ, và ở trung tâm là Hoàng thành, nơi hoàng đế Bảo Đại sinh sống, một vị hoàng tử trẻ lịch lãm, lớn lên ở Pháp, tinh tế, thích chơi poker và yêu thích những người phụ nữ đẹp.

Những chuyến dạo chơi quanh các lăng tẩm hoàng đế khiến họ say mê.

Bên bờ phải sông Hương là lăng Khải Định và Thiệu Trị. Bên bờ trái là lăng Minh Mạng và Gia Long, người bạn của người Pháp, cùng thời với Napoléon III, người đã giúp ông giành lại ngai vàng.

Trong khu rừng trăm bạt ngàn, họ đi bộ qua những ngọn đồi thiêng, nơi rải rác những ngôi chùa nhỏ chôn cất các vị hoàng đế An Nam. Quan tài của họ nằm đâu đó trong một khuôn viên nhỏ hơn với những cánh cổng gỗ nặng nề được khóa chặt, nhưng vị trí chính xác được giữ bí mật. «Người ta nói rằng người đào huyệt ngày xưa còn bị chặt đầu để đảm bảo an toàn. Nhưng hoàng đế Khải Định, cha của vị hoàng đế hiện tại, đã chấm dứt tập tục tàn nhẫn đó. Ngôi mộ của ngài nổi bật trong khuôn viên thiêng. Ngài muốn thể hiện lòng trung thành và tin tưởng với những người bạn Pháp», người hướng dẫn giải thích, mặc bộ đồ trắng nhàu nhĩ và đeo kính râm, trang phục quen thuộc của giới trí thức.

Françoise nhớ lại người phiên dịch đã dẫn họ đến Hà Đông, ngôi trường nhỏ của người An Nam nơi một cô giáo lai xinh đẹp, kiêu hãnh và dịu dàng giảng dạy. Trái tim cô thất lại.

Rời khách sạn Morin, chiếc xe 402 lao về phía nam, bắt đầu hành trình dài lên đèo Hải Vân, nơi nhìn xuống dãy núi Trường Sơn. Mặt đường tốt, trải nhựa, rộng rãi. Những đường hầm, cầu vượt chênh vênh trên biển. Con đường và đường sắt chạy dọc theo khu rừng trảng lẹ và bí ẩn, thỉnh thoảng lộ ra vẻ đẹp của một thác nước hoặc sự hùng vĩ của những khối đá granit.

Sau đó, họ tiến vào vịnh Tourane rộng lớn, đi xuống theo những con đường quanh co dài, và cuối cùng đến đồng bằng, những bãi biển cát trắng. Những cây dừa nghiêng mình dưới sức nặng của trái, rễ ngâm trong nước. Cứ mỗi hai hoặc ba trăm cây số, họ đi qua những thị trấn nhỏ, tất cả đều giống nhau dù có khác biệt. Khu phố của người bản địa nhộn nhịp buôn bán và sự sống. Khu phố của người châu Âu tiện nghi và yên tĩnh. Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Nha Trang... Và một lần nữa, núi non, nơi ngưỡng cửa của Nam Kỳ.

Hành trình chậm rãi lên Đà Lạt. Những nhóm người Chăm hoặc Mọi, dân miền núi nửa trần truồng, tải thuốc trên môi, gói treo sau lưng, vòng cổ bằng đồng, đi xuống đồng bằng để đổi thuốc lá và những vụ mùa ít ỏi lấy muối và gạo.

Tại Đà Lạt, gia đình Laujac ở lại khoảng mười ngày. Françoise thở phào. Đúng vậy, Đà Lạt gợi nhớ nước Pháp. Trên cao nguyên Bolovens này là một thành phố thực sự với nhà điều dưỡng lớn nhất Đông Dương, một bệnh viện siêu hiện đại, những cửa hàng sang trọng, những tiệm trà nơi có thể tìm thấy bánh ngọt «gần giống như trước chiến tranh». Thảm thực vật tươi tốt, nhưng rừng nguyên sinh không có sự ngọt ngào hay hùng vĩ. Những khu vườn sang trọng, công viên được chăm sóc

kỹ lưỡng, thuần hóa, với cây thông, vân sam, dương xỉ sum sê. Khí hậu ôn hòa. Đêm đến, Françoise khám phá lại niềm vui đã quên từ lâu là cuối cùng được ngủ mà không cần màn, thậm chí với một chiếc chăn mỏng.

Như cậu bé Petit Poucet, Françoise thu thập những lời nhắn yêu thương của Anna dọc đường đi. Những bức thư này, cổ tình thân thiện và khách quan, khiến cô cảm nhận rõ hơn nỗi nhớ trong lòng. Tất cả những kỳ quan đã thăm, những cảnh đẹp đến nghẹt thở, những sự cố nhỏ trong chuyến đi, cô ước được chia sẻ. Trái tim cô ghen lại vì phải giữ riêng những gì cô mơ ước được thu hoạch cùng nhau.

Bernard chụp rất nhiều ảnh vợ mình. Cô vui vẻ hợp tác. Điều này, cô có thể chia sẻ. Cả hai chỉ có một vài tấm ảnh hiếm hoi từ mùa hè năm ngoái. Khuôn mặt của Anna đôi khi mờ nhạt trong ký ức, hoặc những biểu cảm, âm sắc giọng nói hay tiếng cười. Cơ thể giờ đây mở ra với niềm vui thích bùng cháy dưới những ngón tay khi cô ở một mình, để Bernard, luôn dậy sớm, đi khám phá những địa điểm xa lạ.

Những ngày trôi qua và hành trình trở về tràn đầy niềm vui. Vẻ mặt thư thái, vui tươi, hạnh phúc khi đi ngược lại con đường đưa cô đến gần Anna hơn, cô chỉ nghĩ về hai tháng họ sẽ cùng nhau bên bờ biển, trên

những côn cát Sầm Sơn.

Nếu ai đó nhận xét rằng cô không còn nhớ nước Pháp nữa, Françoise, hoài nghi, sẽ lắc đầu. Nhưng mà... những vườn nho, cha mẹ, vùng đất hoang, con ngựa... Đó là một hành tinh khác mà giờ đây không thể quay lại được. Tất cả vẫn đọng lại trong tim cô, như nền, như giấc mơ, nhưng bộ phim cuộc đời giờ đây diễn ra ở Bắc Kỳ.

Anna, màu caramel, nghiêng người trên Françoise, râm nắng, âu yếm cô một cách không giấu giếm trên bãi biển. Thật là một cái có tuyệt vời khi dùng dầu chống nắng thoa lên da... Không một inch nào trên cơ thể - mà giờ cô đã biết rõ - thoát khỏi cái chạm nhẹ nhàng của lòng bàn tay. Vai, lưng, eo, cánh tay, khuỷu tay nơi da mỏng manh, đùi, đầu gối, mắt cá chân, những bước tiến chậm rãi, những quay lại bất ngờ, nghi thức kéo dài của hai nữ tu im lặng và chăm chú.

Françoise quyết định rằng khách sạn không làm cô hài lòng, Léon Debarge đã tìm cho cô một biệt thự nhỏ, kiểu nhà gỗ ba phòng nơi cô có thể sống thoải mái hơn ở khách sạn, chỉ với Thị Ba hỗ trợ.

Thị Ba luôn hiệu quả, kín đáo, im lặng. Thị Ba, người đã hiểu từ lâu mối quan hệ tình bạn nào gắn kết cô chủ trẻ với cô gái lai xinh đẹp. Chấp nhận số phận và khoan dung, như mọi người châu Á, bà hài lòng khi thấy một cô gái lai An Nam đã chinh phục được một phụ nữ Pháp xinh đẹp như vậy. Vì vậy, bà cảm thấy mình đồng lõa với một cuộc «thuộc địa ngược».

Bà đã ám chỉ với Anna, người mà bà nói chuyện bằng tiếng An Nam, rằng họ có thể tin tưởng vào sự kín miệng của bà. Xúc động trước sự thấu hiểu bất ngờ, không ngờ tới, Anna, chấp tay và cúi nhẹ, cảm ơn bà bằng cử chỉ lễ phép của kẻ dưới với người trên. Cô thể hiện rằng với cô, Thị Ba không phải là người giúp việc mà là người thân.

- Cảm ơn, dì thân yêu, cô nói, giống như cách cô gọi «chú Vinh» khi nói về quản gia của bác mình.

Cô không giải thích với Françoise sự tinh tế này trong tiếng An Nam. Cô ấy chắc chắn sẽ không hiểu. Cô vẫn còn nhiều điều phải học về truyền thống, phong tục, tập quán của đất nước mà Anna một nửa thuộc về...

Philippe Viel vươn người lười biếng. Anh ngồi dậy, liếc nhanh xung quanh : không có gì thú vị.

Anh đứng lên, chạy ra biển và lao vào những con sóng. Là người thể thao, quan tâm đến ngoại hình, bước sang tuổi gần 40 mà không quá lo lắng, anh bơi xa, rồi từ từ quay lại bằng những nhịp bơi dài.

Gần bờ, hai cô gái cười giòn tan, té nước vào nhau, lăn trong bọt biển trắng. Dù không quan tâm đến vẻ đẹp hình thể phụ nữ, anh không thể không nhận thấy họ xinh đẹp đến mức nào, cô tóc vàng và cô tóc nâu ướt đầm, nước lăn trên làn da rám nắng.

«Thật lạ... hình như họ đang ôm nhau. Nhưng đây là những cô gái năm ngoái !» anh nhận thấy với vẻ thích thú.

Anh lau khô dưới nắng, mặc lại quần short và áo Lacoste, rồi đi lên qua những cồn cát, trở về chiếc Juvaquatre mui trần của mình.

Tháng bảy, thật bất thường, không quá nóng. Một kỳ nghỉ đẹp đang chờ đợi. Giá như Phúc có thể đến cùng anh... Nhưng nếu ở Hà Nội mối quan hệ của họ có thể, trong chừng mực, không bị chú ý, thì tại khu nghỉ mát nhỏ này, nơi tụ họp của giới thượng lưu Bắc Kỳ, việc

đưa cậu ấy đến là điều liêu lĩnh nhất. Philippe sống với tình yêu dành cho con trai, luôn cảnh giác. Là người trong ngành giáo dục, nếu «tật xấu» của anh bị phát hiện, đồng nghĩa với việc phải trở về chính quốc, cũng như bản án tử hình.

Philippe chỉ yêu những chàng trai châu Á, cơ thể mảnh mai và rắn chắc, làn da mềm mại và không có lông, sự dịu dàng mà không người châu Âu nào có được.

Anh đi đến khách sạn Morin, nơi anh đã đặt phòng cho hai tháng nghỉ hè như mọi năm.

Anh lại gặp, như năm ngoái, những cô gái trên bãi biển nhiều lần. Họ dường như không thể tách rời, đôi khi đi cùng một người bạn thứ ba, đạp xe trong làn gió mát, đến uống rượu khai vị ở sân thượng khách sạn, luôn tươi cười, và trao đổi những ánh mắt khiến anh không lâu sau đã hiểu ra.

«Nếu họ không phải là đồng nghiệp, thì tôi không phải là giáo viên dạy tiếng Anh !» anh quyết định.

Lần đầu tiên trong đời, anh cảm thấy hứng thú với phụ nữ, nhưng bởi vì họ, như anh, thuộc về vương quốc của những tình yêu bị lên án. Những người phong, hội viên hội kín, hội Hồng thập tự, những tín đồ Cơ đốc

trong hầm mộ hắc đã có cùng cảm giác đoàn kết như anh lúc này.

Sự nhàn rỗi và buồn chán của những ngày nghỉ một mình khiến anh muốn hiểu họ hơn. Một sự tò mò pha lẫn thiện cảm. Ngay trên bãi biển, khi họ gặp nhau, họ đã chào nhau bằng một cái gật đầu nhẹ.

Thị Ba, một ngày đến gặp cô chủ trẻ, xắn quần đen lên đến đầu gối để ngâm chân trong nước, đã nói với họ, chỉ anh bằng cảm : «Ông ấy thích con trai An Nam.»

- Làm sao dì biết điều đó, dì Thị Ba ? Anna hỏi bằng tiếng An Nam.

- Bởi vì mọi chuyện đều bị lộ bởi những người giúp việc, thưa cô. Tôi biết chuyện này từ Hà Nội. Hắc làm việc tại trường trung học bách khoa trên đại lộ Carreau. Người anh họ xa của tôi đã làm việc cho hắc hai năm trước khi nghỉ phép lần cuối, khi người Pháp vẫn còn về Pháp nghỉ hè.

- Nhưng mà, Françoise nói, lần đầu tiên cô hiểu được lời giải thích của Thị-Ba - những buổi học riêng cuối cùng cũng mang lại kết quả -, có lẽ đây chính là người chúng ta tìm...

Chàng Constant trẻ tuổi, vị hôn phu của Simone, đến nghỉ hai hoặc ba ngày tại biệt thự, Anna đã đề nghị nhường phòng mình cho anh ta một cách tử tế. Bạn cô, bà Laujac, sẽ cho cô ngủ nhờ hai hoặc ba đêm. Vì đây là ngày trong tuần và người chồng vắng nhà, bác đã đồng ý...

Cuối cùng họ cũng biết đến hạnh phúc được ngủ thiếp đi và thức dậy trong vòng tay của nhau. Cuối cùng họ cũng biết đến những lần tỉnh giấc giữa đêm, khi bàn tay mò mẫm tìm kiếm thân hình ấm áp, khi đôi môi buồn ngủ áp vào làn da của người yêu, khi họ lại chìm vào giấc ngủ run rẩy vì hạnh phúc, nửa tỉnh nửa mê nhưng vẫn ý thức được sự hiện diện của người kia.

Vào buổi sáng đầu tiên, Françoise, người thức dậy trước, cuộn mình bên Anna. Thân hình trần truồng, ấm áp, nép vào người cô khiến cô tỉnh giấc một cách dịu dàng. Họ hôn nhau. Françoise phủ lên khuôn mặt còn đang ngái ngủ của Anna những nụ hôn nhẹ nhàng. Cô vuốt ve má, miệng, cằm của Anna rồi bật cười. Anna hé mắt và mỉm cười với cô :

- Sao chị lại cười ? Anna thì thầm.

- Vì thật tuyệt vời. Da em mềm mại như tối qua... Em không hề có râu !

Họ bật cười. Ý nghĩ Anna có má và cằm xanh lè vì râu mọc trong đêm khiến họ buồn cười như hai đứa trẻ.

- Đúng đây ! Em chưa bao giờ nghĩ đến điều đó.

- Đó là vì em chưa bao giờ thức dậy bên cạnh một người đàn ông, Françoise thở dài. Thật dễ chịu làm sao, cô rên rỉ, cọ má mình vào má mềm mại và mát mẻ của người tình.

Hai đêm quá ngắn ngủi. Họ ước mình không phải ngủ. Thức trắng, lắng nghe từng giờ trôi qua, cùng nhau ngắm mặt trời mọc. Nhưng sự mệt mỏi, niềm say mê từ vô số nụ hôn trao đi, vô số cái vuốt ve nhận được đã khiến họ không thể thức được nữa. Kiệt sức vì tình yêu, đôi mắt họ khép lại mà không hề hay biết.

Hơi ấm của những tia nắng đầu tiên đánh thức họ khỏi giấc mơ, như ánh trăng đã tắm mát họ khi họ yêu nhau, cửa sổ mở rộng, lắng nghe theo nhịp điệu đều đặn của biển cả gần kề.

«Em muốn ngủ trong vòng tay chị suốt những đêm của cuộc đời... Em muốn ngủ thiếp đi mãi mãi, ngay bây giờ, như thế này. Em sẽ không bao giờ có thể ngủ mà không có hơi ấm của chị nữa, tình yêu của em.»

Những lời cầu nguyện vô ích, những giấc mơ khó thành, những khát khao không tưởng...

- Chúng ta phải cố gắng xem giáo sư này ra sao, Françoise nói, quyết tâm. Nếu anh ta cưới em, chúng ta sẽ tự do hơn, sẽ có thêm một đồng minh...

Một tuần sau, Philippe Viel được mời đến dự tiệc rượu khai vị buổi tối tại biệt thự của gia đình Debarge.

Vậy là trực giác của cô không hề sai. Rất nhanh chóng, tại bãi biển nơi họ thường tụ tập, Philippe kể về cuộc sống riêng tư và những khó khăn của mình.

Hai người phụ nữ trẻ cũng mở lòng với anh. Tuổi trẻ, vẻ đẹp và tình yêu rõ ràng của họ khiến anh xúc động. Anh chưa bao giờ gặp, và chắc chắn chưa bao giờ tiếp xúc với những người đồng tính nữ. Về họ, cho đến lúc đó, anh chỉ có những định kiến giống như hình ảnh phổ biến trong dân gian : những người phụ nữ đàn ông trong bộ vest ba mảnh, xấu xí, cẩu kính, những bản sao của đàn ông nhưng luôn thiếu thứ gì đó, điều này có lẽ giải thích cho sự hung hăng của họ. Hai hoặc ba mẫu người như vậy đã xuất hiện ở Hà Nội, những kẻ cô độc khó ưa, cự y tá hoặc giáo viên, khiến người ta tự hỏi điều gì khiến họ ở lại Đông Dương : sợ những gia đình ở chính quốc đã từ chối họ ? Anh không mấy quan tâm

đến họ.

Anna cũng vậy, một khi đã nhận ra bản chất của mình, cô đã chú ý đến những người phụ nữ này. Cô không bao giờ đi ngang qua họ mà không rùng mình. Cô không cảm thấy mình có điểm chung nào với những bà mẹ mập mạp tóc ngắn, gáy cao trọc. Mái tóc của Françoise, mái tóc của chính cô lướt nhẹ trên cơ thể người tình, một cái vuốt ve tuyệt vời và kỳ lạ mà một người đàn ông không thể mang lại, làm sao, tại sao lại cắt bỏ, từ chối nó ? Tại sao lại phủ nhận sức mạnh mà người xưa công nhận cho Samson hay Absalon ? Mái tóc của người phụ nữ, những sợi dây, những chiếc lưới mà cô muốn giam giữ mãi mãi người phụ nữ mà cô yêu quý... Anna thề sẽ không bao giờ hy sinh mái tóc của mình nữa. Không một xu hướng thời trang nào, không một ý thích nào của một thợ cắt tóc đồng tính có thể lấy đi dòng suối đen này mà Françoise thích quấn quanh ngực, mặt, cánh tay của mình, chôn vùi, như cô nói, trong một khu rừng Brocéliande mà không có Phù thủy Merlin nào có thể mang cô đi.

Vào tháng Tám, nỗi đau của Anna, rõ ràng với anh, kể từ khi Bernard Laujac đến, nỗi đau mà cô giấu Françoise nhưng Philippe cảm nhận, hiểu và chia sẻ, đã đưa họ đến gần nhau hơn.

Nhiều lần, để giúp cô quên đi nỗi buồn, anh đưa cô đi bằng chiếc Juvaquatre đến những ngôi làng xung quanh. Sự đồng hành của cô làm anh thích thú. Anh không có cảm giác mình đang ở bên một người phụ nữ - người mà anh phải tán tỉnh hoặc ít nhất là giả vờ - mà thay vào đó, giống như đang đi chơi với một người em gái, gần như một người bạn mà anh có thể chỉ cho cô thấy một chàng trai đẹp trai nào đó trên đường hoặc trong một cửa hàng nhỏ ở làng nơi họ dừng lại để uống nước chanh. Anna bật cười.

- Anh đúng là một thợ săn thực thụ ! Em, em mù tịt với bất kỳ người phụ nữ nào không phải là Françoise !

- Này, em yêu... đó chỉ là vấn đề của mào tù thôi. Em yêu Một người phụ nữ. Anh yêu Người đàn ông. Anh vẫn là người sử dụng mào tù «xác định» nhất.

Họ đùa giỡn. Sự thân thiết của họ ngày càng tăng. «Đây chính là người chồng lý tưởng», Anna nghĩ. Nhưng không có chuyện ép buộc anh ta. Việc cô là người lai không nên là một trở ngại vì việc anh ta giao du với những chàng trai An Nam hẳn đã mở ra cánh cửa đến thế giới của họ cho anh ta...

Bernard Laujac, với con bọ chét ẩn sau tai thức giấc, bắt đầu nghi ngờ điều gì đó.Ồ ! Không có gì cụ thể, nhưng một sự khó chịu nhẹ, như một vết mẩn ngứa, thoáng qua khi anh gặp Anna Hồng. Vị trí của cô trong cuộc sống của vợ anh gần như không thể chịu đựng được. Mặc dù sự khoan dung, mong muốn không ngừng làm vui lòng vợ, anh ngày càng không chịu nổi sự hiện diện gần như thường xuyên của cô gái lai nhỏ bé.

Léon Debarge dường như tránh mặt họ năm nay. Không còn những bữa trưa, không còn những chuyến đi chung. Bernard rất hài lòng về điều đó. Anh có nhiều thời gian hơn với Françoise, nhưng cô dường như rất xa cách. Và kẻ xâm nhập mới này, Philippe Viel ? Một mối tình của cô Hồng... hay của Françoise ?

- Em thực sự không thể sống mà không có một nhóm người, anh cầu nhàu. Không bao giờ có sự riêng tư giữa hai người...

- Em thích có bạn bè.

- Vậy thì sinh con đi. Em sẽ không thể phàn nàn về việc cô đơn nữa.

Quả bóng lớn của sự bất hòa... Bernard khao khát có con. Hai, ba đứa. Hạnh phúc của anh sẽ trọn vẹn. Nhưng Françoise đã thẳng thừng từ chối ngay từ những ngày đầu của cuộc hôn nhân. Khi anh nài nỉ quá, cô ném cho anh một câu xoa dịu : «Sau này, em còn quá trẻ... Em không hề muốn làm mẹ.» Đúng là cô mới chỉ hai mươi hai tuổi... Chồng cô chấp nhận yêu cầu tạm hoãn này. Anh cố gắng lừa cô, nhưng Françoise, cảnh giác, không cho anh bất kỳ cơ hội nào để bắt ngờ. Luôn giữ cái đầu lạnh, cô không bao giờ quên những biện pháp phòng ngừa cần thiết. Nằm dưới màn, hút thuốc cuối cùng, anh mỗi lần nghe thấy tiếng nước trong phòng tắm nơi Françoise tắm rất lâu với một nỗi buồn man mác.

Bi kịch chắc chắn sẽ xảy ra vào một ngày nào đó.

Một trong những đồng nghiệp của anh từ Dịch vụ Dân sự đã thả quả bom, trong một bữa trưa làm việc giữa những người đàn ông, khi rượu cognac-soda sau cà phê và xì gà Manila làm dịu bầu không khí và cuộc trò chuyện quay trở lại mỗi quan tâm vĩnh cửu của con người : tình dục.

Họ nói về những kẻ bị cấm sùng, có những người như vậy và điều đó hầu như ngay lập tức bị phát hiện, những tin đồn lan truyền từ nhà bếp đến phòng giặt là

nhanh chóng đến tai các ông chủ.

Họ chế giễu một người phụ nữ mà chồng cô đã bỏ rơi vì một cô gái lai quá xinh đẹp, hoặc một người khác mà người ta thì thầm rằng cô ta đã ngủ với người giúp việc khi chồng đi công tác. Tóm lại, họ tán gẫu, nói xấu, cười nhạo, không ác ý, chỉ là như vậy, giống như cách họ đọc trang xã hội của tờ Figaro ở Pháp.

- Anh biết không, nghe nói cháu gái của Debarge người chủ đồn điền, anh biết đấy, cô gái lai xinh đẹp tự cho mình là con của thần Jupiter... thì ra cô ta là đồng tính nữ !

Đó là một tin tức thú vị... và bất ngờ !

Bernard Laujac không để lộ bất cứ điều gì. Kẻ ngồi lê đôi mách, vốn không sống ở Hà Nội, có lẽ không biết rằng cô ấy bị nhiều người xem là nhân tình của ông. Ông chưa bao giờ khẳng định hay phủ nhận, để lại một sự nghi ngờ khá nịnh hót... Những đồng nghiệp thân thiết nhất của ông vội vàng chuyển sang những chủ đề ít gai góc hơn. Kẻ vụng về tưởng mình đã tiết lộ một tin giật gân đã phải chịu thất vọng. Người ta nói về chuyện khác.

Đó là thứ Ba, ngày 3 tháng 9. Cặp đôi vừa mới trở về Hà Nội. Françoise, rằm nắng, trông rực rỡ hơn bao giờ hết.

Bernard Laujac về nhà sớm. Vợ ông chưa về... Đến bảy giờ tối, khi trời đã tối, cô ấy cuối cùng cũng xuất hiện, mái tóc bông bênh màu vàng gần như Venetian nhờ ánh mặt trời, chiếc váy in họa tiết để lộ lưng trần, đôi sandal trắng để lộ mười móng chân như những viên ruby nhỏ, đôi mắt ánh lên một thứ lửa không rõ, không một chút trang điểm trên má hay môi : Chúa ơi, cô ấy thật đẹp và quyến rũ ! Nhưng, có lẽ lần đầu tiên kể từ khi gặp và yêu cô ấy điên cuồng, Bernard Laujac không nhận ra điều đó.

- Em đi đâu về vậy ? ông hỏi một cách gay gắt.

- Nhưng... từ trong thành phố. Sao anh lại đón em theo cách này !

- Em đi với ai mà về muộn thế ?

- Muộn ư ? - Cô nhìn đồng hồ trên cổ tay. - Mới chỉ bảy giờ. Anh mới là người về sớm đây, anh yêu.

- Em đi với ai ? ông kiên quyết hỏi lại.

- Với Anna, đương nhiên...

- À ! «Với Anna, đương nhiên.» Hãy nói về cô bạn Anna của em. Em biết người ta nói gì về cô ấy không? Em biết cái tin anh nghe chiều nay và cả thành phố đang bàn tán không ?

Françoise, đứng trước gương ở hành lang, nhẹ nhàng chỉnh lại mái tóc.

- Em không biết... Giờ anh lại đóng vai bà tám à ?

- Bạn Anna của em là một người đồng tính nữ.

- Đồng tính nữ ? Đó là gì ?

Vẻ mặt ngạc nhiên, ngây thơ của vợ khiến ông bối rối.

- Nó có nghĩa là cô ấy ngủ với phụ nữ !

Françoise bật cười.

- Buồn cười thật ! Ai là những kẻ ngốc kể chuyện như vậy ?

- Kẻ ngốc không quan trọng ! Anh có cảm giác kẻ ngốc chính là anh. Vì nếu cô ấy là đồng tính nữ, thì đó là với em. Hai người lúc nào cũng dính lấy nhau. Anh bắt đầu hiểu ra nhiều điều.

Ông đi lại trong phòng khách và đá vào Titi, con chó lai fox terrier mà Françoise mang về từ Sầm Sơn vì cảm tình. Con chó rên rĩ và bỏ chạy, cụp tai.

- Anh trút giận lên con chó ! Giỏi lắm ! Anh không nghĩ nên trút giận lên em sao ?

Bernard dừng lại, há hốc miệng. Ông đã chuẩn bị kịch bản, dự đoán sự phủ nhận, trau chuốt lời buộc tội, vì hàng ngàn chi tiết tưởng chừng vô hại đã ùa về trong tâm trí ông, như những mảnh ghép cuối cùng được hoàn thành. Vậy mà cô ấy thậm chí không tự bảo vệ mình...

- Cái gì ? Em không phủ nhận nó sao ?

Françoise ngồi phịch xuống ghế. Cô ngả người ra sau, bắt chéo chân, nhìn ông với ánh mắt nghiêm túc, hai tay đặt trên thành ghế. Cô có vẻ do dự một lúc, như người bơi trước khi lao vào làn nước lạnh.

- Em hy vọng anh sẽ không biết. Em đã làm mọi cách để che giấu, để anh và danh tiếng của anh không bị ảnh hưởng. Em tưởng mình đã thành công...

- Không ! Không thể nào ! Em đang đùa với anh à ? Em đang giận vì anh nghi ngờ em một lúc, nhưng...

- Không, Bernard. Dù sao, em cũng không thể chịu đựng tình huống này lâu hơn nữa. Đó là sự thật. Anna và em yêu nhau, và không ai, kể cả anh, có thể thay đổi điều đó.

Bernard đứng như trời trồng giữa phòng, nhìn người phụ nữ đột nhiên xa lạ này, người đang nói về vợ mình, và nói rằng vợ ông không còn là vợ ông nữa.

- Anh phát điên mất, ông lắm bầm.

Ông lấy lại bình tĩnh. Ánh mắt ông gặp ánh mắt của người lạ này, xa cách và nhìn ông với sự thờ ơ nhưng kiên định.

- Nhưng... em là vợ anh ! Anh sẽ không chịu đựng điều này ! Hai người phải dừng ngay trò bần thủ này lại !

Cô không trả lời. Ông như đang nói với một bức tường. Trong hai bước, ông đến bên cô, nắm lấy vai và lắc mạnh.

- Trả lời đi, chết tiệt ! Nói gì đi ! Em không nghĩ anh sẽ chấp nhận chuyện này chứ !

Cô để mặc ông lắc mà không kháng cự. Như một con búp bê vải vô hồn. Bernard muốn đánh cô, ném cô xuống đất, cưỡng bức cô, khóc lóc, gào thét. Ông chỉ tiếp tục siết chặt vai cô và nói giọng khàn đặc, vì sợ người giúp việc nghe thấy.

- Em không có quyền ! Thật kinh tởm ! Và lại là với một con lai như bản nữa ! Nhưng Chúa ơi, nếu anh không đủ, nếu em muốn vui chơi, em chỉ cần tìm một người tình nam thôi !

Cô cứng người và giật vai ra một cách dữ dội.

- À ! Đó là vấn đề của anh ! Anh có thể chấp nhận bị cấm sùng, nhưng không thể chấp nhận em yêu một người phụ nữ !

Ông tát cô. Cô đưa tay lên má rồi nhìn lòng bàn tay, như ngạc nhiên khi không thấy dấu vết của vết bồng mà cô cảm nhận. Vết bồng thể xác và tinh thần : chưa ai từng giơ tay đánh cô.

- Cứ đánh tiếp đi, cô nói giọng lạnh lùng. Đánh bao nhiêu lần tùy ý anh. Điều đó không thay đổi tình yêu của em dành cho cô ấy, nhưng anh sẽ biết đến sự hận thù của em, và em thề anh sẽ hối hận.

Ông đã hối hận. Bối rối, đau đớn, người đàn ông sôi sục vì sự sỉ nhục, người chồng đau khổ vì ngoại tình, và người yêu chảy máu vì tình yêu đã mất.

- Em không thể làm điều này với anh, Françoise, em yêu. Anh yêu em. Anh yêu em điên cuồng, em biết mà. Anh sẽ không để em rời xa anh. Không bao giờ !

- Ai nói về việc rời xa ? Em đâu có đi đâu...

- Vậy thì dừng trò chơi này lại. Vì nó chỉ là trò chơi... Với một người phụ nữ !... Hãy ngừng gặp cô ta. Cả Hà Nội đều biết... Anh trông như thế nào đây.

- Đó là điều làm anh khó chịu ? Danh tiếng của anh ? Nếu chỉ vậy, em hứa chúng ta sẽ khắc phục. Chúng em có một kế hoạch mà...

Bernard gào lên. Kê bọn người giúp việc !

- Gì, kế hoạch ! Gì, chúng ta sẽ khắc phục ? Em không hiểu sao ? Anh muốn em ngừng gặp cô ta. Chấm dứt trò bẩn thỉu. Em là vợ anh. Em là bà Laujac, và sẽ mãi như vậy.

Cô đứng lên. Đối mặt với ông, đôi mắt tối lại vì sự giận dữ bị kìm nén, sẵn sàng bị đánh nhưng quyết không nhượng bộ, cô hét lên :

- Hoặc anh chấp nhận em có cuộc sống riêng và tiếp tục gặp cô ấy, hoặc em ly dị.

Ông mở miệng, nhưng không thốt ra âm thanh. Ly dị ! Ông, một viên chức. Không thể ! Sự nghiệp của ông phụ thuộc vào điều này. Bất cứ thứ gì, trừ scandal. Người ta không ly dị trong ngành Dân sự. Cô ấy có thể làm điều đó, con diêm ! Ông biết cô ấy đủ để hiểu cô ấy sẽ làm thế.

- Không phải điều đó ! Anh sẽ không bao giờ chấp nhận ly dị.

- Vậy thì chấp nhận em sống cuộc đời của mình. Em hứa những tin đồn sẽ chấm dứt. Rất nhanh. Người ta sẽ không nói về cô ấy như vậy nữa, em đảm bảo.

- Em đang có ý tưởng gì ?

- Em cho anh lời hứa. Hãy tin em ! Em không thể nói thêm bây giờ. Chỉ cần cho em thêm chút thời gian.

Không chắc chắn, mất phương hướng, ông không biết phải làm sao... Chấp nhận hay ly dị... Chịu đựng nghìn cái chết hay hủy hoại tương lai...

- Anh yêu em, Françoise. Em là vợ anh. Anh không chịu được khi ai đó chạm vào em. Chỉ nghĩ đến thôi...

Cúi đầu, ông trông như một đứa trẻ lạc lối. Xúc động, cô đến bên ông và đặt tay lên vai.

- Hãy thành thật với chính mình. Em có từng là người vợ anh mong muốn không ? Anh có thực sự nghĩ em thuộc về anh như một người vợ nên thuộc về chồng ?

Ông nhìn cô, đôi mắt đen ngấn lệ.

- Anh không biết cách làm em thỏa mãn. Đó là lỗi của anh. Hãy cho anh thêm một cơ hội...

Cô lắc đầu :

- Lỗi không phải của anh, anh yêu. Đừng cảm thấy có lỗi. Nó nằm trong em. Em không sinh ra để yêu đàn ông, nhưng cả anh và em đều không biết. Nếu em biết sớm hơn, em đã không kết hôn, dù là với anh hay bất kỳ ai.

- Anh yêu em, Françoise, tình yêu của anh. Anh yêu em.

Ông ôm chặt cô, bám lấy cơ thể đang rời xa mình. Cái gì ! Cơ thể vô hồn này trong vòng tay ông, một người phụ nữ có thể đánh thức nó, làm nó rung động, rên rỉ, gào thét vì khoái cảm ? Con giận lại trào lên. Ông siết chặt cô hơn.

- Đến đây ! Anh van em ! Chỉ một lần nữa thôi. Chỉ một lần...

Hắn lấp bấp những lời điên rồ, cố lôi cô về phía chiếc đi-văng. Chân hắn quấn lấy chân cô, đầu gối hắn chen vào giữa đùi cô, hắn đẩy cô. Cô gào lên : «Thị-Ba ! Thị-Ba !» Cô điên rồi sao ? Người ta không hiếp vợ mình : người ta lấy thứ thuộc về mình.

Thị-Ba xuất hiện cùng hai người giúp việc. Ông quản trị cảm thấy xấu hổ. Hắn buông vợ ra và quay lại, giận dữ.

- Để chúng tôi yên ! Cút đi, mao-lên !

Những người giúp việc lặng lẽ rút lui. Nhưng Thị-Ba vẫn đứng ở ngưỡng cửa.

- Không tốt đâu, thưa ông. Ông không được làm hại bà ! Ông tốt, bà tốt...

- Cút ngay, đồ con nhà-quê bản thủ, không thì...

Hắn bước tới định đánh người giúp việc. Françoise hét lên.

- Anh thấy anh đang làm gì rồi đấy, đồ khốn ! Trước mặt người giúp việc ! Bravo, ông quản trị !

Những lời đó khiến hắn tỉnh táo. Bàn tay hắn giơ lên rồi dừng lại. Thị-Ba, bình thản, nhìn hắn như quan sát một con côn trùng lạ. Hắn đưa tay lên vuốt tóc và chỉnh lại cổ áo sơ mi :

- Cô có thể đi, hắn thở dài. Đừng sợ. Tôi sẽ không làm hại bà !

Người giúp việc nhìn bà chủ, người ra hiệu cho cô đi.

Cơn bão lớn đã qua, cô cảm nhận được điều đó. Dĩ nhiên, chưa gì thực sự được giải quyết, nhưng tình hình giờ đã rõ ràng. Hoặc chồng cô chấp nhận thỏa hiệp, hoặc cô sẽ ly hôn. Kệ cho scandal, hậu quả, gia đình ở xa. Và rồi giả Anna càng sớm càng tốt. Dập tắt tin đồn. Ngăn chặn những lời xì xào sẽ chỉ càng lan rộng.

- Em sẽ không ngủ ở đây tối nay. Điều đó tốt hơn cho cả hai. Anh suy nghĩ đi. Mai chúng ta sẽ gặp lại.

Choáng váng vì những tiết lộ, xấu hổ vì những phản ứng nguyên thủy của mình, chìm trong đau khổ, Bernard chỉ kịp thốt lên :

- Anh van em. Đừng đi gặp cô ấy. Đừng đi tối nay, anh van em.

- Em thề. Em không định làm vậy. Em sẽ ngủ ở khách sạn. Trưa mai em sẽ về. Em hứa. Chúng ta sẽ nói chuyện bình tĩnh. Tối nay, cả hai không thể làm được điều đó.

Cô lên lầu, vội vàng lấy một chiếc túi nhét vào đó áo ngủ và bàn chải đánh răng, xuống nhà, đặt một nụ hôn nhẹ lên má chồng, người vẫn đứng như trời trồng giữa phòng khách, rồi bước ra ngoài, nhanh chóng vẫy chiếc xích lô đầu tiên đi ngang : «Đại lộ Gia Long», cô nói.

Đó là nơi Philippe Viel, kẻ đồng tính mà cô đã đánh giá sai, đang sống và giờ đây bỗng trở thành cứu cánh duy nhất của cô.

10.

Tháng 9 năm 1940, chiến tranh Trung-Nhật vẫn tiếp diễn. Quân đội Nhật từ Quảng Châu, tức giận vì sự hỗ trợ của Pháp dành cho Trung Quốc thông qua tuyến đường sắt Vân Nam, gây áp lực buộc Tokyo can thiệp vào Đông Dương.

Ngay từ tháng 6 năm 1940, họ đã gửi tới hậu thư đầu tiên yêu cầu đóng cửa biên giới Trung - Đông Dương và để quân Nhật kiểm soát tuyến đường sắt. Sự chênh lệch lực lượng khiến mọi ý định kháng cự của Đông Dương trở nên vô nghĩa. Tướng Catroux buộc phải chấp nhận đóng cửa biên giới nhưng, trước khi nhượng quyền kiểm soát cho Nhật, ông muốn tranh thủ thời gian. Ông hy vọng vào sự hỗ trợ từ Anh, đang hiện diện ở Miến Điện gần đó, và Mỹ, hứa hẹn viện trợ vật chất. Đồng thời, ông xin chỉ thị từ chính phủ Pháp đang rút về Bordeaux. Kết quả, ông bị cách chức và đô đốc Decoux, chỉ huy lực lượng hải quân Pháp ở Viễn Đông, được bổ nhiệm thay thế.

Decoux miễn cưỡng nhận lệnh - ông đồng quan điểm với Catroux - nhưng tuân theo chỉ thị từ Bordeaux, rồi Vichy. Catroux rời Đông Dương đến London.

Lệnh từ Vichy là không kháng cự. Mỹ rút lui. Họ không muốn xung đột với Nhật, kẻ đang trở nên tham vọng. Giờ đây, Nhật yêu cầu kiểm soát sân bay và mọi điều kiện quân sự để «giải quyết vấn đề Trung Quốc» và mở đường sang Miến Điện.

Trong khi đô đốc Decoux trì hoãn, chỉ nhượng bộ từng bước, ngày 22 tháng 9, quân Nhật đóng ở biên giới, mệt mỏi vì chờ đợi, tấn công Lạng Sơn. Tám trăm lính Pháp-Việt tử trận... Decoux ký hiệp định.

Từ đó, Đông Dương bị chiếm đóng «hòa bình».

Những kẻ chiếm đóng đầu tiên xuất hiện ở Hà Nội. Họ đẹp trai, cao lớn, bảnh bao, với sống mũi thẳng và những chiếc mũ calot nhỏ che gáy đầy vẻ quân tử đặt trên đỉnh đầu cạo nhẵn. Họ là người Nhật vùng Bắc... Chiến tranh Nga-Nhật năm 1904 đã tạo ra vài dòng máu lai thành công... Họ đi qua bằng xe tải, bộ hành, hát những bài ca chiến đấu trầm hùng, chậm rãi và nhịp nhàng.

Người Pháp chìm trong tuyệt vọng. Nỗi nhục của hiệp định đình chiến ở Pháp giờ đây họ cảm nhận trên chính da thịt và cuộc sống hàng ngày.

Người Pháp cười gượng...

Giờ đây, trong các buổi tiếp tân, luôn có vài gương mặt Á Đông mắt hí, cúi đầu chào lia lịa với nụ cười dát vàng giả tạo mà người ta buộc phải đối xử tử tế.

Trong bầu không khí ngột ngạt đó, Philippe Viel cười Anna Hồng. Anh chấp nhận không chút do dự. Nỗi đau và sự bối rối của Françoise, người tìm đến anh trong đêm để kể lại cảnh tượng với chồng, đã khiến anh quyết định ngay lập tức. Thậm chí, chính anh là người chủ động đề nghị cưới Anna. Biệt thự của anh đủ rộng để họ sống mà không phiền hà nhau, và ý tưởng trêu ngươi xã hội Hà Nội khiến anh thích thú.

Léon Debarge đồng ý ngay lập tức. Philippe Viel dễ mến, có địa vị, là người độc thân nghiêm túc không thuốc phiện hay gái gú, có hơi lớn tuổi so với Anna, nhưng niềm vui thấy đứa cháu gái búng bình trở lại con đường chính đã xóa đi mối bận tâm duy nhất.

Hai «vị hôn phu» tuyên bố muốn một đám cưới giản dị, chỉ có gia đình và tại tòa thị chính. Vì cả Philippe lẫn Anna đều không theo đạo, họ cho rằng không cần thiết phải diễn trò thêm. Debarge, một người theo thuyết vô thần cũ, không thấy vấn đề gì. Ông đã làm lễ rửa tội cho lũ trẻ, phần còn lại là quyết định của chúng.

- Cháu không có thai chứ mà cưới nhanh thế ? Cháu mới quen anh ta được hai tháng...

- Không, bác - cô nén cười - nhưng sao phải đợi khi cả hai đã đồng ý ?

«Rõ ràng rồi, ông nghĩ thầm ! Mọi thứ đổ bể... Những đám cưới dài dòng, váy trắng đuôi dài. Chiến tranh này thay đổi quá nhiều thứ...»

Paul, người được bổ nhiệm làm bác sĩ tại nhà tù đảo Côn Đảo ở Nam Kỳ, trở về dự lễ.

- Chúc may mắn, em gái. Em thấy không, mọi thứ rồi sẽ ổn...

- Chúng ta đã rất may mắn. Cuộc sống sẽ khác từ giờ.

Bernard Laujac, sau cơn choáng ban đầu, phản ứng khá ổn. Khi nghe tin Anna kết hôn, thoáng chốc, hắn nghĩ cuộc hôn nhân của mình được cứu vãn. Nhưng Françoise, dù không tiết lộ sở thích thật của Philippe, đã cho hắn biết rằng anh ta đã biết chuyện ngoại tình của cô với Anna và chỉ cưới cô ấy để mang lại địa vị xã hội, nhằm khép miệng thiên hạ.

- Tại sao hắn lại làm chuyện như vậy ? Đúng là đồ nhát cáy !

- Không phải ai cũng chỉ quan tâm đến chuyện giường chiếu. Anh ấy quý trọng Anna, yêu cô ấy rất nhiều và muốn giúp đỡ cô ấy. Chỉ vậy thôi. Đàn ông không phải ai cũng là đồ khốn chỉ nghĩ đến chuyện đó.

Hắn không đáp lại gì. Đồ khốn ư ? Hắn hoàn toàn không cảm thấy mình là kẻ như vậy.

Kể từ cuộc cãi vã dữ dội, Françoise đã ngủ trong phòng ngủ dành cho khách và Bernard không biết rằng mỗi tối, cô đều khóa cửa phòng vì hắn chưa bao giờ cố gắng ép buộc cô... Sự đổ vỡ trong hôn nhân, mất đi người phụ nữ mình yêu đến cùng lúc với những sự kiện chính trị nghiêm trọng với người Nhật. Tại Tổng Nha, hắn không thể làm ngơ trước những chuyện này.

Tháng Chín dường như đã kết hợp mọi thứ để trở thành tháng tồi tệ nhất trong đời hắn.

- Tôi giao Thị-Ba cho cô. Như vậy ở nhà Philippe, chúng ta sẽ yên ổn. Cô ta sẽ không nói gì đâu.

Thị-Ba tiếp nhận sự thay đổi này rất tốt. Hơn nữa, chẳng phải bà đã từng quen Anna khi cô còn là một đứa trẻ ở Tuyên Quang sao ? Bà chưa bao giờ kết hôn, không có gia đình, không con cái, và có lẽ trong sâu thẳm ý thức phương Đông của mình, tình yêu giữa hai

người phụ nữ này không hoàn toàn xa lạ với bà... Hai người phụ nữ trẻ chia sẻ trái tim bà.

Cuộc sống thay đổi. Cuộc sống trở nên gần như tươi đẹp. Chấm dứt cái bệnh viện tồi tàn. Hơn nữa, Paul đã đi, họ sẽ trở thành gì, họ có thể gặp nhau ở đâu ? Các nữ thần tình yêu hẳn đã phù hộ cho họ. Mọi thứ đã được sắp xếp như một phép màu. Những người tình được tự do gặp nhau tại nhà Philippe. Ngay cả Laujac, sau cùng cũng chấp nhận «ghé thăm» đôi vợ chồng trẻ thỉnh thoảng. Mặt mũi được giữ thể diện... Hai năm ở châu Á đã dạy anh cách phản ứng như một người phương Đông.

Những lời xì xào cũng chấm dứt nhanh chóng như khi chúng bắt đầu. Những đám mây đen xấu xa đã bị quét sạch khỏi bầu trời Hà Nội nhỏ bé đầy những âm mưu bởi cuộc hôn nhân giữa người lai và một người Pháp chính gốc.

«Bà Philippe Viel»... Dù không thừa nhận, trong sâu thẳm, Anna khá hạnh phúc với danh tính mới của mình. Cô không từ bỏ dòng máu hay người mẹ của mình, cũng như căn phòng nhỏ trên phố Hàng Bún, nhưng danh pháp và địa vị xã hội mới khiến cuộc sống của cô trở nên đơn giản hơn rất nhiều, và lòng biết ơn của cô dành cho Philippe là vô hạn.

Họ ít gặp nhau, cố gắng không làm phiền nhau. Buổi trưa, Anna ở lại Hà Đông, nơi cô đã tiếp tục dạy học. Buổi tối, nếu Françoise đến gặp cô, họ sẽ ăn nhẹ trong phòng với khay đồ ăn do Thị-Ba chuẩn bị.

Người giúp việc của Philippe, có vẻ là một trong những người tình cũ, hoàn toàn tận tụy với anh. Vị giáo sư sống với những mối tình của mình một cách cực kỳ kín đáo. Anh ta tán tỉnh ở đâu ? Anh ta đưa những người tình của mình đi đâu ? Đó là một bí ẩn. Không có chàng trai An Nam nào ngủ lại trên đại lộ Gia Long. Chỉ có Phúc, một trong những học trò và người tình cũ, thỉnh thoảng đến thăm anh. Phúc đang học tại một trường thương mại, và Anna ngay lập tức thân thiết với chàng trai có nét mặt thanh tú, kín đáo, luôn nở nụ cười, người sớm gọi cô là «em gái nhỏ» bằng tiếng An Nam, và người mà cô có thể nói chuyện bằng tiếng mẹ đẻ về những điều không phải lúc nào cũng khiến những người tình châu Âu của họ quan tâm.

Một năm trôi qua. Năm hạnh phúc cho những người yêu nhau. Năm bế tắc cho Đông Dương. «Nhật» giờ đã trở thành một phần của cảnh quan, nhưng người ta cố gắng quên đi sự hiện diện của họ.

Tại rạp chiếu phim, nơi những bộ phim từ năm 1939 và một số phim tuyên truyền của Nhật mà người Pháp tẩy chay được chiếu đi chiếu lại, mọi người đứng lên khi kết thúc để nghe bài La Marseillaise.

Một số là người theo Pétain ; những người khác, bắt được sóng từ Delhi, chỉ tin vào de Gaulle. Tóm lại, người ta có thể tưởng mình đang ở Chính quốc nếu không có những người lính da vàng luôn nhắc nhở rằng nước Pháp, dù đã thua trận ở châu Âu, cũng đã mất thể diện ở châu Á.

Tuy nhiên, Bernard Laujac chưa nói lời cuối. Hắn có một giải pháp để tách hai người phụ nữ ra. Hắn mưu mô, nhấn mạnh, gõ cửa những nơi cần thiết, âm mưu thực hiện kế hoạch của mình.

Cuối năm 1941, hắn được bổ nhiệm làm Công sứ tại Thakhek, Lào. Một sự thăng tiến đẹp cho viên quan chức. Một thảm họa cho những người tình.

Trung thành với lời hứa, Françoise không ly hôn và tiếp tục đóng vai trò của một người vợ công sứ một cách đàng hoàng.

Và giờ đây, cô bị đày ải đến tận cùng nước Lào !

Hai người phụ nữ bàng hoàng, đau khổ, nhận ra rằng hạnh phúc của họ chỉ kéo dài một năm.

- Em sẽ đến gặp chị vào kỳ nghỉ, và rồi chị sẽ đến Hà Nội, Françoise nức nở.

Anna gật đầu. Họ biết rằng khoảng cách rất xa, những chuyến đi sẽ dài bao lâu, và thời gian xa cách của họ sẽ vô tận.

Sau khi gửi những chiếc rương bằng xe tải của một người lái xe người Hoa, vợ chồng Laujac rời Bắc Kỳ.

Tựa trán vào cửa kính, Françoise, như bị tê liệt, không hiểu tại sao mình lại đi về phía Nam. Vĩnh biệt, những cánh đồng lúa đơn điệu nơi những con «nhà-quê», nước ngập đến đầu gối, cây lúa trong bùn, đàn ông và đàn bà lẫn lộn trong một sự đồng nhất đầy bụi đất. Vĩnh biệt, những ngôi làng bằng đất nhão nhét đầy sự sống, mật độ dân số khủng khiếp của đồng bằng sông Hồng...

Bernard, giấu kín niềm vui, đưa vợ đi bằng con đường tồi tệ nhất, với mong muốn dừng chân tại Thanh Hóa, Bắc Trung Kỳ, nơi công sứ là một đồng nghiệp cùng khóa. Cho đến giờ, được bao bọc trong những văn phòng âm cúng của Thống Đốc, giờ đây hẳn sẽ lại ra thực địa, đứng đầu cả một tỉnh. Vua Bernard vui mừng.

Gấp đôi, gấp ba lần vui mừng. Một vị trí ở một đất nước được ca ngợi vì lối sống êm đềm, xa cách Anna và cơ hội giành lại vợ. Ai mà biết được, trong sự cô đơn, nỗi buồn, tại sao người anh trai an ủi mà hẳn định đóng vai lại không trở nên hơi loạn luân...

Con đường nối Bắc Trung Kỳ với Lào đi qua đèo Lao Bảo, Mụ Giạ, Tchépone, Đồng Hên... 277 km đường hẹp, quanh co, dốc đứng, nơi việc gặp phải một trong những chiếc xe tải kỳ quặc của dân bản xứ lắc lư, chở những món hàng thách thức định luật vạn vật hấp dẫn trở nên nguy hiểm.

Họ dừng lại qua đêm tại một đồn quân sự nhỏ và được nghỉ trong căn phòng duy nhất của nhà nghỉ bungalow nơi đó. Một đêm khủng khiếp. Françoise, co ro trong góc màn, khóc lặng lẽ. Cô cảm thấy mình như một đứa trẻ lạc lõng, bị bỏ rơi giữa một vùng đất hoang dã, thù địch khiến cô khiếp sợ.

Khi đến nơi, vẫn còn choáng váng vì chuyến đi khắc nghiệt, cô không thể đánh giá được Thakhek, càng không thể đánh giá được Dinh Công sứ, một dinh thự thuộc địa rộng lớn với những hàng hiên gỗ chạm trổ, nơi khu vườn được chăm sóc cẩn thận trải dài đến tận sông Mekong.

Mọi thứ ở Lào đều khác với Bắc Kỳ. Cả con người lẫn ngôn ngữ. Nhưng sẽ không có Anna ở đây để dạy cô tiếng Lào. Anna, người mà những bức thư đến không đều, cũng than phiền về sự bất ổn của thư từ. Anna, người gào lên tình yêu và nỗi đau của mình vượt qua dãy Trường Sơn.

Françoise cảm thấy mình bị giam cầm trong khu rừng Lào.

Nhưng dù sao, khu «rừng-thảo nguyên» ấy cũng thật đẹp, với những cây thuộc các loài khác nhau nhưng được sắp xếp một cách kỳ lạ, như thể bàn tay con người muốn tạo ra sự đều đặn cho chúng ! Lốp mùn dưới tán cây, nơi những tia nắng xuyên qua, chỉ là một tấm thảm xanh và những bông hoa đủ màu.

Trong những ngôi làng Lào, được dựng bằng «sala» trên cột, những người phụ nữ Lào lười biếng và xinh đẹp, quần những chiếc váy sarong sặc sỡ, búi tóc nặng trên gáy, cười như những đứa trẻ vô tư và đóm dáng trước những lời trêu chọc của những người đàn ông xăm hình màu xanh, lười biếng lái những chiếc xe bò. Thịnh thoảng, họ dừng lại gần những gò mồi cỏ và hái những bông lan rừng để tặng những người đẹp của mình.

Trong thành phố, các nhà sư, khoác áo vàng nghệ, tắm rửa nghi lễ trên sông Mekong trước khi đi khát thực, với chiếc túi lớn của nhà sư quàng qua vai. Phía sau họ là những chú tiểu, cung kính giữ những chiếc ô phẳng bằng giấy dầu trên những cái đầu cạo trọc hoàn hảo.

Bà Công sứ không nhìn thấy gì trong những vẻ đẹp này. Bà Công sứ không bị cuốn hút bởi sự uể oải và êm đềm của cuộc sống người Lào. Bà Công sứ ghét những con bò cạp và nhện, to gấp đôi ở Bắc Kỳ. Cô nhớ những con thạch sùng thanh lịch len lỏi trên những bức tường của những ngôi nhà Hà Nội, đớp muỗi vào buổi tối và ngủ ngày sau đồ đạc và tranh ảnh. Tiếng «tắc tắc» kín đáo của chúng giờ được thay bằng tiếng kêu rộn rã, vang dội một cách khó tin của những con tắc kè đậu trên những chiếc hiên nhà, tựa như những con thần lằn vảy cổ quái dị từ thuở hồng hoang, dăm dăm nhìn bạn bằng đôi mắt lơ lơ, cổ họng phồng lên, chiếc lưỡi chẻ đôi đáng ngờ thè ra một nửa trước khi phát ra tiếng «Tok... Ké». Nếu số lần kêu là chẵn, đó là điềm lành.

Nhưng Françoise chẳng buồn đếm tiếng kêu của tắc kè. Những ngày của cô trôi qua trong việc đọc sách, viết những lá thư dài cho bạn mình, thực hiện các cuộc thăm viếng và nghĩa vụ của chức vụ. Luôn nở nụ cười

trước công chúng, bà Laujac xinh đẹp đã chinh phục những người dân dưới quyền chồng mình. Đàn ông thì âm thầm tỏ lòng ngưỡng mộ, nhưng kỳ lạ thay, phụ nữ nơi đây dường như không còn trách móc cô. Có lẽ họ cảm nhận một cách mơ hồ rằng vị Phu nhân xinh đẹp không hề cố gắng thu hút những lời tán dương đó. Thực tế, sự đồng cảm và quan tâm của cô dành cho những người vợ của các vị quan chức kia. Khi khám phá tình yêu của một người phụ nữ, Françoise đồng thời cũng khám phá ra tình bạn giữa những người phụ nữ. Không còn sự cạnh tranh. Thay vào đó, cô trở thành đồng minh, kết thân với ba bốn người phụ nữ trẻ, cùng họ chơi bài bridge vào cuối buổi chiều tại Câu lạc bộ, trong khi chồng họ chơi quần vợt.

Xiêm ở ngay đó, đối diện, bên kia sông Mê Kông. Không cần ống nhòm, người ta có thể nhìn thấy xe cộ, người qua lại trên đường phố Lakhon.

Xiêm là kẻ thù.

Người Xiêm đã lợi dụng sự đầu hàng của Pháp trước Nhật để thực hiện cuộc chiến tranh nhỏ của họ. Đòi hỏi Lào và các tỉnh phía tây Campuchia, nơi có người «Thái» như họ, họ lấy tên là «Vùng đất của người Thái»: Thái Lan để khẳng định tham vọng. Người Pháp, dĩ nhiên, không còn xa lạ với những cú sốc, nhưng họ vẫn

tự vệ. Cuộc chiến kéo dài vài tháng không phân thắng bại.

Chiến tranh kết thúc ngay tại nơi nó bắt đầu : trong những đầm lầy của Tonlé Sap.

Họ gặp lại nhau vào Giáng sinh, rồi đến Lễ Phục sinh. Tám ngày khi hạnh phúc và tuyệt vọng chia đôi trái tim họ. Chỉ tám ngày ngắn ngủi, chỉ bảy đêm ngắn ngủi để kể cho nhau nghe về cuộc sống mới, để nói đi nói lại ngàn lần những lời yêu thương nồng nhiệt, để thề rằng không bao giờ có người phụ nữ nào khác khiến trái tim họ rung động.

- Còn Bernard thì sao ? Anna hỏi, lo lắng, trong lần gặp lại đầu tiên.

- Bernard ? Anh ấy đã cố gắng an ủi, em đoán được mà ! Nhưng anh ấy nhanh chóng từ bỏ trước sự giận dữ và cứng rắn của chị. Anh ấy tự xoay sở. Thỉnh thoảng, trong giờ nghỉ trưa, một «poussao» Lào xinh đẹp lên vào Dinh Thống sứ, do một người hầu dẫn đường. Anh ấy có vẻ hài lòng với điều đó. Chị rất mừng cho anh ấy.

- Em cũng vậy !

Nhẹ nhõm, Anna mỉm cười.

Cô đã rất sợ hãi. Không phải vì cô nghi ngờ Françoise, mà Laujac không phải kiểu người dễ dàng từ bỏ. Biết bao đêm cô thức giấc giữa chừng, mồ hôi đầm đìa, nước mắt lưng tròng, mơ thấy anh ta giành lại vợ, bắt cô phải chịu đựng, cầm cô gập lại mình... Những bức ảnh của cô ở khắp nơi, trong phòng ngủ, trên bàn làm việc, trong túi xách, trong chiếc mặt dây chuyền bằng vàng và ngọc bích mà cô đã tặng cô nhân dịp kỷ niệm một năm yêu nhau...

Cô đến thăm Hoa Chiều nhiều hơn, người mà cô đã bỏ bê trong nhiều tháng. Cô khao khát được thổ lộ tất cả với mẹ. Cô không thể chịu được khi nghĩ rằng mẹ cô thực sự tin cô là vợ của «ông Viel tử tế», như bà vẫn gọi. Nhưng không. Cô không thể làm mẹ buồn. Mẹ cô rất tự hào khi thấy con gái mình kết hôn tốt đẹp.

11.

Léon Debarge, đến lượt mình, cũng lên đường đến Nghĩa trang. Viêm phổi kép đã quật ngã ông chỉ trong vài ngày. Anna vẫn nhìn thấy ông trên giường bệnh, thở khó nhọc, miệng hé mở, mái tóc bạc ướt đầm mồ hôi, mắt trợn ngược vì một linh mục, biết có người sắp chết, đã thò đầu vào cửa phòng đề nghị làm lễ cuối.

Debarge không thể nói được nữa, nhưng ông đã giao tay, ngón trỏ đe dọa ra hiệu cho vị linh mục biến đi. Ông không thuộc tuýp người cả đời tuyên bố vô thần, đến phút cuối lại đầu hàng, đòi gọi linh mục để mua bảo hiểm «phòng hờ...»

Simone, mắt đỏ hoe vì khóc, đã ở bên giường cha đến phút cuối. Trong tay bà là bàn tay của chồng, cậu Constant, từ Sở An ninh.

Léon ra đi thanh thản. Ông đã đưa gia đình đến bên bờ an toàn. Tất cả đều ổn định, và ổn định tốt. Ba đứa con lai đã vượt qua được. Nhờ ông. Thật tốt. Ông có thể đoàn tụ với Khan, người vợ Thổ của mình.

Đã đến lúc : bức ảnh, trong khung bạc, đã phai mờ theo năm tháng đến nỗi chỉ còn lại một bóng hình mờ ảo. Một bóng ma.

Mùa hè năm 1942. Hai tháng, trọn vẹn hai tháng, cuối cùng cũng đến ! chỉ dành riêng cho họ.

Từ lâu đã thỏa thuận rằng Anna sẽ đến Lào một tháng trước khi vợ chồng Laujac cùng xuống Sầm Sơn tìm lại biển và những thú vui của nó.

Ban đầu, Bernard nhẩn mặt khi nghĩ đến cảnh hai người phụ nữ yêu nhau dưới mái nhà mình. Nhưng sự xuất hiện của một «poussao» dịu dàng và quyến rũ, cuối cùng đã chính thức, khiến anh trở nên khoan dung và rộng lượng hơn. Một con búp bê tình dục hoàn hảo, cô ta phục tùng mọi ý muốn, mọi âu yếm của anh. Với tính cách vui vẻ, như mọi phụ nữ Lào, cô đón nhận những ý thích kỳ lạ của người đàn ông châu Âu này, người thỉnh thoảng gọi cô là Françoise và tặng cô những món quà đẹp.

Và rồi, anh tự nhủ, họ sẽ tiếp đón vợ của một giáo viên trung học tại Dinh Thống sứ. Anna không còn là một cô gái lai bình thường, mà là Bà Philippe Viel.

Anna, trái ngược với bạn mình, ngay lập tức bị Lào chinh phục.

- Nhưng, tất nhiên, khác biệt là vì em khám phá nó cùng với chị...

Những đêm đấm say, những ngày mê hoặc, những chuyến dạo chơi khắp thành phố với những ngôi nhà mang phong cách salah Lào, được xây trên cột, bao quanh bởi những hiên nhà rộng để không khí lưu thông tự do. Phía sau họ, chú fox Titi nhảy nhót. Giờ nó đã có bạn chơi, một chú nai nhỏ «Sam Kip», năm đồng bạc theo tiếng Lào, giá mà Bernard đã trả cho một thợ săn. Đùa nghịch trong vườn Dinh Thống sứ, Titi cắn nhẹ vào chân mảnh mai của nó nhưng Sam Kip, duyên dáng và nhẹ nhàng như một vũ công ba lê, bay đi và để nó lại, ngơ ngác ; chỉ cách đó mười mét, nó đã gặm một chồi non.

Họ đã đi «vào rừng», đến mỏ Boneng.

Một trong những giám đốc, phát điên không lâu trước đó trong cơn sốt rét, đã nhảy khỏi giường, giờ súng lên và tự bắn vào thái dương trước mắt kinh hãi của vợ và những người hầu không kịp ngăn cản.

Ôi, Lào hiền hòa ! Nhưng sốt rét, dịch tả, thương hàn cũng tàn phá nơi đây như những quốc gia khác trên bán đảo Đông Dương...

Chỉ cách Thakhek năm mươi cây số là mỏ thiếc Boneng. Nhưng con đường đất đỏ, những cây cầu gỗ, rừng rậm dường như sẵn sàng nuốt chửng lối đi mong

manh mà con người đã đào đẽ qua, khiến chuyến đi ngắn này mang dáng vẻ của một cuộc thám hiểm.

Chỉ có hai người châu Âu và gia đình họ sống biệt lập trong những ngôi salah, cách xa làng thợ mỏ. Những hiên nhà được bao quanh bởi lưới chống côn trùng. Người ta có cảm giác như đang sống trong một nhà kho khổng lồ...

Điện được cung cấp bởi một máy phát điện kêu ầm ỉ đến tối. Khi tiếng ồn dừng lại, trong đêm đen, âm thanh của rừng già tràn ngập sự im lặng của căn phòng nơi Françoise và Anna đang ôm nhau. Tiếng hú của vượn, tiếng kêu và rít của hàng ngàn côn trùng, tiếng lách cách của tắc kè. Một bản hòa tấu kỳ lạ, ma quái. Họ cảm thấy bị xâm chiếm, bị mê hoặc, bối rối, người Pháp cũng như người Á.

- Em có cảm giác như đang ở trong lều trong một bộ phim Tarzan, một người thì thầm.

Và người kia đáp :

- Hoặc trong rừng, với King Kong sắp xuất hiện...

Hai bức ảnh ấy khiến họ bật lên một trận cười điên cuồng như thường lệ, một cách khác để hòa hợp và yêu thương nhau.

Vừa thân mật vừa đầy khoái cảm, sự quyến rũ của King Kong chẳng có gì kỳ cục với họ hơn là vẻ hấp dẫn của chàng Tarzan điển trai.

Tại Câu lạc bộ, nơi người châu Âu thường tụ tập vào cuối buổi chiều, hoặc tại Bungalow-hôtel với những hàng dừa rì rào trong gió bên bờ sông Mê Kông, hai người bạn gái đã khơi dậy sự tò mò, rồi niềm đam mê của một cô bé khoảng mười ba tuổi.

Mảnh khảnh, nước da ngăm, đôi mắt sáng và luôn im lặng, cô bé dường như dành tất cả sự ngưỡng mộ cho người cha, một người đàn ông cao lớn, da rám nắng, giọng nói to và hay cười, lai Malta-Ý, một kẻ làm việc không biết mệt. Người vợ mới của ông là một người lai, giống như người vợ trước, mẹ của Éliette.

Éliette đến thăm cha trong một tháng nghỉ hè trước khi trở về Annam, nơi mẹ cô đã tái hôn. Kỳ nghỉ và trái tim cô bé bị chia cắt thành nhiều mảnh, như bao đứa trẻ khác của những gia đình ly hôn. Lòng căm ghét dành cho mẹ kể quá rõ ràng, sự bối rối và buồn chán của cô ở thành phố này, nơi cô không có một người bạn cùng tuổi, khiến cuộc gặp gỡ với hai người phụ nữ trẻ đẹp và vui vẻ kia trở như ánh mặt trời cứu rỗi.

Thu mình trong chiếc ghế mây tại Câu lạc bộ, giả vờ đọc sách hoặc lang thang trong rừng dừa của Bungalow, cô bé âm thầm quan sát họ, ngưỡng mộ vẻ đẹp, ghen tị với tiếng cười của họ, thứ mà cô chỉ có được khi trở về Annam, bên mẹ và em trai.

Năm đó, Lào dường như trở nên ấm áp hơn với cô. Rụt rè, ban đầu cô lảng vảng quanh Anna và Françoise như một chú chó hoang đi tìm sự vuốt ve và quan tâm. Nhưng rất nhanh, hai người phụ nữ trẻ đã nhận ra và yêu quý cô. Cô bé thông minh, «phát triển sớm so với tuổi» như Jo, cha cô, tự hào về thành tích học tập xuất sắc của con gái tại trường trung học Albert Sarraut ở Hà Nội.

Éliette không hề nghi ngờ về mối quan hệ giữa hai thần tượng của mình, nhưng cô cảm nhận mơ hồ rằng tình bạn của họ thật đẹp và đầy cảm hứng. Lãng mạn và đầy nhiệt huyết trong thế giới riêng mà không ai có thể bước vào, cô gắn bó say đắm với hai người bạn.

Anna, xúc động, nhận thấy ở đứa trẻ những nét tính cách giống mình.

- Ở tuổi của cô bé, em cũng giống như vậy... cũng khép kín, nổi loạn, không thể nhìn người khác bằng ánh mắt khoan dung... Em hy vọng cô bé sẽ không trải qua

những nỗi thất vọng như em.

- Cô ấy không phải người lai, mà là người lai một phần tư.

- Đúng vậy, điều đó tốt hơn. Cô bé sẽ có ít chướng ngại phải vượt qua.

Éliette háo hức hỏi Françoise về nước Pháp xa lạ, nơi chiến tranh và phong tỏa khiến ngày càng trở nên xa vời, huyền thoại và không thể với tới.

- Sau chiến tranh, cha sẽ gửi em sang Pháp học ngành y, cô bé nói với giọng run run vì háo hức. Và em sẽ không bao giờ trở lại Đông Dương.

Anna không hiểu được sự từ chối toàn diện mà Éliette dành cho quê hương mình. Đúng là một người lai một phần tư, chỉ có một phần tư dòng máu châu Á, không biết đến bà ngoại, được nuôi dạy trong cộng đồng người Pháp, cô bé giống người Pháp hơn là người An Nam và ngày càng xa rời châu Á, nơi chỉ cho cô thấy bộ mặt hào nhoáng bên ngoài dành cho người da trắng.

Một ngày nọ, hai người lớn và cô bé quyết định thực hiện một chuyến phiêu lưu bằng xe đạp đến Savannakhet, cách đó khoảng một trăm cây số. Họ phải liều lĩnh đến mức nào, Françoise và Anna mới dám bắt đầu chuyến

đi như vậy, cùng một cô bé mười ba tuổi, trong hành trình xuyên rừng kéo dài hai ngày...

- Các cô mất trí rồi sao ! Bernard Laujac thốt lên.

Cha của Éliette thuyết phục ông rằng đó chỉ là một chuyến dạo chơi không có gì nguy hiểm. Nếu một người sống rừng như ông nói vậy... Bernard đành chiều theo ý thích mới của vợ, nhưng cử tài xế của Dinh Thự đi trước để báo với các trưởng làng rằng vợ của Quản đốc sẽ đi qua cùng hai người bạn. Sự kiện này kỳ lạ đến mức cần phải trấn an người Lào về hình ảnh của bộ ba kỳ lạ.

Họ khởi hành lúc hai giờ chiều dưới cái nắng như thiêu. Vui vẻ đạp xe xuyên qua khu rừng thưa trên con đường đất đỏ, bằng phẳng và gần như thẳng tắp, họ đi mà không thấy mệt, đều đặn, vừa đi vừa hát và cười. Hoàng hôn ở Viễn Đông đến bất ngờ khiến họ giật mình, không một ánh đèn le lói nào báo hiệu có làng gần đó.

Françoise bị thủng lốp. Cả ba cùng sửa lại bánh xe trong thời gian kỷ lục. Trên con đường vắng tanh này - họ chưa gặp ba chiếc xe nào cả buổi chiều - một nỗi sợ nhẹ thoáng qua. Từ trong rừng, một con hổ, hoặc có lẽ là một con voi đơn độc, hay một con trâu rừng Lào cao đến hai mét có thể xuất hiện.

Khi họ vào làng, trưởng làng lập tức ra đón. Người họ dính đầy bụi đỏ trên đùi và cánh tay trần. Sau những lời chào hỏi thông thường, họ ra hiệu hỏi xem có thể tắm rửa không.

- Tôi đòi cả vương quốc lấy một vò sen ! Éliette rên rỉ.

- Cô tưởng mình đang ở khách sạn sang trọng à ? Thế còn một phòng suite với bồn tắm hình chậu nữa thì sao ? Françoise bật cười.

- Một vũng nước cho vịt cũng đủ với tôi rồi, Anna thở dài.

Vị trưởng làng cười lớn, dẫn họ đến một khu vực nhỏ được rào bằng tre. Ở đó, ông giơ cao chiếc đèn dầu, chỉ vào chiếc chum to bụng, một nửa quả dừa được khoét rỗng, và, ôi ngạc nhiên, một cục xà phòng Marseille trắng toát. Ngoài ra, các cô gái cũng mang theo đồ dùng cá nhân trong hành lý nhẹ nhàng.

- Xin mời quý cô. Tôi sẽ lo mấy chiếc xe đạp.

Cởi bỏ quần short và áo blouse ướt đầm mồ hôi, dính đầy côn trùng bám vào và chết, Françoise và Anna quấn sarong quanh người rồi đi xuống «phòng tắm». Họ kéo tấm phen tre làm cửa. Chiếc đèn dầu treo trên móc chiếu

những bóng đen lên làn da trần của họ.

Anna múc nước bằng nửa quả dừa và từ từ dội lên vai Françoise, khiến cô rung mình vì khoái cảm. Sau đó, cô nhẹ nhàng xà phòng lên người Françoise, như khi thoa dầu trên cát nóng. Bọt xà phòng trắng xóa nhanh chóng phủ kín cơ thể cô. Françoise nhắm mắt, thả lỏng như một đứa trẻ được chiều chuộng, ngoan ngoãn gĩa tay hoặc chân lên trong khi Anna khẽ hát.

- Đến lượt em.

Françoise cũng xà phòng cho Anna một cách tỉ mỉ. Trần trường dưới bầu trời đầy sao, tiếng động từ làng vọng qua bức vách mỏng manh, tiếng trẻ con, tiếng cười của phụ nữ, họ cọ xát cơ thể trơn nhờn xà phòng vào nhau. Ngực họ căng cứng vì ham muốn, áp vào nhau, hòa quyện. Môi dính chặt, tay họ trượt dọc lưng, xuống hông tròn trịa, rồi từ từ tiến vào đùi, vào bụng ép sát. Chất lỏng từ cơ thể họ hòa vào bọt xà phòng mềm mại. Họ âu yếm nhau thật lâu, một tay nhẹ nhàng vuốt ve, tay kia thay phiên múc nước từ chum và dội lên người, dòng nước mát lạnh và thanh khiết.

- Chúng ta phải ra khỏi đây thôi, Françoise rên rỉ. Éliette sẽ nghĩ chúng ta chết đuối trong chum mát.

Họ quần sampot quanh người ướt đầm, mát mẻ và thỏa mãn. Trưởng làng dành cho họ một căn phòng nhỏ. Ngồi xồm trên chiếu, họ thấy những người phụ nữ tươi cười mang đến cơm nếp, tôm muối, chả viên nướng sả và nhiều món ngon khác mà họ không ngờ có thể thưởng thức ở một ngôi làng nhỏ như vậy.

Sau bữa tối, họ tắt đèn dầu. Trong bóng tối, nằm sấp trên chiếu dưới mái hiên tre, họ lặng lẽ quan sát cuộc sống của cộng đồng.

Những người dân làng ngồi xồm thành vòng tròn quanh đồng lửa đỏ rực. Tiếng khèn, loại sáo Pan làm bằng tre, vang lên, những chàng trai trẻ bắt đầu tỏ tình bằng những điệu hát có lẽ hơi phóng túng, bởi các cô gái Pousao, với bông lan hay dâm bụt cài sau tai, đang che tiếng cười bằng bàn tay và cổ tay lấp lánh nhẫn cùng vòng bạc. Họ ngồi đối diện các chàng trai, ngực trần - phong cách khắc khổ của thành thị chưa kịp xâm nhập nơi đây -, và ánh lửa bập bùng phủ lên làn da mỏng mảnh, đôi vai tròn trịa của họ những ánh đồng lung linh.

Trong khoảnh khắc tĩnh lặng, tiếng tụng kinh của các nhà sư từ ngôi chùa gần đó vọng lại. Những con tắc kè phát ra tiếng kêu khàn khàn, một con nai rống lên bên bờ sông, một con hổ đang săn mồi gầm gừ, cả khu rừng

rung động. Trên bầu trời cao vút của ngôi làng, mặt trăng tròn và trắng toát tỏa ánh sáng bảo vệ lên những đứa trẻ vui tươi của vùng đất Lào dẹt dẹt...

Rồi như để khép lại sự mê hoặc của buổi tối đó, tiếng chiêng từ ngôi chùa vang lên. Ban đầu chỉ là một âm thanh rung động nhẹ, dần dần lớn lên, mạnh mẽ đến mức lấn át mọi âm thanh khác. Sau đó, nó tan biến vào không gian xa xôi, để lại bầu không khí rung động bởi những làn sóng âm thanh.

Françoise rùng mình. Tiếng chiêng khiến cô lo lắng và khi nghe thấy, một nỗi sợ mơ hồ trỗi dậy trong lòng cô. Còn với hai người bạn đồng hành, những đứa trẻ bản địa, đó chỉ là hơi thở mạnh mẽ của châu Á, mang theo một sự pha trộn kỳ lạ giữa nỗi nhớ nhà và nỗi buồn man mác.

Ngày hôm sau vào cuối buổi chiều, khi họ hân hoan đổ xuống con phố chính của Savannakhet, một con đường dài với những cây phượng vĩ chạy dọc theo sông Mê Kông dẫn đến Dinh Thống đốc nơi họ được chờ đợi, những người châu Âu khó có thể tin rằng ba cô gái diên rồ này đã đạp xe từ Thakhek.

Vợ của viên Thống đốc đã tiếp đón đồng nghiệp của mình rất niềm nở, nhưng «kỳ tích» của họ khiến bà bối rối. Ở tuổi tứ tuần đầy đặn, búi tóc cầu kỳ, trang điểm hoàn hảo, tự mãn với tầm quan trọng của chức vụ, bà thậm nghĩ rằng cô Laujac trẻ trung và xinh đẹp này thiếu đi phẩm giá cần thiết để duy trì uy tín của nước Pháp tại Lào.

Sau một đêm nghỉ ngơi, họ chất xe đạp lên thuyền để trở về Thakhek một cách nhẹ nhàng hơn, trên chuyến tàu ba lần một tuần ngược dòng từ Savannakhet lên Viêng Chăn.

Trong khoang hàng, một sự hỗn độn khó tin của người và vật. Những người An Nam di chuyển cùng với lợn và gà kêu không ngừng, người Lào với những chiếc giỏ đầy ắp buộc chặt trên xe đạp, các nhà sư điềm tĩnh, người Trung Quốc ngồi bệt chơi mahjong cùng với những người giúp việc cũng là người Hoa, người Ấn đội khăn ngồi uy nghi trên những kiện vải, và nổi bật hơn cả là một vài người châu Âu trên boong táng trên trong những khoang hạng nhất bản thủ và ọp ẹp như toàn bộ con tàu.

Dựa vào lan can, ba người bạn chứng kiến những cảnh tượng xa lạ. Con thuyền vượt qua những đám gỗ tích được những người phu kéo bằng những cây sào

dài, khéo léo điều khiển qua những ghềnh nước và xoáy nước. Đôi khi một con khỉ chạy trốn vào rừng khi họ đi qua, hoặc những người quản tượng để voi của họ thư giãn trong làn nước đục ngầu sau khi đẩy những khúc gỗ ra sông.

Cuối tháng Bảy, Éliette, với nỗi buồn trong lòng, phải chia tay Françoise và Anna.

- Chúng ta sẽ gặp lại nhau ở Hà Nội, vì em học ở trường trung học. Chị hứa với em, Anna nói để an ủi cô.

Gương mặt Éliette rạng rỡ hơn. Cô sẽ đến Annam để gặp lại mẹ và em trai, và cô rất vui vì điều đó, nhưng trường nội trú Jeanne-d'Arc, nơi cô sống trong năm học, dù là một ngôi trường khoan dung và tự do, vẫn là một trường nội trú.

- Chúng ta sẽ đi ăn phở và bánh cuốn ở phố Hàng Giấy, sau đó là xem phim, Anna nói thêm với một cái nháy mắt.

- Còn chị sẽ quay lại đây, Françoise thở dài. Hai em sẽ nhớ đến chị chứ ?»

- Ôi ! Éliette reo lên. Chúng em sẽ chỉ nói về chị thôi! Và em sẽ viết thư cho chị.

- Đúng vậy. Em viết cho chị nhé. Kể cho chị nghe những gì em làm, và cả về Anna nữa.

Cuộc sống viết lách lại bắt đầu. Buồn bã, họ lại chia tay nhau, một lần nữa...

Một năm trôi qua. Chiến tranh vẫn tiếp diễn. Trong lớp, trẻ em hát bài *Maréchal nous voilà* và kể từ vụ tấn công Trân Châu Cảng vào tháng 12 năm 1941, mặt trận Đông Nam Á đã mở rộng đến hai mươi nghìn cây số. Người Nhật đã đặt chân và chiến thắng khắp nơi, ở Malaysia, Philippines, Borneo, Hồng Kông giàu có, Singapore bất khả xâm phạm, Manila, Java, Sumatra, Batavia, quần đảo Solomon, Đông Dương và cả Miến Điện, cửa ngõ vào Ấn Độ. Tất cả đều phải tuân theo lệnh của Mikado, Thiên hoàng của đất nước Mặt trời mọc.

Đúng vậy, ở châu Á, chiến tranh đang diễn biến xấu, dù ở châu Âu, «mì Ý nhảy múa ở Hy Lạp» và Stalingrad vẫn đang kháng cự quân Đức.

Tại Đông Dương, «hợp tác» Pháp-Nhật vẫn chỉ là một từ ngữ chính thức. Không người Pháp nào chấp nhận sự đầu hàng nhục nhã và định mệnh đó. Tuy nhiên, họ biết rõ số phận của mình vẫn may mắn hơn so với người da trắng ở Malaysia và Miến Điện, vì Anh đang chiến đấu

chống lại phe Trục trong khi Pháp «cộng tác», cả trong và ngoài nước.

Không có bất kỳ tiếp xúc nào giữa người Pháp và người Nhật ngoài những nghi lễ chính thức. Người Nhật không được tiếp đón ở bất cứ đâu. Người ta chế giễu những cô gái Nhật, những người đã từ bỏ chiếc kimono truyền thống để khoe đôi chân cong dưới chiếc váy kaki. Những con khỉ và vượn chỉ gọi lên tiếng cười và lòng căm thù kìm nén.

Người ta thậm chí không còn giấu giếm việc nghe đài Delhi hay Calcutta. Khắp nơi, các nhóm kháng chiến đã được tổ chức, liên lạc bằng radio với Ấn Độ. Vũ khí được thả dù xuống Cao nguyên, vùng đất của người Mọi.

Éliette kể cho Anna nghe, sau kỳ nghỉ Phục sinh năm 1943, về cách cha dựng và những người bạn của ông ở Quảng Ngãi đã cứu, giấu, và sau đó chuyển tiếp một phi hành đoàn Mỹ lên tàu ngầm. Chiếc máy bay của họ bị rơi gần bờ biển. Người dân địa phương, những người đầu tiên phát hiện, đã nhanh chóng giao họ cho người Pháp. Người Nhật, đối với họ, cũng là kẻ thù.

Nhưng cuộc chiến và sự chia ly dường như quá dài đối với hai người phụ nữ yêu nhau, đã xa cách gần hai năm, chỉ sống cho những kỳ nghỉ ngắn ngủi. Những tháng ngày không sống thực sự, trái tim yếu đuối của họ như ngọn lửa âm ỉ dưới tro tàn, chỉ thỉnh thoảng bùng lên thành ngọn lửa điên cuồng của những cuộc đoàn tụ và tình yêu đói khát.

- Sau chiến tranh, chị sẽ ly dị. Dù có chuyện gì xảy ra. Chúng ta sẽ đến Pháp. Bernard sẽ xin một nhiệm vụ mới. Châu Phi, Madagascar, bất cứ nơi nào anh ấy không bị nhận ra, nơi anh ấy có thể bắt đầu một cuộc sống mới với một người vợ mới, một người vợ đích thực... Còn chị, chị không thể chịu đựng thêm nữa.

Sợi xích đã trở nên quá nặng nề, chiếc áo giáp quá chật chội.

Mùa hè năm 1943, họ đoàn tụ ở Nam Kỳ.

Paul cuối cùng đã rời khỏi nhà tù Côn Đảo, một hòn đá cheo leo nơi chỉ có vài gia đình Pháp của các cai ngục và những tù nhân, chính trị hoặc thương phạm. Ở đó, anh gặp những người nói về cuộc nổi dậy Việt Minh; anh đã chữa trị cho những người Cao Đài, Hòa Hảo, cộng sản, những kẻ cầm đầu băng đảng, với tương lai ít nhiều rực rỡ : Bảy Viễn, Phạm Văn Đồng, và nhiều

người khác.

Anh có một lợi thế lớn so với những bác sĩ trước đó : là người lai và thông thạo tiếng An Nam. Anh tỏ ra thấu hiểu những người này, nếu không muốn nói là đồng cảm ; anh từ chối phán xét và lên án những nhà yêu nước bị gọi là phiền loạn. Dù vậy, anh vẫn vui mừng khi rời khỏi nhà tù với ba nghìn năm trăm tù nhân. Dù đã nhận ra sự thức tỉnh của ý thức dân tộc An Nam, đó vẫn là một bài học khắc nghiệt.

Anh được bổ nhiệm làm bác sĩ trưởng ở Trà Vinh, cách Sài Gòn vài trăm cây số.

Françoise và Anna đã đi chuyển tàu Transindochinois từ Hà Nội. Paul đợi họ ở ga Sài Gòn. Con tàu, uốn lượn dọc theo xương sống của Đông Dương, thường bị trễ sáu hoặc bảy giờ. Họ đến vào ban đêm, kiệt sức sau bốn mươi bảy giờ di chuyển.

Họ bị cuốn vào Sài Gòn, bởi ánh đèn, tiếng ồn. Một dòng xe cộ tấp nập, một bản hợp xướng của tiếng còi ô tô, chuông xe đạp và xích lô, tiếng chuông của những chiếc «hộp diêm» kéo bằng ngựa chở sáu hoặc bảy hành khách trả tiền. Một sự hỗn độn của những người bán hàng rong, những quầy hàng được chiếu sáng rực rỡ bằng đèn axetylen hoặc dây đèn đủ màu. Phó Catinat

với những cửa hiệu xa hoa, phong phú, dồi dào không thua kém Hà Nội. Sài Gòn giàu có, trù phú, ngập tràn tiền bạc, một điểm hấp dẫn suýt soát ngôi Hồng Kông, Thượng Hải và Singapore... Chợ Lớn, khu phố Tàu nhộn nhịp với nhà hàng, vũ trường, sòng bạc, gái gọi, và kẻ móc túi. Nhà hát, khách sạn Continental, những người Pháp thư thái.

Chiến tranh ở đâu, ở đây, tại Sài Gòn ?

Tuy nhiên, họ đã thấy khuôn mặt của nó. Những chiếc xe tải chạy qua, chất đầy tù nhân người Anh, Úc hay Hà Lan mà người Nhật sử dụng để bảo trì sân bay và đường băng. Cao lớn, tóc vàng, áo quần rách rưới, họ bám chắc vào thành xe, giờ những ngón tay tạo hình chữ V, khéo léo đón lấy những bao thuốc lá mà người dân Sài Gòn ném cho họ, trước mặt những người lính Nhật kéo lê thanh kiếm trên đường phố.

Ở Trà Vinh, họ tưởng mình lại trở về Lào. Những ngôi nhà gỗ thưa thớt, bao quanh là khu vườn rộng điểm xuyết những cây cọ du lịch xòe tán như chiếc quạt, những cây đu đủ mảnh mai, xoài sừng sững, ổi cứng cáp.

Mái tóc búi nặng nề của phụ nữ nơi đây tương phản với chiếc khăn mỏng của những người phụ nữ Bắc Kỳ. Khí hậu nóng ẩm khiến con người trở nên uể oải. Nhưng đất đai ở đây màu mỡ hơn, trù phú hơn miền Bắc. Trong khi người Bắc Kỳ đổ mồ hôi trên cánh đồng lúa để thu về vụ mùa ít ỏi, người Nam Kỳ lại thu hoạch dễ dàng những vụ mùa bội thu. Làm sao có thể không hiểu được mối thù truyền kiếp giữa họ.

Paul đã gặp con gái của một điền chủ giàu có. Cô ấy tóc vàng, hai mươi tuổi, và là người Pháp... Bố mẹ cô tỏ ra khó chịu với ý định kết hôn. Người cha đã cố gắng gây ra trăm thứ phiền toái để khiến Paul nản lòng. Nhưng Monique, con gái ông, vẫn kiên quyết. Cô yêu anh.

- Em thấy đấy, em gái à, anh thử dài... Chúng ta cùng chung cảnh ngộ... Tại sao chúng ta lại yêu những cô gái tóc vàng không với tới ?...

- Kiên nhẫn nào. Anh còn có thêm cơ hội : anh có thể cưới cô ấy... Với lại, bác sĩ trưởng cũng là một chức danh đáng nể đấy !

- Em nghĩ thế à ! Với bố cô ấy, chỉ có tiền mới quan trọng. Mà một bác sĩ của Hồ trợ Công cộng thì kiếm được bao nhiêu ?

- Vậy thì bỏ đi. Mở phòng khám riêng.
- Có lẽ sau này. Sau chiến tranh...

Monique lén đến bệnh viện thăm anh vào giờ nghỉ trưa, trong khi Anna và Françoise tận hưởng những giờ phút ngọt ngào và điên rồ trong thành phố. Một vòng luẩn quẩn... Người lai và người da trắng, người da trắng và người lai... Khó khăn, định kiến, đấu tranh, nhiệt huyết, quyết tâm... Anh trai và em gái cùng chiến đấu và cả hai, bằng tất cả năng lượng, đều muốn chiến thắng.

Cuối tháng Tám, một buổi chiều, gió nổi lên, nóng như hơi thở. Những cành cây phi lao xào xạc, vài chiếc lá khô xoay tròn trong khu vườn bụi bậm vì hạn hán. Bầu trời đột nhiên tối sầm. Những đám mây đen nặng nề kéo đến trong chớp mắt, tiếng sấm ầm ầm vang xa. Những giọt mưa ầm ập rơi xuống giữa những bông hoa dâm bụt, khiến những cánh hoa oằn xuống, lộ rõ nhụy hoa dài màu nghệ.

Rồi mưa bắt đầu đổ xuống, ào ạt, dày đặc.

Món quà vàng và nước trút xuống những cánh đồng lúa Nam Kỳ.

Kỳ nghỉ sắp kết thúc, mùa mưa tiếp nối, những lâu đài cát biến mất trong làn nước thủy triều.

12.

Thứ Sáu, ngày 10 tháng 12 năm 1943. Mười một giờ sáng. Lũ trẻ đang ở trong lớp. Người dân Hà Nội vẫn bình thản với công việc hàng ngày. Tiếng còi báo động vang lên, mọi người lững thững tìm đến nơi trú ẩn. Dưới ánh nắng của một ngày đông đẹp trời, tiếng gầm rú từ xa vọng lại, ngày càng gần. Người Hà Nội đã quen với điều này. Máy bay Đồng minh thường bay qua thành phố của họ, rất cao trên bầu trời, bị những khẩu pháo phòng không Nhật Bản yếu ớt và vô hiệu đuổi theo.

Hôm nay, một tiếng nổ dữ dội, rồi một tiếng nữa, và một tiếng nữa. Ngày càng gần. Pháo phòng không bắn lên điên cuồng. Tiếng gầm rú xa dần. Tất cả chỉ diễn ra trong vài phút. Đã kết thúc.

Người Mỹ đã ném bom Hà Nội.

Điều gì đã xui khiến những người Mỹ được mong đợi, ngưỡng mộ, hy vọng duy nhất của châu Âu lẫn châu Á, của phương Tây lẫn phương Đông, hy vọng của tất cả những dân tộc bị chiếm đóng, xâm lược, áp bức, thất bại ?

Dù vậy, không có tin đồn nào về việc đổ bộ.

Đề đề phòng, quyết định sơ tán ngay lập tức các trường trung học và cao đẳng khỏi thủ đô được đưa ra. Trong nháy mắt, học sinh sẽ tản mác khắp Đông Dương. Trường Albert Sarraut sẽ rút lên Tam Đảo, Couvent des Oiseaux sẽ về chi nhánh ở Đà Lạt. Mọi thứ được tổ chức vội vã. Việc di tản sẽ bắt đầu từ thứ Hai.

Philippe Viel được cử đi dạy tiếng Anh ở Huế.

Françoise, hoảng hốt, đã gọi điện ngay khi nghe tin ném bom.

- Đừng lo cho em, chị yêu... vâng, trường em vẫn hoạt động, chỉ người Pháp mới phải sơ tán.

Françoise đã van nài.

- Đừng ở lại. Đi cùng Philippe đi !

- Em không thể.

Điều cô ấy không muốn là trở thành gánh nặng cho «chồng» mình. Nhưng Françoise nài nỉ :

- Em sẽ tìm được việc ở Huế... Chị xin em, đừng ở lại Hà Nội, chị sẽ lo chết mất.

Philippe cũng khẳng khẳng :

- Đừng cứng đầu. Đi với anh và bỏ cái tính kiêu ngạo không đúng chỗ của em đi. Đây là chiến tranh, và anh đã hứa với Françoise sẽ chăm sóc em. Anh không để em một mình ở đây.

Anna, bị tấn công từ hai phía, đầu hàng.

Hoa Chiều kiên quyết từ chối rời phố Hàng Mành.

- Mẹ đi Huế làm gì ? Mẹ không quen ai ở đó... Bạn bè mẹ ở đây, con gái à. Đi với chồng con và đừng lo cho mẹ. Bom của người Mỹ không nhằm vào những người già như mẹ... Với lại, Simone và chồng sẽ chăm sóc mẹ.

Anna, rõ ràng, không còn làm chủ được điều gì. Rời xa mẹ khiến cô buồn, nhưng ở Huế, chung sống với Philippe sẽ ra sao ? Mẹ cô sẽ sớm nhận ra cuộc hôn nhân của cô...

Cô thở dài.

- Vâng, mẹ. Vậy con đi.

Những chiếc vali, rương được đóng gói vội vã.

Nhưng vào lúc ba giờ chiều Chủ nhật, tiếng còi báo động đáng sợ lại khiến người Hà Nội chạy vào những hầm trú ẩn.

Philippe, Anna và những người giúp việc xuống hầm dưới biệt thự, ngồi trên những đồng củi và than.

Hôm thứ Sáu, từ Hà Đông nơi cô cùng học sinh của mình, Anna chỉ nghe thấy tiếng ném bom yếu ớt. Nhưng lần này, mọi thứ khác hẳn. Tiếng gầm rú gần hơn. Đột nhiên, bom nổ. Pháo phòng không dường như đã được tăng cường, nhưng những tiếng nổ cũng dữ dội hơn. Những vụ nổ, ngay gần đó. Thị Ba và người giúp việc rên rỉ «ôi trời ơi !» Philippe bịt tai. «Ngôi nhà gần ga tàu», Anna nghĩ. Cô run lên vì sợ hãi. Trái tim đập mạnh, và cô cảm thấy trống rỗng. Chỉ còn trái tim đang chạy đua, hoảng loạn. «Không. Thật ngu ngốc ! Tôi không muốn chết vì bom của ĐỒNG MINH !». Biệt thự rung lên. Vài khúc củi rơi xuống. «Chúng ta đang ở trên đường bay», cô tự nhủ. Những quả bom tiếp tục rơi, như thể ngay trên đầu họ. «Tiếng rít tiếp theo, và cái chết, sẽ đến với chúng ta.» Bịt tai, miệng mở như cô đã dạy lũ trẻ, để tránh thùng màng nhĩ, cô chờ đợi kết thúc.

Tiếng ồn xa dần. Bầy tử thần đã bay qua đầu họ mà không chạm tới họ.

Ngay khi tiếng còi báo động kết thúc, họ lấy xe đạp đi xem thiệt hại, và cũng vì họ không thể ngồi yên ; họ cần di chuyển, cảm nhận rằng mình còn sống và tồn tại, sau nỗi sợ hãi.

Nhiều nạn nhân lần này. Những ngôi nhà đổ nát, đám cháy ở khắp nơi trong thành phố. Xe cứu hỏa, xe cứu thương lao vội trên đường, còi báo động vang lên không ngớt. Quá nhiều người hiếu kỳ, cảnh sát cố gắng giải tán đám đông để giao thông lưu thông. Chẳng mấy chốc, tin đồn lan ra rằng có sáu mươi người thiệt mạng trong một đám cưới của người An Nam gần trường đua.

Anna đến phố Hàng Bún. May mắn thay, khu phố không bị thiệt hại.

- Mẹ không thể ở lại được.

Hoa Chiều cũng bị nỗi sợ từ bầu trời làm cho chao đảo. Bà ấy không còn quyết tâm như trước.

- Được rồi, mẹ sẽ đi Tuyên Quang ở nhà Mưa Thu.

- Ổn thôi. Như vậy là tốt. Con sẽ viết thư ngay khi chúng con ổn định ở Huế.

Simone cũng rời thành phố. Vợ của các thanh tra Sở Mật thám được sơ tán đến Chapa, dưới chân núi Fan Si Pan, ngọn núi cao nhất Đông Dương. Chồng cô, Constant, vẫn ở lại vị trí của mình, tất nhiên. Họ không thiếu việc ở Sở Mật thám. Những kẻ kích động chính trị từ mọi phe phái, được chở đến trong xe tải của Nhật, đang tràn ngập Bắc Kỳ và Nam Kỳ. Việc truy bắt chúng rất khó khăn vì chúng ngay lập tức tìm cách ẩn náu dưới lớp áo kimono Nhật Bản... Nhưng người Pháp, vì vẫn nắm quyền kiểm soát đất nước, buộc phải tiếp tục quản lý thuộc địa một cách tốt nhất.

Vào lúc bốn giờ chiều thứ Hai, trong nhà ga một nửa đổ nát, sân ga chật cứng phụ nữ và trẻ em mà chồng hoặc cha họ gửi đến nhờ bạn bè hoặc người thân ở những thành phố ít nguy hiểm hơn. Éliette gặp gia đình Viel, cô ôm chầm lấy họ. Cô nói sẽ về nhà mẹ đẻ, sau đó sẽ đến trường ở Huế, giống như tất cả các bạn học người An Nam của cô.

- Em có thể đến sống với chúng tôi, Anna đề nghị. Hãy nói chuyện với gia đình em. Chúng tôi chắc chắn sẽ sớm có chỗ ở. Philippe sẽ dạy tiếng Anh tại trường Khải Định.

Mọi người chen chúc trong những toa tàu chật cứng. Một người từng trải qua «cuộc di tản» năm 1940 ở Pháp nhận xét rằng sự kiện này khiến anh ta nhớ lại thời điểm đó, dù anh ta nghĩ mình sẽ không bao giờ phải sống lại cảnh ấy.

Chuyến đi diễn ra không có sự cố. Họ phải chuyển tàu ba lần giữa đồng không mông quạnh vì những cây cầu đã bị phá hủy, nhưng mọi việc đều diễn ra trong không khí vui vẻ và một sự hỗn loạn khó tả. Những người đi đường hơi sợ hãi trước những người Mỹ điên rồ, bắt đầu ném đồ đạc xuống đầu họ. Dù là vì mục đích tốt đi nữa, nhưng vẫn đáng sợ ! May mắn thay, những máy bay ném bom của quân Đồng minh không xuất hiện.

Năm mới đến cũng là lúc gia đình Viel định cư ở Huế.

Trường Khải Định, nơi Philippe được phân công, có quy mô lớn ngang với trường Albert Sarraut. Trước khi những người tị nạn từ Bắc Kỳ đến, đây là một ngôi trường chủ yếu dành cho người An Nam, cả học sinh lẫn giáo viên. Việc hòa nhập của những người mới đến không gặp khó khăn. Các giáo viên người An Nam cũng có trình độ tương đương với đồng nghiệp châu Âu, thường đã học đại học và thi lấy bằng thạc sĩ ở Pháp ; học sinh người Pháp tôn trọng họ không kém gì các giáo viên người Pháp.

Trên những dãy ghế trong lớp học, nơi từ nay sẽ có cả học sinh nam và nữ thuộc hai chủng tộc, sự cạnh tranh trở nên khốc liệt hơn nhưng không hề có sự hung hăng hay phân biệt đối xử giữa các học sinh.

Philippe, giống như Anna, cho rằng việc không dạy «quốc ngữ» là một điều đáng xấu hổ. Những đứa trẻ thuộc địa được học tiếng Hy Lạp, Latinh, Anh, Ý hoặc Đức, nhưng ngôn ngữ của đất nước nơi chúng sống, nơi nhiều đứa đã sinh ra, ngôn ngữ của đất nước nuôi dưỡng chúng, ngôn ngữ của quê hương thứ hai của chúng lại bị bỏ quên, coi thường. Học sinh bản xứ may mắn lắm mới có vài giờ học tiếng An Nam về văn học và lịch sử đất nước mình.

Những đứa trẻ Pháp không biết gì về quê hương thứ hai của chúng ngoài tên của một vài vị hoàng đế được đặt cho các đại lộ, và «Jules Ferry và cuộc chinh phục Bắc Kỳ», bốn dòng trong sách Mallet và Isaac. Không hơn.

Anna không tìm được việc làm.

Lúc đầu, bận rộn tìm kiếm một ngôi biệt thự rồi dọn đến, cô không có thời gian để lo lắng về chuyện đó. Và Philippe vẫn nhận lương của một giám thị dù đã trở lại làm giáo viên ở ngôi trường mới.

- Hãy tìm cho chúng ta một ngôi nhà đẹp. Cuộc sống vốn đã không vui vẻ gì cho hai chúng ta ở một thành phố nhỏ bé, dù nó có là thủ phủ đi chăng nữa... ít nhất chúng ta cũng nên có một nơi để chịu để sống.

Cô đã tìm được một biệt thự rộng rãi trên phố Chaigneau, bao quanh là một khu vườn lớn và một hàng rào trắng xinh xắn. Ngôi nhà, nằm ở rìa khu phố Tây, được bao bọc ba phía bởi những cánh đồng lúa ; từ các phòng trên tầng hai, tầm nhìn hướng về phía bắc có thể thấy đến con đường đi Tourane, về phía đông là Providence, một trường nội trú lớn do các cha truyền giáo quản lý, dành riêng cho giáo dục trung học của người An Nam.

Cuộc sống của họ từ nay được đánh dấu bằng tiếng chuông của các «vị cha tốt lành». Như Anna đã đề nghị, và sau chuyến thăm của Jane Basque, mẹ cô rất hài lòng với sự sắp xếp này, cô bé Éliette, đang học lớp 10, đã đến sống cùng họ. Mẹ cô, một người phụ nữ lai xinh đẹp có vẻ như điều khiển mọi người bằng một thái độ bình tĩnh, đã ngay lập tức thân thiện với bà Viel.

- Cô ấy còn trẻ nhưng rất chín chắn, bà thì thâm với chồng khi trở về ngân hàng ở Quảng Ngãi sau khi đưa Éliette đến nơi. Và cô ấy có vẻ rất yêu quý con bé.

Trong hai năm, cô bé gầy nhẳng đen nhẻm ở Thakhek đã trở nên thanh tú hơn. Giống như thần tượng của mình, Anna và Françoise, cô để tóc dài và thường bện sang một bên.

Cô ở trong phòng ngủ dành cho khách và không tỏ ra ngạc nhiên khi thấy vợ chồng Viel sống riêng phòng, điều mà vào thời đó rất hiếm. Cô hòa hợp tuyệt vời với Thị-Ba, người đương nhiên đã đi theo họ.

Mỗi sáng, cô cùng Philippe đến trường Khải Định, nơi anh là giáo viên tiếng Anh của cô.

Ở trường, Philippe đã gặp lại Gilbert Ogier, một người không lồ tóc đỏ ồn ào, giáo viên thể dục, và vợ anh ta, Madeleine, một người phụ nữ lai nhỏ bé, yếu ớt và nhút nhát, mà anh gọi là Madelon ; cái tên gợi nhớ đến những cô bán hàng rong khỏe mạnh này chẳng hợp với cô ta chút nào. Luôn lặng lẽ, luôn mỉm cười trong bóng tối của người khổng lồ tốt bụng, cô và chồng ban đầu khiến Anna cảm thấy một cơn sóng adrenaline, một sự từ chối hoàn toàn. Trong chớp mắt, cô nhìn thấy hình ảnh của «Debargé» đáng ghét và Hoa Chiều.

Tuy nhiên, Gilbert Ogier, dù không có con với Madelon của mình, lại có kế hoạch nhận nuôi một đứa trẻ - một bé gái lai bị bỏ rơi, anh nói rõ -, ngay khi chiến

tranh kết thúc. Và tình yêu thương anh dành cho vợ quá rõ ràng đến nỗi Anna quên đi bóng ma của người cha bị ghét bỏ, chỉ còn thấy ở Ogier một người bạn cùng đi chơi, dã ngoại và chơi tennis, nơi anh dạy cô những kỹ năng cơ bản tại Câu lạc bộ.

Bởi vì, dần dần, dù không muốn, nhưng cô có thể làm gì được, Anna sống cuộc sống nhàn rỗi của những «bà đầm Pháp», cuộc sống mà cô từng khinh thường... Những nỗ lực tìm việc làm giáo viên tiểu học của cô vẫn không thành công. Huế thừa giáo viên và Anna có quá ít kinh nghiệm.

- Đừng lo lắng, Philippe trấn an cô. Điều này sẽ không kéo dài mãi mãi.

- Mãi mãi trở thành gánh nặng của anh, em không thể chịu đựng được.

Anh nhún vai.

- Em thật lố bịch. Em ăn như chim, em ăn mặc đẹp với ba đồng, em chăm sóc anh, chăm sóc nhà cửa. Anh đã có được một sự đáng kính tuyệt vời trước mặt đồng nghiệp, những người ghen tị khi thấy anh có một người vợ xinh đẹp như vậy... Chẳng phải là tuyệt vời sao, «Bà Viel» ?

Anh mỉm cười. Cô cuối cùng cũng mỉm cười. Sự thân thiết của họ, thách thức thường trực mà cuộc hôn nhân của họ đặt ra trước những quy ước, là nguồn vui bất tận cho họ. Một sự trả thù nhỏ nhoi vô hại.

Gilbert Ogier cố gắng lôi kéo Philippe vào Kháng chiến. Là người ủng hộ de Gaulle từ đầu, anh ta chửi rủa Vichy, Tokyo, chỉ mơ về cuộc đổ bộ của quân Đồng minh và sự trả thù cuối cùng sẽ đến với lũ khỉ Nhật.

Philippe, ban đầu là người theo chủ nghĩa chính thống như nhiều người, do đó ủng hộ tư tưởng của Thống chế, không thể chịu đựng được cuộc xâm lược của Nhật và sự nhục nhã mà nó mang lại. Anh rời xa chế độ Vichy. Nhưng Ogier không thể thuyết phục anh tham gia Kháng chiến. Philippe là một người lãnh đạm. Chính trị...

Giống như Anna, anh quá đắm chìm trong tình yêu. Những chàng trai và cuộc săn lùng bí mật, nguy hiểm, là cuộc sống của anh, đã hút cạn mọi năng lượng của anh.

Đồng cảm, tất nhiên, nhưng hoạt động, không bao giờ, anh nói với bạn mình để kết thúc những cuộc tranh luận thường xuyên của họ.

Anna tham gia Hội Chữ thập đỏ. Cô đi phát súp từ thiện vào Chủ nhật tại các cơ sở truyền giáo ở các làng lân cận. Tuần này qua tuần khác, đoàn người ăn xin tàn tật, già nua, răng rụng, run rẩy, khiến trái tim cô đau nhói.

Những người phụ nữ thoáng gặp khiến cô nhớ về mẹ mình, người mà cô cảm thấy đã xa cách quá đỗi.

Gia đình tan tác, chỉ có chuyến thăm của người tình vào mùa xuân mới mang lại cho cô niềm vui sống.

Họ cùng nhau chèo thuyền ngược dòng sông Hương, dòng sông được gọi là Sông Hương có lẽ bởi vào mùa cạn, đôi khi tỏa ra mùi hôi thối... Họ ngắm nhìn hoàng hôn trên sông. Người ta nói rằng vẻ đẹp của nó có thể sánh ngang với hoàng hôn trên eo biển Bosphore, và họ say sưa ngắm nhìn trong khi tay trong tay dạo bước dọc những khu vườn ven sông.

Anna đã mua một «chiếc giường Hồng Kông». Cô say mê món đồ cổ kính này vì nó gợi nhớ tuổi thơ ở đồn điền. Chiếc giường đồng sừng sững, uy nghiêm với những thanh chắn bằng đồng, nơi cô từng khó khăn leo lên khi còn nhỏ và dành hàng giờ tưởng tượng đó là một con tàu trắng lẹ, giờ đây trở thành chiếc thuyền sampan mà hai người phụ nữ cùng nhau lênhênh trong nghìn

đêm mộng mơ và những nụ hôn.

Tháng 6 năm 1944. Trái tim người Pháp ở Đông Dương cùng chung nhịp đập với đồng bào họ cuối cùng cũng được giải phóng.

Ở đây, tại châu Á, chiến tranh vẫn giậm chân tại chỗ. Người ta chẳng biết nhiều về những trận đánh giữa Nhật và Mỹ. Hăng thông tin Nhật Bản «Domei» tràn ngập các bản tin khoa trương và chiến thắng trên báo chí Đông Dương, nhưng Đài phát thanh Delhi lại liệt kê những hòn đảo được quân Mỹ giành lại trên Thái Bình Dương mênh mông, trên vùng Viễn Đông rộng lớn nơi mà sự thống trị của Nhật Bản từ năm 1941 đến 1945 đã diễn ra quá dễ dàng...

Một nguồn lo lắng khác là những tin đồn dai dẳng rằng người Anh ở Miến Điện bị đối xử tàn bạo. Rằng người Nhật bắt họ xây dựng một con đường trong rừng rậm, mỗi mét đường phải đổi bằng một mạng người. Rằng trong các trại, phụ nữ và trẻ em chết dần vì sốt rét và kiệt lực.

Nhưng người Pháp ở Đông Dương không tin. Người ta không thể đối xử với người da trắng như vậy.

Dần dần, trong những năm chiến tranh, thái độ của người bản xứ đã thay đổi. Họ ngạc nhiên khi thấy trên những thước phim thời sự, những người da vàng như họ hành hạ người da trắng, bắt họ làm tù binh. Huyền thoại về chủng tộc ưu việt được duy trì suốt nửa thế kỷ đã lung lay tận gốc rễ. Và đôi khi, sự kiêu ngạo và phản kháng lộ rõ dưới những nụ cười hoặc thái độ thờ ơ lịch sự của người An Nam.

Người ta ngày càng nhắc nhiều đến những kẻ kích động, những mối đe dọa bạo loạn. Một sự hồi hộp khó hiểu, một sự xáo trộn bí ẩn len lỏi khắp nơi.

Chính quyền Pháp đã có những biện pháp «phòng khi đồ bộ». Cộng đồng người Pháp ở Huế phải rút về khu nghỉ dưỡng trên cao Bạch Mã, nơi đã dự trữ lượng lớn lương thực và thuốc men.

Mùa hè, ngay cả ở Lào, cũng ngột ngạt. Ngay cả trên vùng đất của những nụ cười và sự lười biếng. Bernard Laujac thừa nhận mình lo lắng. Từ tháng 10 năm 1944, những cuộc thả dù các điệp viên và vũ khí vào Lào, vùng cao nguyên Bắc Kỳ, Nam Kỳ, Trung Kỳ ngày càng nhiều. Nhưng người ta bàn tán quá nhiều, trong các Câu lạc bộ và những nơi khác. Calcutta, được các nhóm kháng chiến báo động, lo ngại về những hoạt động bí mật này, chẳng mấy chốc đã trở thành bí mật

công khai. Người Anh cảnh báo người Pháp ở Đông Dương : «Hãy cẩn thận. Trong nhiều tháng tới, các ông sẽ không thể trông chờ vào bất kỳ sự hỗ trợ nào từ bên ngoài. Hãy đề phòng những hành động thiếu suy nghĩ có thể gây ra phản ứng dữ dội từ phía Nhật Bản.»

Nhưng đã quá muộn. «Kampetai» đã biết. Bộ chỉ huy Nhật Bản đi đến kết luận rằng cần phải chiếm đóng Đông Dương bằng quân sự, điều này sẽ ngăn chặn, trong trường hợp quân Đồng minh đổ bộ, việc họ được hỗ trợ bởi lực lượng Pháp có thể nhận được sự giúp đỡ từ đa số người bản xứ.

Trong bí mật tuyệt đối, Nhật Bản đã quyết định. Chẳng bao lâu nữa, họ sẽ tấn công.

Hai người tình, mù quáng và điếc trước mọi thứ không phải là hạnh phúc của họ, đã sống qua mùa hè của đam mê và dịu dàng, đọc những cuốn sách mới nhất đến trước khi phong tỏa, *Gió mùa* và *Cuốn theo chiều gió*.

Họ rùng mình trước những cuộc phiêu lưu của Scarlett O'Hara, trước trận hỏa hoạn ở Atlanta, trước những khủng khiếp của cuộc nội chiến.

Họ không biết rằng chiến tranh và những tàn khốc của nó sắp ập đến ngay cửa nhà họ.

15.

Thứ Sáu, ngày 9 tháng 3 năm 1945. Anna đang ở trong phòng. Nằm trên giường, cô đọc *Suzanne và Thái Bình Dương* của Giraudoux, tác giả mà cô yêu thích.

Philippe đang «ở phở» cho một cuộc săn lén lút của mình. Anh ta sẽ không về nhà cho đến nửa đêm, và Anna có lẽ sẽ không nghe thấy tiếng anh ta đóng cánh cửa kính nặng nề ở tiền sảnh, bởi anh ta luôn thận trọng và nhẹ nhàng trong từng cử chỉ.

Bỗng nhiên, lúc chín giờ kém mười, hai tiếng nổ đục, có lẽ là tiếng súng cối. Liệu đó có phải là tiếng vọng của một trận đánh xa ngoài khơi, như gió đôi khi mang đến ? Nhưng ngay sau đó là những tiếng nổ khô khốc, rất gần.

Hàng loạt giả thuyết ủa vào tâm trí Anna khi cô bật dậy khỏi giường, tắt đèn và tiến đến những cánh cửa chớp đóng kín để nghe rõ hơn.

Liệu đó có phải là một cuộc nổi dậy của người An Nam ngày càng ngạo mạn thời gian gần đây ? Hay là cuộc đổ bộ mong đợi bấy lâu ? Liệu quân Pháp có đang tấn công người Nhật để làm phân tán lực lượng không ?

Anna nghe thấy tiếng la hét. Cô mở cửa chớp và nghiêng người ra ngoài. Phố Chaigneau chìm trong bóng tối. Điện đã bị cắt. Từ nhà này sang nhà khác, người ta gọi nhau. Chẳng mấy chốc, sự thật dần rõ ràng: quân Nhật đang tấn công đồn binh trong Thành Nội.

Tiếng ồn trở nên kinh hoàng.

Éliette, cũng bị đánh thức, chạy đến bên cô. Họ vội vàng mặc quần áo. Thị-Ba từ khu nhà phụ nơi bà ngủ xuất hiện. Họ xuống phòng khách. Đứng gần cửa sổ, họ nhìn chăm chăm vào màn đêm đen kịt, sẵn sàng chạy trốn qua những cánh đồng lúa nếu biệt thự bị tấn công. Trong nỗi lo sợ, họ vẫn cảm thấy nhẹ nhõm phần nào: đây không phải là một cuộc bạo loạn, cướp bóc, hay hãm hiếp bởi những kẻ nổi dậy không kiểm soát, mà là những người lính đang chiến đấu với những người lính khác.

Tiếng súng nổ, tiếng đạn rít, tiếng súng máy lạnh lút, tiếng súng cối trầm đục... Một dàn nhạc tang tóc mà tiếng vọng từ những cánh đồng lúa bao quanh biệt thự khiến nó như vang lên từ những cây đàn đại phong cầm trong nhà thờ. Tiếng ồn kinh khủng đến mức họ tưởng như trận chiến đang diễn ra ngay quanh nhà, như thể mọi con phố trong thành phố đều là chiến trường của những cuộc giáp lá cà đẫm máu.

- Và Philippe vẫn ở ngoài kia, Anna nghĩ... Anh ta bị kẹt ở đâu ? Anh ta đã trốn ở chỗ nào ? Ôi, gã đồng tính đáng nguyên rủa với thú săn đêm như những thợ săn hổ trong rừng rậm. Tối nay, Huế là một khu rừng nguy hiểm. Viên đạn lạc nào sẽ bắn trúng tay thợ săn không biết sợ này ?

Thỉnh thoảng, mọi thứ lắng xuống. Một sự im lặng nặng nề, lạnh lẽo, bị xé toạc bởi tiếng chó sủa gào lên như đang chết. Rồi một tiếng nổ khô khốc, và dàn nhạc, với đầy đủ thành viên, lại tiếp tục bản giao hưởng tang tóc của mình.

Thị-Ba ngồi xỏm bên chiếc đi văng, lăm bắm những lời cầu nguyện. Éliette ôm chặt cuốn sách lịch sử của mình vì «ngày mai em có bài kiểm tra», cô thì thầm. Anna đặt bên cạnh mình một chiếc túi vải, trong đó cô vội vàng nhét vào một vài món đồ ngọc bích, những thỏi vàng Philippe cất trong bàn làm việc, và một ít trang sức mà cô có.

Cô ấy hình dung rằng cuộc tấn công này không chỉ diễn ra ở địa phương, mà chắc hẳn đã xảy ra ở khắp các thành phố. Còn Françoise thì sao ? Những khu Biệt thự chắc chắn là những điểm chiến lược bị nhắm đến nhiều nhất sau các doanh trại.

«Françoise, tình yêu của em, chị có sợ không ? Và khi nào, khi nào chúng ta sẽ gặp lại nhau ? Lễ Phục sinh đã gần kề, và chúng ta đã lên kế hoạch cho một chuyến đi bất ngờ đến Bach Mã, nơi bạn bè cho chúng ta mượn ngôi nhà gỗ trên núi... Tại sao, khi Nhật Bản đang suy yếu, khi khắp nơi, từ đảo Guam đến Iwo Jima, quân Anh-Mỹ đang chiếm lại những hòn đảo đã mất ở Thái Bình Dương, tại sao họ lại tấn công chúng ta, những người đã không làm phiền họ suốt bốn năm qua ?»

Anna và Éliette ném mình lên giường, Thị-Ba nằm dài trên sàn nhà trên chiếc chiếu, ba người phụ nữ thỉnh thoảng bật dậy, căng thẳng, khi nghe tiếng đại bác vang lên gần hơn, rồi lại chìm vào giấc ngủ nửa vờ đầy xao động.

Kết quả của trận chiến không còn nghi ngờ gì nữa. Quân Pháp chỉ còn tối đa ba ngày đạn dược, Laujac đã nói với họ về điều này... Hơn nữa, họ không có bất kỳ khả năng nào được tiếp viện từ bên ngoài. Trong khi đó, người Nhật có quân đội ở Miến Điện, có không quân, có hải quân tuần tra trong tầm bắn. Đây là cuộc chiến giữa Goliath và chàng David nhỏ bé của Pháp, lạc lõng giữa biển người da vàng mênh mông.

Cuối cùng thì trời cũng sáng. Những phát súng trở nên thưa thớt. Người hầu đến và báo cho họ biết rằng các doanh trại đang bị vây hãm và khắp thành phố, một tuyên bố chiến tranh của người Nhật đối với người Pháp ở Đông Dương đã được dán lên. Khoảng mười giờ, một máy bay Nhật lượn trên khu phố Tây và thả những tờ truyền đơn kêu gọi người dân hợp tác với quân đội Nhật.

Cùng lúc đó, Philippe cuối cùng cũng xuất hiện, mắt đỏ ngầu, bộ đồ trắng dính bẩn, nhàu nát.

Trước những câu hỏi gấp gáp của Anna, anh trả lời một cách mơ hồ. Khi cuộc tấn công bắt đầu, anh đang ở bên kênh Phú Cam, trong khu vườn. Anh đã ở đó suốt đêm, nép mình trong bụi cây hoa đại. Anh nghe thấy tiếng chạy, tiếng la hét bằng tiếng Nhật và không dám lộ diện, chờ đến sáng, chờ đến khi mọi thứ lắng xuống.

- Anh làm đúng rồi. Em nghĩ họ đã bắn anh như bắn một con thỏ.

- Bên phía Thành vẫn còn tiếng súng. Đơn vị đồn trú vẫn đang kháng cự.

Sự dũng cảm vô ích... Trong thành phố, những trạm gác ít ỏi đã ngừng kháng cự từ lâu.

Đến trưa, họ bắt được sóng Radio-Saigon. Người phát thanh viên, giọng nghẹn ngào vì nước mắt, đọc một thông cáo. Lệnh đầu hàng, như Sài Gòn đã đầu hàng tối qua mà không kháng cự. Lệnh giao nộp cho chính quyền chiến thắng các máy radio, máy ảnh, ống nhòm và vũ khí. Thông cáo nói thêm rằng những biện pháp này là cần thiết do sự thiếu thiện chí của người Pháp ở Đông Dương, những người đã không tôn trọng các điều khoản hữu nghị với Nhật Bản về việc cùng nhau bảo vệ Đông Dương và đã thông đồng với kẻ thù, nhận vũ khí từ các cuộc thả dù và che giấu tù binh Mỹ khỏi sự kiểm soát của họ. Nhưng người Nhật chỉ nhắm vào quân nhân và người đứng đầu chính phủ, và chỉ có tình cảm hữu nghị với người dân Pháp, những người mà họ yêu cầu quay trở lại làm việc và hợp tác với quân đội của họ.

Đến mười bảy giờ mười, tiếng súng hoàn toàn im bật. Tất cả đã kết thúc. Một sự im lặng nặng nề bao trùm lên thành phố.

Người Pháp giờ đây đã nằm dưới gót giày của người Nhật. Trong bao lâu ?

Ngay lập tức, những tin tức lan truyền từ biệt thự này sang biệt thự khác. Người ta biết được tên của những người bị thương, và cả những người đã chết : trung úy Hamel, đại tá Arartin, ông Daviot, con trai của bác sĩ Couturier. Đến sáu giờ tối, Guy Harter, hai mươi tuổi, vẫn nằm trong một khu vườn bên bờ sông, thi thể bị phủ qua loa bằng một tấm bạt, bị những người An Nam tò mò giở lên hàng trăm lần. Anh ta bị mổ bụng, lá lách bị lấy đi bởi một nhát lê, thân thể gồng lên phía trước, như thể đang chuẩn bị lao vào kẻ thù, và đó là cách những kẻ sát nhân đã bắt gặp anh. Cứng đờ và đã bắt đầu thối rữa dưới ánh mặt trời, đó là cách cha mẹ anh, cuối cùng cũng được báo tin, đã đến đón anh lúc bảy giờ tối, để mang anh đi trên một chiếc cáng tạm bợ, giữa một đám đông người bản xứ nhếch nhác cười cợt.

Những người phụ nữ lo lắng gõ cửa từng nhà để hỏi thăm chồng mình, những người kháng chiến nổi tiếng. Một số đã chết, số khác, được báo trước, đã chạy vào rừng.

Madelon Ogier, đến trong nước mắt, báo tin cho gia đình Viel rằng Gilbert đã bỏ chạy ngay khi tiếng đại bác đầu tiên vang lên, mang theo vũ khí và túi đồ, và ra lệnh cho cô đến nhà bạn bè. Cô khóc nức nở, than vãn, nguyên rủa chiến tranh, lũ Nhật và người chồng điên rồ

của mình, đã bỏ đi mà cô không biết đến đâu. Anna ôm cô vào lòng.

- Chúng tôi sẽ không để cô một mình. Hãy đến ở với chúng tôi.

Một ánh mắt nhìn Philippe, người im lặng gật đầu : «đồng cảm nhưng không hành động»...

Buổi tối, họ lần cuối nghe radio và nghe một phát thanh viên xa xôi, ở tận châu Âu xa xôi, thông báo bằng một giọng điệu thờ ơ, giữa các hoạt động quân sự ở Đức và kết quả của một trận bóng đá, rằng người Nhật đã thực hiện một cuộc đảo chính ở Đông Dương... Họ chỉ là những con tốt nhỏ bé trên bàn cờ chiến tranh thế giới. Một vài nghìn người da trắng, chìm đắm trong một mảnh ruộng lúa nhỏ bé, và chẳng ai quan tâm.

14.

Hai tiếng nổ khô khốc vang lên trong đêm. Nghe như tiếng súng... Rồi không còn gì nữa. Tiếng rì rào của côn trùng và thằn lằn đã im bật. Một sự im lặng nặng nề, đè nén. Chắc mới chỉ mười một giờ... Cô bật đèn và nhìn đồng hồ : mười giờ năm.

Những tiếng động đục ở tầng trệt. Titi bắt đầu sửa và lao về phía cửa. Tiếng răng rắc. Tiếng bước chân nặng nề, gập gáp của những đôi ủng trên cầu thang. Những tiếng gào thét khàn đặc. Lại tiếng súng, đúng vậy, không thể là gì khác ngoài tiếng súng.

Cô ngồi bật dậy trên giường, vén màn lên, sẵn sàng chạy đến phòng chồng mình. Cô không kịp. Cánh cửa bật mở, bị đập tung với một tiếng ầm lớn. Hai người lính Nhật, lưỡi lê gắn trên súng, xông vào cô. Trước khi cô kịp thốt lên một tiếng, những cánh tay nắm lấy cô, lôi cô ra hành lang. Titi, sửa điên cuồng, cố gắng cắn vào một chiếc ủng. Một cú đá của người lính đẩy nó ra, khiến nó lăn quay vào lan can. Chú chó nhỏ rên rĩ đau đớn và nép sát vào tường. Những người lính bốc mùi da và mồ hôi. Từ phòng bên cạnh, tiếng vật lộn, tiếng gào thét khàn đặc. Một sự hỗn loạn kinh hoàng tràn ngập Dinh Thự. Dưới nhà, lũ lính đang phá hủy mọi

thứ. Cô nghe thấy họ. Điên rồ. Đây có phải là một cơn ác mộng? Cô sẽ tỉnh dậy và nép vào vòng tay của Anna.

Trên cầu thang, ngay trước mắt cô, Bernard lăn xuống, mặt đầy máu, mắt trái sưng húp, môi nứt toác. Cô muốn hét lên, nhưng không một âm thanh nào thoát ra khỏi cổ họng. Cô bị đẩy. Cô bám vào lan can. Đôi chân trần của cô vướng vào gấu áo ngủ. Một tiếng rách. Đùi cô lộ ra, dây áo tuột, bầu ngực mà cô cố che đi. Không. Đây không phải là một cơn ác mộng.

Người Nhật đã tấn công. Mấy ngày nay, Bernard chỉ ngủ với khẩu súng lục trên bàn cạnh giường. Anh đã tăng cường canh gác ở cổng Dinh Thự. Những biện pháp phòng ngừa vô ích. Nhưng tại sao lại có cuộc tấn công này ? Còn những thỏa thuận ? Và tuần trước, buổi tiếp tân long trọng cho tên chỉ huy khỉ mốc vừa từ Miến Điện về ?

Hắn ta đứng dưới chân cầu thang, dang rộng hai chân, hai tay chống nạnh, đắc thắng. Hắn nhìn cô lao xuống các bậc thang, vừa bị đẩy vừa bị giữ lại bởi những người lính. Bernard cố gắng đứng dậy và thương lượng. Anh lắp bắp, miệng chỉ phát ra một thứ ngôn ngữ vô nghĩa đầm máu. Có lẽ anh đang cố gắng đưa ra một lời phản đối trang trọng.

Tên chỉ huy đẩy anh ra bằng một cái huých. Bị mê hoặc bởi người phụ nữ nửa trần truồng trước mặt, hắn chỉ nhìn cô. Bằng một giọng khàn đặc, hắn ra lệnh cho thuộc hạ. Bernard và Françoise bị lôi vào phòng khách. Những người lính với những tiếng «hans» guttural như tiếng bô củi tiếp tục đập phá đồ đạc, những tủ kính nơi những chiếc bình «qua-ninh» tinh xảo và quý giá bằng thạch anh hồng và ngọc bích vỡ tan.

Bernard, bị trói vào một chiếc ghế. Trên nền tiếng gào thét của đám đàn ông, vài tiếng súng, một loạt đạn nhanh chóng tắt lịm. Đơn vị đồn trú nhỏ bé của Thakhek đã không kháng cự được lâu trước cuộc tấn công bất ngờ...

Viên chỉ huy tiến lại gần người phụ nữ trẻ. Theo một hiệu lệnh, những người lính gác đẩy cô về phía chiếc đi văng. Cô ngã vật xuống, ngay lập tức cố gắng ngồi dậy. Những cánh tay từ phía sau nắm lấy vai giữ chặt cô. Viên chỉ huy bước tới, mỉm cười, tháo chiếc thắt lưng. Thanh kiếm của hắn rơi xuống tấm thảm Trung Hoa dày, tiếng rơi bị nuốt chửng trong im lặng.

- Không ! Cô hét lên.

Cô chột hiều ra. Không !

Một tiếng gầm từ phía Bernard. Một tiếng thét gần như không phải của con người.

Những người lính cười đùa, trêu chọc.

Viên chỉ huy đã mở khóa quần. Ánh mắt hắn lấp lánh ham muốn, hắn nhìn ngắm cơ thể người phụ nữ da trắng, xinh đẹp, trẻ trung đang giãy giụa giữa hai tên lính. Cô siết chặt đôi chân, cố gắng đẩy hắn ra. Cô gào lên : «Đồ khốn ! Đồ khốn ! Tao sẽ giết mày ! Tao sẽ giết mày ! Không ! Không !»

Một tên lính thứ ba, đầy vẻ nịnh bợ, đến giữ chặt một chân cô. Viên sĩ quan đứng giữa hai đùi cô. Một tay hắn xé nốt những mảnh lụa còn sót lại. Với nụ cười thỏa mãn, hắn nhìn chằm chằm vào vùng lông vàng. Bàn tay trái hắn túm lấy, sờ nắn sự mềm mại. Hắn đưa tay lên mặt và rên lên khoái trá. Ngón tay cái của hắn thọc vào vùng kín đang co giật, trốn tránh hắn. Hắn đâm vào cô với tiếng gầm gừ của kẻ thỏa mãn. Cô không kêu lên. Nhắm nghiền mắt, nước mắt chảy dài trên khuôn mặt, cô gào thét trong im lặng nổi hận thù, nổi đau, sự tuyệt vọng và nhục nhã.

Chồng cô, người bị một tên lính kéo tóc để ngáng đầu lên, buộc phải chứng kiến cảnh tượng, cũng nhắm nghiền mắt. Chỉ còn nghe thấy tiếng nước sông Mê

Kông chảy xiết và tiếng thở gấp của gã đàn ông. Hấn hành hạ cô rất lâu. Hấn kìm nén. Đây là lần đầu tiên hấn được quan hệ với một người phụ nữ da trắng. Ở Miến Điện, hấn đã đến quá muộn. Cuối cùng, tại Lào, hấn có thể chiếm đoạt một người, xâm nhập vào cô. Hấn nhỏ nước bọt nhiều lần lên vùng kín của cô để làm ẩm. Người phụ nữ da trắng này có một vùng lửa cháy bỏng khiến da hấn như bị bóc ra. Niềm khoái cảm thể xác không mãnh liệt bằng cơn say khi hấn ngắm nhìn, bóp nặn bộ ngực hồng, săn chắc của cô, véo vào eo, bầm dập mông, tất cả những phần thịt ngon lành nhưng bất động.

Cuối cùng, hấn xuất tinh vào cô, kéo dài, với những cú đẩy cuối cùng dữ dội khiến người phụ nữ rên lên đau đớn. Thỏa mãn, hấn rút ra. Hấn tiếp tục dùng ngón tay thọc vào vùng kín bị giãn nở, nơi máu và tinh dịch chảy ra. Hấn bôi lên đùi trong của cô. Hấn đánh dấu cô bằng dấu ấn của mình mãi mãi. Giờ đây, cô có thể thể hiện sự khinh miệt của một chủng tộc thượng đẳng với người da vàng. Một người Nhật, thuộc chủng tộc của những chúa tể mới của thế giới, một con trai của võ sĩ đạo đã khuất phục cô dưới thân mình và khiến cô rên xiết.

Hắn chỉnh lại quần áo, gào lên những mệnh lệnh bằng giọng khàn đặc. Bernard, bất tỉnh, bị lôi ra ngoài. Hai người đàn ông nắm lấy nách cô và đưa cô trở lại phòng. Họ đóng cửa lại. Cô nghe thấy tiếng cười đùa và tiếng chai lọ va vào nhau từ bên ngoài.

Co quắp trên sàn, cô run rẩy, nghiêng răng ken két. Tinh dịch vẫn còn dính trên đùi bầm dập. Cô đứng dậy, run lẩy bẩy, hướng về phòng tắm. Chết. Nhưng phải chết sạch sẽ. Cô cảm thấy mình bị làm nhục suốt đời. Đôi chân không còn sức lực.

Khi cô tỉnh lại, trời đã sáng và những con gà trống, vô tư, vô thức, chào đón mặt trời của Đế quốc Mặt Trời Mọc.

15.

Người hầu, mỗi liên hệ duy nhất với thế giới bên ngoài, cho họ biết rằng Nhật Bản đã tuyên bố độc lập cho năm nước thuộc Liên bang Đông Dương : Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Campuchia và Lào. Còn đối với người Pháp ở Huế, sau những tin đồn rằng họ sẽ bị tập trung tại các trường Khai Định và Đồng Khánh, người ta chỉ giới hạn họ trong một khu vực mà từ ngày 15 tháng 3, họ không được phép ra khỏi. Đó là một tam giác rộng khoảng một km, giới hạn bởi kênh Phú Cam, sông Hương và đường đi Đà Nẵng. Anna và Éliette lần cuối cùng băng qua cầu Clémenceau. Con phố chính dọc theo sông đông nghẹt người bản xứ. Một chiếc loa phát ra những khẩu hiệu âm ỉ. Những chiếc xe tải xuyên qua đám đông, phát những lá cờ giấy nhỏ màu vàng và đỏ, màu sắc của Trung Kỳ. Họ bắt gặp «Đoàn diễu hành Độc lập» trông giống một đám tang của người giàu hơn là một cuộc biểu tình yêu nước với pháo, trống chiêng inh ỏi và những lá cờ lớn được giơ lên bởi những người nông dân có vẻ ngơ ngác vì đứng ở đó.

Hai người phụ nữ trẻ trở về «khu vực». Sự yên tĩnh, im lặng ở đó tương phản với sự ồn ào của thành phố An Nam. Trên đường phố, không một bóng người. Dòng

sông giờ đây thực sự chia cắt hai thành phố khác biệt. Trên phố Chaigneau, Madelon, với vẻ mặt đau khổ, dọn vào phòng khách mà cô chia sẻ với Éliette, người đã đi tìm tin tức với các bạn học. Cô trở về trong phấn khích :

- Bệnh viện quá tải : họ cần các y tá tình nguyện, những quý bà của Hội Chữ thập đỏ mà họ đã liên lạc không thấy xuất hiện. À, khi tổ chức các buổi khiêu vũ và bắt chúng tôi phết bánh sandwich, họ có mặt đấy ! Nhưng hôm nay !

- Tôi sẽ đến, Anna nói trong khi leo lên xe đạp.

- Còn em ? Còn em ? Éliette kêu lên.

- Họ sẽ không nhận em đâu. Em còn quá trẻ... Thôi, cứ đi cùng, rồi xem sao, Anna thở dài trước ánh mắt thiết tha và van nài của cô gái tuổi teen.

Các bác sĩ và các nữ tu ở bệnh viện, thực sự quá tải, đã vui vẻ chấp nhận sự giúp đỡ của Anna, và cả của Éliette cùng các bạn cùng lớp, những cô gái chưa đầy mười tám tuổi nhưng đã tự nguyện đến : các cô S..., H..., C...

Họ mặc vào những chiếc áo blouse cứng chưa từng được sử dụng.

Anna đã quá quen thuộc với các hành lang bệnh viện khi đi cùng anh trai nên không cảm thấy lạ lẫm. Cô cảm thấy một cảm giác gần như khoái cảm khi ngửi thấy mùi ether và thuốc sát trùng, thứ mùi mà cô cũng từng mong muốn trở thành một phần cuộc sống của mình. Và khi cơ hội hành động trong lĩnh vực y tế đến, cô nắm lấy nó với nhiệt huyết. Hơn nữa, bất cứ điều gì giúp cô quên đi, dù chỉ một chút, nỗi lo lắng khi không có tin tức của Françoise đều được chào đón.

Cô không có tin tức vì liên lạc đã bị cắt đứt. Huế, cũng như tất cả các thành phố khác, giờ đây sống trong sự cô lập với thế giới bên ngoài, bị giám sát bởi những người canh gác cẩn thận, dù cho đến nay họ còn tương đối ôn hòa.

«Françoise... Chị cũng vậy, bị giam trong Dinh, chắc hẳn lo lắng điên cuồng cho em như em lo cho chị. Mọi thứ vẫn ổn với em, tình yêu của em. Đừng lo lắng. Em hy vọng mọi thứ cũng ổn với chị. Không có lý do gì... Em đang tự làm khổ mình vì không có gì... Giá như cuộc tấn công xảy ra vào một ngày chúng ta ở bên nhau... Françoise, tình yêu của em, đừng lo lắng. Em đang chết dần vì lo lắng cho chị và em yêu chị.»

Cả ngày trong phòng mổ với các nữ tu. Ngày hôm sau, trở lại bệnh viện. Trời mưa phùn. Không khí ẩm ướt, nhớp nháp. Các bác sĩ phẫu thuật cắt, khâu, băng bó, làm sạch. Lúc bốn giờ, bác sĩ Thévenin dừng lại và vờn vai : «Nghỉ ăn trưa. Làm việc lại sau hai mươi phút.»

Một chiếc xe cứu thương dừng trước thềm. Nó đến từ Đà Nẵng. Một người phụ nữ gầy gò và năm đứa con bước xuống, cho biết Đà Nẵng đã kháng cự hơn hai mươi bốn giờ và đại tá Rigaut cùng trung úy Tallard đã tử trận.

Tối nay, Anna, Éliette và hai nữ sinh khác trực đêm để thay thế các nữ tu kiệt sức.

Trong khi họ ăn vội trên phố Chaigneau trước khi trở lại bệnh viện, một chiếc xe tải Nhật dừng trước nhà và một người lính bước xuống, dán lên tường một thông báo : «Từ ngày 15 tháng 3 năm 1945, người Pháp không được phép di chuyển trong khu vực. Chỉ những dân thường đeo băng tay do quân đội Nhật cấp mới được phép đi lại.»

Các y tá tình nguyện hy vọng sẽ nằm trong số những người may mắn đó... nhưng chỉ có mười lăm chiếc băng tay được cấp cho toàn bộ cộng đồng. Những người nhận

được là ông Imbert, dược sĩ, các bác sĩ dân sự, một số quản trị viên, phụ trách liên lạc với người Nhật.

Đêm trôi qua yên ả. Bốn cô gái trẻ, người lớn tuổi nhất mới hai mươi ba tuổi, thay phiên nhau chăm sóc năm mươi thương binh Pháp và Nhật, được sắp xếp trên hai tầng của cùng một tòa nhà. Chỉ có hai lính An Nam trong số đó. Vết thương của họ nhẹ.

Đến nửa đêm, các tình nguyện viên trẻ đi lại trong hành lang tối để trấn an những người không ngủ được, những người đang sốt cao, đòi uống chút nước, hay cần bô hoặc bô tiêu. Người Pháp tự lấy bô tiêu và đặt dưới chân cho mình, kể cả một thanh niên cụt tay chỉ còn một cánh tay. Còn người Nhật thì bắt các cô gái phải tự tay đặt bô tiêu cho họ.

Anna cảm lấy bộ phận mềm nhũn đó với sự ghê tởm và đưa vào miệng bô. Đây là lần đầu tiên trong đời cô chạm vào bộ phận sinh dục của đàn ông, và lại là của một kẻ thù đang cười nhạo, ngọ nguậy và lẩm bầm những điều có lẽ rất tục tĩu bằng thứ tiếng của họ, vì bộ phận đó đã hơi cương lên khi cô rút bô tiêu ra. Cô đi rửa tay, lòng đầy kinh tởm.

Bình minh lên chậm rãi. Trời dịu mát hơn. Cô đóng cửa chớp hành lang lại trước bầu trời trắng đục như sữa và bước ra ban công. Trời mưa phùn. Đường phố vắng tanh. Chiếc limousine đen bóng, đẹp đẽ và lặng lẽ của viên Khâm sứ chạy qua. Ai đang ngồi trong đó ? Ai sẽ chiếm lấy nó ? Tên Nhật kiều ngạo nào sẽ ngả lưng trên chiếc xe đó với vẻ tự tin của kẻ chiến thắng nhất thời ³ ?

Đêm trực đã kết thúc. Kiệt sức nhưng hài lòng vì đã giúp ích được, các cô gái trở về phố Chaigneau. Tám giờ sáng, tiếng còi báo động rú lên. Tiếng đại bác nổ vang từ phía bên kia cầu, báo hiệu lễ đăng quang của Hoàng đế Bảo Đại, người vừa tuyên bố long trọng nền độc lập của An Nam. Người dân An Nam vui mừng ; họ vừa nhốt những người da trắng vào lồng với thời gian mà họ hy vọng là vô hạn.

Mưa phùn dai dẳng khiến những khu vườn trong biệt thự không thể vào được. Mọi người bị mắc kẹt trong nhà, đi lang thang từ phòng này sang phòng khác không mục đích, tinh thần suy sụp.

3 Lãnh sự Yokoyama, «có vấn tới cao tại triều đình An Nam và quản lý tòa Khâm sứ cũ».

Anna không dám bày tỏ nỗi lo lắng đang gặm nhấm cô. Cô cảm thấy gần gũi hơn với cô bé Éliette, người có cha cũng đang ở Thakhek... Cả hai, không nói ra, đều đang chờ tin tức từ Lào.

Những tin đồn kỳ lạ nhất bắt đầu lan truyền, được những «người đeo băng tay» truyền đi, những người dù bị giám sát chặt chẽ vẫn tung tin cho những người bị nhốt, đang háo hức đứng chờ bên cửa sổ.

Người Pháp từ các tỉnh bắt đầu đến Huế, một trong sáu điểm tập trung lớn do người Nhật chọn, những nơi khác là Hà Nội, Sài Gòn, Đà Lạt, Nha Trang và Phnôm Pênh. Tất cả người Pháp sẽ được tập hợp lại ở đó.

Còn Lào ? Người dân Lào đang tập trung ở đâu ? Không ai biết. Thị-Ba, người mỗi ngày đều vào khu phố bản địa để nghe tin tức, cũng không mang về được thông tin gì. Dường như Lào đã bị xóa khỏi bản đồ Đông Dương. Không ai nhắc đến Lào.

«Làm ơn, nơi đó là trái tim tôi, lý do tồn tại của tôi. Làm ơn, những người Pháp ở Thakhek đâu rồi ?»

16.

Những người phụ nữ bị nhốt trong Dinh Khâm sứ. Lính gác dẫn Françoise xuống tầng trệt. Khoảng hai mươi người phụ nữ ở đó, con cái họ nép sát vào người, cùng những chiếc vali vội vã đóng gói. Họ nhìn viên Khâm sứ bước xuống với ánh mắt hoảng hốt, cơ thể run rẩy vì căng thẳng, im lặng. Bà de Valadier, vợ của viên đại úy bị giết đầu tiên vào tối hôm trước, tiến về phía cô. Bà là một người phụ nữ nhỏ nhắn, khô khan, mạnh mẽ, không muốn gục ngã trước mặt lính Nhật. Là vợ của một người lính đã chết như một người lính, bà phải đứng thẳng, kiêu hãnh, dũng cảm vì ký ức của chồng. Vì danh dự, vì Tổ quốc, vì tất cả những khái niệm nghe có vẻ phi lý nhưng đã giúp Pháp xây dựng một đế chế và trở thành một quốc gia vĩ đại. Vì tất cả những giá trị chưa bị làm giả, chưa bị từ bỏ, chưa bị khinh thường.

Bà nắm lấy tay Françoise.

- Bà Laujac, chúng ta sẽ bị đưa đi nơi khác. Phải chuẩn bị đồ đạc...

Françoise nhìn bà mà không nghe thấy gì.

Khi tỉnh lại, cô lê bước vào phòng tắm. Cô lấy một lưỡi dao cạo và đặt lên cổ tay mình. Chết đi. Cô đã không thể làm được. Cô gào lên trong đau đớn : «Anna! Bernard !» Cô bị bỏ rơi. Cô muốn chết nhưng tuổi trẻ trong cô phản kháng. Bàn tay cô từ chối ấn lưỡi dao và giải phóng dòng máu sẽ đưa cô đến sự giải thoát.

Thế là cô đi tắm, muối từ nước mắt hòa tan trong dòng nước mặn chảy xuống cơ thể bầm dập của cô. Cô rửa sạch vùng bụng đầy máu trong tiếng nước nổ. Cô muốn xé bỏ bộ phận sinh dục khiến cô đau đớn, nguyên nhân của sự sa đọa của cô. Nguyên rửa cái âm đạo đó, đối tượng của mọi ham muốn của đàn ông, thời bình cũng như thời chiến. Nguyên rửa thân phận phụ nữ, của những người bị chiếm đoạt, bị áp bức và bị tổn thương.

Vẫn khóc nước mắt, cô mặc vào chiếc váy tay ngắn đầu tiên tìm thấy và nằm co quắp trên giường như một bào thai, chờ cái chết.

Bà de Valadier buông tay cô, một cánh tay đầy vết bầm. Bà thương lượng với lính Nhật và người phiên dịch, xin phép lên lấy đồ đóng vali cho viên Khâm sứ.

Những người phụ nữ khác nhìn cô, im lặng. Họ đã hiểu khi nhìn thấy cô. Họ run rẩy vì nỗi sợ hãi muộn màng. Không ai trong số họ phải chịu số phận như cô.

Lính Nhật đã đến từ lúc rạng sáng, đưa chồng họ lên xe tải và ra lệnh chuẩn bị một vali cho mỗi người và sẵn sàng lên đường. Người phiên dịch nói rõ : chỉ được mang một vali.

Tiếng động cơ vang lên bên ngoài. Tiếng cửa xe đóng sầm. Chắc là đã trưa... Viên chỉ huy bước vào, kiêu ngạo. Hắn là hiện thân của kẻ chinh phục. Một Thành Cát Tư Hãn lùn với chiếc mũ kêpi ngổ nghếch trên đầu cao trục, tay đặt lên chuôi kiếm.

Hắn lớn tiếng với những người phụ nữ đã tự động tụ tập lại, như để tự bảo vệ khỏi bạo lực đang bùng lên từ con người đứng trước mặt họ với tư thế ưa thích.

Người phiên dịch dịch lại. «Các bà sẽ được chuyển đến một thành phố khác, để chính quyền Nhật Bản có thể đảm bảo an toàn cho các bà.»

- Còn chồng chúng tôi ? Một giọng nói vang lên giữa đám phụ nữ. Các anh đưa họ đi đâu ?

- Viên chỉ huy đưa ra lời hứa của một sĩ quan Nhật rằng họ sẽ được đối xử tử tế, nhưng các bà sẽ bị tách khỏi họ.

Tiếng xì xào trong đám phụ nữ, những lời phản đối nhút nhát. Ngay lập tức, lính Nhật dùng báng súng thúc họ ra cửa.

Trên thềm nhà, xác của hai lính gác bị bắn chết tó qua vãn nằm đó, mặt úp xuống đất. Lưng họ nát bét vì máu. Họ bị tấn công từ phía sau...

Những người phụ nữ lên hai chiếc xe tải. Họ chen chúc trên những chiếc vali, ngồi, đứng. Trẻ con khóc nhè. Lính Nhật hét lên bằng thứ tiếng guttural của họ và dùng báng súng đẩy những người kém nhanh nhẹn, kém trẻ trung, làm chậm quá trình lên xe.

Bà de Valadier nắm tay Françoise. Chăm sóc cô Laujac nhỏ bé để tránh phải gào lên nổi đau và lòng căm thù, tránh phải khóc.

Xe tải lăn bánh. Đột nhiên Titi, con chó fox, từ trong nhà chạy ra. Nó sủa như điên, đuổi theo chiếc xe đang chở bà chủ đi. Xe tải rời khỏi khuôn viên Dinh Khâm sứ và lao nhanh hơn trên đại lộ, dọc theo sông Mê Kông. Lính Nhật ở phía sau xe cười nhạo con chó nhỏ ngoan cố đang nhe răng và chạy hết tốc lực bằng bốn chân ngắn ngủn đuổi theo xe. Một tên nhắm bắn. Những người phụ nữ nghĩ đó chỉ là trò đùa. Lính Nhật cười khoái trá. Phát súng vang lên. Con chó ngã lăn như một

con thả với tiếng rú the thé. Những người phụ nữ la hét, lính Nhật vỗ đùi cười đùa.

Francoise dường như thoát khỏi trạng thái u mê. Đôi mắt cô mở to. Cô hét lên : «Titi !»

Trong làn bụi đỏ cuốn lên từ chiếc xe tải, người ta vẫn có thể nhìn thấy một đốm trắng nhỏ nằm bất động trên đường.

17.

Những đoàn xe chất đầy đồ đạc đến tận nóc lần lượt kéo vào Huế. Từ các chuyến tàu, những người tị nạn từ xa nhất đổ xuống.

Tại nhà Viel, gia đình Basque, cha mẹ của Éliette, xin tá túc. Dù sao, nhà Viel cũng không có lựa chọn nào khác, tất cả các ngôi nhà đều bị trưng dụng và người ta nhồi nhét, chất đống những người mới đến. Thà tiếp đón những người mình quen biết còn hơn.

Jane, mẹ của Éliette, kể lại cuộc ra đi của họ bằng giọng mệt mỏi. Bà đã may tiền và những thỏi vàng taël vào lớp lót áo - họ bị cầm mang theo quá hai trăm đồng bạc. Họ phải đi trên những toa tàu chở súc vật, ngôi nhà của họ bị một nhóm mười hai lính Nhật cướp phá, những kẻ suýt nữa đã hãm hiếp Jane nhưng cuối cùng chỉ tiểu tiện và đại tiện khắp nơi. Họ có hai mươi bốn giờ để chuẩn bị rời đi. Mỗi người chỉ được mang một vali, phần còn lại giao lại cho những người giúp việc đáng tin hoặc bạn bè người An Nam với giấy biên nhận hoặc lời hứa danh dự... Phó mặc cho Chúa, và một vị Chúa mà dường như đã rút lại ân sủng của Ngài với họ.

Mỗi ngôi nhà trở thành một hòn đảo nhỏ mà những kẻ sống sót bám vào.

Từ giờ trở đi, trên phố Chaigneau, họ có chín người. Éliette, mẹ cô, em trai và bố dựng chiếm phòng khách. Gia đình Viel chia sẻ cùng một phòng ngủ. Madelon ngủ trong phòng cũ của Anna, còn viên Résident của Faïfoo và vợ ông ta dọn vào phòng khách cũ. Sự xuất hiện của viên quản trị khiến Anna phần nào yên tâm hơn. Người Nhật đã đối xử rất lịch sự với ông ta : «Bạn hiểu mà, chúng tôi có một dạng miễn trừ ngoại giao. Đừng lo lắng. Những người bạn Laujac của bạn chắc đang ở Hà Nội hoặc Nam Vang.»

Phải, đúng vậy. Những người từ Lào có lẽ đã được tập trung ở đó, vì họ không đủ đông để người Nhật lập một trung tâm riêng cho họ. Nhưng phải, đúng vậy, tất nhiên rồi...

Anna cảm thấy nhẹ nhõm. Không có gì rõ ràng trong tâm trí cô. Cô chỉ hạnh phúc khi nghĩ rằng Françoise không còn ở Lào, vùng đất khiến cô luôn cảm thấy sợ hãi.

Nhưng trái tim cô vẫn thắt lại. Bởi vì, ở một nơi sâu thẳm, cô cũng phải sống trong sự im lặng của Hoa Chiều, trong sự im lặng của Paul.

Ngày 27 tháng 3, bệnh viện bị quân Nhật bao vây. Các bệnh nhân dân sự bị đuổi về. Bà Tholance, vừa sinh con lúc tám giờ, bị đẩy ra ngoài lúc mười giờ.

Các bác sĩ phẫu thuật, toàn là quân nhân, bị triệu tập đến phòng kinh tế và các hiến binh Nhật thông báo rằng «sự hiện diện của họ tại bệnh viện không còn được hoan nghênh.»

- Tất nhiên ! Phần việc nặng nhọc đã xong rồi ! Thiếu tá Thévenin thốt lên.

Họ có mười phút để thu thập một vài đồ đạc và đến trại Mang Cà, nơi toàn bộ đơn vị đồn trú bị giam giữ.

Mỗi người được hai lính canh áp giải, lưỡi lê dí vào lưng, họ chỉ cho vợ mình những thứ cần đóng gói, trừ dao nhỏ và dao cạo. Sau đó, họ mặc đại lễ phục với đầy đủ huân chương và lên một chiếc xe tải không bật, dưới trời mưa phùn, không kịp ôm hôn vợ.

Giờ đây, một mình, không có sự giúp đỡ nào, vì bệnh viện nằm ngoài khu vực, xa những nơi người Pháp sinh sống, nhà cửa của họ trở thành hiện trường của những cảnh cướp bóc kinh hoàng. Người An Nam và lính Nhật, tay trong tay, «khám xét» và lấy đi bất cứ thứ gì họ thích. Những người phụ nữ bất lực chứng kiến cảnh

tượng này. Một tiếng thở than nhỏ cũng bị trừng phạt bằng một roi quất. Khi công việc hoàn tất, họ ra lệnh chuẩn bị một vali và đến Providence trong thời gian ngắn nhất.

Các nữ tu Francisca của bệnh viện cũng không được đối xử tốt hơn. Hành lý của họ bị nhân viên bản xứ đá xuống.

Những tin tức buồn này được truyền từ biệt thự này sang biệt thự khác, bởi mỗi khi trời tạnh mưa phùn tháng ba, mọi người lại ra vườn và trò chuyện với hàng xóm. Chẳng bao lâu sau, những bức tường và hàng rào ngăn cách bị phá bỏ để họ có thể gặp nhau ; thực tế, các tuần tra Nhật liên tục đi qua khu vực và cấm họ gọi nhau.

Gia đình Viel ở vị trí bất lợi. Bao quanh ba phía là ruộng lúa, họ chỉ có thể nghe được những mẩu tin đồn từ phía bên kia đường.

Người Pháp bị tước vũ khí, và bọn trộm cướp, được bảo đảm không bị trừng phạt, trở nên táo tợn. Chẳng mấy chốc, mọi người từ bỏ việc gọi cảnh sát An Nam khi may mắn bắt được kẻ trộm quả tang ; viên cảnh sát đến, ghi nhận sự việc, rồi cười toe toét đi ra cùng tên trộm và thả hẩn ở góc phố.

Một đêm, hai mươi sáu con gia cầm của gia đình Viel biến mất. Một đêm khác, bọn trộm đột nhập vào nhà kho và lấy sạch mọi thứ : đồ bạc, thực phẩm. May mắn thay, cánh cửa thông với biệt thự đã được khóa. Nhưng từ đó, Thị-Ba không dám ngủ trong nhà kho nữa, dù nó chỉ cách biệt thự một lối đi dài bốn mét. Cảm lạnh vì sợ hãi, bà mỗi lần đều nghe thấy tiếng bọn trộm, nhưng bà có thể làm gì ?... Giờ đây, bà ngủ trong phòng ăn, cũng là phòng sinh hoạt chung. Buổi tối, bà cuộn mình trong chiếc chiếu, cảm thấy an tâm hơn.

Mọi người tự trang bị vũ khí theo cách có thể... Đàn ông chế tạo giáo tre với đầu nhọn được nung cứng. Trên các tầng cao, họ chất đá to và nã bắn đá... Những biện pháp phòng thủ yếu ớt, họ biết rõ, nhưng ít nhất họ có cảm giác mình không hoàn toàn bất lực như những con cừu bị xén lông.

Những đêm thật xáo động. Mỗi khi một con chó sủa, đàn ông lại ra khỏi nhà, tay cầm giáo và gậy gộc. Phụ nữ đứng bên cửa sổ, cầm nã bắn đá dò xét bóng tối. Không có gì bất thường. Mọi người lại trở về giường. Một lát sau, một con chó khác sủa, và mọi thứ lại lặp lại.

Cứ thế, đêm này qua đêm khác, cảm nhận được sự hiện diện của những kẻ rình rập xung quanh, lũ chó sủa inh ỏi. Đêm này qua đêm khác...

Cuối cùng, sau hai mươi ba ngày bị giam giữ, họ được phép di chuyển trong khu vực quy định từ bảy giờ sáng đến hai mươi một giờ tối.

Trước đó, một cuộc khám xét toàn diện diễn ra.

Trên phố Chaigneau, tám lính, một chuẩn úy và một thông dịch viên ập đến. Họ lục soát tủ và thậm chí nhấc những bông hoa trong lọ nhưng bỏ qua những chiếc rương và không để ý đến nhà để xe. Họ tịch thu thanh kiếm nghi lễ của viên Trưởng Phò Hội, với giấy biên nhận đảng hoàng ! Một người lính phát hiện và mang về một chiến lợi phẩm đầy vẻ chiến thắng những ngọn giáo được tôi lửa cứng rắn giao cho thủ lĩnh. Tiếp theo là những cuộc tranh luận dài để biện minh cho sự tồn tại của những «vũ khí phòng thủ» này. Cuối cùng, viên đội đồng ý để họ giữ lại chúng, không khỏi bật cười vì những thứ vũ khí phòng thủ đáng thương này.

Thoát khỏi chiếc lồng, người Pháp ủa ra ngoài, đường phố chật cứng người. Họ không quan tâm đến những tuyên bố cấm tụ tập quá ba người.

Không một người bản địa nào, ngoại trừ vài người hầu. Không một chiếc xe kéo. Để làm gì ? Để đi từ đầu này đến đầu kia của khu vực được phép, chúng sẽ trở nên thừa thãi. Hơn nữa, liệu họ có chịu chở những người da trắng sa đọa này không...

Những tiếng reo ngạc nhiên vang lên khắp nơi. Bạn bè gặp lại nhau, vui mừng khi thấy nhau bình an vô sự. Ở đây có người Pháp từ sáu tỉnh : Thừa Thiên, Đồng Hới, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định. Họ biết ai đã chết, ai đã trốn vào rừng. Họ cũng biết cách mà các sự kiện đã diễn ra.

Ở Quảng Trị và Vinh, không một phát súng nào được bắn. Người Nhật đã đến bắt giữ các chỉ huy của Lực lượng Bảo an Bản xứ ngay trên giường của họ.

Ở Đông Hà, người trung úy chỉ huy đồn đã tự sát cùng kho thuốc súng.

Ở Đà Lạt, các sĩ quan cao cấp đã được người Nhật mời dùng bữa tối. Đến món tráng miệng, họ rút súng lục ra : «Các người là tù nhân của chúng tôi. Hãy ra lệnh cho quân lính đầu hàng.» Chỉ có hai người chết : hai dân thường thuộc lực lượng Kháng chiến.

Ở Hà Nội, Thành cổ đã cầm cự suốt đêm.

Ở Lạng Sơn, một trăm năm mươi lính đã tử trận.

Họ hành động khác nhau ở khắp nơi. Như những người lính hoặc bằng mưu mẹo. Theo ý muốn, theo sở thích, theo cảm hứng của mỗi chỉ huy địa phương.

«Thế còn Thakhek ? Còn Thakhek thì sao ?»

Tin tức lan truyền nhanh chóng. Tinh thần rất cao. Mọi người kiên cường chịu đựng thử thách vì ai CŨNG BIẾT rằng thời khắc quyết định đã gần kề. «Chậm nhất là cuối tháng Năm, người Mỹ sẽ đổ bộ», tiếng thì thầm lan truyền khắp nơi. Đó là một điều chắc chắn...

Anna và Éliette đến Providence để gặp bà Thévenin, vợ của bác sĩ phẫu thuật, giáo viên dạy tiếng Pháp của Éliette ở Khải Định.

Họ thấy một không khí hỗn loạn.

Providence đã trở thành một khu nhà trọ khổng lồ. Người ta nhốt những người vợ của binh lính bị giam giữ ở Mang Cá. Hầu hết những người vợ của lính và hạ sĩ quan không có quần áo hay tiền bạc. Họ đến đây với hai bàn tay trắng.

Những tình nguyện viên cắt may, khâu vá những tã lót, áo lót, quần đùi từ những tấm ga trải giường. Ông dược sĩ Imbert đem hết số gạc của mình để làm những chiếc màn chống muỗi thiết yếu.

Không một người đàn ông nào. Chỉ một vài người hầu hiếm hoi mà những bà vợ sĩ quan còn có thể trả lương trong một thời gian ngắn.

Trên cầu thang ngập rác, hai người phụ nữ vắt và kéo một chiếc rương nặng, dừng lại ở mỗi bậc để thở.

Những người bán hàng rong, đầy táo bạo và rận rệ, đã chiếm giữ các hành lang. Một trong các tu sĩ, cha Vitry, dù cao gần hai mét, không thể đuổi họ đi vì họ tỏ ra đe dọa.

Các cha, ban đầu đã nhường phòng ngủ, rồi đến ký túc xá, rồi đến các phòng học - phần lớn học sinh bản địa đã bỏ đi - bị đẩy lùi bởi đám đông ngày càng đông của những người phụ nữ, đến nỗi họ chỉ còn lại ba căn phòng cho mình và một số chủng sinh trung thành.

Đây không còn là Providence, mà là Định mệnh.

Trong sự hỗn loạn đó, Anna và Éliette tìm thấy bà Thévenin. Bà kể cho họ nghe về việc bệnh viện bị cướp phá, chồng bà ra đi. Bà chỉ cho họ không gian của mình: một chiếc giường ký túc xá, nửa cửa sổ và nửa tủ sắt. Trong một ký túc xá cũng là nơi trú ẩn của năm mươi sáu phụ nữ và trẻ em khác. Hành lý chất đầy, trẻ con la hét và khóc lóc.

Tổng cộng có năm trăm người. Các cha nghèo khổ, quá tải, không còn đủ sức nuôi họ. Vì vậy, họ đã tự tổ chức : mỗi người, trên góc cửa sổ của mình, có một bếp đất nung và dưới giường là vài nồi niêu cùng một thùng than củi. Sự bất lực của họ khiến lòng người đau xót.

Ngày hôm sau, bầu không khí thay đổi.

Người bản địa, bất ngờ trước sự «giải phóng» này, phản ứng. Các sinh viên tụ tập ở các ngã tư trong khu vực của người Pháp. Họ kích động.

Người ta biết rằng B. đã bị tát giữa đường. Annick S. bị bắt giữ trước bưu điện bởi một nhóm sinh viên hét lên : «Tránh ra ! Chúng ta là chủ nhân. Các người không còn là gì ở đây nữa. Lên vỉa hè, đường phố không dành cho người !»

Ở Đông Dương, đi giữa đường là biểu hiện của sự độc lập ; lên vỉa hè là tuân theo quy định, tôn trọng luật pháp...

Hôm sau đó, biết người châu Âu không có vũ khí, những thanh niên An Nam bắt đầu ép họ trở lại «chiếc lồng» càng sớm càng tốt. Các nhóm đi qua, cầm gậy, ná bắn đá và giáo tre. Họ hô những khẩu hiệu đầy hận thù, đập vào cổng các biệt thự và đập vỡ cửa kính.

Ông Maisondieu đi qua phố Chaigneau với khuôn mặt đầy máu. Jean Abgrall, một thiếu niên, bị đuổi bởi hàng trăm học sinh, chỉ thoát chết nhờ chạy nhanh. Một đám sinh viên điên cuồng tràn vào Providence. Một nhóm mười thanh niên cầm gậy, vẽ quyết đoán, khiến họ phải lùi lại vì họ tưởng chỉ có phụ nữ và trẻ em không có khả năng tự vệ. Trong khi tiếng còi giữa trưa vang lên, Anna đã chứng kiến, từ cửa sổ của mình, cảnh hai người Pháp đi xe đạp suýt bị ném đá. Ba mươi sinh viên núp ở góc phố đã xông ra, giật lấy xe đạp của họ. Họ ngã xuống đất. Khi tỉnh lại, họ lao tới, đầu cúi thấp, nắm đầm giơ lên nhưng chỉ đánh vào khoảng không. Lùi lại xa, người An Nam ném vào họ một trận mưa đá. Hai người Pháp nắm lấy xe đạp và bỏ chạy dưới những lời chế nhạo, lưng còng xuống, mặt đầy máu.

Đứng ở cửa sổ, Anna khóc vì phần nộ.

Ông G. bị đánh đập bởi những nhân viên cũ của nhà máy điện.

Một chương ngại vật phong tỏa Providence và cấm người hầu cùng những người bán hàng vào.

Bà Thévenin bị chửi là «Con đàn bà Gaulois ngu ngốc mặt lừa. Chúng ta không muốn những giáo viên Pháp bản thủ này nữa.»

Các ông Agostini, Cheik và Amoretti bị ném đá, cùng với hai phụ nữ ở Providence.

Ông Agostini đã lao vào ngôi nhà đầu tiên gặp được. Giống như tất cả những người bị tấn công. Đó là nhà của một người Nhật. Những người phụ nữ Nhật đã băng bó cho ông, hoảng sợ trước lượng máu quá nhiều, và đưa ông ra cửa sau.

Khi thấy vợ mình bị đe dọa, người Nhật cuối cùng cũng quyết định can thiệp. Các tuần tra đi khắp khu vực. Nhưng ngay sau khi họ đi qua, đám đông học sinh lại kéo đến...

Tình trạng này kéo dài một tuần. Đường phố vắng bóng người da trắng, chỉ có những nhóm thanh niên chiến thắng đi lại. Một mỗi, người Nhật bắt giam một số. Giới sinh viên cuối cùng cũng dịu xuống, và người Pháp có thể lại đi lại.

Ngày 16 tháng Tư, các lớp học lại bắt đầu với những giáo viên còn lại vì hầu hết giáo viên cũ đều là người An Nam.

Philippe tiếp tục dạy tiếng Anh và Anna, vui mừng vì có thể giúp ích, đảm nhận lớp dự bị.

Những phòng học tạm bợ được dựng lên khắp nơi : vào một số giờ, trong ký túc xá của Providence, trong căn phòng đất của hướng đạo sinh, đối diện trường nội trú của các nữ tu Saint-Vincent-de-Paul, trong một góc của Hội trường trước đây giờ trở thành nơi trú ẩn cho những phụ nữ An Nam lấy lính Pháp, tại nhà riêng... Mỗi người cố gắng mang lại chút gì đó giống như cuộc sống bình thường cho trẻ em, trong khi người lớn, bị buộc phải bất động, vẫn bị giam trong khu vực, lo lắng, mơ mộng.

Chỉ có trí tưởng tượng và hy vọng giúp họ tồn tại. Những tin đồn điên rồ nhất lan truyền, được truyền từ nhà này sang nhà khác, mỗi lần lại thêm thất. Người ta

không đếm được số lần «Chiến tranh ở châu Âu đã kết thúc, các sư đoàn Pháp đang tiến về Thái Bình Dương.» Hoặc Churchill, Roosevelt, De Gaulle gửi những thông điệp động viên. Gần như họ đặc biệt gửi đến một nghìn tám trăm người Pháp ở Huế. Hoặc : Hoàng đế Bảo Đại, người mà người ta đồn rằng «đã khóc rất nhiều kể từ ngày 9 tháng Ba», đã gửi tin nhắn cho De Gaulle : «Tôi phải làm gì ?» Và De Gaulle đã trả lời (ngay lập tức?): «Hãy yên lặng. Đừng làm điều ngu ngốc, chúng tôi đang đến...» Một ngày nọ, người Mỹ đổ bộ lên đảo Phú Quốc ở Nam Kỳ, ngày khác, họ thả tàu ngầm tí hon xuống hồ Tonlé Sap ở Campuchia. De Gaulle tuyên bố «Chúng ta sẽ diễu hành trên đường phố Hà Nội vào ngày 14 tháng Bảy...»

Không ai thực sự tin vào điều đó, nhưng xuất phát từ câu ngạn ngữ xưa không có lửa thì làm sao có khói, mỗi người lại tìm trong những tin đồn thất thiệt ấy một lý do để hy vọng.

Chưa bao giờ những chiếc bàn xoay, chìa khóa trong sách lễ, lá bài, chiếc nhẫn treo trên sợi tóc và kêu leng keng trong ly lại có nhiều tín đồ đến thế. Và để nuôi dưỡng niềm hy vọng của mọi người, mỗi chiếc bàn, mỗi chiếc chìa khóa, mỗi chiếc nhẫn đều tự cho mình nhiệm vụ đưa ra một ngày đổ bộ khác nhau.

Biết bao lần họ đi ngủ trong bộ quần áo chần chu, chờ đợi sự kiện trọng đại ấy chỉ vì một tin đồn dai dẳng hơn ? Nhất là vào những đêm trăng tròn, trái tim họ đập mạnh hơn khi giờ đi ngủ đến. Có lẽ đêm nay, người Mỹ sẽ...

Anna hành động, lắng nghe. Nhưng thường thì trái tim cô như ngừng đập. «Còn Thakhek thì sao ? Thakhek thì sao ?»

Cô kiệt sức vì đau buồn khi chứng kiến cảnh người vợ của một quân nhân trở về, người phụ nữ ấy một mình với hai đứa con ở Bạch-Mã đã bị quân Nhật đưa trở lại. Người phụ nữ kể lại trạm kiểm soát bị cướp phá, tất cả những ngôi nhà gỗ đều bị phá hủy. Những thứ quân Nhật và dân làng từ làng Cau Hai dưới chân núi kéo lên không thể mang đi đều bị phá hủy. Đúng là hành động phá hoại. Những hộp sữa đặc lẫn lóc trong khe núi. Những ống thuốc emetin, thứ quý giá để chống lại bệnh lỵ, bị giẫm nát trên lối đi...

Không một người Pháp nào từng quay trở lại nơi đó.

Bạch-Mã, ngôi trạm xinh đẹp, hẻo lánh đã chiếm lại người. Đôi khi, có lẽ, vài người kiểm lâm hoặc thợ săn leo lên nơi trú ẩn mà người từng là chốn che chở cho người da trắng tránh cái nóng của vùng đồng bằng.

Có lẽ người ta vẫn có thể nhận ra vài con đường cũ dưới những rễ cây đã bao trùm người. Những tấm ván mục nát, đá xây, cánh cổng đổ nát hẳn vẫn nhắc nhở rằng bốn mươi năm trước, người đã tồn tại. Những con hồ, nay đã trở lại đông đúc, hẳn đang rình rập từng đêm trong đồng cỏ nát của người, cất tiếng «Côp Côp» trong khung cảnh hoang tàn.

Chủ nhật, ngày 29 tháng Tư. Mười giờ mười lăm, Philippe và viên quản trị trở về từ Khách sạn Morin, vô cùng phấn khích. «Đài phát thanh vớ vẩn» loan tin Đức đầu hàng vô điều kiện. Có lẽ đây là lần thứ mười lăm kể từ ngày 9 tháng Ba.

Nhưng lần này nguồn tin có vẻ nghiêm túc. Những người An Nam đồng tình đã truyền tin này đến nhiều nhóm ăn uống. Philippe chạy đến nhà thờ và thông báo cho những người phụ nữ vừa dự lễ lớn. Tin tức lan truyền. Mọi người ôm nhau và khóc vì nhẹ nhõm.

Đến trưa, khi bữa ăn kết thúc, Philippe mang ra chai rượu champagne áp chót : «Chai cuối cùng dành cho chiến thắng ở đây, tại châu Á.» Tất cả cùng nhau, quây quần quanh chiếc bàn lớn nơi họ thường dùng bữa, những người thuê nhà trên phố Chaigneau uống rượu, hát vang những bài ca yêu nước mà họ thuộc, gõ nhịp bằng nĩa.

Người hầu và Thị-Ba cười toe toét, chia sẻ niềm vui với họ.

Ở mọi bàn ăn trưa hôm đó, niềm vui ngập tràn, khắp nơi, trong mọi ngôi nhà, phòng ăn, nhà ăn tập thể, góc ăn của Providence, ở khắp mọi nơi.

Và những suy đoán lại bắt đầu. Đức đã bại trận, quân đội sẽ được điều động đến Thái Bình Dương. Sắp tới sẽ có những cuộc đổ bộ lớn ở nhiều nơi : Mã Lai, Miến Điện, Đông Dương. Họ sắp được giải phóng.

Ngày hôm sau, tin tức được xác nhận.

Ở châu Âu, người ta không còn chiến đấu. Không còn báo động, không còn bom đạn, không còn tàn sát... Ở châu Âu, khủng bố và kinh hoàng đã chấm dứt.

18.

Hai chiếc xe tải rời đường mòn và lắc lư tiến vào khu rừng-thảo nguyên.

Dừng lại. Quân Nhật bắt đàn ông xuống xe và dùng báng súng ra lệnh cho họ đào một hố lớn bằng cuốc và xẻng được ném xuống. Đất mềm. Họ đào dễ dàng.

Bernard Laujac hát từng xẻng đất lấp lên những bông hoa và cỏ non của mùa xuân Lào.

Hai ngày nay, kể từ khi bị nhốt trong doanh trại cùng tất cả đàn ông Thakhek, anh chưa thốt lên một lời. Anh lau mắt trái đang chảy mù. Tất cả đều đắm mồ hôi. Quân Nhật hét lên : công việc không tiến triển đủ nhanh.

Vì miệng anh bị báng súng đập nát không thể nói được, phó của anh đã cố gắng thương lượng. Anh ta yêu cầu gặp chỉ huy. Nhưng vô ích. Ba mươi người đàn ông bị nhốt bốn mươi tám giờ không thức ăn, không nước uống.

Họ vẫn đào.

Hai vị giám mục cũng ở trong số đó, cũng đang đào, và, thật vô lý, cả nữ tu từ bệnh viện. Người phụ nữ duy nhất trong nhóm.

Những người phụ nữ khác đâu ? Françoise...

Trái tim Bernard đau thắt khi nghĩ đến cô. Anh vẫn còn nghe thấy tiếng cô la hét, bị át đi bởi tiếng gào của chính anh.

«Françoise, vợ anh, em yêu dấu tội nghiệp của anh, giờ em ở đâu vì lỗi của anh ? Em còn sống, hay sau khi hãm hiếp em, hắn đã ném em cho lũ lính của hắn ? Nếu vậy, anh cầu em đã chết trước đó.

«Françoise, tại sao anh lại cưới em, tại sao anh lại kéo em đến đất nước mà em từng ghét cay ghét đắng, rồi một người phụ nữ, kẻ đã cướp em khỏi an, lại dạy em yêu nó ? Françoise, tình yêu của anh, anh tha thứ cho em mọi điều tồi tệ em đã gây ra. Vì nỗi đau khủng khiếp này, cái chết trước mắt mà em phải chịu trước sự bất lực của anh, anh xin lỗi em. Anh sẽ đánh đổi mạng sống để quay ngược thời gian, để cơn ác mộng này chưa từng tồn tại. Để giữ hình ảnh em, cô gái xinh đẹp hạnh phúc, rạng rỡ sức sống và sức khỏe phi ngựa trên vùng Landes, và cả hình ảnh em ở đất nước chết tiệt này, cười trong nắng và cái nóng, mồ hôi khiến làn da em óng ánh như lụa.

«Françoise, anh sắp chết. Tất cả chúng tôi đều biết mình sắp chết. Anh hy vọng Anna còn sống, nếu em còn sống, và cô ấy sẽ biết cách chăm sóc em.

«Lũ Nhật đã vây quanh cái hố của chúng tôi, ngày càng rộng, ngày càng sâu. Những khẩu súng máy chĩa vào chúng tôi. Không lối thoát. Mặt chúng tôi nhễ nhại nước mắt hoặc mồ hôi. Không một lời. Ba mươi chúng tôi, mỗi người đều đơn độc trước cái chết của mình. Gã Jo cao lớn ngẩng đầu, nhìn lũ Nhật rồi nhỏ nước bọt, làm bầm một câu chữ bằng tiếng Ý. Gã này, với cái miệng rộng của mình... Hắn ta bị tên trung úy quát roi.

«Môi nữ tu mấp máy. Chắc bà ấy đang cầu nguyện. Còn tôi, tôi không thể. Lạy Chúa, tôi đã làm gì kinh khủng đến mức phải chết như một con chó ? Chúng tôi có tội gì mà đáng phải chịu số phận như vậy ?

«Bọn lính hét lệnh dừng lại. Chúng tôi đứng trong hố, đất ngập đến nửa người. Một mệnh lệnh vang lên, những lưỡi kiếm lóe sáng dưới ánh mặt trời giữa trưa. Bên cạnh tôi, người trưởng bưu điện gục xuống, đầu lìa khỏi cổ. Một dòng máu bắn vào người tôi. Tiếng la hét. Tiếng nức nở. ‘Lạy Cha chúng con ở trên trời’, vị giám mục bị chặt đầu. Chiếc áo choàng màu tím hoa cà nhuộm đỏ thẫm.

«Còn tôi ? Đến lượt tôi chưa ? Xin hãy giải thoát cho con, lạy Chúa.

«Tôi nằm trên thứ gì đó mềm và run rẩy. Lưng tôi đau. Có lẽ tôi đã tiểu ra quần, người tôi ướt sũng. Tôi không còn cảm thấy tay chân nữa. Bằng con mắt duy nhất còn nhìn thấy, tôi thấy những tia sáng xuyên qua tán lá, cao tí trên bầu trời. Nhưng màn đêm đang buông xuống quá nhanh... Mọi thứ trở nên xám xịt... Tất cả chìm vào bóng tối...»

Quân Nhật ném vôi sống xuống hố, nơi ba mươi cái xác, vẫn còn run rẩy và thỉnh thoảng rên rỉ, dần im bật.

Vài xéng đất phủ lên tấm liệm bột trắng.

Chim hót trong tán lá rừng-thảo nguyên. Những cánh hoa lan rơi chậm rãi từ trên cây xuống, như giọt lệ mong manh khóc thương những cái chết bị chôn vùi.

Không một phát súng nào nổ ra. Vụ thảm sát được thực hiện bằng vũ khí lạnh.

Bọn lính trèo lên xe tải và nằm dài thoải mái. Chúng có nhiều chỗ hơn, thoải mái hơn : số người trên xe về ít hơn số người lúc đi ⁴.

4 Ngôi mộ tập thể được phát hiện năm 1946, những hài cốt không thể nhận dạng được chia vào ba mươi quan tài và chôn cất tại nghĩa trang Thakhek.

19.

Một ngày tháng Năm, Philippe trở về, thở hắt ra, nắm lấy tay Anna và kéo cô vào phòng. Anh ta xanh xao và run rẩy.

- Con trai nhà Harenger vừa từ Thakhek về. Tất cả đàn ông trong thành phố đã bị tàn sát, chỉ trừ cha cậu ta được tha để khai thác mỏ Boneng, và ông Raymond từ nhà máy điện.

- Còn phụ nữ ? Phụ nữ thì sao ?

- Họ bị đưa lên Bắc Kỳ hoặc vào Sài Gòn. Cậu ta không biết rõ, nhưng họ vẫn an toàn.

Anna đi đi lại lại, bàng hoàng... người mà cô yêu...

- Phải báo cho cô bé biết.

Cô xuống nhà gia đình Basque, nơi Jane đang vá lại một chiếc quần.

- Chúng tôi có tin từ Thakhek... không tốt...

Cô kể lại những gì Philippe đã nghe được. Jane lau một giọt nước mắt. Đó chỉ là chồng cũ của bà, nhưng là cha của những đứa con bà.

- Tôi nghĩ tốt hơn là chị nói với cô bé. Vì chúng tôi đã cãi nhau, cha con họ và tôi...

- Tôi hiểu.

Và rồi, Anna không thể nói ra, nhưng sáng nay, người gần gũi nhất với cô là Éliette. Chỉ có hai người họ ngày đêm lo lắng về Lào. Chỉ có hai người đã từng biết đến tiếng cười và hạnh phúc nơi đó. Chỉ có hai người đã để lại trái tim mình ở đó.

Éliette nghe Anna, mắt khô ráo.

Anna vội nói thêm :

- Nhưng vẫn còn hy vọng. Cha em là một người định cư. Có lẽ ông không bị làm phiền... Nhìn này, ông Harenger, ông Raymond...

Cô gái trẻ gật đầu. Bằng tất cả sức lực, cô sẽ bám lấy hy vọng điên rồ đó. Cha cô không thể chết.

- Còn Françoise ? cô hỏi nhỏ.

- Tôi không biết.

Nỗi sợ hãi xâm chiếm. Guy Harenger đã nói về một viên chỉ huy nửa điên vừa từ Miến Điện đến. Nếu viên chỉ huy đó cũng ra lệnh tàn sát phụ nữ thì sao ?

«Françoise - ôi tình yêu của em ! - chị đang ở đâu ? Chị còn sống, bị bắt, bị thương, hấp hối trong rừng sâu, hay đã chết, hay bị chôn vùi ở nơi không ai tìm thấy... Hai tháng, hai tháng rồi em không biết gì về chị...»

Cô khóc nức nở, mặt chôn vào gối để không ai nghe thấy. Philippe, bối rối, đã rời khỏi phòng sau khi loay hoay quanh một lúc, biết mình bất lực không thể an ủi cô.

Phải làm gì đây ? Người Pháp giờ chỉ là những tù nhân bị lãng quên, cô lập, phó mặc cho một nhóm lính.

Ngày Chủ nhật 6 tháng Năm, mọi người biết rằng hiệp định đình chiến đã được ký trước nhà thờ lớn Reims. Nhưng ngay tối đó, một tin sét đánh ập xuống những người vừa mừng rỡ. Những thông báo được dán lên : «Để giải phóng khu vực, 800 người sẽ rời Huế vào Sài Gòn.»

Mọi người hoảng loạn. Tuyệt vọng.

Ủy ban liên lạc được giao nhiệm vụ chọn người đi. Chuyến đi đầu tiên này sẽ được theo sau bởi chuyến thứ hai, rồi thứ ba. Cho đến khi người Pháp cuối cùng rời Huế. Người An Nam yêu cầu điều đó.

Danh sách đầu tiên được lập. Những người độc thân và các cặp vợ chồng không con sẽ đi trước.

Gia đình Viel nằm trong số đó.

Một nghìn cây số ngăn cách Huế và Sài Gòn. Nhiều cây cầu đã bị phá hủy, hành trình sẽ một phần đi bộ, và vì máy bay Mỹ liên tục bay dọc bờ biển vào ban ngày, mọi người chỉ di chuyển vào ban đêm. Mỗi người chỉ được mang một hành lý nhẹ.

Một nghìn cây số trên vùng đất thù địch, nơi không còn một người da trắng nào. Bao nhiêu người sẽ đến được Sài Gòn an toàn ?

Anna bị giằng xé giữa hy vọng và tuyệt vọng : nếu Françoise ở Sài Gòn ? Cô sẽ tìm thấy cô ấy. Cô sẽ lục tung cả thành phố nơi hàng nghìn người Pháp đang sống chen chúc, gõ cửa từng nhà, hỏi han khắp nơi. Cô sẽ tìm thấy cô ấy.

Nhưng nếu cô ấy ở Bắc Kỳ ?

Lúc đó, cô sẽ không thể làm gì được. Còn biết chờ đợi gì khi chiến tranh này vẫn chưa có hồi kết...

Còn Hoa Chiều ? Và Paul ?

Gánh nặng của sự vắng mặt thật nặng nề ; nỗi khát khao được vuốt ve thật da diết.

«Françoise, Françoise, chị thật xa xôi. Em nhớ chị biết bao, sự hiện diện của chị, giọng nói, tiếng cười, ánh mắt và cơ thể chị, tình yêu của chị... Cơ thể chị, vòng tay chị, làn da chị, đôi môi và bầu ngực chị, và bụng chị... Bụng chị, nơi em chìm đắm, những ngón tay chị khiến em rên rỉ và thổn thức.»

Nằm trần trong tấm ga ẩm ướt vì hơi ẩm của riêng mình, Anna để tay mình lang thang. Giờ đây, khi đã biết đến tình yêu, cơ thể cô đòi hỏi. Những e thẹn tuổi mới lớn, sự ngập ngừng của trinh nữ đã bị quét sạch. Đôi tay cô giờ đã biết, đã quen với những cử chỉ dẫn đến khoái cảm. Dưới đôi mí mắt khép hờ, cô sống lại từng khoảnh khắc đã qua, vẫn sống động, vẫn mãnh liệt, vẫn xáo trộn. Xáo trộn, cô đắm chìm hơi ẩm nóng giữa hai đùi. Bàn tay cô trượt xuống vùng kín, nhịp thở trở nên gấp gáp hơn. Bàn tay kia đặt lên ngực trái tim đập nhanh hơn, nắm lấy bầu ngực căng cứng với đầu núm kiêu hãnh. Một bông hoa nở rộ trong lòng cơ thể cô.

Lúc đầu, những chạm nhẹ đến mức mặt hồ không hề gợn sóng, bàn tay cô trở nên mạnh mẽ hơn, lòng bàn tay chăm chú hơn. Từng cánh hoa, nó mở ra, nở rộ, tỏa hương và sương mai mà không có bàn tay nào hứng lấy.

Bụng mở ra cho người vắng mặt, cho những vuốt ve của khoảng trống, Anna lao vào để đạt được khoái cảm. Căng cứng, cơ bắp căng thẳng, đùi siết chặt, cô gọi người kia. Thiên đường mở ra khi cô nhắm mắt, và đó là hơi thở của Françoise, mái tóc dài mềm mại của cô ấy bao bọc cô trong khoảnh khắc khoái cảm sâu lắng. Cô không còn cô đơn nữa. Cô đạt cực khoái.

Tiếng ồn ào ngoài phố khiến cô bước đến cửa sổ. Trong mọi ngôi nhà, người ta hét lên, vỗ tay, gọi nhau. Madelon đã ở trong vườn, chạy về phía năm người đàn ông râu tóc bù xù, chân đất, quần áo rách rưới, đang đi qua với nụ cười, được hộ tống bởi lính Nhật.

Họ là những người sống trong rừng. Họ đã trụ được đến giờ, các ông Jouffrey, Savajol, Geay, Tabouillot và Gilbert Ogier.

Còn sống ! Người đàn ông to lớn tóc đỏ, cười lớn, ôm vợ vào lòng. Lính canh tách họ ra bằng báng súng nhưng Madelon không cảm thấy gì, cô khóc vì hạnh phúc. «Anh ấy còn sống ! Anh ấy còn sống !»

Họ bị đưa đến Mang-Cá cùng với quân nhân. Cô đi theo Gilbert từ xa, cùng những người vợ khác, khóc vì hạnh phúc, đến đường Jules Ferry. Bị chặn lại bởi ranh giới vô hình, cô nhìn thấy anh bước lên cầu Clémenceau.

Anh quay lại và vẫy tay với cô.

Anh ấy còn sống !

Madelon nằm trong danh sách chuyển đi đầu tiên. Giờ đây khi biết chồng cô an toàn và gần cô đến thế... Thật quá bất công ! Gia đình Éliette và viên quản lý nằm trong danh sách thứ hai.

Trên đường Chaigneau, không ai cười nhiều. Mọi người vẫn tiếp tục như mọi ngày. Hành lý đã sẵn sàng. Họ âm thầm hy vọng vào một phép màu. Bọn trẻ vẫn đến lớp, gia đình Viel vẫn dạy học, những người khác cùng Thị-Ba lo việc nhà.

Người giúp việc đã bỏ đi từ lâu. Anh ta sợ bị coi là kẻ phản bội, bị đồng bào đánh đập.

Thị-Ba vẫn ở lại, vì gia đình duy nhất của bà là nơi đây. Nhưng bà hầu như không ra ngoài nữa. Cũng bị giam lỏng như những tù nhân, bà không dám đi chợ hay dạo phố trong khu vực. Thị-Ba, kẻ bội bạc, phản bội chủng tộc, trốn trong nhà và ngủ thiếp đi mỗi tối, cuộn tròn trên chiếc chiếu, sau khi hút một điếu thuốc và trò chuyện với Anna, ngồi xỏm ở ngưỡng bếp, về những ngày hạnh phúc đã qua, về thời gian ở Hà Nội, khi hai người yêu nhau được tự do hôn nhau.

Mỗi ngày trôi qua, như giọt nước không mệt mỏi, không khoan nhượng, lại thêm vào nỗi lo lắng của Anna. Mỗi sáng cô thấy mình thêm bồn chồn, mỗi tối lại tái nhợt hơn. Cô đối mặt với tuyệt vọng. Không ai, ngoại trừ Philippe và Thị-Ba, hiểu được nỗi đau sâu thẳm đó.

Tuy nhiên, Éliette cũng hiểu. Cô bé quan sát khuôn mặt, từ lâu đã dõi theo một cách háo hức những cử chỉ, hành vi của thần tượng, Éliette đau khổ vì cô ấy, Éliette đau khổ bởi cô ấy.

Sáng Chủ nhật hôm ấy, khi mọi người đều đi lễ, Anna ở trong «phòng vợ chồng» trên tầng một. Một mình, chán ngán mọi thứ, cô muốn ở một mình, bỏ chiếc mặt nạ xuống, thả lỏng những dây thần kinh căng thẳng đến mức muốn hét lên.

Ngồi trước bàn trang điểm, cô nhìn chăm chăm vào một tờ giấy trắng. Bút chì trong tay, cô lại một lần nữa viết cho Françoise những lời tuyệt vọng, đầy đam mê, rồi sau đó sẽ cất chúng vào tận đáy tủ. Những bức thư bất động, vô dụng, những chai thư ném đi vô vọng vào biển cả thù địch vỗ quanh biệt thự. Thời gian của những hộp thư, những chiếc lồng xanh gắn trên tường thành phố, nơi người ta có thể ném một phong bì với địa chỉ, người nhận, đã xa rồi ! Họ, những người từng nguyên rọi sự chậm trễ và bất định của thư từ trong thời kỳ hạnh

phúc khi những lần xa cách được nuôi dưỡng bởi nó, khi sự vắng mặt của người kia được an ủi bằng những bức thư dài chi tiết, khi họ kể cho nhau nghe về cuộc sống hàng ngày, thì thầm những lời yêu thương, hét lên sự nôn nóng và khát khao được gặp lại nhau...

«Françoise tình yêu của em, lại một tuần không có tin tức gì từ chị. Em mang chị trong em từng giây từng phút, chị ở đâu, linh hồn của em ? Chị còn sống không, chị có bị ốm không ? Hãy trấn an em. Dấu hiệu nào từ trời cao sẽ báo cho em biết rằng chúng ta sẽ còn sống, rằng chúng ta sẽ gặp lại nhau, rằng chúng ta sẽ đoàn tụ một ngày nào đó, một lần nữa...»

Có tiếng gõ cửa nhẹ.

- Ai đó ?

- Là em, Anna. Em có thể vào không ?

- Vào đi. Em không đi lễ với mọi người sao ?

- Không. Em hơi mệt.

Cô gái trẻ đứng dựa vào cánh cửa vừa đóng lại. Ngón tay cô lần theo đường viền của công tắc đèn gắn vào tường.

Anna đặt bút chì xuống và ngả người vào tựa ghế.

- Em muốn gì ?

Giọng cô buồn bã.

- Chị có giận vì em làm phiền không... Nhưng, với tất cả mọi người ở đây, chúng ta chẳng bao giờ có thể nói chuyện riêng được ! Em phải nói với chị... Chỉ một mình chị thôi...

Thật khó để nói thành lời... Anna chẳng giúp gì cho cô bé. Liệu cô có nghe thấy không ?

- Chị biết không, em đã hiểu về hai người từ lâu rồi. Và em cũng giống như các chị. Em sẽ không bao giờ yêu một người đàn ông.

Anna bật cười dù không muốn.

- Mọi đứa trẻ đều nói thế, sớm hay muộn thôi.

- Em không còn là trẻ con nữa, em đã qua mười sáu tuổi rồi. Em chưa bao giờ để ý đến một chàng trai nào trong đời. Họ thuộc về một giống loài khác.

- Bây giờ không phải lúc để bàn về những suy nghĩ triết học, em không nghĩ vậy sao ?

- Chị là hình mẫu của cuộc sống mà em muốn có sau này.

- Một hình mẫu, chị ư ! Éliette tội nghiệp, em không chọn con đường dễ dàng nhất để có một cuộc sống thoải mái đâu...

- Em không chọn. Nó là như thế. Nó ở trong em... Nó là em.

Anna thở dài và thì thầm, không quay lại :

- Thôi được, chúng ta sẽ xem...

- Em muốn nói với chị rằng em biết chị đau khổ đến mức nào, rằng em cũng đau khổ vì chị. Rằng em hy vọng chị sẽ tìm lại được Françoise. Nhưng nếu, không may, chị không gặp lại cô ấy nữa, em sẽ ở đây. Em sẽ luôn ở bên chị. Em sẽ không bao giờ rời xa chị. Đó, em đã nói ra rồi !

Cô bé tiến lại gần bàn trang điểm, hai tay nắm chặt vào tựa ghế của Anna, nhìn hình ảnh phản chiếu của cô trong gương. Ánh mắt họ gặp nhau.

- Em điên rồi, bé con.

- Em không phải là bé con của chị ! Em đã lớn rồi kể từ Thakhek. Chị là người duy nhất trên đời này mà em sẽ mãi mãi quan tâm...

- Im đi !

Anna ngắt lời một cách gay gắt.

- Chị không cho phép em nói như thế, nghĩ như thế. Em đến đây tuyên bố tình yêu trẻ con của em trong khi chị đang chết dần vì mọi thứ. Nếu em đã hiểu điều gì gắn kết chị với Françoise, sao em có thể nói với chị về tình yêu, sao em dám cố gắng làm chị phân tâm khỏi thứ là cuộc sống và máu thịt của chị ? Chị phát ngán rồi! Chị phát ngán vì tất cả ! Vì tất cả các người ! Một hình mẫu, chị ư ? Nhưng mẹ kiếp, chị không phải Anna điềm tĩnh, Anna lý trí người quản lý cả nhà, người luôn giữ bình tĩnh, người nghĩ cho người khác, cho lũ trẻ mà chị dạy học, cho Philippe người đang điên cuồng như con hổ trong chuồng, phát điên vì không thể làm tình, cho Thị-Ba người phải trốn tránh, cho gia đình chị mà chị chẳng biết gì nữa. Còn chị, còn chị trong tất cả những điều này ? Chị mặc kệ tất cả những thứ khác, chị mặc kệ cả thế giới, và chiến tranh, và những người đang chết dần, và lũ Nhật, lũ Mỹ, và tất cả các người ! Chị biết, em đến tuyên bố tình yêu của em và, qua đó, nỗi đau khổ vì yêu chị như thế. Xin lỗi, chị không thể cảm

thông với bất kỳ lời than vãn nào, với những nỗi đau nhỏ nhất của một cô bé khi những tiếng gào thét kinh hoàng khác đang vang lên, khi máu đang phun trào và người ta không còn biết ai chết vì ai và ai giết vì cái gì! Và chị không biết gì nữa, chị không muốn biết thêm điều gì nữa. Để chị yên ! Tất cả để chị yên ! Biến đi cho chị nhờ !

Cô khóc nức nở. Đầu chôn trong tay, cô chỉ là một người phụ nữ bị tổn thương mà cô gái trẻ nhìn với vẻ sụp đổ.

Cô bé, người muốn giúp đỡ, mang đến sự an ủi từ tình yêu của mình, giờ đây lại khiến cô ấy bức bối, tuyệt vọng.

- Xin lỗi. Đó không phải là điều em muốn. Em chỉ muốn nói rằng chị không cô đơn. Hãy tha thứ cho em... Em sẽ không nói về điều này nữa.

Anna không nghe thấy. Giờ cô khóc trong im lặng.

Éliette lại càng yêu cô hơn. Thần tượng của cô không ngã khỏi bệ đỡ. Chỉ là, nữ thần của cô đã trở nên con người hơn. Với tâm hồn nhạy cảm của mình, quên đi cái tát từ sự từ chối, sự phẫn nộ của Anna dường như là chính đáng. Vâng, cô sẽ tiếp tục yêu cô ấy. Mỗi mãi.

Nhưng cho đến khi sự bất định và đau khổ kết thúc, cho đến khi những cơn bão và giông tố của chiến tranh chấm dứt, Éliette giờ đây biết rằng, với Anna, cô sẽ mãi là một đứa trẻ, dù từ nay, một trái tim phụ nữ đã đập trong lồng ngực cô.

Chậm rãi, cô rời khỏi tựa ghế và lùi lại về phía cửa. Một ánh nhìn cuối cùng về thần tượng đang gục xuống, và cô mở cửa nhẹ nhàng. Cô đóng cửa lại một cách cẩn thận như vậy.

Cảnh tượng chỉ diễn ra trong vài khoảnh khắc nhưng, suốt đời, cô sẽ mãi mang dấu ấn của nó. Điều đó, cô biết chắc chắn. Cô sẽ luôn yêu Anna dù cho ngày mai, cô ấy có quên đi lời tỏ tình điên rồ của một đứa trẻ đang thức tỉnh với tình yêu.

Cô đi xuống phòng khách, mở tủ, lấy tám ván ở phía sau và, thò tay vào, lấy ra cuốn nhật ký mà cô viết hàng ngày kể từ ngày 10 tháng 3. Không phải vì cô quyết định ghi lại những cảm xúc và sự rối bời vẫn còn khiến cô, trong chốc lát, là một thiếu niên lạc lối, mà để ghi lại những sự kiện và biến cố diễn ra hàng ngày trong cuộc sống của cộng đồng Huế. Một cách để nghĩ về điều khác, để xua đuổi khỏi trái tim và tâm trí hình ảnh Anna đang khóc nức nở và phẫn nộ.

Và rồi, vào thứ Hai ngày 14 tháng 5, phép màu được mong đợi đã đến. Lúc hai giờ mười lăm, báo động. Nhưng lần này, không phải là chiếc máy bay gần như hàng ngày bay rất cao trên bầu trời, đúng giờ, có lẽ là một phần của liên lạc radio với những người vẫn còn trong rừng.

Đó là ba máy bay ném bom. Chúng lao xuống con đường đến Tourane. Pháo phòng không nổ. Hai hoặc ba người Nhật, giận dữ, giơ nắm đấm về phía máy bay và bắn hết đạn lên trời. Nhưng đối với tai người Pháp, tiếng bom rơi như bản nhạc ngọt ngào nhất.

Người ta biết được rằng nhà ga và ba cây cầu đã bị phá hủy, và chuyển đi «bị hoãn đến một ngày khác.»

Thị-Ba, người dành nhiều thời gian núp sau những cánh cửa chớp đóng kín để nhìn ra đường phố vì không thể đi dạo, đến gõ cửa nhà Viel, đôi mắt sáng lên.

- Ông Philippe, có một người An Nam ở ngoài kia, trông giống Phúc. Ông đến xem đi...

Hoài nghi, Philippe nhìn qua những thanh gỗ. Một người An Nam mặc bộ đồ Âu trắng nhàu nát, mũ trắng và kính đen, dường như đang đi vòng quanh biệt thự.

- Đúng là anh ấy ! Philippe thốt lên.

Anh lao xuống cầu thang và chạy vào vườn. Lúc đó là một giờ, giờ nghỉ trưa. Đường phố vắng tanh. Người lạ đang dựa vào một cái cây và liếc nhìn xung quanh.

- Phúc ! Philippe gọi khẽ.

Nghe thấy tiếng gọi, người đàn ông quay lại, mỉm cười. Một cái nhìn nhanh sang trái, sang phải, anh băng qua đường và chui vào vườn rồi vào biệt thự.

Bên trong, mọi người ngạc nhiên và vui mừng. Hai người đàn ông ôm chặt lấy nhau. Philippe run lên vì hạnh phúc và tình cảm dồn nén. Phúc, người tình cũ, Phúc, người bạn trung thành.

Anna cũng đến, họ ôm nhau. Những câu hỏi liên tiếp, hỗn độn, nôn nóng.

Anh giơ tay lên : «Tất cả chuyện này rất dài. Tôi có quá nhiều điều muốn nói với các bạn.»

Cả ba cùng lên lầu. Những người còn lại trong nhà đã được báo động, chờ nghe câu chuyện từ người đàn ông vừa từ thế giới bên ngoài trở về. Anh ta sẽ dành những tin tức mới nhất cho những người bạn thân thiết.

Phúc kể lại những gì đã xảy ra trong ba tháng qua :

- Như các bạn đã biết, tôi làm việc cho một comprador người Hoa ⁵. Từ ngày 9 tháng 3, người Nhật để ý đến họ nên tôi phải di chuyển thay. Người Pháp ở Bắc Kỳ đều bị giam tại Hà Nội, trong một khu vực bị phong tỏa. Họ không bị đối xử quá tệ. Ở các tỉnh, sau khi người da trắng bị đuổi hết, mọi thứ hỗn loạn. Người Nhật đã đưa người của họ vào thay thế, hoặc trực tiếp chỉ huy. Dân chúng thì chia rẽ. Một số nhớ các bạn và mong các bạn trở lại sớm ; số khác, nhất là cộng sản, lại mong các bạn bị tàn sát hết... Cho đến nay, người Nhật vẫn chưa làm điều đó. Hơn nữa, họ đang bị dồn vào thế bí. Người Mỹ đang giành lại đất đai khắp nơi. Sắp tới, họ sẽ đổ bộ vào Nhật Bản. Chiến tranh còn lâu mới kết thúc, nhưng Nhật hoàng không muốn tàn sát tất cả người da trắng ở Đông Nam Á. Các bạn là con tin quý giá cho những cuộc đàm phán trong tương lai.

Một khoảng lặng.

- Các bạn đã nghe tin về Thakhek chưa ?

Anh hỏi riêng Anna.

- Rồi. Tất cả đàn ông đều bị tàn sát. Chúng tôi biết.

5 Đại diện thương mại bán buôn.

Nhưng còn phụ nữ ?

Phúc mỉm cười :

- Đó là lý do tôi băng qua Đông Dương để đến đây.
Tôi biết Françoise đang ở đâu.

20.

Bà de Valadier xả nước lần cuối cho đồng quần áo, vắt khô và phơi chúng ở cuối sân, phía sau tòa nhà, gần bức tường gần đầy mảnh chai.

Bà trở vào nhà. Trong sảnh của bưu điện cũ, người lính gác ngồi dài chân trên chiếc ghế gỗ trắng, ngáy như thường lệ. Đó là giờ nghỉ trưa thiêng liêng. Bà đi qua trước mặt anh ta và lên lầu.

Tất cả họ đều ở đó, hai mươi người phụ nữ nằm trên những chiếc giường gỗ, cố gắng chợp mắt bất chấp cái nóng ngọt ngào. Bà trở về góc của mình, gần cửa sổ. Bà đã dựng chỗ ở đó, bên cạnh «cô bé Françoise», như bà vẫn gọi cô bây giờ. Bà chỉ mới ba mươi lăm tuổi, hơn cô chừng mười tuổi, nhưng trong ba tháng qua, bà chăm sóc cô như một đứa trẻ. Françoise chỉ thoát khỏi những mộng mị đầy lo âu để khóc lặng lẽ. Bà de Valadier ước gì cô có thể nức nở, có vài cơn khóc lóc thật to để giải tỏa, nếu không thể giải thoát.

Nhưng người phụ nữ trẻ đã dựng lên quanh mình một bức tường vô hình, một pháo đài không một âm thanh, lời than thở hay tiếng kêu nào thoát ra. Cô không mất trí, ơn Chúa ! Cô hoàn toàn tỉnh táo, nghe được những

cuộc trò chuyện xung quanh, ăn uống, tắm rửa, giặt giũ, nhưng không bao giờ thốt lên một lời, như một xác sống. Những người khác tôn trọng sự im lặng của cô. Mỗi người trong số họ, dù sao, cũng có những nỗi lo âu riêng. Những cuộc trò chuyện của họ luôn quay về cùng một câu hỏi day dứt : «Chồng chúng tôi đâu rồi ?»

Viên quản dịch trả lời họ bằng thứ tiếng bồi : «Ở Bắc Kỳ.» Bắc Kỳ rộng lắm.

Ở đây, tại Vinh, không một người da trắng nào. Họ là những người duy nhất.

Đang là tháng Sáu. Họ cẩn thận ghi lại lịch, nhưng ngoài ngày tháng, họ chẳng biết gì. Không một tin đồn, một tin tức nào đến với họ. Kể từ ngày 9 tháng 3, thế giới đã trở nên câm lặng với họ. Họ như bị chôn vùi trong tòa bưu điện bỏ hoang này, bị canh giữ bởi một trung đội lính Nhật mà viên quản dịch chỉ bập bẹ được ba từ tiếng Anh.

Để cải thiện bữa ăn chỉ có cơm và cá khô do người Nhật cung cấp, một vài người bán hàng đến mỗi ngày để bán cho họ - với giá rất đắt - trái cây và rau củ. Nhưng làm sao nói chuyện với họ ? Không ai trong số những người phụ nữ biết tiếng An Nam. May ra một hoặc hai người trong số họ biết chút ít tiếng Lào. Có lẽ

là bà Laujac ? Nhưng bà Laujac đã ở rất xa.

Chuyện gì đã xảy ra ở những nơi khác ? Có phải tất cả người Pháp đều bị giam như họ ? Không. Họ chẳng biết gì. Họ hoàn toàn mù tịt về thế giới. Vũ trụ của họ thu hẹp lại, giới hạn trong mười hai tên lính gác ngốc nghếch và vài người bán hàng la hét những câu không thể hiểu nổi, phun những tia nước trà dài qua vai trong khi ngồi xổm trong sảnh bán hàng.

Françoise ngủ, co quắp, hai tay nắm chặt. Bà de Valadier nhìn người được bà bảo trợ với nỗi buồn sâu thẳm. Cô ấy xanh xao quá... Những quầng thâm đen chiếm gần nửa khuôn mặt. Cô gầy đi trông thấy. Bà de Valadier ép cô phải ăn, nhưng bà có thể thấy xương bả vai nhô lên dưới chiếc váy cotton.

Những chiếc váy giặt hàng trăm lần, phơi dưới ánh mặt trời thiêu đốt làm phai màu, ủi bằng tay, vá vúi. Họ đã gom chung tất cả mọi thứ. Nhưng còn bao lâu nữa họ mới có được những chiếc váy tử tế, bao nhiêu tháng nữa họ mới có thể «giữ thể diện» trước làn sóng người da vàng đang vây quanh ?

Thỉnh thoảng, một trong số họ gục ngã. Những người khác vây quanh, an ủi cô ấy và tự an ủi chính mình. Họ phải giữ vững. «Vì gia đình chúng ta, vì chồng chúng

ta, vì nước Pháp, vì chính chúng ta, những người mà lũ da vàng quan sát và theo dõi như những con chuột bạch trong lồng kính. Đừng cho chúng cái thú được thấy chúng ta đầu hàng, chúng ta, những kẻ đã bị truất quyền, nhục nhã, bị đẩy đến một nơi hẻo lánh, xa mọi âm thanh và tin tức từ thế giới bên ngoài...»

Françoise rên rỉ trong giấc ngủ, như thường lệ. Bà de Valadier tiến lại gần chiếc giường và nhẹ nhàng vuốt mái tóc vàng : «Suyt, con yêu, suyt ! Có ta ở đây rồi», bà thì thầm.

Một dòng nước mắt trào ra. Hình ảnh người chồng bỗng hiện lên trong tim bà, như một nhát dao đâm.

«Jacques, anh yêu tội nghiệp của em...», bà lặng lẽ nói.

21.

- Tôi sẽ đi. Tôi phải đi ! Tôi phải biết chị ấy thế nào.

- Điều đó thật điên rồ, Philippe thì thầm.

Phúc gật đầu.

- Tôi đã nói rằng cô ấy có thể ở đó, nhưng không chắc chắn. Tôi chưa thấy cô ấy... Họ bị nhốt bên trong.

- Dù chỉ một phần vạn cơ hội, tôi vẫn phải đi !

- Và cô định làm thế nào ? Chỉ cần một bước ra khỏi khu vực, cô sẽ bị phát hiện...

- Không. Tôi sẽ cải trang thành người An Nam. Có những người lai sống bên ngoài khu vực. Tôi sẽ qua được. Phúc, anh có thể giúp tôi không ?

- Tất nhiên. Tôi là một thương nhân lương thiện, cô sẽ đóng vai vợ tôi. Nhưng có rủi ro...

- Tôi không quan tâm đến rủi ro ! Nếu anh đồng ý, tôi sẵn sàng làm mọi thứ để đến bên cô ấy và đưa cô ấy về.

- Vậy thì chúng ta sẽ bàn kỹ về chuyện này sau. Tôi nghĩ bạn bè anh đang nóng lòng muốn nghe tin tức.

Philippe siết chặt cánh tay Phúc, ánh mắt họ giao nhau, tràn đầy tình cảm và tình bạn.

- Chúa ơi, Phúc... Tôi không biết phải nói với anh thế nào...

- Đừng nói gì cả. Tôi mới là người hạnh phúc khi tìm lại được anh. Hãy tin tưởng ở tôi. Anna sẽ được an toàn.

Công việc chuẩn bị cho chuyến đi diễn ra nhanh chóng. Anna cần một bộ trang phục bản địa. Quần áo của Thị-Ba quá nhỏ so với cô, nhưng bằng cách gõ cửa những biệt thự nơi các người lai sinh sống, Anna đã tìm được một chiếc áo dài và quần vừa vặn. Cô không đưa ra lời giải thích nào. Cũng chẳng ai hỏi.

Cô vẫn luôn mặc đồ Âu. Không phải vì khinh thường dòng máu của mẹ mình, mà vì cô được nuôi dưỡng bởi bác Léon. Liệu ông ấy có chấp nhận một cô con gái hay cháu gái mặc «quần hào» và «quần côn» không ? Theo năm tháng, nhờ tình yêu dành cho Françoise, sự thù ghét của cô với người da trắng đã phai nhạt. Cô không còn xa lánh họ nữa. Ngược lại, việc Pháp bị Đức chiếm đóng, sự suy yếu của họ ở châu Á, rồi thất bại hoàn toàn và sự thống trị của Nhật Bản, tất cả những bất hạnh chồng chất ấy đã khiến cô gần gũi hơn với người da trắng. Trong nghịch cảnh, cô đứng về phía họ, lựa chọn

dứt khoát phe và gia tộc của mình. Kể từ khi kết hôn với Philippe, được cộng đồng người Pháp chấp nhận hơn, sự ngại ngùng vì từng sống ở phố Hàng Bún, niềm kiêu hãnh khiến cô coi mọi ám chỉ về dòng máu lai của mình như một cái tát, tất cả đã dịu đi.

Vào giờ nghỉ trưa, mặc trang phục An Nam, đội chiếc nón lá rộng, Anna đi qua phía sau các dãy nhà phụ, bước qua hàng rào và lặng lẽ trượt xuống cánh đồng lúa. Thị-Ba đi theo. Cô đã nài nỉ khi biết kế hoạch của Anna :

- Cô sẽ gặp rắc rối. Nếu tôi đi cùng cô và Phúc, cô sẽ ít bị chú ý hơn. Một cặp vợ chồng trẻ có người giúp việc là chuyện bình thường... và tôi không thể để cô đi tìm bà Françoise một mình còn tôi thì ở lại đây, không làm gì ngoài khóc... Xin cô, hãy để tôi đi cùng...

- Bà ấy nói đúng, Phúc đã gật đầu.

Anh sẽ đợi họ ở khu phố bản địa, trước hiệu thuốc Imbert.

Trước khi Anna rời biệt thự, Philippe đã đưa cho cô một gói tiền piastre và vàng ta.

- Cô sẽ cần chúng để mua chuộc sự giúp đỡ. Đừng quên Françoise đang ở trong tù. Không giống như ở đây. Cô sẽ khó tiếp cận được cô ấy.

Cô chỉ có thể chấp nhận. Xúc động sâu sắc, cô ôm Philippe. Họ ôm nhau trong giây lát, bịn rịn bởi sợi dây tình bạn được dệt nên từng ngày. Cô thì thầm nhanh «cảm ơn» rồi quay đi, nghẹn ngào vì quá xúc động, không thể nói thêm lời nào.

Dù sao, còn gì để nói nữa... Philippe, một lần nữa, đang giúp cô bay đến người mà cô yêu. Liệu họ có bao giờ được hưởng hạnh phúc bình yên của tình yêu không thể thổ lộ này, hay số phận sẽ luôn trừng phạt họ vì đam mê của mình ?

Những cây lúa vàng óng, đã cao, xào xạc quanh hai người phụ nữ bước đi trên bờ ruộng ngăn cách các thửa ruộng.

Anna uốn éo, hai tay buông thõng, bắt chước dáng đi của phụ nữ An Nam. Trong mắt người da trắng hoặc da vàng, cô trông như một người giúp việc trung thành, như những người vẫn còn, trốn khỏi khu vực để về thăm gia đình, những người vẫn tự do bên ngoài vùng bị kiểm soát.

Họ lên đường đến Tourane sau khi đi bộ bốn trăm mét qua cánh đồng lúa. Anna ngoái lại nhìn : biệt thự trên phố Chaigneau giờ đã xa lắc. Philippe, Éliette và những người trong nhà đang lo lắng hẳn đứng sau những cánh cửa chớp và dõi theo bước đi của họ trên cánh đồng lúa mênh mông.

Giờ đây, họ đang đi trên con đường nhựa, quay về hướng Tây để men theo khu vực, đến phố Jules Ferry, rồi băng qua Sông Hương bằng cầu Clemenceau.

Trời rất nóng. Dưới chiếc nón lá, khuôn mặt hai người phụ nữ ướt đầm mồ hôi. Họ im lặng bước đi, cảnh giác, Anna lo sợ tiếng quát tháo của một tên lính Nhật phát hiện ra cô. Nhưng hành trình diễn ra suôn sẻ. Họ đi qua cầu dưới ánh mắt thờ ơ của người lính gác.

Cuộc sống bên kia sông cũng chìm trong sự tĩnh lặng. Những gánh hàng rong nằm dưới bóng cây phượng, ngủ gà ngủ gật ; những người khác tán gẫu khi chơi bài hoặc xúc xắc. Những người kéo xe đi chậm rãi, hy vọng có khách. Những con chó vàng ngủi đống rác. Hai chiếc ô tô chạy qua, do những người An Nam mặc đồ Âu lái. Trên sông, những chiếc thuyền nan lướt đi, được chèo bởi những người chèo thuyền trần trụi, chống những cây sào tre dài.

Khung cảnh này thật xa lạ với Anna, người đã bị giam lỏng suốt ba tháng trong vài con phố nơi tất cả những con người tạo nên cuộc sống đã biến mất.

Không gì, bên kia cầu, đã thay đổi. Người ta có thể quên đi chiến tranh, những tàn ác của nó, và rằng hai nghìn người Pháp, bị nhốt cách đó chỉ một khoảng ngắn, vẫn tồn tại trong ngoặc kép, giữa thất bại và kết cục bất định.

Phúc, đúng hẹn, đang dựa vào cửa kính hiệu thuốc đã bắt đầu rỉ sét. Khi thấy họ, anh rẽ trái về phía bên xe. Anh đi trước với dáng vẻ thản nhiên. Thực tế, họ đã thống nhất chỉ gặp nhau khi đến bãi đỗ xe tải.

Giờ nghỉ trưa kết thúc, cuộc sống trở lại. Tiếng chuông xe đạp lại vang lên, những gánh hàng rong rao hàng, tiếng xì xào báo hiệu thành phố đang thức giấc.

Phúc mua một chiếc vali cũ từ một người bán đồ cũ. Một nhóm ba người đi du lịch không có hành lý sẽ trông rất kỳ lạ. Anh đến trước một quầy vé và kiên nhẫn chờ đến lượt trong hàng khách du lịch ồn ào.

Thị-Ba đi mua hai chai nước cam Crush ấm, mà Anna và bà uống một cách háo hức. Anna cố gắng không gây chú ý. Dù đã buộc tóc đuôi ngựa dưới chiếc nón lá,

khuôn mặt cô vẫn lộ rõ dòng máu lai đáng nguyên rửa. Càng ít người để ý đến nguồn gốc của cô, họ càng ít gặp rắc rối không đáng có.

Phúc quay lại chỗ hai người phụ nữ đang ngồi xôm dưới bóng cây đa. Anh ngồi xuống cạnh họ.

- Xong rồi, anh thở dài bằng tiếng An Nam. (Từ giờ trở đi, không thể nói tiếng Pháp nữa). Tôi có vé đi Đồng Hới. Sau đó, chúng ta sẽ tính tiếp. Giờ đi lại không dễ dàng... thiếu xăng, thiếu khí đốt, thiếu bảo dưỡng xe tải. Chuyến đi khởi hành lúc sáu giờ.

Ba tiếng để giết thời gian. Họ tìm một góc khuất sau một lều bỏ hoang và ngồi xuống chờ đợi.

Họ nói chuyện rất ít. Anna, căng thẳng, chỉ nghĩ đến Françoise, Thị-Ba liếc nhìn những người qua đường một cách cảnh giác, Phúc mời họ hút thuốc, những điều thuốc tòi làm từ lá đen, nồng và mạnh, nhưng chúng giúp họ có vẻ bình thường và giết thời gian, vì giấy thuốc chất lượng kém, cứ ba bốn hơi lại tắt.

Cuối cùng, lên xe tải ! Rời thành phố. Đi về phía Bắc. Đi đến chỗ cô ấy... Đôi khi, một nỗi áy náy thoáng qua khiến cô day dứt : cô quên mất mẹ, em trai và Simone, đứa con gái hoang dã đã được thuần hóa.

Xung quanh họ, bên xe tấp nập hành khách chất đầy hành lý. Những chiếc xe tải, bị tấn công dữ dội, chỉ khởi hành khi đóng hành lý chất đầy trên nóc được buộc chặt bằng dây thừng luôn qua các thanh chắn đã rỉ sét, thường bị gãy. Những người phụ việc, nhanh nhẹn như khỉ, thắt những nút dây phức tạp, bước qua vali và bịch hành, thùng gỗ và kiện hàng, chui qua cửa kính rồi lại xuất hiện ở phía bên kia, trong một vũ điệu mê hoặc giữa tiếng la hét và gọi nhau, những lời chửi rủa và tạm biệt.

Cuối cùng, những chiếc xe cũng nổ máy, rùng mình, rên rỉ. Người ta tự hỏi bằng phép màu nào mà động cơ vẫn hoạt động, kéo một khối lượng gấp ba lần giới hạn, rời bến trong một đám mây khói ngột ngạt ; những người phụ trách nạp than cho lò khí đốt bám vào thang sau, mặt đen nhẻm, mồ hôi nhễ nhại, buông lời trêu chọc những hành khách không có chỗ ngồi trong xe và phải vật lộn tìm chỗ trên đóng hành lý chất đầy trên nóc.

Với một giờ chậm trễ, khi mặt trời khuất sau Hoàng Thành, chiều tia sáng đỏ cuối cùng lên Sông Hương, chiếc xe tải chở ba người cũng lăn bánh.

Họ đã có thể ngồi tương đối thoải mái. Ngay khi chiếc xe đi Đồng Hới được chỉ định, Phúc đã xông lên, dùng khuỷu tay, không chút thương xót. Anh nhảy qua đám đông đang xô đẩy ở hai cửa, chui qua cửa kính và dùng nắm đấm để giành ba chỗ ngồi trên cùng một băng ghế. Kiểu ẩu đả này, vốn đã phổ biến «trước đây», thời Pháp thuộc, là một phần của trải nghiệm du lịch bằng xe tải, và không làm ai phật lòng.

Họ rời Huế. Chiếc xe tải lắc lư, đạt tốc độ năm mươi km/h. Người lái xe, mắt bám chặt trên con đường, cố tránh những ổ gà lớn nhất dưới ánh đèn pha. Bên trong, mọi người va vào nhau, vai bầm tím vì thành xe, mông tê dại vì những chiếc ghế gỗ. Rung động mạnh đến mức Anna tự hỏi liệu có khi nào một con ốc cuối cùng sẽ bung ra và chiếc xe vỡ tan thành từng mảnh. Không khí ngột ngạt với mùi mồ hôi, nước tiểu và phân của những con gà không thể thiếu đang cục tác dưới ghế. Họ dừng lại thường xuyên : để đốt lò, thêm nước vào bộ tản nhiệt bốc khói, hoặc ăn một bát súp trong lúc chờ đợi, nơi những cây cầu đổ nát là minh chứng cho sự tàn phá của chiến tranh.

Đến nửa đêm, Anna kiệt sức và thiếp đi. Đầu cô đung đưa theo nhịp xe, từ vai Phúc sang vai Thị-Ba. Cho đến lúc này, cô vẫn chưa bị phát hiện. Đi ban đêm quả là

một ân huệ.

Khi họ đến Đồng Hới, trời đã sáng từ lâu. Quần áo nhàu nát, bẩn thỉu, đầy bụi, những người trên xe ụa xuống với sự vội vã và chen lấn như lúc lên xe. Lần này, Phúc để đám đông đi trước.

Giờ họ phải đến Vinh.

- Đây là đoạn khó nhất, Phúc giải thích. Người Nhật tập trung nhiều quân ở Hà Tĩnh, và các chốt kiểm soát dày đặc. Chúng ta sẽ thử đi tàu, nó ít bị giám sát hơn. Nếu có tàu... còn nếu không...

- Thì đi xe đạp, tôi đoán vậy ?

- Đúng vậy, tôi không nghĩ ra cách nào khác.

- Nhưng Thị-Ba không biết đi xe đạp.

- Chết tiệt ! Phúc thốt lên bằng tiếng Pháp. Mong là có tàu !

Và đúng là có tàu. Họ chờ hai tiếng dưới cái nắng như thiêu đốt trong ga tàu chật cứng, ngột ngạt, nơi những người bán trà và nước chanh không thể phục vụ hết những người đang khát.

Đường sắt xuyên Đông Dương, dĩ nhiên, không còn tồn tại. Từ con rấn dài uốn lượn nối Hà Nội với Sài Gòn ngày xưa, giờ chỉ còn những đoạn rời rạc do những đợt không kích của phi công Mỹ.

Trong mười hai tiếng, họ phải chuyển tàu bốn lần. Những chiếc đò, thuyền nan, vài xuồng nhỏ giúp họ vượt qua những con sông nơi trụ cầu đổ nát như những cột đèn cổ. Chuyển di tản từ Hà Nội đến Huế tháng 12 năm 1943, với không khí vui vẻ, giờ đã xa lắm. Trên tàu, bị người đông như nước lũ, họ cố tìm chỗ ngồi. Phúc đã mua vé hạng nhất, nhưng vô ích. Hầu hết các chuyến tàu chỉ có năm toa, toàn hạng tư, với ghế gỗ dọc theo thành toa, nơi những người may mắn nhất ngồi được. Những người khác chen chúc ở giữa. Gà cục tác trong giỏ. Một số nấu cơm trên bếp đất nhỏ. Ai cũng chỉ lo cho bản thân, cho sự thoải mái của riêng mình. Những gia đình với lũ trẻ khóc nhè, ruồi bu đậu khi tàu dừng, mùi chua của những cơ thể ướt đẫm mồ hôi... Anna nhắm mắt và lên kế hoạch. Cứu Françoise, giải thoát cô ấy, đưa cô ấy về Huế, giữa những người da trắng khác, nơi cô ấy có thể ẩn náu, hòa lẫn vào đám đông. Làm sao để cô ấy trốn thoát, làm sao để cô ấy đi bốn trăm cây số trong một đất nước mà một người tóc vàng da trắng không thể nào ẩn mình... Cô sẽ làm được. Và rồi, họ sẽ ở bên nhau, mãi mãi. Với Françoise

bên cạnh, mọi thứ sẽ dễ chịu hơn : chiến tranh, nỗi sợ, sự nhục nhã, và nhất là nỗi cô đơn, ôi, nỗi cô đơn này, nỗi nhớ cô ấy đến phát điên, nhớ ánh mắt, cơ thể, tình yêu của cô ấy...

Một hồi báo động khiến mọi người nhảy xuống ruộng và ruộng lúa, tránh xa đoàn tàu. Hai chiếc máy bay gầm rú trên bầu trời. Lúc đó là hai giờ chiều, và mặt trời đã gay gắt.

Nằm ngửa, Anna nhìn hai con chim sắt, tưởng tượng những phi công sau khi hoàn thành nhiệm vụ sẽ trở về căn cứ trong thế giới tự do. Những người Mỹ cao lớn, tóc vàng, da hồng, không biết gì về cuộc sống dưới kia, về những người da trắng bị giam cầm, về những vụ thảm sát, về cô, đang nằm trong ruộng lúa, mệt mỏi, kiệt quệ, căng thẳng, trên bờ vực tuyệt vọng. «Ôi những con chim lớn, nếu các người có thể hạ cánh, đưa tôi lên, giúp tôi cứu người tôi yêu khỏi tay những kẻ giam cầm và đưa chúng tôi đến tự do, đến nơi không có tiếng súng, không có cái chết rình rập...»

Người Mỹ không nghe thấy cô. Họ bất ngờ lao xuống đoàn tàu, dễ dàng nhìn thấy giữa cánh đồng lúa vàng. Họ bay sát mặt đất, như để gửi thư. Tiếng gầm rú của động cơ khi họ bay lên cao, rồi lại lao xuống, tiếng súng máy như một vết bỏng, tiếng bom nổ đục ngầu. Những

cục đất bắn lên rơi xuống như mưa trên lưng những người nằm rạp dưới ruộng. Rồi tiếng máy bay xa dần.

Mọi người đứng dậy. Đầu máy trật bánh, nằm trên đường ray như một con cá voi mắc cạn, bụng ngửa, bị thương nặng.

- Thật ngu ngốc. Chúng ta sắp đến rồi mà...

Ngoài cánh đồng, hỗn loạn. Từ ngôi làng gần đó, ẩn sau lũy tre, những người nông dân chạy đến xem. Khoảng ba trăm hành khách lên tàu, chấp nhận số phận, chờ đoàn tàu cứu hộ sẽ đến sớm hay muộn.

Anna và những người bạn không muốn chờ đợi. Họ quay lưng với đoàn tàu, đi theo con đê đất khô dẫn đến làng.

- Chúng tôi cách Vinh bao xa, bà ? Phúc hỏi một cụ già đang nhai trầu trước túp lều.

- Khoảng ba mươi cây số.

- Bà nghĩ chúng tôi có thể tìm được phương tiện đến đó không ?

- Các cháu không đợi tàu à ?

- Không. Chúng cháu vội lắm. Cha vợ cháu ốm nặng, cháu phải về gấp.

Cụ già liếc nhìn Anna, không mấy quan tâm. Ở nông thôn, cuộc đảo chính của Nhật và việc giam giữ người Pháp dường như không làm xáo trộn cuộc sống. Một người lai như Anna không khiến cụ tò mò, vì thế giới của cụ chỉ gói gọn trong ruộng lúa và lũy tre làng.

- Các cháu phải đi bộ thôi... Ở đây không có xe đâu. Cũng chẳng có xe trâu. Làng nghèo lắm.

- Ở làng bên, liệu chúng cháu có thể tìm được xe đạp không, bà ?

Cụ cười và nhổ nước trầu.

- Xe đạp ! Lâu rồi không còn !

- Cháu có tiền trả giá cao mà, bà.

- Thế thì đi lối này, rẽ trái khi ra khỏi làng. Đi qua một cánh đồng ngô lớn, lại rẽ trái vào con đường dẫn đến Bình Yên. Ở đó, may ra có thứ các cháu cần. Đi bộ khoảng một tiếng thôi.

Ba người chấp tay cúi đầu cảm ơn.

- Cảm ơn bà.

Cánh đồng yên tĩnh. Chỉ có tiếng quạ kêu, tiếng chim gáy ầm trong lùm cây phá vỡ sự tĩnh lặng. Họ đi mà không nói, tay buông thõng, chiếc vali bỏ lại trên tàu. Đã hơn hai ngày họ lang thang trên đường và đường sắt, giờ lại đi bộ trên con đường đất. Kiệt sức. Muốn được tắm, có quần áo sạch, được ăn. Anna hiểu sự mệt mỏi của những người bạn đồng hành, những người đã theo cô trong cuộc hành trình này. Mệt mỏi, lo lắng, cô còn cảm thấy tội lỗi vì kéo họ vào cuộc phiêu lưu này. Một luồng biết ơn trào dâng. Liệu cô có thể đền đáp họ đủ ? Nhưng cuộc phiêu lưu mới chỉ bắt đầu. Họ thậm chí chưa đến Vinh.

Thị-Ba ngồi trên thanh xe đạp, bám chặt vào ghi-đông, cố gắng giữ mình nhẹ nhất có thể. Bà tự trách mình vì chưa bao giờ học đi xe đạp, vì ngày xưa chỉ con trai mới dám thử, và sau này, bà cảm thấy mình quá vụng về, quá già... Phúc đạp xe mệt nhọc, hai chân dang rộng. Mồ hôi thấm ướt áo sơ mi và áo khoác. Từ Bình Yên, anh và Anna thay nhau chở Thị-Ba. Hai mươi lăm cây số, không là gì, Anna tự nhủ, nhớ lại chuyến đi Lào với Françoise và Éliette với nỗi nhớ da diết.

Nhưng hoàn cảnh giờ khác xưa. Họ không phải ba cô gái trẻ tự do đạp xe trong rừng... Những chiếc xe đạp kêu cọt két, đã cũ dù Phúc trả giá cao. Và Thị-Ba không

phải là hành lý nhẹ.

Họ tiến gần đến Vinh. Các ngôi làng giờ đây thưa thớt dần, nhịp lưu thông trên con đường Quốc lộ cũng trở nên nhộn nhịp hơn. Những chiếc xe bò kéo cọc cạch, ngựa thồ lóc cóc bước, những người phụ nữ nông thôn lom khom dưới đòn gánh tre oằn xuống bởi đôi thùng nặng trĩu, thứ họ mang lên phố bán, cùng vô số chiếc xe đạp cũ kỹ. Ba người lữ khách hòa vào dòng người tấp nập. Người ta thường thấy cảnh hai người chen chúc trên một chiếc xe đạp, nên bộ ba chẳng khiến ai ngạc nhiên.

Chỗ vào thành phố, họ tìm thấy một khách sạn nhỏ của người bản địa tên «Mạnh Xuân». Hai phòng được trang bị một chiếc giường gỗ, một màn chống muỗi, một cái bàn và hai chiếc ghế mây. Trong hành lang là một phòng tắm, dĩ nhiên đã hỏng, thay vào đó là một chum nước và một cái gáo lớn.

Sau khi tắm rửa và nghỉ ngơi, họ «đi ra phố» và ăn tối tại một quán hàng ngoài trời, dưới ánh đèn axetylen, có vẻ như ở Vinh không còn điện nữa.

- Mọi thứ đổ bể từ ngày 9 tháng 3, Phúc thì thâm. Mong sao người Pháp sớm giành lại quyền kiểm soát !

Họ mua quần áo sạch ở một cửa hàng nhỏ do một trong số ít người Hoa còn tiếp tục buôn bán, rồi trở về khách sạn để tổ chức một cuộc họp quan trọng.

22.

Geneviève de Valadier sờ nắn những quả đu đủ mà người phụ nữ An Nam ngồi xồm trước giỏ hàng đưa ra. Như mọi buổi sáng, sảnh đường của bưu điện cũ ồn ào với những cuộc mặc cả, tiếng la hét của người này và tiếng giận dữ của người khác trước những mức giá được đưa ra.

Cô bắt gặp ánh mắt của một người phụ nữ An Nam, người này ra hiệu cho cô đến gần với một nụ cười rộng. Một cử chỉ gần như ra lệnh, và một nụ cười có vẻ chân thành, thật lòng. Tò mò, Geneviève de Valadier bỏ những quả đu đủ xuống và ngồi xồm đối diện với người phụ nữ. Người phụ nữ bắt đầu rao hàng rau muống và giá đỡ một cách lớn tiếng. Bỗng nhiên, giữa tiếng ồn xung quanh, bà ta thì thầm :

- Bà-đằm, tôi là Thị-Ba của bà-đằm Viel. Bà có biết bà-đằm Lauzac ở đâu không ?

Ngạc nhiên, bà de Valadier khó kiềm chế được sự kinh ngạc. Bà lập tức bình tĩnh lại và nhìn kỹ người phụ nữ bản địa trước mặt. Nhưng họ trông đều giống nhau... Bà ta đang giả vờ là ai ? Là người giúp việc của bà Viel, à vâng, bạn của viên Công sứ. Nhưng bà ta đến đây làm

gì ? Có quá nhiều câu hỏi không thể đặt ra. Geneviève de Valadier do dự một lúc rồi cũng thì thầm trả lời :

- Bà Laujac rất mệt. Bà ấy đang ở trong phòng.

Khuôn mặt người bán hàng sáng lên.

- Ngày mai tôi sẽ quay lại cùng bà-đầm Viel. Bà hãy báo trước cho bà-đầm Lauzac. Bà-đầm Viel sẽ cố gắng ở lại để nói chuyện một chút với bà ấy.

Trong cuộc đối thoại ngắn ngủi thì thầm này, Thị-Ba, đúng là bà ta, đã đặt vào tay Geneviève một bó rau muống và giơ tay ra đòi tiền, hòa vào tiếng rao của những người bán hàng khác.

Geneviève de Valadier đưa cho cô một tờ giấy bạc một đồng, Thị-Ba giấu nó vào chiếc thắt lưng vải màu nâu to bản mà bà đang mặc trên chiếc quần nâu và áo dài nâu của những người nông dân Bắc Kỳ, rồi tiếp tục vai trò người bán rau.

Bà đã ở trước bưu điện ba ngày, đi lại quan sát, ghi nhận giờ thay phiên của lính gác, một người ở trong, một người ở ngoài, ghi chú địa hình nơi này, khoảng đất trống phía sau tòa nhà và bức tường tương đối thấp nhưng cắm đầy mảnh chai. Bà chỉ là một người phụ nữ bình thường, với chiếc quần đen và áo trắng, không ai

để ý, hòa lẫn vào đám đông, không đáng ngờ.

Bà đã quan sát những người bán hàng đến lúc chín giờ sáng và rời khỏi Bưu điện nửa giờ sau, ồn ào, hài lòng với những khách hàng Pháp hào phóng một cách không tự nguyện. Trong tiếng cười và rao hàng, họ tản ra sau khi trò chuyện một lúc. Một số, hung dữ, đầy hận thù, chửi rủa những con chó cái Pháp, những đứa con của điếm, tuyên bố niềm tự hào khi bắt họ trả gấp mười lần giá trị món hàng. Những người khác, kín đáo hơn, chỉ im lặng gật đầu, không hòa theo đám đông.

Thị-Ba chọn ra hai người ít hung hăng nhất. Bà quyết định chọn người lớn tuổi hơn : những người trẻ dễ bị kích động, nhưng một phụ nữ lớn tuổi... Ngày thứ ba, bà theo bà ta ra khỏi khu dân cư và thấy bà vào một ngôi nhà nhỏ bằng gạch, khiêm tốn nhưng có vẻ được chăm sóc. Tim Thị-Ba đập mạnh. Trong kế hoạch đã vạch ra, bà là người thực hiện bước đầu tiên : thâm nhập vào nơi này. Sự lựa chọn của bà sẽ quyết định thành bại của cả chiến dịch.

Bà gõ cửa, tỏ ra thân thiện và dễ mến nhất có thể, giả vờ tìm một người chị họ xa phải sống quanh đây... Với người bán hàng già, vui mừng vì có khách và hay nói như tất cả những phụ nữ lớn tuổi sống một mình, bà dễ dàng trò chuyện dài dòng về mọi thứ. Rồi họ nói về

chiến tranh và cùng đồng ý rằng đó là một tai họa lớn. Người phụ nữ già thở dài :

- Chồng tôi là lính khố xanh, và khi ông ấy chết, tôi được nhận một khoản trợ cấp. Nhưng từ khi người Pháp bị đuổi đi, tôi không nhận được gì nữa và phải bán rau để sống.

Họ nói về những người phụ nữ Pháp bị giam giữ.

- Những người phụ nữ tội nghiệp, bà ta nói thêm. Người ta nói rằng chồng họ đã bị người Nhật giết nhưng họ không biết điều đó.

Thị-Ba nghĩ đã đến lúc nói rõ mục đích của mình. Cuộc thương lượng diễn ra dễ dàng. Đổi lại một trăm đồng, một số tiền khá khá, người bán hàng sẽ nhường chỗ cho Thị-Ba trong hai hoặc ba ngày để bà có thể chuyển lời nhắn đến một trong những người phụ nữ bị giam giữ. Thị-Ba sẽ giả làm một người chị họ tạm thời thay thế bà ta.

Khi thỏa thuận xong, Thị-Ba rời đi. Hai người phụ nữ chào nhau với nhiều cái cúi đầu. Họ đều rất hài lòng. Ngày mai, Thị-Ba sẽ quay lại sớm.

- Françoise ?

Françoise mở mắt và quay đầu về phía Geneviève de Valadier.

- Hãy nghe tôi nói, cô bé. Hãy nghe tôi, điều này rất quan trọng. Tôi sẽ thông báo một tin khiến cô vô cùng vui mừng. Hãy nghe tôi nói.

Một nụ cười nhẹ thoáng qua trên môi Françoise : «Khiến cô vô cùng vui mừng...» Không có gì trên đời này có thể khiến cô vui nữa, ngoại trừ cái chết.

Bà de Valadier cúi xuống chiếc giường gỗ và nắm lấy tay cô.

- Bà Viel, bạn của cô, đang ở Vinh. Tôi vừa thấy người giúp việc của bà ấy ở dưới nhà. Ngày mai bà ấy sẽ đến và cố gắng lên đây để gặp cô. Cô có nghe thấy tôi không, Françoise ? Cô có đang nghe tôi nói không ?

Cô vẫn im lặng, nhưng khuôn mặt bừng sáng. Anna... Anna... Đã quá lâu rồi, cô chôn chặt tình yêu mà cô nghĩ sẽ không bao giờ sống lại. Và rồi đột nhiên, khi cô chỉ còn chờ đợi cái chết, Anna xuất hiện trở lại.

- Bà ấy ở đâu ?

Geneviève de Valadier giật mình. Đây là những lời đầu tiên Françoise nói sau ba tháng. Một giọng nói đều đều, không cảm xúc, vọng lên từ tận cùng nỗi đau, nhưng cuối cùng cô đã nói, cô đã phá vỡ nhà tù im lặng mà cô tự giam mình kể từ ngày 9 tháng 3.

- Ngày mai bà ấy sẽ đến.

Françoise ngồi dậy và che mặt trong tay để khóc, khóc vì niềm vui, khóc vì hy vọng, khóc vì tình yêu.

Geneviève de Valadier đứng dậy. Sự nóng lòng muốn nhìn thấy một người từ bên ngoài bước vào. Bà ấy báo cho những người khác. Bà Viel cần phải trở về mà không gặp trở ngại. Cuối cùng, một tia hy vọng đã xuất hiện, hy vọng có được tin tức, một cánh cửa mở ra trong cuộc sống tù túng này, nơi chẳng có gì xảy ra suốt bao ngày qua.

Đêm đó, mọi người đều ngủ không ngon, cả ở bưu điện lẫn khách sạn Mạnh Xuân nằm ở rìa thành phố.

Những người phụ nữ bán hàng chờ đợi trong tiếng ồn ào để lính gác Nhật mở cổng dẫn vào sảnh.

Anna, cúi đầu dưới chiếc nón lá rộng, cố gắng trở nên vô hình. Thị-Ba đã giới thiệu cô là con gái mình, và một người bán hàng khác, đầy khinh miệt, đã lảm bảm

về những con đĩ đã ngủ với lũ Pháp bản thổ. Hai người phụ nữ đã lường trước những lời này, họ biết đó là số phận của nhiều người lai sống theo cách An Nam. Họ im lặng.

Cánh cổng sắt mở ra, kêu cọt két trên những bản lề ọp ẹp. Tất cả phụ nữ đổ xô vào, chen lẫn nhau như thể họ không biết rằng dù sao họ cũng sẽ bán hết những gì mang theo. Sau bao lâu, họ đã hiểu rõ sở thích của những tù nhân và lượng hàng họ có thể mua.

Thị-Ba đã mô tả chi tiết địa điểm. Bên phải, cuối hành lang, là cầu thang lên tầng. Lính gác đứng chặn trước cửa hoặc ngồi bệt trên chiếc ghế đặt sẵn. Từ đó, hấn không thể nhìn thấy cầu thang. Chỉ cần tiến đến đó và biến khỏi tầm mắt của hấn.

Hai người phụ nữ đặt chỗ ngồi gần lối vào hành lang nhất có thể. Anna cuộn tóc trong chiếc khăn đen của nông dân. Ân mình dưới chiếc nón lá, cô chờ thời cơ, ngồi xôm bên Thị-Ba. Sáng hôm đó, sảnh rộn ràng tiếng ồn. Mấy đứa trẻ da trắng chạy từ người này sang người khác, từ quầy hàng này sang quầy hàng khác, làm âm ỉ như lời mẹ chúng dặn. Lần đầu tiên được phép la hét, chúng tha hồ náo động. Người lính Nhật nhìn chúng, cười khoái trá.

Giữa tiếng ồn, Anna, vẫn ngồi xồm, tay buông thõng giữa hai đầu gối, dần dần tiến gần đến lối vào hành lang. Không ai để ý đến cô.

Cô biến mất.

Ở tầng trên, trước cửa phòng ngủ mở rộng, bà de Valadier đang chờ trong lo lắng, lao đến đẩy cô vào phòng và nhanh chóng đóng cửa lại.

- Cô từ đâu đến ? Có tin tức gì cho chúng tôi không ?

- Sẽ nói sau, Anna thêu thào. Bà Laujac đâu ?

Geneviève de Valadier gạt đầu về phía góc xa nhất của phòng ngủ :

- Cần thận, bà nói nhẹ nhàng. Cô ấy đã chịu nhiều đau khổ. Hãy nhẹ nhàng với bà ấy. Thần kinh cô ấy rất yếu. Cô ấy khiến tôi lo lắng.

Cô ấy nằm đó, mặc nguyên quần áo, mắt nhắm. Khi nhìn thấy bà, Anna cố kìm nén tiếng rên. Cơ thể gầy gò, khuôn mặt hốc hác, xanh xao, mái tóc như rơm khô, đó có phải là người phụ nữ mà cô yêu thương không ? Trời ơi ! Cô ấy đã trải qua những đau khổ gì để trở thành cái bóng của vẻ đẹp rực rỡ mà cô từng nhớ ? Cô quỳ xuống trước giường, nhìn cô ấy, xúc động sâu sắc, vuốt ve cô

ấy bằng ánh mắt, lấy lại bình tĩnh để không làm người yêu hoảng sợ vì khuôn mặt đau khổ của mình.

Cuối cùng, cô đưa tay ra, chậm rãi, đặt lên cánh tay cô ấy.

- Tình yêu của em, cô thì thâm, thật khế khiến Françoise giật mình, mí mắt rung rung nhưng không mở. Tình yêu của em, là em đây, Anna. Em đến đón chị.

Cô ấy mở mắt. Thật choáng váng khi thấy đôi mắt xanh nhạt ấy giờ trở nên mờ đục, như tan chảy, gần như trong suốt ! Họ nhìn nhau, lặng im, trái tim đập mạnh trong lồng ngực, cảm xúc dâng trào. Cơ thể họ run rẩy, cổ họng nghẹn lại chỉ còn thở gấp.

Françoise mở miệng, nhưng không một âm thanh nào thoát ra. Đau đớn, cô vật lộn giữa hạnh phúc và đau khổ, hy vọng và tuyệt vọng. Anna đã đến, nhưng cô chẳng còn gì để trao. Cô phải nói ra, ngay lập tức. Những lời đã hét lên hàng ngàn lần trong khoảng trống tâm hồn, trong sự im lặng đáng sợ nơi cô trốn chạy, những câu chữ như lửa đốt trong đầu và bụng, nổi tra tấn hàng ngày, vị mật đắng và nôn mửa, những đợt sóng ghê tởm và hận thù đập vào cô đều đặn, như một biển cả tàn nhẫn cuối cùng sẽ nhấn chìm cô. Cô phải giải thoát chúng. Phải nói với Anna, hét lên, để cô ấy biết và

bỏ rơi cô.

- Anna ! cô thêu thào.

Dường như cô đang đấu tranh, những từ ngữ không chịu tuôn ra. Hàm cô cử động nhiều lần, như thể khó nói thành lời.

Anna ôm chặt lấy cô.

- Tình yêu của em, em đây rồi. Nói với em đi.

Cô rên lên như một chú chó con bị tách khỏi mẹ :

- Chị bị tên chỉ huy Nhật hãm hiếp.

Anna siết chặt hơn. Một làn sóng căm thù, xót thương, phần nộ và tình yêu trào dâng trong cô.

- Đã qua rồi, tình yêu của em. Chúng ta sẽ quên đi.

Françoise thoát khỏi vòng tay đó. Ngồi thẳng trên giường, cô nhìn sâu vào mắt bạn mình :

- Chị có thai. Chị không muốn nó. Chị muốn chết...

Anna lại ôm cô vào lòng, siết chặt hơn nữa

- Không, tình yêu của em. Chúng ta sẽ đến Huế, và ở đó, chúng ta sẽ loại bỏ nó. Chị vẫn còn sống, đó là điều

quan trọng nhất. Chị sẽ thấy, chúng ta sẽ quên hết. Thời gian, tình yêu của em, thời gian sẽ chữa lành. Em yêu chị. Ôi, em yêu chị, người yêu của em, cuộc đời của em...»

Cô nói trong nước mắt không thể kiềm chế.

«Thật kinh khủng ! Ác mộng ời ! Chị vẫn còn sống, nhưng cái giá quá đắt ! Trời ơi, xin hãy giúp cô vượt qua. Tại sao không phải em chịu những cực hình này thay cô ? Người yêu bé bỏng của em, quá mong manh, sao lại phải gánh phần khủng khiếp nhất ? Em sẽ chăm sóc chị, cứu chị, phần khó khăn nhất đã qua. Suýt chết đuối, chị vẫn sống sót. Em sẽ đưa chị về bờ bình yên. Đừng sợ nữa, em ở bên chị, mãi mãi.»

Anna nhận ra mình đang khóc, Françoise nép vào cô, run lên từng cơn, những tiếng nấc không thành lời.

«Cuối cùng, cuối cùng em đã đến, Anna tình yêu của chị ! Cứu chị, chị gào lên trong im lặng. Chị không chịu nổi sự ô uế, kinh tởm, hận thù vì thứ chị mang trong bụng. Hãy giải thoát cho chị ! Giúp chị ! Giữ chị ! Đừng bỏ rơi chị ! Rửa sạch mọi nhớ nhuốc. Chị vẫn là chị, vẫn yêu em, em là lý do duy nhất chị sống. Nhưng liệu em có còn muốn chị, kẻ dơ bẩn, héo úa, tan nát ? Chị sẽ vượt qua ! Hãy nói chị sẽ vượt qua, rằng em có thể

quên, tha thứ...»

Họ độc thoại trong tim, ôm chặt lấy nhau, hơi ẩm, nước mắt, vòng tay nói lên cùng nỗi đau và hy vọng bằng ngôn từ khác nhau. Bị số phận đánh gục, hai người yêu nhau nổi loạn, muốn sống, xóa đi ba tháng kinh hoàng.

Anna thì thâm lời dịu dàng, ru Françoise như một đứa trẻ.

- Đã hết rồi. Mọi thứ sẽ ổn, tình yêu của em. Chị sẽ sống lại. Em cũng vậy. Không có chị, em chẳng là gì. Chúng ta đã ở bên nhau, mãi mãi. Không gì có thể chia cắt chúng ta.

Françoise nép vào cô, buông xuôi. Sau bao ngày đêm căng thẳng, đau đớn, cơ bắp và thần kinh cô ấy chùng xuống. Cô ấy cảm thấy mềm nhũn, trống rỗng, như bị bông bọc lấy ; ngực áp vào ngực Anna ; họ quấn lấy nhau đến mức cảm nhận nhịp tim, như thể họ đã hòa làm một. Một tia nắng yếu ớt, chưa đủ ấm, nhưng đã ló dạng sau đêm dài chia ly và đau khổ.

Anna bắt đầu hát khê bài hát ru An Nam mà cô từng dạy Françoise, bài hát họ thường hát khi nằm trong vòng tay nhau. Bài ru của những bà mẹ Bắc Kỳ :

«Con mèo trèo lên cây cao
Tìm hỏi chú chuột đi đâu
Chú chuột đi chợ đường xa
Mua nước mắm với tôm khô
Về làm tiệc đãi mèo ta
Àà hời... Àà hời...»

Những tù nhân khác vây quanh Anna, hỏi dồn. Cô cho họ biết tin tức về sự kết thúc chiến tranh ở châu Âu diễn ra như thế nào, và cuộc tấn công bất ngờ của người Nhật đã xảy ra ra sao ở những nơi khác. Người Pháp, ngoại trừ họ, đã bị tập trung vào các trung tâm lớn. Bị dồn ép bởi những câu hỏi, cô cố gắng trả lời tất cả. Nhưng khi họ hỏi cô có biết chồng họ đang ở đâu không, cô không chút do dự trả lời : «Tôi không biết.»

Cô ở đây để cứu một người phụ nữ, chứ không phải để đẩy hai mươi người khác vào tuyệt vọng.

Françoise, ngồi trên giường, đầu gối kéo lên sát cằm, hai tay ôm chặt lấy chân, lắng nghe cô kể chuyện. Cô nhìn Anna chăm chú, như để đảm bảo rằng mình không mơ. Trái tim cô bớt nặng nề, cô chỉ nghĩ đến sự giải thoát, đến cuộc chạy trốn của mình. Anna định làm thế nào, cô không quan tâm. Cô sẽ nắm lấy tay Anna và đi theo. Cô sẽ không bao giờ còn phải ở một mình, bị bỏ rơi nữa. Anna đã tìm thấy cô, đã đến với cô, băng qua

một vùng đất thù địch, Anna sẽ biết cách cứu cô. Mù quáng, cô sẽ đi cùng Anna, nếu cần, đến tận cửa địa ngục. Cô tin tưởng. Họ còn trẻ. Họ sẽ cố gắng quên đi... «Nếu cô ấy vẫn yêu mình, mình sẽ biết cách tự cứu mình», cô nghĩ.

Anna kéo Geneviève de Valadier ra một góc. Rõ ràng bà ấy là người đứng đầu trong cộng đồng nhỏ của họ, và Anna muốn biết ý kiến của bà.

- Tôi định đưa bà Laujac ra khỏi đây. Nhưng... liệu có nguy cơ các bạn bị trả thù không ?

Geneviève nhún vai :

- Tôi thậm chí không biết họ có biết chúng tôi là bao nhiêu người ! Chúng tôi hầu như không gặp lính canh, và họ chẳng bao giờ lên tầng này. Chúng tôi là những kẻ bị thế giới lãng quên. Chúng tôi chẳng có gì để mất đâu... Cứ đưa cô ấy đi. Cô ấy đã chịu đủ đau khổ rồi, và nếu cô ấy ở lại đây... tình trạng của cô ấy... cô hiểu ý tôi mà.

Anna gật đầu.

- Ngay khi chúng tôi đến Huế, mọi chuyện sẽ ổn thỏa.

- Vậy thì hãy đưa cô ấy đi nhanh đi. Tôi sẽ cầu nguyện cho các bạn. Chúng tôi... Chỉ có Chúa biết tại sao chúng tôi ở đây, và họ sẽ còn giữ chúng tôi cách ly như những kẻ mắc bệnh dịch trong bao lâu nữa... Có lẽ chúng tôi thực sự là vậy...

Cô ấy chẳng còn gì để mất. Không chồng, không con... Vinh hay Hà Nội, bị giam cầm ở tuổi hai mươi hay mười ngàn, có khác gì nhau !...

Anna tiết lộ kế hoạch mà họ đã vạch ra. Geneviève de Valadier giúp cô hoàn thiện giai đoạn đầu của cuộc đào thoát.

- Tôi sẽ không quay lại, Anna nói. Tôi quá dễ bị nhận ra. Thị-Ba sẽ báo cho các bạn khi chúng tôi sẵn sàng. Giờ tôi phải ra khỏi đây...

- Không khó lắm đâu. Chúng ta sẽ làm thế này...

Anna quay lại chỗ người bạn của mình. Cô ngồi xuống bên cô ấy và ôm lấy đôi vai gầy guộc của cô ấy.

- Chị yêu, em phải đi đây. Em sẽ không quay lại, nhưng Thị-Ba sẽ ở đây mỗi sáng. Trong hai hoặc ba ngày nữa, mọi thứ sẽ sẵn sàng và chị sẽ được đưa ra khỏi đây. Hãy làm chính xác những gì bà de Valadier nói. Can đảm lên, chị yêu. Sắp kết thúc rồi. Chị phải

ăn, phải lấy lại sức, chúng ta còn một chặng đường dài phía trước. Mọi chuyện sẽ ổn thôi, chị sẽ thấy. Nhưng chị phải giúp chúng ta. Chị hiểu chứ ?

Cô đặt hai tay lên mặt Françoise. Đôi mắt đầm lệ và tràn đầy yêu thương của cô cố gắng truyền cho cô gái Pháp nhỏ bé một phần quyết tâm và ý chí sắt đá của mình.

Françoise cũng nhìn cô, ánh mắt hòa vào ánh mắt Anna. Cô gật đầu. Một nụ cười thoáng hiện trên môi cô.

- Chị sẽ làm bất cứ điều gì em muốn.

Bất chấp những người phụ nữ khác xung quanh, Anna đặt môi lên môi cô, nhẹ nhàng, lâu hơn. Cô ôm Françoise lần cuối và đứng dậy.

Giờ là lúc rời khỏi Bưu điện.

Cô cởi bỏ quần và áo khoác nâu, mặc vào một chiếc váy mà người ta đưa cho. Cô tháo khăn xếp, để tóc xõa tự do. Năm người phụ nữ cầm quần áo, chậu rửa, một chiếc gối, vây quanh cô, vừa đi vừa nói chuyện rôm rả, đi xuống sân sau để giặt giũ. Người lính gác đứng trước cửa chính thậm chí chẳng thèm liếc nhìn họ. Mấy bà này suốt ngày đi lại giữa khu tập thể và cái sân nhỏ, nơi có cả bếp than để nấu ăn. Họ chẳng có việc gì khác

để làm... Anh ta ngáp và nhìn ra đường, nơi hai con chó đang giao phối. Chuyện đó thú vị hơn nhiều.

Trong sân, Anna nhanh chóng mặc lại bộ đồ nhà-quê. Cô trèo lên một bề giặt bằng xi măng, kiễng chân, vươn tay đặt chiếc gối lên mép tường gần đầy mảnh chai. Cô lấy đà. Những bài tập thể dục ngày xưa cô từng xuất sắc hiện về trong ký ức và cơ bắp. Một cú bật mạnh, hai tay cô đặt lên gối, chân cào vào tường, một động tác vươn người, tay chân căng cứng, răng nghiến chặt. Giờ cô đã ngang tầm những mảnh thủy tinh lấp lánh dưới ánh mặt trời. Cô tìm thấy một khoảng trống nhẵn nhụi trong tầm tay, vươn tay ra. Bám chắc, cô hít một hơi sâu. Việc ngồi lên gối rồi lật qua bên kia bức tường giờ chỉ là trò trẻ con. Tiếp đất bằng gót chân, đầu gối khuyu xuống để giảm chấn động, Anna ngồi xồm dưới bóng tường vài giây, tim đập thành thịch, lấy lại hơi thở.

Trong sân, tiếng nước chảy, tiếng những người phụ nữ cố tỏ ra tự nhiên.

Cô đứng dậy. Đôi chân run rẩy, như muốn khuyu xuống. Cô men theo tường đến góc rồi băng qua bãi đất trống, tay buông thõng, dáng đi lắc lư như một người nông dân hiền lành trở về nhà.

Giờ đến lượt Phúc.

Dưới một mái hiên, giữa những bao tải đựng thóc hoặc gạo xay, có một chiếc Ford V8 chạy bằng khí đốt cổ lỗ mà người chủ hiếm khi dùng, vì than đá cũng bắt đầu khan hiếm.

Đó là thứ họ cần : một chiếc xe hơi !

Phúc thở dài. Hai ngày rồi anh lục lọi khắp nơi, gặp gỡ những người buôn bán quen biết, tìm kiếm một chiếc xe tư nhân hiếm hoi.

- Tôi phải đi đón dì tôi, bà ấy bị ốm ở một ngôi làng gần đây, và đưa bà đến bệnh viện Thanh Hóa, nơi con cháu bà đang sống, Phúc giải thích. Ông có thể cho tôi mượn chiếc xe không ?

Người buôn bán không bị lừa. Phúc hẳn có một món hàng quý giá cần vận chuyển. Nhưng anh quen biết người môi giới trẻ tuổi này và biết anh ta đáng tin cậy. Anh ta sẽ không làm gì phi pháp hoặc đáng trách. Chiếc xe không có nguy cơ bị tịch thu, và bản thân anh ta cũng không bị làm phiền.

- Anh cho tôi thuê, bạn thân mến. Giá của anh cũng là giá của tôi.

Người buôn bán vẫy tay thờ ơ.

- Việc tôi giúp anh không có giá đâu, Phúc thân mến. Cứ cho là hai nghìn đồng đi, và không bàn nữa.

Phúc nén một tiếng thở dài. Anh đã chuẩn bị tinh thần trả giá cao để thuê chiếc Ford quý giá, nhưng ông Thân đúng là đòi quá đáng !

- Tôi e rằng, nếu vậy, người di tội nghiệp của tôi sẽ ra đi mãi mãi ở cái làng hẻo lánh đó, vì chiếc xe đẹp đẽ của ông đáng giá hơn số tiền đó, nhưng nó quá đắt so với khả năng của tôi.

Sau đó là một cuộc mặc cả gay gắt nhưng đầy lịch sự, không có nó thì chẳng có thỏa thuận nào ở Viễn Đông được ký kết.

Phúc rời đi với chiếc V8 và hai bao than khí đốt với giá một nghìn hai trăm đồng. Hai bao than sẽ vô dụng với anh, nhưng anh phải giả vờ là sẽ đi xa. Người ta dọn xe ra, một người phu đổ than vào lò, nhóm lửa và bắt đầu quay tay quạt để lửa cháy to. Khi áp suất đủ, Phúc ngồi vào ghế lái và rời khỏi mái hiên. Chiếc Ford băng qua Vinh và đỗ trước «Mạnh Xuân», sau khi Phúc mua một sợi dây thừng và một cái móc để vào cốp xe.

Bốn mươi tám giờ đã trôi qua kể từ lần Anna đến nhà tù.

Thị-Ba ra hiệu cho Geneviève de Valadier. «Tối nay», cô thì thầm.

Hai buổi sáng trước đó, Françoise Laujac đã xuống sân vào giờ chợ. Mỗi lần, bà đều nhìn Thị-Ba như để lấy từ ánh mắt cô sự can đảm và nghị lực cần thiết. Người phụ nữ An Nam, người hầu trung thành, là mối liên hệ duy nhất của bà với Anna, bằng chứng duy nhất rằng bà không mơ về niềm hy vọng không tưởng.

Tám giờ tối, như mọi tối, người lính gác lên tầng và khóa cửa phòng tập thể. Trên bầu trời tối, trăng non vẽ một lưỡi liềm mỏng. Tiếng ve ngừng vào lúc hoàng hôn, tiếng dế tiếp nối. Những ngọn đèn đường không sáng. Cuộc sống gần như dừng lại khi màn đêm buông xuống. Một tiếng ồn ào mơ hồ vọng lên từ thành phố trong bóng tối lấp lánh ánh đuốc, đèn dầu hoặc đèn axetylen ; tiếng chó sủa và vài tiếng chuông xe đạp vẫn còn vang lên.

Françoise ngồi xõm trong một bể xi măng, lắng nghe từng âm thanh. Bà de Valadier đã cảnh báo rằng cô sẽ phải chờ đợi rất lâu. Cô run rẩy trong chiếc váy cotton dù đêm khá ấm, nhưng cô cảm thấy lạnh thấu xương. «Phải kiên trì. Mình phải kiên trì thôi !».

Cô cố kìm nén ý muốn đứng dậy, bước ra khỏi nơi giống như ngôi mộ xi măng này, chạy đến cửa và lao ra ngoài để tìm tự do, tìm Anna. «Không. Cứu rồi phải đến từ phía sau, từ bức tường kia.» Cô siết chặt nắm đấm lên thái dương. Cô cảm thấy yếu ớt, kiệt sức, như vừa trải qua một trận ốm dài. «Mình bị ốm rồi. Mình không chịu nổi nữa đâu.»

Cô tưởng rằng trời sắp sáng, gần như nghe thấy tiếng gà gáy đầu tiên. «Thế là hết. Anna sẽ không đến nữa. Cô ấy đã bị bắt rồi.» Vì cô, người phụ nữ cô yêu có lẽ đang trong tay những tên cảnh sát Nhật độc ác của Kampetai. Cô cắn môi để không khóc. Phải kiên trì.

Một tiếng động nhẹ khiến cô giật mình. Một tiếng cọ xát nhẹ, lặp lại hai lần. Rồi lại im lặng. Bỗng, một bóng người xuất hiện trên đỉnh tường, ngay phía trên đầu cô :

- Françoise, một giọng nói khẽ gọi.

- Vâng, cô thều thào đáp.

Thực ra, lúc đó mới chỉ khoảng mười giờ tối.

Phúc, sau một động tác nhún người cuối cùng, vượt qua bức tường. Anh đã đặt một tấm thảm bằng lá cọ lên những mảnh thủy tinh vỡ. Ngồi vắt vẻo trên tường, anh đưa tay về phía cô :

- Nắm chặt tay tôi và nhảy lên, anh thì thầm. Đừng sợ.

Cô chạm vào bàn tay ấm áp, rắn chắc và đầy an ủi của anh.

«Quá cao. Mình không làm được đâu», cô nghĩ.

Như thể đoán được suy nghĩ của cô, Phúc nói nhỏ :

- Cô có thể làm được. Phải làm thôi. Nào ! Lấy đà và nhảy lên !

Cô gồng cơ bắp, nhưng cơ thể cô nặng trĩu, không thể nào kéo lên được.

Cô chỉ là một khối nặng vô hồn... Thế nhưng, cô bỗng thấy mình đã ở trên đỉnh tường, bụng cô chạm vào tấm thảm lá cọ. Cô cảm thấy một vết bỏng rát ở chân phải và một dòng chất lỏng ấm chảy ra. Phúc ôm lấy eo cô, kéo cô dậy.

- Ngồi lên tường, anh thì thầm.

Cô nghe theo. Giờ anh đỡ cô từ dưới nách.

- Xuống đi. Anna đang ở dưới kia. Cô ấy sẽ đỡ cô.

Anh từ từ hạ cô xuống dọc theo bức tường, nghiêng người nguy hiểm đến mức suýt ngã. Cô cảm thấy có ai đó nắm lấy chân mình. Hai tay cô duỗi thẳng dọc tường, cô từ từ trượt xuống. Những bàn tay giờ đã nắm lấy chân, rồi đùi, rồi eo cô. Hai cánh tay ôm chặt lấy cô. «Nhanh lên. Nhanh lên», Anna thì thầm.

Họ di chuyển dọc theo bức tường, chờ Phúc, người cuối cùng cũng xuất hiện với một sợi dây thừng cuộn dưới cánh tay.

- Mặc vào đi.

Cô vâng lời một cách máy móc. Cô không cần phải suy nghĩ nữa, người khác đã nghĩ thay cô. Cô chỉ cần để mình được dẫn dắt. Như một đứa trẻ được nắm tay dắt đi, đầy tin tưởng. Giờ cô đã mặc chiếc áo dài và quần dài. Anna quàng một chiếc khăn lên đầu cô để che đi mái tóc vàng.

Phúc đi nhanh phía trước. Hai người phụ nữ đi cạnh nhau, cố kìm lại để không chạy. Tiếng kêu của một con cóc khiến họ giật mình. Vượt qua bãi đất trống, họ đã ở trên một con đường nhựa, hai bên là hàng cây. Bóng tối dày đặc che chở họ. Một chiếc xe tối om dọc theo vỉa hè. Anna mở cửa sau, đẩy Françoise vào rồi nhanh chóng theo sau. Thị-Ba ngồi ở ghế trước. Phúc lập tức

khởi động xe.

Họ chỉ lái vài phút. Họ đã tìm thấy một con hẻm vắng và Phúc đỗ xe vào đó. Họ sẽ ở lại đó cho đến sáng. Di chuyển ban đêm quá nguy hiểm. Mọi hoạt động dừng lại khi đêm xuống. Các tuần tra Nhật có thể đi khắp thành phố. Trong chiếc V8, họ im lặng. Françoise, nép mình trong vòng tay Anna, nghe nhịp tim cô đập bên tai. Nhịp tim nhanh dần rồi chậm lại, trở nên đều đặn, giúp trái tim cô cũng bình tĩnh theo. Bàn tay của cô gái lai nhẹ nhàng vuốt ve đầu, mặt, vai cô. Cô nhắm mắt và chìm vào giấc ngủ, giấc ngủ thực sự đầu tiên kể từ đêm kinh hoàng đó, vì tiếng động cơ gas của Phúc khởi động lại đã đánh thức cô.

Chiếc xe rời thành phố, đi khoảng mười cây số đến cảng Bến Thủy, cửa sông Cả. Ở đó, Phúc có vẻ do dự. Anh trao đổi nhỏ với Anna. Cảng vẫn còn im lìm, nhưng sẽ sớm nhộn nhịp. Những chiếc thuyền buồm, thuyền máy xếp hàng dọc bến tàu. Bến cảng dần sôi động.

Chiếc V8 tiếp tục đến ngôi làng chài nằm ở phía đông cửa biển.

Đó là một ngôi làng nghèo khó. Những túp lều bằng bùn khô chen chúc quanh một cái ao nhỏ, nơi vài con lợn gầy gò đang lăn lộn. Những cây cau có rễ chĩa ra

như đang đâm xuống biển. Những chiếc thuyền nan nằm ngửa trên cát, như những con cá lớn đã chết.

Nhóm ba người đã thống nhất rằng con đường duy nhất để trở về Huế là đi bằng đường biển. Tìm một ngư dân và trả đủ tiền để họ chèo thuyền dọc bờ biển ba trăm cây số đến Huế. Có thể là một thử thách, nhưng làm sao có thể băng qua miền Bắc Annam với một người phụ nữ da trắng mà không bị phát hiện, tố cáo và nộp cho quân Nhật...

- Chúng ta còn bao nhiêu tiền ? Anna hỏi.

Phúc lấy ví ra, Thị-Ba mở chiếc thắt lưng nơi bà giấu một phần tiền. Số tiền của Philippe đã cạn. Họ còn năm lượng vàng (khoảng hai nghìn năm trăm đồng), và Phúc xếp ra mười tờ trăm đồng.

- Như vậy là đủ.

Số phận của họ giờ nằm trong tay những ngư dân. Họ đã khôn ngoan từ bỏ ý định tìm kiếm ở cảng Bến Thủy quá lớn, nhưng ở đây, như mọi ngôi làng nhỏ nơi tiếng gầm của chiến tranh chỉ vang đến một cách mờ nhạt, những ngư dân nghèo khổ không quan tâm đến xung đột giữa người da trắng và quân Nhật. Quá bận rộn với cuộc sống mưu sinh, họ không muốn biết đến những

cuộc chiến xa lạ với công việc hàng ngày và vài đồng tiền kiếm được từ nghề đánh cá.

Chính tâm lý này là điều những kẻ chạy trốn đã nhắm đến. Lòng căm thù người da trắng là căn bệnh của thành thị, nhưng chưa có sự tuyên truyền nào lan đến nông thôn.

Ngư dân lắc đầu. Ông dừng việc chuẩn bị thuyền khi chàng trai An Nam trong bộ đồ Tây tiến đến bãi biển và bắt chuyện.

Chở bốn người đến Huế. Đó là một chuyến đi thực sự. Với chiếc thuyền nhỏ, ông chưa bao giờ đi xa hơn vài dặm ngoài khơi để thả lưới... Đúng, thuyền của ông chắc chắn, vừa được trét lại, và có thể chứa được năm người trong khoang tre, nhưng Huế... Ít nhất sáu ngày trên biển, cộng với hành trình trở về... Ông không hào hứng lắm. Tuy nhiên, chàng trai có những lý lẽ rất thuyết phục. Những lượng vàng, những miếng vàng mỏng khắc chữ Hán, xuất hiện như phép lạ giữa các ngón tay anh. Ngư dân chưa từng thấy chúng, nhưng biết chúng tồn tại.

- Cần mang theo lương thực cho chuyến đi, ông nói, vẫn còn do dự.

- Tôi có đủ mọi thứ trong xe.

- À... Anh có xe hơi...

Ông bối rối. Tại sao lại chọn đi biển khi có thể đi bằng xe ?

Phúc đoán được suy nghĩ của ông.

- Đường bộ liên tục bị gián đoạn ; cầu bị phá hủy ; phải qua phà, và máy bay Mỹ bắn phá cả ngày. Mẹ già tôi không chịu nổi chuyến đi như vậy.

- Ủ, ừ, tôi hiểu, ngư dân chậm rãi gật đầu.

Ông nhanh chóng hiểu ra rằng mình có thể đòi thêm tiền.

Sau một hồi mặc cả, hai người đàn ông đồng ý với giá bốn lạng vàng. «Trả khi đến nơi», chàng trai nói rồi cất vàng vào túi áo trong.

- Khi nào chúng ta có thể đi ?

- Ngay bây giờ cũng được. Gió sắp nổi, hôm nay sẽ là một ngày đẹp trời, và chúng ta sẽ đi được một quãng xa trước khi trời tối.

Một vài ngư dân, trẻ con, hai ba người phụ nữ tò mò và hai con chó ghẻ tiến lại gần. Đàn ông buông lời trêu chọc ngư dân sắp có chuyến đi xa hoa. Không một chút ghen tị trong những lời đùa cợt. Không ai cố xen vào cuộc mua bán ; đó là một ngôi làng nhỏ, họ đều là họ hàng ít nhiều.

Chưa đầy một giờ, thuyền đã xuống nước, những thùng đồ hộp và can nước ngọt được đưa lên thuyền với sự giúp đỡ của hai người phụ nữ đi cùng chàng trai.

Khi mọi thứ đã sẵn sàng, Phúc quay lại chiếc xe lần cuối, chiếc xe anh đã giấu trong rừng dừa gần làng. Anh trở lại với hành khách thứ tư mà anh đang đỡ. Một người phụ nữ, có vẻ rất yếu ớt vì bà đi với cúi đầu, khuôn mặt che dưới chiếc khăn choàng lớn màu đen, dáng người mảnh khảnh bước đi không vững. Anh ôm bà lên thuyền. Anna và Thị-Ba đón tiếp và ngay lập tức đưa bà vào dưới mái che bằng tre.

- Này ! người ngư dân đột nhiên lo lắng kêu lên. Bà ta không bị dịch tả hay thương hàn chứ ?

- Không đâu ! Phúc mỉm cười đáp. Chúng tôi không đủ điên rồ để đi cùng bà ấy nếu thế ! Mẹ tôi chỉ lên cơn sốt rét, không có gì nghiêm trọng.

Chiếc thuyền nan được đẩy bởi dân làng tiến ra vùng nước sâu hơn. Người ngư dân, yên tâm hơn, điều khiển cây sào dài để rẽ hướng. Cánh buồm bằng tre đan rung nhẹ rồi căng phồng dưới làn gió.

Đứng bên cạnh người đàn ông, Phúc nhìn bờ biển xa dần. Chẳng mấy chốc, những cây dừa và cau chỉ còn là một đường màu xanh dày đặc ở chân trời.

- Hướng về phía nam bây giờ, người ngư dân nói.

Anh ngồi xuống gần bánh lái và liếc nhìn ba người phụ nữ. Mắt anh tròn xoe vì ngạc nhiên :

- Nhưng người phụ nữ đó là người Pháp ! anh ta thốt lên.

Giọng Phúc vang lên khô khan và lạnh lùng :

- Ông có vấn đề gì với điều đó không ?

- Ô, tôi thì... Nhưng điều này có thể trở nên nguy hiểm nếu chúng ta gặp một tàu tuần tra Nhật. Chúng ta sẽ chết chắc.

- Thêm năm trăm đồng nữa, có lẽ cũng đáng để mạo hiểm, Anna, ngồi cạnh người phụ nữ da trắng, buông lời.

Người ngư dân nhỏ nước bọt xuống biển và lục dưới áo lấy một miếng thuốc lá.

- Tất cả chúng ta đều nằm trong tay Phật, anh thì thêm.

Và anh bắt đầu ngâm nga, tay nắm chặt bánh lái.

23.

Ba ngày trôi qua, con thuyền men theo bờ biển Annam, đi theo một hướng thẳng, khi thì xa bờ đến mức chỉ còn thấy một đường mờ ở chân trời, khi thì lại gần một mũi đất đến nỗi bằng mắt thường có thể nhìn rõ thảm thực vật nhiệt đới và thậm chí nghe tiếng hú của một con khỉ hay tiếng kêu của một con thú hoang ẩn mình dưới tán lá rậm rạp, màu xanh đậm, khắc nghiệt, gần như thù địch.

Khi đêm xuống, họ thả neo gần bờ, tránh xa những ngôi làng có thể có.

Những ngày dài trôi qua trong nhàm chán, thường chỉ bị phá vỡ bởi tiếng nước trôi dọc theo mạn thuyền và tiếng gió rít qua cánh buồm. Anna bắt Françoise ngồi dưới nắng trước khi cái nóng gay gắt của buổi trưa ập đến. Cô nóng lòng muốn thấy làn da nhợt nhạt của người yêu lấy lại sắc vàng và mơ vồn có của cô ngày xưa. Ngày xưa. Khi khuôn mặt cô rạng rỡ hạnh phúc, khi mái tóc cô óng ánh dưới nắng trên bãi biển Sầm Sơn, bên bờ sông Mê Kông, trên những con phố Sài Gòn, ven Hồ Tây, dọc theo sông Hương... Anna không quên bất cứ khoảnh khắc nào trong cuộc sống tình yêu của họ, từng giây phút đam mê. Cô tha thiết bám víu

vào quá khứ tình yêu, quá khứ dịu dàng đó, trong khi một người phụ nữ xa lạ run rẩy giờ đây co ro trong vòng tay cô, không ý chí, không phản ứng, như một đứa trẻ lạc lõng, lo âu, chỉ trả lời bằng những tiếng đơn âm, đôi mắt xanh lục cầu xin sự giúp đỡ trước nỗi bất lực đang giày vò thể xác và trái tim cô.

«Em sẽ cứu chị, tình yêu của em. Em sẽ kéo chị ra khỏi địa ngục. Thời gian chỉ là thời gian. Chúng ta sẽ quay lưng lại với cái chết, em sẽ dạy chị lại cách sống, cách yêu em, cách yêu chính mình.»

Cô không muốn biết thêm gì về cuộc chiến kéo dài ở châu Á, về nỗi chán nản đang xâm chiếm cô, như tất cả người Pháp ở Huế, khi biết mình đã thua cuộc, bị thế giới bên ngoài lãng quên, bị bao vây bởi sự thù địch, không tìm thấy một tia sáng nào để xoa dịu nỗi bất an, bởi thường thì giữa những biến động của một thế giới hỗn loạn, chỉ có những nỗi đau riêng mới chiếm lấy trái tim con người.

Vào buổi tối ngày thứ tư, khi họ đang đi ngang qua vùng biển Ba Động, người chèo thuyền bỗng kêu lên :

- Một tàu tuần tra Nhật ! Lũ khốn đó đang tiến về phía này !

- Đừng hoảng loạn, Phúc bình tĩnh nói. Giấy tờ của tôi đều hợp lệ. Hãy giấu người phụ nữ Pháp dưới tấm ván trong khoang. Thị-Ba, nằm lên trên đó, cuộn mình trong chiếu và giả vờ ốm. Lũ Nhật sợ dịch tả, chúng ta có thể thoát được dễ dàng.

Chiếc tàu tuần tra màu xám tiến lại gần với tốc độ chậm. Một cuộc tuần tra thường lệ. Đế quốc Mặt Trời Mọc có gì phải sợ trước một con thuyền đánh cá nhỏ bé của người Annam ?

Hai người đàn ông, cởi trần, bình thản chờ tàu Nhật áp sát vào mạn thuyền. Người ngư dân hạ buồm, giữ hướng đi bằng bánh lái. Một cơn gió khá mạnh nổi lên, biển động và con thuyền nhỏ bất động lắc lư như một chiếc nút chai bé xíu trên mặt nước xanh cobalt. Hai thủy thủ Nhật, đứng ở mũi tàu, dùng những cây sào có móc để ghì chặt thuyền lại. Viên sĩ quan quát tháo bằng giọng khàn khàn, đưa ra những yêu cầu không thể hiểu nổi. Phúc và ngư dân, vẻ mặt ngờ nghệch, ra hiệu rằng họ không hiểu. Viên sĩ quan nhanh nhẹn nhảy lên boong con thuyền nhỏ. Cúi xuống, anh ta liếc nhìn dưới tấm phen bằng tre và chỉ vào hai người phụ nữ, lầm bầm điều gì đó.

Phúc nhăn mặt giả vờ đau đớn, diễn tả cơn đau bụng và buông một tràng dài bằng tiếng Annam để giải thích rằng người mẹ già đáng thương của anh đang bị đau bụng dữ dội, sốt cao, và vợ chồng anh đang đưa bà về làng. Người Nhật có vẻ hiểu ý chung của lời nói. Anh ta lùi lại một bước, vắn quát tháo, giơ tay về phía Phúc, người lục trong quần và lấy ra một tấm giấy tờ tùy thân nhàu nát mà viên sĩ quan giả vờ đọc kỹ. Hải lòng, anh ta hét lên vài câu nữa, quay gót và vội vã trở lại tàu tuần tra. Các thủy thủ thả dây buộc thuyền, động cơ rú lên để tách khỏi con thuyền và biến mất trong một vệt bọt sóng.

Trên thuyền, mọi người thở phào. Nhanh chóng, họ dỡ tám ván ra, Françoise xuất hiện, mặt tái mét, run lẩy bẩy không kiểm soát được, quần áo ướt sũng vì nước đọng dưới đáy thuyền.

- Tốt lắm, tình yêu của em, chị đã rất dũng cảm. Lũ Nhật chẳng nhận ra gì cả.

- Nếu chị thấy chúng bỏ chạy khi tưởng Thị-Ba bị ốm!

Xưa tan nỗi sợ, tất cả đều cười, kể cả người chèo thuyền, bình luận về chuyến thăm chớp nhoáng của người Nhật, chế giễu sự cả tin của hấn, tự khen nhau về

sự bình tĩnh.

Thị-Ba lau người cho Françoise bằng một chiếc khăn không mấy sạch sẽ nhưng khô ráo ; Phúc đưa cho cô áo sơ mi và áo khoác của mình. Cô run lập cập, môi tím tái. Cô không kể cho họ nghe nỗi kinh hoàng khi nghe giọng nói khàn khàn, thô ráp, man rợ đó, giống hết giọng nói của kẻ khác. Cô không biết sức mạnh nào đã khiến mình câm lặng, hóa đá, mù lòa và co rúm lại như thế dưới những tấm ván nồng nặc mùi nước mặn và nước đọng. Điều đó thật vô ích. Anna cảm nhận được, Anna hiểu. Cô ôm chặt Françoise và đùa giỡn với những người khác, nhưng đôi tay mạnh mẽ và an ủi của cô vuốt ve mái tóc, khuôn mặt Françoise, cô ngừng lại để thì thầm những lời ngọt ngào, và cái ôm siết chặt nói lên rằng cô đã hiểu.

Sóng biển ngày càng mạnh, người chèo thuyền quyết định neo đậu trong một vịnh cát trắng mở ra ngay trước mặt họ.

Ba mươi sáu giờ dài đằng đẵng trôi qua, họ chờ cơn bão tan, những con sóng đập mạnh vào những tảng đá nâu phủ đầy rong biển bao quanh vịnh nhỏ may mắn này.

Nước uống và lương thực đang cạn kiệt một cách nguy hiểm. Cửa sông Hương còn cách hai ngày đi thuyền nữa. Nếu cơn bão không dịu đi...

Nhưng cuộc hành trình họ trải qua cho đến lúc này đã rèn luyện họ trở nên cứng rắn. Đích đến đã quá gần để họ có thể đầu hàng trước nỗi sợ hãi hay tuyệt vọng. Họ sẽ cập bến. Về điều này, Anna, Phúc hay Thị-Ba không hề nghi ngờ.

Họ lại ra khơi cho chặng áp chót. Ngày mai, nếu mọi việc suôn sẻ, họ sẽ ngược dòng sông. Nằm dài trên những chiếc chiếu ở phía sau thuyền, hai người phụ nữ trẻ để mình đong đưa theo nhịp sóng chậm rãi và yên bình. Trên bầu trời phía trên những mái đầu gần nhau của họ, sao chi chít. Françoise cảm thấy cô chưa từng ngắm những vì sao như thế bao giờ. Hàng triệu viên kim cương lấp lánh, ánh sao băng rực rỡ vạch lên nền nhung đen như chiếc hộp châu báu, nơi lấp lánh những mảnh vỡ của vũ trụ vô tận. Một cảm giác bao la, một sự tĩnh lặng đến chóng mặt tràn ngập tâm hồn cô. Vẻ đẹp uy nghiêm của bầu trời đêm tạm thời xoa dịu đi sự hỗn loạn trong tâm hồn, những nỗi đau nhói tim và sự mệt mỏi thể xác của cô. Đầu tựa lên vai người phụ nữ đã cứu mình, cô mở to đôi mắt như để đắm chìm trong sự bình yên của bầu trời đang ôm lấy họ. Bàn tay cô tìm

kiếm bàn tay Anna và siết nhẹ. Đó là cử chỉ đầu tiên, sự thôi thúc đầu tiên của cô. Cho đến khoảnh khắc ấy, cô chỉ thụ động chấp nhận những vuốt ve, gần như vô thức. Cuối cùng, cô cũng tỉnh lại. Nhẹ nhàng thoát khỏi trạng thái thờ ơ đã nhấn chìm cô suốt ba tháng qua, cái siết tay nhẹ nhàng ấy nói lên khát khao được tái sinh, được hồi sinh, được sống lại của cô.

Anna thì thầm trong hơi thở, đôi môi chìm trong mái tóc vàng :

- Em yêu chị, Françoise.

Và Françoise, phá vỡ sự im lặng, siết chặt tay Anna hơn và thì thầm đáp lại :

- Chị cũng yêu em.

Việc đổ bộ lên Huế diễn ra suôn sẻ hơn họ lo sợ.

Trên sông, giao thông tấp nập. Việc đường sắt và đường bộ bị cắt đã khiến giao thông đường thủy trở nên nhộn nhịp hơn. Giữa những chiếc thuyền nhỏ đủ loại xuôi ngược dòng sông, chiếc thuyền buồm của những kẻ chạy trốn lướt qua mà không ai để ý. Họ thả neo cách cầu Clemenceau khoảng ba trăm mét, ngay giới hạn của khu vực người Pháp. Không có lính gác Nhật, chỉ có con đại lộ, ranh giới vô hình mà người châu Âu

không dám vượt qua. Nhưng đi đâu bây giờ ?

Vấn đề là làm sao đưa Françoise lên bờ mà không để người An Nam nào tình cờ đi ngang báo động và gọi lính gác ở đầu cầu.

Françoise mặc lại chiếc váy cotton. Phúc, trong lúc chờ đêm xuống, đi loanh quanh gần những biệt thự để tránh bất ngờ gặp nhà người An Nam hay Nhật. Khi màn đêm buông xuống, ba người phụ nữ rời thuyền, lội qua đồng rác phủ kín bờ sông, leo lên bờ cỏ thưa và đá sỏi, rồi xuất hiện trên đại lộ. Phúc, người đang canh chừng để báo hiệu nơi này vắng người, nhanh chóng theo sau. Họ băng qua đường. Ai chưa từng trần trụi, không vũ khí, băng qua một bãi tập bắn mà giả vờ thản nhiên, sẽ không hiểu được cảm giác của họ trong vài giây dài như vĩnh cửu ấy. Họ sợ tiếng hét thô bạo sẽ chặn họ lại, tiếng lên đạn của khẩu súng nhắm vào họ như nhắm vào lỗ thỏ. Họ muốn chạy, lao về phía hàng rào gỗ xám xịt, phủ đầy hoa giấy, với cánh cổng sắt mở ra một biệt thự màu hồng phai nhạt.

Những người trong biệt thự đón tiếp họ với vẻ ngạc nhiên tốt độ.

Ở đó có hai gia đình từ vùng Quy Nhơn và một cặp vợ chồng già người Pháp, những người đã yêu xứ An Nam đến mức quyết định sống những ngày cuối đời ở đây, cắt đứt những ràng buộc mong manh với quê hương: họ hàng xa, ký ức về một châu Âu xa xôi bị lu mờ bởi ánh mặt trời và sự trù phú của vùng đất họ chọn.

Anna ngay lập tức xác nhận mình là người Pháp để trấn an những người trong biệt thự, vốn đang nghi ngờ Phúc và Thị-Ba. Người bản xứ giúp đỡ người Pháp, chuyện đó vẫn còn tồn tại sao ? Và động cơ của họ là gì ? Lợi ích ? Hay họ đang chơi trò hai mang ? Khoảng cách giữa hai cộng đồng ngày càng sâu rộng.

Họ xúm lại quanh người phụ nữ trẻ kiệt sức, ốm yếu được đưa về từ Vinh. Tất nhiên, hai người phụ nữ có thể qua đêm ở đây. Họ sẽ xoay sở được ! Phúc và Thị-Ba đi về phía thành phố của người An Nam. Họ sẽ gặp lại những người khác vào ngày mai, trên phố Chaigneau.

Bốn anh hùng của cuộc hành trình khó tin này chia tay nhau. Françoise thì thầm : «Cảm ơn Phúc. Cảm ơn Thị-Ba.» Cô mỉm cười, nắm tay Phúc và ôm Thị-Ba. Hành động của cô thay đổi từng phút. Cuối cùng cô cũng hiểu mình không còn là tù nhân cùng hai mươi người khốn khổ nữa. Những người ở đây dường như sống một cuộc sống bình thường. Có cả phòng tắm. Nước trong vòi

sen mát lạnh. Người phụ nữ lớn tuổi đưa cho cô chiếc áo choàng lụa. Họ dùng bữa tối quanh một chiếc bàn thực sự. Có thịt gà và khoai lang chiên. Để chào mừng cô, cặp vợ chồng già mở một chai rượu vang đỏ Mers-el-Kébir từ trước chiến tranh. Một cặp khác mời cà phê từ gói cuối cùng. Cặp còn lại mời thuốc lá Craven A, được cất giữ cẩn thận trong hộp thiếc đỏ trắng. Chỉ là chút ít thôi. Chỉ là một nữ tù nhân nhỏ bé trở về với đàn. Nhưng niềm vui vì đã đánh lừa được người Nhật khiến tất cả hân hoan.

Bị chất vắn đôn dập, Anna cố gắng trả lời tốt nhất có thể. Cô kể về sự tan hoang của các tỉnh, nơi các quan lại được quân Nhật duy trì, cố gắng bù đắp sự vắng mặt của các quan chức Pháp mà không dám liều lĩnh, vì chưa biết tình hình sẽ ra sao. Làn gió điên rồ nổi lên từ ngày 9 tháng 3 đã khiến Đông Dương tan hoang, không bánh lái, không chủ nhân. Cô miêu tả sự hỗn loạn dường như ngự trị khắp nơi, đất nước mất phương hướng, dễ dàng trở thành con mồi cho kẻ nào biết nắm lấy.

- Mong sao quân Đồng minh đổ bộ ! Những người cùng bàn thở dài.

- Mong sao ! Anna đáp lại.

Nhưng niềm tin không còn nữa. Bị giam trong Huế, người da trắng vẫn bám víu vào hy vọng đó, nhưng Anna, sau những gì cô chứng kiến và nghe thấy trong mười lăm ngày qua, tự hỏi người An Nam sẽ đón tiếp những chủ nhân mới như thế nào...

Họ khăng khăng nhường cho hai người một phòng ngủ.

Lần đầu tiên sau sáu tháng, hai người yêu nhau lại được ở bên nhau, nằm sát vào nhau. Trần trụi, như mọi khi, họ chìm vào giấc ngủ trong vòng tay nhau. Sự mệt mỏi, căng thẳng, lo âu của những ngày qua khiến họ kiệt sức, nhưng dù có thư giãn, nghỉ ngơi, cả hai cũng không nghĩ đến chuyện ân ái.

Anna quá tôn trọng nỗi đau của Françoise ; cô sẽ chỉ chiếm hữu lại cơ thể khi Françoise được giải phóng, khi vết thương trong lòng cô lành lại, khi cô có thể lại làm những cử chỉ yêu đương mà không nghe thấy tiếng thở gấp của tên lính thô bạo, không cảm thấy bàn tay hung bạo của hắn xâm phạm, làm bầm dập, làm ô uế cơ thể mình.

Sự lãng quên chỉ có thể đến từ chính Françoise. Anna sẽ bên cạnh, yêu thương và chờ đợi. Có sao đâu... Trái tim chẳng phải là chủ nhân của thời gian sao ?

Hôm sau, ngay khi tiếng còi báo hiệu tám giờ và hết giờ giới nghiêm, Anna lên đường đến phố Chaigneau. Trên đường phố, vào giờ sáng sớm này, chỉ có trẻ em và giáo viên của chúng ra ngoài, tản mát khắp khu vực đến những lớp học tạm bợ. Anna gặp một số học sinh của mình.

- Ôi, cô giáo ! Cô đã khỏe rồi à ?

- Ừ, các em. Cô đã khỏe hơn. Hẹn gặp lại các em sớm.

Như vậy là mật khẩu đã được thông báo và sự vắng mặt dài ngày của cô đã có lời giải thích.

Cảnh biệt thự, hàng rào trắng, khu vườn với sỏi được cào phẳng khiến lòng cô tràn ngập niềm vui. Trở về bên đồ, và với kho báu của mình... Một làn sóng hạnh phúc tràn ngập cô. Mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn từ giờ.

Sự đón tiếp của những người trong nhà ăn tập thể là một cơn bão nhiệt tình.

- Tôi sẽ đi cùng cô để đón cô ấy, Philippe tuyên bố. Họ leo lên xe đạp và quay lại ngôi nhà nhỏ gần ranh giới. Françoise đang chờ họ, mặc chiếc váy phai màu, nhàu nát, nhưng mái tóc được chải gọn búi sau gáy và ánh mắt bớt u ám. Cô mỉm cười với Philippe, người

đang hôn cô với đôi mắt ngấn lệ. Mặt trời dường như đang ló dạng từ bóng tối, và khuôn mặt cô rạng rỡ hơn.

Họ chào tạm biệt những người chủ nhà. Lời cảm ơn là không cần thiết. Bất kỳ người dân nào trong thành phố cũng sẽ làm như vậy, và niềm vui của họ đã là một hạnh phúc được giành lại từ tay những người gác Nhật.

Ngồi trên khung xe của Philippe, Françoise khám phá lại Huế, thành phố mà cô từng biết đến bình yên, duyên dáng, tinh tế. Trước ngày 9 tháng 3. Bề ngoài, chẳng có gì thay đổi. Các tòa nhà, cây cối, đường phố vẫn thế, nhưng không khí thì khác. Trên đường phố, cô chỉ thấy người da trắng, một vài người bản xứ trong số đó, nhưng không có xe kéo, không hàng rong bán súp, không học sinh mặc quần trắng áo đen, không trẻ con chơi đùa gần như trần truồng trên phố. Một thành phố của Pháp, nhưng một thành phố không có sự sống, u ám, khép kín. Không còn vẻ tự tin trong dáng điệu của người Pháp, những người lang thang không mục đích khắp khu vực. Tay không, đội mũ cối, mặc quần soóc và dép da, họ tụ tập thành nhóm, nói chuyện không ngừng, hy vọng không ngớt.

Francoise được đón tiếp nồng nhiệt. Cô bé Éliette đã bỏ học để chứng kiến sự xuất hiện của cô. Giống như tất cả những người yêu quý cô, Éliette bàng hoàng trước

vẻ gầy guộc, bước đi chậm chạp và lời nói thừa thớt của cô. Cô biết Francoise đã trải qua nhiều khổ đau, bệnh tật và giờ đây cần một cuộc sống yên bình, ổn định để hồi phục sức khỏe.

Một vài thay đổi diễn ra trong cách phân chia không gian sống trong biệt thự. Madelon, vẫn một mình, hy vọng vào sự giải thoát không chắc chắn của người chồng Roger, giờ đây chia sẻ phòng khách với gia đình Éliette. Philippe chuyển đến chỗ của cô. Hai người phụ nữ trẻ ở riêng trong «phòng vợ chồng».

Không ai phàn nàn điều này, và dù có chăng nữa, Philippe cũng như Anna đều không quan tâm. Người ta có thể nghi ngờ, đoán mò hay tiết lộ bất cứ điều gì. Thời đại của những quy tắc và lễ nghi đã qua. Bernard Laujac đã chết, vợ ông ở đây cùng Anna. Philippe, buộc phải kiêng khem từ ngày 9 tháng 3, dồn hết tình cảm cho hai người phụ nữ mà anh coi như chị em, và không gì quan trọng hơn hy vọng điên rồ được giải phóng.

Phúc và Thị-Ba trở về vào buổi sáng. Ba tuần qua, sự thù địch của những người «dân tộc chủ nghĩa» trẻ tuổi, như cách họ được gọi lúc này, đã giảm bớt, một số người An Nam dám đến khu vực này, những người giúp việc xuất hiện trong các khu vườn và thậm chí trên đường phố.

Thị-Ba hài lòng trở lại với công việc đầu bếp chính, được các phụ nữ trong nhà thay phiên giúp đỡ.

Phúc ở lại cùng họ 48 giờ để hồi phục sau chuyến đi mệt mỏi. Anh lại lên đường vào một buổi chiều, trong sự buồn bã của mọi người.

- Hãy quay lại thăm chúng tôi, em trai nhỏ. Anna nói. Chị sẽ không bao giờ quên những gì em đã làm cho chúng tôi.

- Hãy trở lại khi nào có thể, anh bạn. Anh sẽ nhớ em, giờ hơn bao giờ hết. Philippe thì thầm.

- Tôi nợ anh quá nhiều, Phúc... Tôi sẽ không bao giờ có thể đền đáp hết, Francoise lẩm bẩm.

Bốn người họ đứng trong vườn, trước cổng. Thị-Ba ngồi xõm dưới bóng cây ổi nhỏ, nhìn họ mỉm cười. Bà rất vui vì chuyến đi, buồn khi thấy đất nước mình tan hoang, nhưng lại thích thú với cuộc giải thoát này, với vai trò mà bà đã hoàn thành xuất sắc vì hạnh phúc của hai người phụ nữ trẻ mà bà coi như con gái.

Phúc bước qua cổng, rẽ phải về phía vòng xoay Chaffanjeon, Bru điện, Khách sạn Morin, cầu Clemenceau, nơi anh sẽ băng qua một cách tự do để trở về miền Bắc và Hà Nội.

Anna sẽ đồng hành cùng anh trong suy nghĩ. Chiếc xe khách xóc nảy, đoàn tàu, Vinh, và chiếc Ford V8 đang chờ anh trong rừng dừa gần làng chài. Mong rằng không ai phản bội anh. Mong rằng không ai liên hệ giữa anh và sự biến mất, chắc chắn sẽ được phát hiện một ngày nào đó, của nữ tù nhân. Mong rằng... mong rằng cuối cùng chiến tranh và nhà tù, nỗi sợ hãi và sự chờ đợi sẽ chấm dứt.

Anna nắm tay Françoise.

- Em sẽ gặp bác sĩ Ferris. Chúng ta sẽ sớm chăm sóc cho chị, tình yêu của em. Vài ngày nữa, tất cả sẽ chỉ còn là một ký ức tồi tệ.

Cô cũng bước ra ngoài và băng qua phố Chaigneau. Đối diện là nhà bác sĩ Ferris, một bác sĩ dân sự đã trở thành bác sĩ trưởng của cộng đồng nhỏ từ sau các sự kiện.

Giải thích với ông những gì họ mong đợi không khó. Vị bác sĩ chấp nhận ngay lập tức, không chút do dự. Con gấu lớn thô kệch này tháo kính cận dày cộp ra và lau mắt khi lau chúng :

- Lũ khốn Nhật. Đưa cô ấy đến bệnh viện cho tôi vào sáng mai. Ba ngày nữa sẽ xong.

Kể từ khi người Pháp bị đẩy khỏi bệnh viện sau cuộc đảo chính, các bác sĩ dân sự, với sự giúp đỡ của các nữ tu, đã lập một trung tâm y tế tạm thời tại Jeanne-d'Arc, trường nội trú dành cho nữ sinh do các nữ tu Saint-Vincent-de-Paul điều hành.

Với những chiếc mũ trùm đầu bay trong gió, họ đã biến một tòa nhà thành phòng sinh - ba bàn học ghép lại thay cho bàn đỡ đở - phòng tiểu phẫu, băng bó, khám bệnh và một khu nhà nhỏ để điều trị những bệnh nhân nặng.

May mắn đã mỉm cười với những tù nhân bất hạnh. Trong suốt thời gian bị giam giữ, không hề có một ca viêm ruột thừa nào ! Ba mươi sáu ca sinh nở không biến chứng, không một căn bệnh nghiêm trọng... Ôn trời ! Thật may, vì ông Imbert, dược sĩ, đã sớm ngừng việc băng qua cầu đến hiệu thuốc của mình dưới sự hộ tống của một lính Nhật. Chiếc túi đen của ông ngày càng trống rỗng. Chẳng mấy chốc, không còn thuốc men nào ngoài những gì mỗi người có trong tủ thuốc cá nhân.

Ba buổi sáng liên tiếp, Francoise, có Anna đi cùng, đến Jeanne-d'Arc. Nữ tu hỗ trợ bác sĩ Ferris, sau khi được thông báo, cũng không phản đối gì hơn vị bác sĩ. Người phụ nữ và người Pháp đã vượt lên trên nữ tu.

Anna đợi ở hành lang.

Chân đang rộng, mở ra trước người đàn ông đang cúi xuống mình, Francoise không muốn nghĩ về bất cứ điều gì. Đặc biệt không phải căn bệnh ung thư quái ác đã được cấy vào bụng cô, khiến cô ghê tởm cơ thể mình. Cô nghiêng chặt răng, cảm giác lạnh lẽo của kim loại xâm nhập vào người, trong khi bác sĩ Ferris nói nhỏ :

- Thư giãn đi. Tôi sẽ không làm cô đau đâu.

Nữ tu vuốt ve trán cô, và mọi chuyện đã kết thúc.

Ngày thứ ba, vị bác sĩ tiễn họ ra cửa, nói với hai người phụ nữ trẻ :

- Tôi nghĩ chuyện sẽ xảy ra vào đêm nay. Cổ tử cung đã giãn đủ.

Họ trở về biệt thự bằng xe đạp. Thời tiết thật đẹp. Những bông hoa phượng và hoa đại tạo thành một vòm hoa đỏ và trắng.

Cuối cùng, họ cũng nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm. Gò má Francoise đã hồng hào trở lại. Cô ăn ngấu nghiến, như muốn bù đắp những tháng đói khát và nước mắt. Anna, với trái tim nặng trĩu, biết rằng còn một chủ đề đau lòng cần đề cập. Cái chết của Bernard vẫn được

giấu kín với Francoise. «Sau này, Anna quyết định. Khi cô ấy khá hơn.»

Đêm đó, họ không ngủ. Sau bữa tối, Francoise bị những cơn co thắt đau đớn hành hạ. Những cơn co thắt ngày càng đều đặn khiến cô quằn quại trên giường, rên rỉ, mặt chôn vào gối. Anna ngồi bên cạnh, nắm tay cô, im lặng.

Làm sao diễn tả được những cảm xúc đang dày vò cả hai ? Làm sao không cảm thấy ghê tởm, đắng cay, phần nộ khi phải hủy đi kết quả của sự hận thù, trong khi lẽ ra đó phải là kết quả của tình yêu mà họ sẽ không bao giờ có được...

Đêm thử thách này gắn kết họ hơn cả ngàn đêm ân ái. Sau ba giờ dài đằng đẳng, họ được giải thoát. Khi Francoise, kiệt sức, mồ hôi đầm đìa, nằm xuống nghỉ ngơi, Anna bọc những thứ đầm máu trong vải và báo. Cô xuống nhà đánh thức Thị-Ba, đang ngủ cuộn tròn trên chiếu, và giao cho cô gói đồ, giấu những người khác không được biết.

Thị-Ba rời biệt thự và vào bếp. Nỗi sợ trộm cắp bị lãng quên đêm đó. Trong lò than, Thị-Ba duy trì ngọn lửa cháy rùng rục đến tận bình minh. Sáng hôm sau, cô đổ tro tận cuối vườn.

Bình minh lên. Một làn sương mỏng phủ lên khu vực. Bà chống tay lên hàng rào và ngáp. Mọi thứ yên tĩnh và bình lặng. Những năm trước, kỳ nghỉ sắp đến. Khi ấy, bà nghe Anna, háo hức được dành ba tháng bên người yêu, lên kế hoạch cho kỳ nghỉ. Họ rong ruổi khắp bán đảo Đông Dương từ Nam chí Bắc, từ Đông sang Tây, hạnh phúc khi cuối cùng cũng được ở bên nhau, không ràng buộc hay trở ngại. Năm nay, có lẽ sẽ không có kỳ nghỉ ở Bạch Mã như họ dự định, ngay cả khi lũ quỷ Mỹ, người ta đồn đại rất nhiều, đổ bộ trước đó. Vả lại, kỳ nghỉ cũng không còn cần thiết để họ gặp nhau. Ông Laujac có lẽ đã chết, giờ đây không gì có thể ngăn cản cuộc sống chung của họ. Thị-Ba, với tư cách một người Á Đông thực tế, thiết thực hơn là tình cảm. Thật buồn cho ông Laujac, một người tử tế, nhưng số phận đã an bài. Chấp nhận số phận, Thị-Ba nhổ nước bọt lên sỏi, quay vào nhà và cuộn mình trong chiếu. Bà còn hai tiếng để ngủ. Phải tận dụng.

24.

Tháng sáu kết thúc, cuộc sống vẫn tiếp diễn đơn điệu và đầy lo âu cho người dân Huế.

Thời tiết tuyệt đẹp, bầu trời trong xanh không một gợn mây, những phi công Mỹ thoải mái hoạt động. Họ xuất hiện vào khoảng trưa, được báo trước bởi tiếng còi báo động vang khắp các ngõ phố. Qua những người giúp việc, người ta biết rằng họ đã bắn phá vài ngôi làng, phá hủy vài toa tàu hoặc ném bom một nhà ga nhỏ. Ôi ! Chẳng có gì quá nghiêm trọng ! Chỉ đủ để nuôi dưỡng hy vọng nơi những tù nhân, chỉ một sợi dây liên kết mong manh giữa những vị thần tóc vàng trên trời và họ, những người da trắng khốn khổ bò lê giữa những cánh đồng lúa của một vùng đất bị lãng quên.

Ngày 29 tháng 6, khi giờ học cuối cùng bắt đầu, tiếng báo động hàng ngày lại phân tán học sinh vào các hầm trú ẩn. Éliette và lớp nhất của cô, theo thói quen đã thành nề, tiếp tục bài học địa lý bên bờ một con mương đã sục, giờ chỉ còn là một rãnh nước đầy cỏ. Bỗng nhiên, một chiếc máy bay, to lớn chưa từng thấy, một «pháo đài bay» thực sự, xuất hiện sát những hàng cây dương bao quanh công viên Providence, bắn những loạt đạn máy. Nó vẫn còn xa các học sinh. Cha Lefas hét lên

với họ : «Nằm xuống !» Chiếc máy bay tiếp cận từ phía Tây. Pháo phòng không bắt đầu một bản hợp xướng dữ dội khác thường. Mười hai đứa trẻ, co cụm trong con mương, nằm ngửa để không bỏ lỡ bất kỳ khoảnh khắc nào của cảnh tượng. Chiếc máy bay lượn sát mái nhà chính. Người ta có thể nhìn rõ từng chi tiết, từ bóng dáng các phi công đến những đầu súng máy nhọn hoắt. Nó gần đến mức... chưa đầy trăm mét, nhưng đồng thời cũng thật xa. Nếu họ thả xuống một sợi dây, Éliette và tất cả những người khác sẽ lao vào, liều chết nghìn lần trong hy vọng điên rồ được trốn thoát, đến một vùng đất tự do. Nước mắt họ trào dâng, cổ họng nghẹn lại trước giấc mơ không tưởng ấy.

Năm lần, cỗ máy khổng lồ bay qua, mỗi lần một tháp hơn, bắn phá ngoài khu vực và dừng lại trên bầu trời Providence. Học sinh và Cha Lefas hét lên vì vui sướng, nghe thấy xung quanh những tiếng reo hò đồng thanh.

Kết quả của cuộc không kích thật ngoạn mục. Cây cầu đường sắt hình chữ V ; cầu Clemenceau, bị bắn phá ở cự ly gần, khoe thanh dầm bị uốn cong.

Trong bữa trưa hôm đó, khắp các bếp ăn, tinh thần mọi người đều sôi sục. Người ta biết được từ «nguồn tin đáng tin cậy» rằng một hạm đội lớn đang tuần tra ngoài khơi và cuộc đổ bộ sẽ diễn ra vào tối nay, muộn

nhất là ngày mai...

Chẳng có gì xảy ra. Sự phấn khích từ màn trình diễn trên không nhanh chóng tan biến. Người Nhật, cúi kính, tăng cường các cuộc lục soát ban đêm. Họ ập đến, gào thét, dồn những người dân đang ngủ vào một phòng, lục soát khắp nơi và khi không tìm thấy gì, lại rời đi trong tiếng hét thô lỗ bằng thứ tiếng guttural của họ, để lại những người Pháp trong bộ pyjama, mỗi lần một chút bị sỉ nhục, mỗi lần một chút thêm phần nộ.

Những quân nhân lịch lãm năm 40 đâu rồi ? Những người Nhật năm 45 giờ già nua, xấu xí, trông giống khi hơn bao giờ hết. Họ như những món đồ lỗi thời bị lôi ra từ đáy ngăn kéo, những kẻ văn phòng bị kéo ra từ tận cùng các doanh trại của Đế quốc.

Tất cả mang hơi thở của những viên đạn cuối cùng, nhưng cầu trời đừng để những tù nhân kịp nhìn thấy cảnh «Marie-Louise» của đế chế Napoleon cuối cùng bị động viên ! Mong Nhật Bản sụp đổ, mong chiến tranh chấm dứt. Nhanh lên, nhanh lên...

Ngày 2 tháng 7, mọi người nhận được lệnh trưng dụng xe đạp. Trong khu vực chỉ còn lại khoảng mười chiếc xe dành cho bác sĩ và nhân viên liên lạc Pháp-Nhật.

Một người được thả từ Thành Mang Cá, ông Paysan, đến. Ông mang tin tức về Takhek. Cha của Éliette có lẽ đã vào rừng hướng về Kam Keut, nhưng một người khác, ông Ettori, khi cố gắng theo ông, đã bị giết bên bờ sông Mê Kông, gần chợ.

Đó là lúc Anna quyết định nói với Françoise về cái chết của chồng cô.

Françoise đã hoàn toàn bình phục. Làn da cô đã trở lại với màu rám nắng của quả đào, mái tóc cắt ngắn gọn sóng quanh khuôn mặt nơi nụ cười đang dần hồi sinh, ngày qua ngày. Cô đã lấy lại được số cân đã mất, thân hình mảnh mai nhưng đôi vai lại có đường cong mềm mại và hài hòa mà bàn tay Anna thích chạm vào. Hai người phụ nữ sống với nhau như hai chị em yêu thương nhau tha thiết. Một người cuối cùng cũng kể cho người kia nghe những gì mình đã trải qua trong ba tháng. Không phải chuyện cưỡng hiếp. Chôn sâu mãi mãi trong tim và ký ức, không ai sẽ nhắc đến nữa. Họ sẽ chờ thời gian làm mờ đi hận thù và ghê tởm, để vết thương lành lại, để tình yêu, sự dịu dàng và kiên nhẫn chỉ còn để lại, một ngày nào đó, một vết sẹo mảnh, trắng, chỉ họ biết, vô hình, không đau, không tồn tại.

Khi biết tin Bernard chết, Françoise đã khóc. Tựa vào Anna, cô thì thầm : «Bernard tội nghiệp...»

«Chẳng phải anh ấy đã chịu đủ khổ với tôi rồi sao, cô nghĩ, lại còn phải chết trong chuyến đi ngắn ngủi này.»
Tình cảm của cô dành cho chồng giờ đã trở nên thân thiết như tình anh em, nên cô khóc anh như khóc một người anh trai.

- Em sẽ không bỏ chị chứ ?

- Em sẽ luôn ở bên chị.

Áp sát vào Anna, tràn ngập nỗi cô đơn đột ngột và sâu thẳm, cô thì thầm :

- Chị chỉ còn mỗi em...

- Em sẽ luôn ở bên chị.

Nhắm mắt lại, cô cảm nhận rõ cú tát của hiện thực mà ngay lúc đó cô không thể tránh : «Mình còn lại gì đây ? Góc rẽ tuổi thơ, tuổi trẻ của mình ở cách xa hàng ngàn cây số. Nơi trú ẩn duy nhất là đôi tay mảnh mai nhưng rắn chắc của người phụ nữ Á Đông này, vẻ dịu dàng duy nhất, ánh mắt sâu thẳm và đôi mắt híp ấy...»

- Đừng bỏ chị, Anna, chị chỉ còn mỗi em...

Cô sợ hãi. Sự yếu đuối của mình bỗng hiện rõ. «Mình không thể trở thành gánh nặng cho cô ấy. Mình phải phản ứng. Mình phải học cách mạnh mẽ.»

Từ nỗi đau vì cái chết của chồng, cô bước ra kiên định hơn, trầm lắng hơn. Người phụ nữ-trẻ con mà cô từng thích làm vì sự kiêu kỳ, vì trò chơi và sự dễ dãi, người phụ nữ-bông hoa mỏng manh ấy đã được chôn vùi trong ngôi mộ giữa khu rừng-trắng ở Lào.

Từ giờ trở đi, cô sẽ là một người trưởng thành và Anna sẽ không còn phải chăm sóc cô với nỗi lo lắng thường trực trong mắt.

Từ giờ trở đi, họ sẽ cùng nhau chiến đấu, cho đến ngày họ có thể, cuối cùng, thoát khỏi vùng đất đáng ghét này và cập bến những bờ bến tươi đẹp hơn.

Những vụ trộm cắp gia tăng trong khu vực. Biết người dân không có khả năng tự vệ, bọn trộm hoành hành không kiêng nể, ngay cả ban ngày. Ngay trước mặt mọi người, chúng giật phăng quần áo đang phơi trong sân. Người ta phải thay phiên nhau canh gác... Điều này, cộng với nguy cơ sắp phải rời đi Sài Gòn, khiến người Pháp bán tổng bán tháo mọi thứ không phải là nhu yếu phẩm. Những người buôn người An Nam đi từ biệt thự này sang biệt thự khác, giới tư sản bản xứ cũng nhập

cuộc. Người bán với giá cao, người mua không mặc cả! Tư sản và con buôn ra khỏi nhà chật đầy quần áo, bát đĩa, váy áo, nồi niêu, máy hát và đĩa nhạc. Đường phố trở thành một khu chợ lớn nơi bọn trộm đi lại tự do, khuôn vác những món đồ vừa cướp được mà không hề gây nghi ngờ.

Ngày 13 tháng 7, năm chiếc máy bay mới, có hai thân, đến biểu diễn một màn trình diễn ngoạn mục trên bầu trời thành phố. Những cỗ máy tuyệt đẹp, thanh thoát, di chuyển với sự khéo léo đáng kinh ngạc ở độ cao năm nghìn mét, lao xuống, xoay tròn, kèm theo tiếng rít the thé rất ấn tượng.

Chỉ cần thế là đủ để những con người khốn khổ tưởng tượng rằng, ngày mai là 14 tháng 7, chuyến thăm này là thông điệp hữu nghị từ Hoa Kỳ... Vào ngày Quốc khánh, họ chờ đợi một phép màu nào đó. Than ôi ! Chẳng có gì xảy ra. Ngay cả tiếng báo động hàng ngày cũng không có. Có phải với phi công Mỹ, ngày 14 tháng 7 cũng là ngày nghỉ lễ ?...

Ngày hôm sau, lại thêm những hành hạ mới. Những tuyên bố cho biết «người giúp việc Đông Dương phải đeo băng tay. Quan hệ giữa người Pháp và người Đông Dương bị cấm, cũng như việc vào nhà họ. Mua bán đồ vật với người Đông Dương bị cấm. Cuối cùng, giờ

được phép di chuyển trong thành phố được rút từ 8 giờ đến 20 giờ, thay vì 21 giờ.»

Những hạn chế này, thực ra chỉ là sự thừa nhận chính thức về một sự thật đã chạm đến lòng kiêu hãnh và nhân phẩm của các tù nhân. Nó biến họ thành những kẻ không thể chạm đến một cách chính thức. Còn đối với những người giúp việc, ít nhất là những người vẫn làm việc cho các gia đình Pháp có khả năng trả lương, tình thế tiến thoái lưỡng nan của họ trở nên không thể chịu đựng được : hoặc họ đeo băng tay và bị đồng bào ném đá, hoặc nếu không đeo, họ sẽ bị bắt vì vi phạm lệnh của quân Nhật.

Lần này, Thị-Ba thực sự trở thành một ẩn sĩ tự nguyện...

Mọi người càng quan tâm đến bà hơn. Và Anna nghĩ về người phụ nữ An Nam khác, mẹ của cô. Nỗi lo lắng siết chặt cô mãnh liệt hơn bao giờ hết khi tình yêu của cô ở ngay bên cạnh, khi không còn sự thiếu vắng đã từng xóa nhòa mọi thứ.

Madelon Ogier vui sướng khôn xiết. Chồng cô đã được chuyển từ Mang Cá đến nhà tù trung tâm. Một tia hy vọng : liệu cuối cùng cô có thể gặp được anh ?

Run rẩy vì xúc động, cùng với Philippe, cô đến nhà tù. Không, cô sẽ không được phép thăm nuôi, nhưng cô có thể mang đồ ăn cho anh hai lần mỗi ngày.

Từ đó, ngôi biệt thự trên đường Chaigneau sống theo nhịp của nhà tù. Bằng những tin nhắn giấu trong thức ăn và trong những chiếc giỏ trống được trả lại, họ có thể liên lạc với các tù nhân.

Có ba mươi lăm người, hầu hết là thành viên của Sở Mật thám và những người kháng chiến nổi tiếng, sống từng cặp trong những chiếc lồng rộng một mét hai mươi nhân hai mét. Họ chỉ được ra ngoài hai giờ mỗi ngày, và vì cái nóng tháng bảy không thể chịu nổi, họ bị bao phủ bởi những nhọt và «bệnh rôm sảy».

Vào mỗi buổi trưa, dưới cái nóng như thiêu như đốt, Madelon, có khi được Françoise hoặc Anna đi cùng, đứng đợi trước cổng, đôi khi một hoặc hai tiếng đồng hồ, chờ đợi ai đó mở cửa cho họ. Quỳ gối trên con đường nhựa đang chảy lỏng, bỏng rát da thịt, họ mở những gói đồ ăn dưới ánh mắt của một tên lính Nhật. Hắn dùng đầu roi chỉ vào những chiếc bát, bắt họ phải dùng ngón tay khuấy cơm hoặc nước sốt để chứng minh không có tin nhắn nào được giấu bên trong. Tất cả diễn ra trước một đám đông tò mò đang cười cợt và sỉ nhục họ.

Ngày cuối tháng Bảy ấy, như thường lệ vào giữa trưa, Anna, Madelon và những người phụ nữ khác lại ra ngoài trong giờ báo động hàng ngày. Bất chợt, những chiếc máy bay, trong cơn điên cuồng thỉnh thoảng ập đến, lao xuống và xả súng. Các phụ nữ chạy về phía chiến hào đối diện nhà tù để trú ẩn. Tên lính Nhật dùng roi đánh đuổi họ ra. Họ nằm bẹp trên đường, chờ đợi cuộc tấn công kết thúc. Khi ấy, tên lính Nhật, điên tiết, mắt trợn ngược, gào lên bằng tiếng An Nam :

- Quỳ xuống, lũ đàn bà Pháp bẩn thỉu ! Còn hai đứa lại kia, lũ điếm da trắng ! Quỳ xuống ! Xin lỗi đi ! Chiến hào này dành cho người Nhật và người Đông Dương. Không phải cho lũ chó đẻ các ngươi, lũ khôn có thể chết hết đi !

Những người phụ nữ quỳ xuống. Hấn lắm bầm, hài lòng, chiếc roi quất vào đôi bốt đánh bóng loáng của mình.

- Lại đây ! Giờ đến lượt khám xét !

Nghi thức diễn ra. Những người phụ nữ không nhúc nhích. Không một giọt nước mắt, không một cơ mặt nào chuyển động để lộ cảm xúc của họ. Phải nghĩ đến những tù nhân trước tiên. Nhưng khi họ quay trở về, dưới cái nắng thiêu đốt như thiêu như đốt chiếu thẳng

vào những cái đầu cúi thấp, thứ chất lỏng nóng bỏng chảy trên gò má họ không phải là mồ hôi, mà là những giọt nước mắt máu. Anna, nghiền chặt hàm, khuôn mặt vẫn rất bóng vì nhát roi tinh thần vừa quất vào họ, chỉ có một ý nghĩ day dứt trong đầu : «Không thể tiếp tục thế này được nữa. Chúng ta sẽ phát điên mất.»

Ngay tối hôm đó, cô bé lai Madelon, đi cùng Françoise, vẫn trung thành với cuộc hẹn trước cổng nhà tù.

Tháng Bảy dần trôi qua trong cảm giác bất tận, ngột ngạt và thiêu đốt. Giờ đây, sự nản lòng đã chiếm thế thượng phong.

Việc các tù nhân biết rằng ba cường quốc đã họp tại Potsdam có ý nghĩa gì, khi ở Huế, những sinh viên An Nam công khai trên đường phố lựa chọn những phụ nữ Pháp họ sẽ hãm hiếp vào «Đêm Lớn» và mô tả chi tiết vẻ quyến rũ của từng người ?

Việc tin tưởng vào một tối hậu thư mà người Nga được cho là đã gửi cho Nhật Bản có ích gì, khi hai ngày sau, rõ ràng tin đó là giả ?

Tại sao phải biết rằng người Mỹ thả truyền đơn xuống một số thành phố của Nhật, kêu gọi dân chúng rời khỏi những nơi mà họ đe dọa sẽ trừng phạt khủng khiếp ?

Người Nhật chẳng làm gì cả, vẫn tin tưởng vào Đại Nhật Bản và Thiên hoàng, vị thần sống.

Những điều đó có thay đổi gì ở đây, tại Huế, khi người ta nói về việc sẽ lại nhốt họ trong những ngôi nhà-tù của mình.

Có thể mong đợi sự khích lệ nào từ thiên đường khi Đức cha Drapier, đại diện Tòa Thánh, viện lý do quốc tịch «La Mã» để ở lại ngoài vùng kiểm soát trong cung điện giám mục của mình, chưa một lần đến động viên các linh mục Dòng Providence đang quá tải vì số lượng phụ nữ và trẻ em họ phải chăm sóc ?

Những tin tức, dù thường thiếu sót hoặc bị bóp méo, đến qua vị mục sư Tin Lành, một người An Nam. Chính ông, bất chấp nguy hiểm đến tự do, không ngừng ngày nào lén lút đến ủng hộ giáo dân của mình, nhóm người da trắng cô lập, không radio, không thuốc men, không cứu trợ, không hy vọng.

Tháng bảy ảm đạm sắp kết thúc, và tháng Tám năm 1945 sẽ mang đến điều gì cho họ ? Tự do hay cái chết ? Một bước tiến gần hơn đến vực thẳm hay ánh sáng của sự giải thoát ?

25.

Ngày 2 tháng 8, nhà tù mở cửa. Các tù nhân được chuyển đến Mang-Cá cùng với quân nhân. Tuy nhiên, bảy người trong số họ được trả tự do, không rõ dựa trên tiêu chí nào. Nhưng liệu có thể tìm thấy logic trong hành động của người Nhật lúc này ? Trong số những người may mắn nhận được sự khoan hồng khó hiểu đó có cha con nhà Marbecui. Người cha đã hơn sáu mươi lăm tuổi, người con chưa đầy hai mươi. Họ bị giam giữ từ ngày 12 tháng Ba - ngày 9, người con đã bắn chết một lính Nhật từ cửa sổ nhà mình. Tại sao anh ta không bị xử bắn dù đã trải qua hai lần giả hành quyết? Một bí ẩn...

Những tiếng la hét trong vườn. Gilbert Ogier, người đàn ông to lớn râu rậm, cũng được trả tự do một cách kỳ diệu.

Madelon lao vào vòng tay anh, vừa cười vừa khóc.

Anh đi chân đất, mặc bộ quần áo vải bạc phếch đã trở thành rách rưới so với bộ đồ vải anh mặc ngày bị bắt. Cánh tay anh đầy vết thương, bụi bẩn và nhọt. Da anh tái nhợt, đôi chớp mắt liên hồi vì chói dưới ánh sáng ban ngày. Dáng đi loạng choạng cho thấy sự yếu đuối

cùng cực và tê cứng cơ bắp sau nhiều tuần chỉ được vận động trong không gian chật hẹp của chiếc lồng. Mùi hôi thối từ người anh không khiến ai né tránh. Mọi người bắt tay, ôm lấy anh.

Madelon dẫn anh lên tầng một vào phòng tắm. Dưới nhà, mọi người bàn tán về sự kiện. Liệu sự khoan dung đột ngột này của người Nhật có phải là dấu hiệu của thất bại sắp tới, hay một cử chỉ đầu tiên hướng tới tự do cho tất cả ? Tâm trí mọi người sôi nổi, mơ mộng và phấn khích.

Khi Gilbert Ogier xuống lại, tóc và râu còn ướt, mặc áo sơ mi trắng và quần short phẳng phiu, điều duy nhất anh muốn là ngồi xuống. Mọi người dồn dập hỏi han. Madelon mang cho anh một ly nước cam lạnh mà anh, run rẩy vì kiệt sức và xúc động, suýt không cầm nổi. Mọi người vây quanh, không bỏ sót lời nào anh kể :

- Như đã dự định trong nhóm chúng tôi, nếu cuộc tấn công mà chúng tôi cảm nhận được xảy ra, chúng tôi định lên vùng Cao Nguyên và qua Lào để đến Vân Nam, rồi sang Trung Quốc. Những ngày đầu, mọi thứ dễ dàng. Lính Nhật nhìn chúng tôi đi qua mà không phản ứng. Vẫn còn chút nể sợ. Nhưng rất nhanh, chúng tôi nhận ra thái độ của họ thay đổi.

«Lính Nhật bắt đầu xuất hiện khắp nơi, trong khi trước ngày 9 tháng Ba, chúng chỉ có mặt ở các thị trấn. Chúng tôi biết được chúng treo thưởng cho ai bắt được người Pháp còn tự do. Chúng tôi đến vùng người Mọi và nghĩ mình đã an toàn. Như các bạn biết, người Mọi chưa bao giờ thân thiết với người An Nam, và chúng tôi tin vào lòng trung thành của họ dành cho chúng tôi, vì họ chưa từng phản bội. Một tối, chúng tôi đến một ngôi làng có vẻ yên bình. Phụ nữ ngồi hút thuốc trước nhà rông, trẻ con chơi dưới sàn, lợn gà đi lại bình thường. Chúng tôi không nghi ngờ. Chúng tôi không nhận ra rằng không có một người đàn ông nào.

«Vừa đến giữa làng, chúng tôi bị mười lính Nhật vây quanh. Chúng tôi có thể làm gì ? Bắn vào đám đông ? Đó sẽ là một cuộc tàn sát chắc chắn dành cho chúng tôi, và cho cả những người Mọi cùng lũ trẻ. Chúng tôi đã giơ tay đầu hàng. Họ không ngược đãi chúng tôi, chỉ trói chúng tôi lại như những cái xúc xích. Những người Mọi quay lại, bị một nhóm lính Nhật thúc ép từ phía sau, những kẻ đã giấu họ trong rừng. Chúng tôi bị tố giác bởi những tên ngốc cuối cùng mà chúng tôi gặp. Thật không may. Sau đó, đối với họ, việc tìm lại dấu vết của chúng tôi và giăng bẫy chúng tôi chỉ là trò chơi trẻ con.

«Phần khó khăn nhất là thời gian trong tù. Hai mươi hai giờ mỗi ngày bị nhốt trong xà lim, hay đúng hơn là bị nhồi nhét. Cái nóng, những cuộc thẩm vấn...»

Gilbert Ogier đưa tay lên che mắt. Một cơn co giật khiến khóe môi anh run lên.

- Họ có tra tấn các anh không ?

- Thường xuyên, vâng. Chúng tôi thậm chí không biết tại sao vì câu hỏi duy nhất của họ là : «Các người đã giấu vũ khí ở đâu» và «ai đã giúp các người trốn thoát». Chỉ vậy thôi. Sau đó, họ bắt chúng tôi quỳ gối trên những khúc gỗ trong hàng giờ ; họ kẹp bút chì giữa các ngón tay rồi siết chặt đến mức nghiền nát xương ; dùng điện giật vào hạ bộ ; đắp khăn ướt lên mặt và liên tục tưới nước cho đến khi ngạt thở. Tóm lại... Không ai trong chúng tôi chết vì những điều đó, những tên khốn đó biết dừng lại đúng lúc. Buổi tối, viên sĩ quan chỉ huy nhà tù sẽ chọn một người trong chúng tôi để luyện tập các đòn judo. Đó là cách hấn giải trí...

Anna, Françoise, Madelon, Philippe, tất cả đều lắng nghe anh, xen vào câu chuyện bằng những tiếng thốt lên kìm nén.

- Giờ anh đã ở đây, giữa chúng tôi, anh bạn già ạ, Philippe thở dài, tóm lấy cảm xúc chung. Anh sẽ phải chịu đựng ít hơn nhiều. Chỉ như chúng tôi thôi... trong tâm trí...

Ngày 6 tháng 8, những người vợ của binh lính được thông báo rằng chồng họ sẽ lên đường đến Cam-Lô, trên con đường nối Đông Hà với Lao Bảo. Họ được phép gửi quần áo cho chồng mình.

Trong khu vực, và đặc biệt là tại Providence, nơi hầu hết họ bị tập trung, lại một lần nữa tràn ngập sự xôn xao. Có tin đồn rằng, nếu Citadelle du Mang-Cá được sơ tán, thì đó là để nhốt dân thường vào đó... Một ý nghĩ nảy ra trong đầu Anna.

- Nếu đàn ông bị nhốt, họ phải khai ra nơi giấu vũ khí. Vì chắc chắn là có vũ khí.

Cô nói điều này với Éliette. Cô và những cô gái tuổi teen đang chuẩn bị cho kỳ thi tú tài một cách khó khăn, những người đã thay thế các quý bà của Hội Chữ thập đỏ.

- Những đứa trẻ như chúng tôi ? Họ sẽ cười vào mặt chúng tôi thôi, Éliette đáp lại, nhún vai.

- Éliette nói đúng, Françoise nói với Anna. Đàn ông sẽ không coi họ nghiêm túc đâu, họ còn quá trẻ, nhưng chúng ta thì...

- Có lẽ vậy. Nhưng vũ khí thì sao ?

- Chắc không khó để biết ai có chúng.

Ngày 8, khoảng 5 giờ chiều, các tù nhân lên đường đến Sài Gòn.

Khoảng một trăm năm mươi sĩ quan đi ngang qua khách sạn Morin, trên đường đến ga. Họ đi bộ, ba lô trên lưng, hát vang : «Lũ khốn ! Lũ ngốc ! Chúng ta sẽ bắt được chúng !»

Họ ném những lời nhẩn gửi vợ con cho những người trong khách sạn, những người vội vã chạy đến cửa sổ để nhìn họ diễu hành trên đại lộ bị cấm. Họ hét lên : «Mười ngày nữa chúng ta sẽ uống rượu cùng nhau ! Dừng cảm lên ! Hẹn sớm gặp lại !»

Tại Mang-Cá, họ đã chế tạo một chiếc radio giấu trong ống khói. Họ biết những gì đang xảy ra trên thế giới, vì vậy, nếu họ nói vậy...

Ngay khi tin tức về việc họ rời đi lan đến Providence, được những đứa trẻ thờ không ra hơi mang đến, những người phụ nữ chạy đến khách sạn Morin. Những người phụ nữ với những đứa trẻ bám vào váy, những em bé trên tay, mang thai, kéo lê những chiếc bụng lác lư mệt mỏi. Họ chờ đợi, đầy hy vọng, để nhìn thấy chồng mình đi qua, để biết rằng một số binh lính đã đi về phía bắc qua Kim Long, bên kia Sông Hương... Họ rời khỏi Citadelle khi hát bài Marseillaise. Người ta nói rằng họ sẽ đi bộ đến Sài Gòn, qua Lào. Với cái nắng, những trận oanh tạc, sốt rét, kiệt lý, bao nhiêu người trong số họ sẽ đến được nơi ?

Những con phố ngập tràn những người phụ nữ bối rối, đau khổ. Nhưng họ che giấu nỗi đau. Họ trở về Providence một cách đàng hoàng, giấu nỗi lo lắng sau những nụ cười. Quá nhiều người An Nam đi lại, nhìn chằm chằm vào họ với vẻ chế giễu.

Khu vực như bị kẹp trong một cái kìm. Ngày hôm sau, nó trông như trống rỗng, trống rỗng... Dù vậy, những tù nhân đã rời đi từ lâu đã sống xa cách với cư dân nơi đây. Nhưng họ vẫn cảm thấy bị bỏ rơi, càng thêm mồ côi...

Tại nhà Viel, một sự chờ đợi đầy lo âu diễn ra. Kể từ khi Gilbert trở về, một tia sáng le lói, họ trở thành con rối của sự kiện, của những tin đồn. Chỉ có tình cảm giữa họ, hơi ấm đoàn kết, giúp họ tránh khỏi sự tuyệt vọng đang dần len lỏi, khiến họ buông xuôi.

NHẬT KÝ CỦA ÉLIETTE

Chúng tôi đã chôn cất ông Rostaing. Chúng tôi đặt quan tài của ông lên chiếc xe đẩy dùng để mua sắm cho khách sạn Morin. Bốn thanh niên kéo xe ; bốn người khác đi theo với xẻng và cuốc. Người An Nam giơ từ chối giúp chúng tôi chôn cất người chết. Hai lính Nhật hộ tống đoàn người ít ỏi. Không có gia đình, vì nghĩa trang nằm ngoài khu vực và chỉ những «người đào mộ» được phép đến đó.

Trên xe đẩy có dòng chữ : «Đại công trình».

12 THÁNG 8

Ba ngày trước, một tin đồn lan truyền, một tin đồn khó tin. Mọi người truyền tai nhau trong tiếng cười mà không ai tin tưởng. Người ta nói rằng người Mỹ đã thả một quả bom «nguyên tử» xuống Nhật Bản, với hậu quả khủng khiếp.

Hôm nay, tin đồn lại xuất hiện. Nước Mỹ được cho là đã thả một quả bom khác xuống Nagasaki. Thiệt hại kinh hoàng, nghe nói vậy. Người ta kể rằng thành phố bị san bằng, biến mất trong nhiều cây số, ánh sáng từ vụ nổ làm mù mắt. Một trận động đất thực sự.

Người ta cũng nói rằng Nga, nhảy vào cuộc, đã tuyên chiến với Nhật Bản. Ai nấy đều nghĩ, ở đây, rằng không quá sớm.

Cũng không quá sớm khi những quả bom «nguyên tử» đó thực sự tồn tại, khi chúng trút xuống Nhật Bản, khi chúng hủy diệt nó, khi chúng ta kết thúc cuộc chiến này mà mãi không chịu kết thúc. «Nếu nó kéo dài thêm nữa, chúng ta sẽ không sống sót...»

Tại nhà Viel, họ nghĩ như hàng ngàn người da trắng khác bị nuốt chửng trong vùng Á Châu bị Nhật chiếm đóng. Như những người da trắng ở Malaysia, Indonesia, Miến Điện và Đông Dương. Mãnh liệt, cảm nhận mỗi ngày số phận mình mong manh hơn, nhìn những người thân quanh mình chết vì sốt, kiệt sức, bạo lực, họ bám vào ý nghĩ về quả bom cứu rỗi. Người Mỹ đã không cảnh báo cư dân các thành phố liên quan sao ? Chẳng phải họ chỉ muốn thể hiện sức mạnh và vũ khí hủy diệt tối thượng mà họ cuối cùng đã có ? Mong sao người Nhật đầu hàng ! Không có vũ khí khủng khiếp này, sẽ

phải giành lại Á Châu từng tấc đất. Sẽ phải tấn công từng hòn đảo của Nhật Bản, nơi ngay cả trẻ em và phụ nữ cũng được huấn luyện, cuồng tín để kháng cự đến chết.

Nếu quả bom này không tồn tại, hàng trăm ngàn lính Mỹ sẽ tiếp tục chết. Và họ, những người da trắng bị chiến tranh bất ngờ ập đến ở vùng Viễn Đông xa xôi, bị cắt đứt khỏi châu Âu và thế giới từ năm 1940, họ sẽ chết. Tất cả. Đến đứa trẻ nhỏ nhất, có tội duy nhất là sinh ra ở thuộc địa thời tiền chiến...

Ngày 11 tháng 8, từ nhiều nguồn, tin tức ập xuống, không thể chối cãi : «Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện.»

Mọi người không dám tin. Quá nhiều lần họ thất vọng. Cúi đầu, gù lưng, họ không còn hy vọng. Họ quá mệt mỏi.

Chỉ những người phụ nữ ở Providence bày tỏ niềm vui ngây thơ. Họ nhiệt tình quét dọn góc giường, họ tin rằng chồng mình đã trên đường trở về. Vì họ được bảo quay lại, phải không ?

Khu vực yên tĩnh.

- Hãy tưởng tượng, Françoise... Trên toàn thế giới, cuối cùng cũng kết thúc. Đó là hòa bình. Khắp nơi..., Anna nói đầy mơ màng, trong khi họ đi dạo chậm rãi lúc hoàng hôn sau cái nóng như thiêu như đốt ban ngày trên những con phố yên tĩnh của khu vực.

- Sớm thôi, chúng ta sẽ rời đi, Françoise trả lời, giọng đầy hy vọng.

Vâng, với cả thế giới, đó là hòa bình, nhưng với họ, cuộc chiến sẽ còn kéo dài nhiều tháng nữa...

Françoise và Anna, trong cơn bão táp này, nhìn nhau sống với sự bình tĩnh đầy tự tin. Họ sinh ra là dành cho nhau ; họ thuộc về nhau. Mỗi cử chỉ, mỗi lời nói của họ đều nói lên điều đó. Họ lặng lẽ tận hưởng hạnh phúc được ở đây, cùng nhau. Trong im lặng, vì xung quanh họ, nỗi đau đang đè nặng.

26.

Chỉ huy Tada đã triệu tập các thành viên của ủy ban liên lạc. Ông ta đe dọa : «Người Pháp phải giữ bình tĩnh. Nếu họ lan truyền tin đồn thất thiệt, họ sẽ bị đưa đến Mang-Cá. Không đúng là Nhật Bản đã cầu hòa. Quân đội Nhật không phải là quân đội Đức. Họ sẽ chiến đấu đến khi tất cả bị tiêu diệt, hoặc đến chiến thắng cuối cùng. Hòa bình, tất nhiên, nhưng chỉ trong chiến thắng !»

Không ai biết phải nghĩ gì nữa. Lại một lần nữa, tin đồn lan truyền rằng đàn ông sẽ bị đưa đến Mang-Cá, còn phụ nữ và trẻ em sẽ bị đưa đến sân bay Phú Bài, cách Huế khoảng hai mươi cây số.

Lần này, Anna và Françoise đã quyết tâm. Họ sẽ gõ cửa nhà ông Grangier. Éliette và các bạn của cô đã nói với họ rằng ông là người đứng đầu nhóm nhỏ những người đã thành công trong việc giấu vũ khí khỏi các cuộc lục soát liên tục.

Họ bấm chuông tại biệt thự sang trọng của vị quản trị viên Dân sự này, ngôi nhà phủ đầy hoa giấy màu hồng và trắng, nơi ông sống chung với năm gia đình khác.

Cho đến ngày 9 tháng 3, vị đại diện bên cạnh hoàng đế Bảo Đại này là người được các quý bà yêu thích. Ông là một người độc thân kiên định.

Gilles Grangier tiếp đón hai vị khách nữ một cách lịch sự, che giấu sự ngạc nhiên dưới vẻ ngoài lịch thiệp của một quan chức cao cấp. Ông biết mặt bà Laujac, góa phụ của một đồng nghiệp, nhưng hoàn toàn không biết cô gái lai xinh đẹp đi cùng. Grangier rất thích những phụ nữ đẹp và ngạc nhiên vì chưa từng để ý đến bà Viel này trước đây.

Vừa bước qua cửa, Anna đã trình bày lý do của chuyến viếng thăm.

- Ông biết những tin đồn đang lan truyền, thưa ông. Nếu phụ nữ và trẻ em ở lại một mình trong khu vực, họ chắc chắn sẽ trở thành mồi ngon cho những người An Nam đang kích động. Ông phải tiết lộ cho chúng tôi biết vũ khí của ông được giấu ở đâu. Ông không thể mang chúng đi được, và đối với chúng tôi, chúng sẽ là cứu cánh.

Bối rối, Grangier nhìn hai người phụ nữ trước mặt.

- Nhưng các bà không biết sử dụng chúng.

- Tôi từng là vô địch bắn súng ở Pháp, Françoise nói nhẹ nhàng.

- Tôi biết săn hổ, Anna thêm vào.

Cô hơi phóng đại ; cô chưa từng bắn gì ngoài chim cu trên đê Hà Nội với người chị họ Simone, nhưng lúc này không phải là lúc để tỉ mỉ.

- Dĩ nhiên, Grangier tự nói. Chúng tôi đã xem xét khả năng này, nhưng các bạn tôi không tin vợ họ có khả năng...

- Chúng tôi không nhiều, chỉ khoảng nửa tá. Nhưng nếu ông giúp, chúng tôi sẽ tìm được những người khác sẵn sàng bảo vệ cộng đồng của mình. Không phải tất cả chúng tôi đều sợ hãi khi nhìn thấy một con chuột.

- Đúng vậy, đúng vậy. Tôi chưa nghĩ đến điều đó.

Ông vuốt bộ râu tưởng tượng trên má.

- Tôi sẽ nói chuyện với ủy ban. Tôi sẽ đến trả lời các bà vào ngày mai, nếu các bà đồng ý.

- Tôi hy vọng câu trả lời của Ủy ban sẽ là tích cực, vì lợi ích của tất cả.

Anna không thể không nhấn mạnh từ Ủy ban một cách mỉa mai. Thật sự, người Pháp không thể thay đổi được. Với ba tù nhân đáng thương và vài khẩu súng cũ, họ vẫn tìm cách thành lập một ủy ban...

Vào trưa ngày 15 tháng 8, ông Moutet đi từ biệt thự này sang biệt thự khác thông báo rằng hiệp định đình chiến đã được ký kết. Một ngày lễ Đức Mẹ Lên Trời nặng nề. Không có nút chai rượu sâm banh nào được bật. Thời khắc của sự phấn khích đã qua...

Hơn nữa, sáng hôm đó, mọi người đều tìm thấy dưới cửa nhà mình một phong bì màu xanh chứa một lá thư.

Philippe đọc to lên.

«Cảnh báo người Pháp tại Huế.

«Nga đã tuyên chiến với Nhật Bản. Sự đầu hàng của Nhật Bản đã được xác nhận. Sau sự đầu hàng này, Đông Dương quyết tâm giành lại độc lập hoàn toàn, tham gia vào phong trào cộng sản quốc tế và chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít.

«Người Pháp ở Đông Dương, trong lúc phong trào cách mạng sắp giành lại quyền lực, các người nên giữ bình tĩnh. Đừng rời khỏi nhà, đừng động đến bất kỳ vũ khí nào. Mạng sống và tài sản của các người chỉ được

đảm bảo với điều kiện này. Chỉ cần một dấu hiệu thù địch nhỏ nhất đối với phong trào độc lập của chúng tôi, các người sẽ bị coi là kẻ thù.

Ký tên : «Việt Minh, Liên đoàn vì Độc lập của Việt Nam.»

Mọi người bối rối. «Việt Minh» là gì, một tổ chức họ chưa từng nghe đến và đột nhiên xuất hiện - cùng lúc với người Nga - để khám phá ra rằng Nhật Bản là một quốc gia phát xít ? Và từ «Việt Nam» có nghĩa là gì ? Đó có phải là tên mới họ đặt cho toàn Đông Dương hay chỉ riêng An Nam ?

Vào lúc tám giờ tối, trước khách sạn Morin, một chiếc xe tải dừng lại. Bước xuống là các bà Haelewyn và Delsalle cùng con cái của họ. Chồng của họ là quân đốc và thư ký, chỉ huy của Lính bản xứ.

Tin tức lan nhanh. Anna và Françoise chạy đến. Éliette đi theo.

Như thể vừa tỉnh giấc sau năm tháng ngủ mê, với giọng mệt mỏi, họ kể lại câu chuyện của mình.

Françoise lắng nghe và chìm đắm trong nỗi kinh hoàng. Câu chuyện của họ giống một cách kỳ lạ với câu chuyện của cô.

Họ đã bị đưa đi cùng chồng đến một trại giam do người Nhật canh gác tại Đông Hà, một trung tâm phân loại đường sắt quan trọng. Năm tháng bị bắn phá, oanh tạc không ngừng, bị sỉ nhục, sợ hãi. Họ chỉ biết tin chiến tranh kết thúc ở Pháp vào tháng Bảy. Cũng không thể giải thích được, họ bị đưa trở về. Nhưng không có chồng của họ. Họ vừa nhẹ nhõm khi được trở về giữa đồng bào, nhưng lại điên cuồng lo lắng cho chồng mình, những người họ nghĩ đã bị đưa đến Sài Gòn.

Hai cô bé Delsalle hỏi liệu có tin tức gì về hai vị hôn phu của họ, hai sĩ quan trẻ từng ở Lào. Họ đã bị giết vào ngày 9 tháng 3. Nhưng Françoise và những người khác không muốn nói cho họ biết. Quá nhiều tin đồn thất thiệt, quá nhiều đau khổ chồng chất lên đau khổ, khiến cho dù không có bằng chứng rõ ràng, hy vọng vẫn tồn tại. Và ngay cả khi biết rõ số phận của ai đó, không có lý do gì để chia sẻ sự thật đó. Người ta không thêm nước mắt vào một dòng lệ...

Éliette biết rằng ông Raymond đã từ Thakhek trở về để đưa René và Ginette Harenger về với mẹ của họ tại mỏ Boneng. Vậy vẫn còn người Pháp sống ở Thakhek ?

Không thể liên lạc được với ông. Ông bị giam trong một phòng tại khách sạn Morin, được canh gác bởi hai lính gác mà Éliette và Françoise không thể vượt qua.

Françoise cảm thấy có trách nhiệm phải ở bên cô gái trẻ mỗi khi người ta nhắc đến Lào. Cô đã để lại quá nhiều ở đó để Thakhek không mãi mãi ám ảnh cô.

Đêm thứ Năm ngày 16 tháng 8 thật kinh hoàng. Từ mười giờ tối đến bốn giờ sáng, chó không ngừng sủa. Như ban ngày, một số sinh viên người An Nam đã hét vào mặt Jean Abgrall : «Tất cả các người sẽ bị tàn sát đêm nay», mọi người thức trắng, cảnh giác, nằm nguyên quần áo.

Khoảng hai giờ rưỡi, tiếng chó sủa trở nên không thể chịu nổi. Đó là một tiếng hú chết chóc từ đầu này đến đầu kia của khu vực. Bên ngoài, đêm đen như mực, không một ngôi sao, ngay cả mặt trăng cũng trốn mất. Bất cứ ai cũng có thể núp trong bóng tối, chờ đợi để tấn công, để thực hiện lời hứa tàn sát.

Ba giờ mười phút, trên đường Chaigneau, một tiếng súng, một tiếng nói. Tất cả cư dân đứng dậy, im lặng, tai dán vào cửa chớp đóng kín. Mỗi người nắm chặt cây giáo bằng tre cứng, Françoise và Anna, trên tầng một, liếc nhìn đồng đạn được thẩm hại : chai không, gạch và bóng đèn điện sẽ vỡ khi rơi, đánh lừa kẻ tấn công rằng đó là tiếng súng.

Trái tim Anna đập thành thịch. «Giá như chúng ta có những khẩu súng đó», cô nghĩ. Cô quyết tâm bảo vệ mạng sống của mình, của họ, và cơ thể của họ, «vì không bao giờ, không bao giờ nữa một người đàn ông, thà chết còn hơn», Françoise đã nói.

Đột nhiên, ở tầng trệt, một tiếng động mạnh nhưng đục vang lên trong ngôi nhà đang cảnh giác.

Có phải là cuộc tấn công ? Đàn ông lao xuống cầu thang, phụ nữ mở cửa sổ mạnh mẽ, sẵn sàng ném những vật dụng của mình. Họ nghe thấy tiếng cười. Họ cũng đi xuống. Chuyện xảy ra trong phòng của gia đình Éliette đang trú. Một tiếng động lạ vang lên. Họ bật đèn lên và thấy một con chuột to lớn lạnh lùng nhìn chằm chằm vào họ. Ông Basque liền cầm cây gậy tre và giáng một cú chí mạng khiến mọi người tưởng rằng biệt thự đang bị tấn công. Tất cả cười một cách căng thẳng trước xác chết của con chuột. Họ nhìn nhau và lắc đầu, trang bị từ đầu đến chân, những cây giáo nực cười trong tay, họ cảm thấy mình thật lố bịch, cảm thấy mình thật bất lực...

Sáng hôm sau, cả khu vực đều có vẻ mệt mỏi. Không ai ngủ được. Ở Providence, các chàng trai và Cha Massiot đã tuần tra suốt đêm vì khi những tiếng chó sủa đầu tiên vang lên, những lính canh người An Nam

do Nhật đặt ra đã barricade trong trạm gác. Từ giờ, phụ nữ được lệnh : chỉ cần có bất kỳ dấu hiệu báo động nào, hãy ngay lập tức di chuyển đến tòa nhà chính.

Không ai biết chuyện gì đã xảy ra đêm đó, nhưng ngay hôm sau, những cảnh sát bản xứ kiểu mới xuất hiện trong thành phố : áo xanh và mũ rơm đen.

Một người điên của thành phố, một thanh niên vô hại thường đi lang thang trong mây mù, mắt đảo ngược, miệng chảy dãi, tay chân cử động loạn xạ, đã bị họ hét vào mặt khi chỉ tay về phía những người Pháp : «Đá vào mông chúng đi.»

Cùng lúc, những nhóm tuần tra của thanh niên đi khắp khu vực, cầm giáo và đe dọa các biệt thự. Họ tập đi đều bước và hát, tỏ ra hung dữ. Họ muốn dọa người da trắng nhưng chỉ khiến họ thêm phẫn nộ. Sự hận thù giờ đã không thể đảo ngược.

Rồi những cảnh sát áo xanh bắt đầu lục soát người qua đường, đặc biệt là phụ nữ. Giờ mọi người biết rằng họ là những cựu lính bản xứ của Lực lượng Bảo an, những «Japs địa phương», từng cộng tác với Nhật, giờ bị giải ngũ và chuyển sang lực lượng cảnh sát mới này.

Họ rất tàn bạo. Bà Gendreau, ông Koler, ông Gérard bị lục soát và hành hung. Jacqueline de Laulanié bị bắt và giam hai tiếng trong nhà tù vì từ chối để họ khám xét.

Một ông già da trắng nghèo, đã về hưu, đi trước Chaffangeon, chống gậy. Một nhóm sinh viên muốn giật cây gậy của ông. Ông Fafar hiền lành và lịch sự đi ngang qua đã dừng lại và cố gắng giải thích với họ rằng đó không phải vũ khí, mà chỉ là thứ giúp ông đi lại. Một người An Nam đã đâm ông ngã xuống rãnh nước. Ông Fafar bị gãy hai cái răng. Những người Pháp khác nghiêng răng, nghiêng răng...

Những người của Ban Liên lạc đã phản đối kịch liệt với phía Nhật và đã đạt được thỏa thuận để một số lính Nhật tuần tra trong khu vực. Những tù nhân nhìn họ với ánh mắt gần như thiện cảm, nghĩ rằng thật trớ trêu. Những lính áo xanh không biến mất, và các nhóm «thanh niên độc lập» vẫn đi khắp các con phố, hát và nhìn người qua đường với ánh mắt kiêu ngạo.

Tờ báo An Nam mà ông S..., một người uyên bác, thường đọc, đăng một đoạn trích từ bức thư của Hoàng đế Bảo Đại gửi de Gaulle : «Chúng tôi sẽ kháng cự đến chết. Mỗi ngôi làng sẽ là một pháo đài. Ngay cả các quan chức của các người cũng sẽ yêu cầu rời khỏi bầu

không khí ngọt ngọt này.»

Trong bầu không khí ngày càng ngọt ngọt đó, Éliette và các bạn gái âm thầm tập luyện sử dụng vũ khí, được Anna và Françoise hướng dẫn.

Grangier đã giao cho họ ba khẩu súng lục và bốn khẩu Lebel. «Đây là tất cả những gì tôi có thể làm lúc này. Nhưng đây là danh sách những nơi giấu vũ khí... phòng trường hợp chúng tôi bị đưa đi nơi khác. Hãy học thuộc lòng rồi hủy nó đi. Nếu nó rơi vào tay Nhật hoặc bọn nhà-quê...»

Họ đã học thuộc danh sách. Không có một kho vũ khí ẩn tượng nào... Trong năm hoặc sáu biệt thự, chỉ có vài khẩu súng săn, vài khẩu súng lục, không có lấy một khẩu tiểu liên. Dù không mong đợi tìm thấy súng máy hay đại bác giấu trong vườn, các cô gái vẫn thất vọng...

«Giờ chúng ta biết rằng nếu có một cuộc tấn công tổng lực, chúng ta sẽ không làm được gì. Chúng ta chỉ là một số ít người, hoặc phụ nữ, có vũ khí. Nếu họ nổ súng, chúng ta chắc chắn sẽ bị tàn sát trong thời gian ngắn nhất. Chúng ta bị áp đảo về số lượng. Chúng ta chỉ có thể chịu đựng, và cảm giác an toàn giả tạo khi có vũ khí chỉ là sự đảm bảo rằng có thể dùng nó để tự sát nếu mọi chuyện trở nên tồi tệ.» Françoise nghĩ vậy

trong khi đứng sau Éliette, dạy cô cách đặt súng lên vai, ngắm bắn và bóp cò.

Chiều ngày 22 tháng 8, những áp phích màu đỏ và đen được dán khắp thành phố, thông báo rằng quyền lực giờ đã thuộc về phe cộng sản.

Vậy là người dân Huế đang ở trong lòng một cuộc cách mạng, sống những giờ phút lịch sử mà không một phát súng nào nổ, không có xung đột giữa phe quân chủ «Việt Nam» và phe cộng sản «Việt Minh»...

Người Pháp không muốn dính líu vào những cuộc xung đột nội bộ này. Họ có thiện cảm hơn với phe cộng sản, những người đã tưới mát họ bằng những lời tốt đẹp và thông điệp hòa bình : «Các bạn sẽ không bị hại nếu giữ bình tĩnh...» Họ chỉ mong được yên ổn và thụ động... chờ ngày được giải phóng, an toàn và một chuyến tàu về Pháp.

Nhưng hy vọng của họ đã tan vỡ ngay ngày hôm sau. Vào buổi chiều, một đoàn người An Nam đủ mọi lứa tuổi, đàn ông và phụ nữ, diễu hành qua khu vực. Họ xếp hàng bốn, khoảng tám nghìn người. Những người nông dân ngơ ngác, những thanh niên thành thị, cầm giáo tre và cờ đỏ có ngôi sao vàng ở giữa, đi cùng tiếng trống, chiêng và loa phóng thanh, được hộ tống bởi lính cứu

hỏa và lính áo xanh, họ hô vang : «Đả đảo người Pháp!
Chết bọn phản bội !»

Người ta biết rằng thủ lĩnh của họ là một người tên Nguyễn Ái Quốc, còn gọi là Hồ Chí Minh. Ông ta từng sống ở Nga.

Âm mưu có vẻ rõ ràng : lật đổ chính phủ bù nhìn do Nhật dựng lên và thay thế bằng một chế độ mới, cộng sản, được thành lập - về lý thuyết - không có sự hỗ trợ của Nhật và được Nga hậu thuẫn.

Hoàng đế Bảo Đại thoái vị : «Tôi thà là công dân của một đất nước tự do hơn là đứng đầu một quốc gia chư hầu.»

Người Nhật trả lại MỘT chiếc radio. Những chiếc khác đã được bán cho người An Nam. Nó được đặt tại khách sạn Morin. Cuối cùng, những tin tức lan truyền từ nhà này sang nhà khác đã đáng tin ! Người ta nghe báo cáo về việc hạm đội và không quân Nhật đầu hàng. Người ta tưởng tượng tâm trạng của những người Nhật buộc phải cúi đầu và trao kiếm cho những người da trắng, những người mà họ phải trả lại, lùi bước, tất cả các vùng lãnh thổ họ đã xâm chiếm từ năm 1940...

NHẬT KÝ CỦA ÉLIETTE

30 THÁNG 8

Những chiếc máy bay đã trở lại với những màn trình diễn ngoạn mục trên bầu trời thành phố. Bay sát mái nhà, nghiêng cánh như một lời chào, đôi khi thấp đến mức có thể nhìn thấy bàn tay của phi công vẫy qua cửa sổ. Người An Nam, vốn trước đó giả vờ không để ý, giờ cũng như chúng tôi, họ hét lên vì vui sướng và vẫy khăn tay. Đó là vì tờ báo đã tiết lộ rằng đó là những chiếc máy bay... Việt Minh... Không phải chúng có ngôi sao vẽ trên thân sao ? Báo đăng danh sách quyền góp để mua «thêm máy bay từ Nga».

Một trăm sinh viên đã phá cổng nhà Marbeuf, phá hủy khu vườn và đi tiểu khắp nơi.

Hôm qua, đài phát thanh thông báo rằng không có hoạt động nào sẽ diễn ra trước ngày 2 tháng 9, ngày ký kết hiệp định đình chiến. Một ủy ban sau đó sẽ được cử đến Sài Gòn.

Tất cả chúng tôi đều sửng sốt. Chúng tôi tưởng rằng ủy ban đã có mặt từ một tuần trước... Những chữ ký ! Những chữ ký. Giờ họ đánh nhau bằng bút, và trong lúc đó, người An Nam ngày càng kích động. Hôm qua

họ có tám nghìn người diễu hành, hôm nay là hai mươi nghìn. Và ngày mai ? Trong nhiều ngôi nhà, khi máy bay bay qua, người ta giăng những tấm ga trải giường có chữ S.O.S được vẽ bằng màu đen.

Ngày 31 tháng 8, lúc một giờ chiều dưới cái nóng như thiêu, Françoise và Anna đến khách sạn Morin. Trong căn phòng nhỏ nơi đặt chiếc radio, khoảng ba mươi người đang chen chúc. Thật là một cảm giác, sau sáu tháng im lặng, được nghe một giọng nói qua tiếng nhiễu : «Đây là Đài phát thanh Delhi», và nhận ra giọng nói quen thuộc của những phát thanh viên và bình luận viên, cuối cùng cũng được tìm thấy... Cuối chương trình, bài *Marche Lorraine* vang lên. Họ nghe, mắt nhắm lại, và bước ra ngoài run rẩy. Mắt họ nheo lại dưới ánh nắng chói chang. Họ từ từ trở về phố Chaigneau, bàn luận về chương trình vừa nghe.

Đó là ngày cuối cùng của tháng Tám. Một tháng đã chứng kiến hy vọng điên rồ và sự thất vọng của họ. Hôm nay không có chiếc máy bay nào. Người ta lại thì thầm rằng cuộc tàn sát sẽ diễn ra vào tối nay.

«Họ chẳng quan tâm đến chúng ta đâu. Chúng ta có thể chết.»

«Chúng tôi không phải là hai ngàn người... Dân số của một ngôi làng ở Pháp.»

«Chúng tôi chỉ là một giọt nước trong Thái Bình Dương và, nếu chúng tôi biến mất, thậm chí sẽ không có một gợn sóng nhỏ...»

Họ bước đi với cái đầu cúi thấp dưới cái nắng như thiêu. Hơi ẩm ngọt ngạt dính chặt quần áo vào da họ. Trong một khu vườn, có một đám cháy lớn. Từ ngày 15 tháng 8, dịch vụ vệ sinh không còn hoạt động cho người Pháp. Với cái nóng như thiêu và sự gia tăng của ruồi, mọi người nhanh chóng loại bỏ rác thải : mỗi người đào những cái hố trong vườn nhà mình, đốt, chôn.

Một sự hành hạ thêm nữa. Một công việc khổ sai nữa. Khi nào điều này sẽ kết thúc ?

27.

Thứ Hai, ngày 3 tháng 9. Lúc mười một giờ mười lăm. Một chiếc máy bay, một chiếc Liberator, bay năm vòng quanh khu vực, thấp hơn cả tháp chuông nhà thờ. Đến vòng thứ sáu, nó thả ba thùng hàng. Hai chiếc rơi xuống Providence, một chiếc giữa những cánh đồng lúa bao quanh nó.

Ngay khi nhìn thấy chiếc dù mở ra và bung ra như một đóa hoa duyên dáng, với những tiếng hét vui sướng, khoảng ba mươi người dân sống gần đó bước qua hàng rào vườn nhà và chạy về phía những thùng hàng. Những người An Nam đi ngang qua cũng lao vào cánh đồng lúa đang chín. Chỉ đến lúc đó, còi báo động mới vang lên.

Anna và Éliette đã lao đến. Đột nhiên, một tiếng nổ khô. Một tiếng nữa. Từ khắp nơi, những phát súng. Họ nằm sấp xuống cánh đồng lúa. Bò trong bùn, giữa những bông lúa, họ đến được ngôi biệt thự gần nhất trên đường Rivière. Tiếng súng rền vang như địa ngục. Chiếc Liberator vẫn bay vòng. Nó thực hiện ít nhất ba mươi lượt. Có lẽ nó đã nhận thấy điều gì đó bất thường... Những người An Nam cầm vũ khí chạy trên đường. Những tiếng còi chói tai dường như muốn tập hợp họ,

gọi họ từ điểm này đến điểm khác.

Họ bắn vào máy bay, họ bắn vào ai đó không rõ, tiếng súng hòa lẫn với tiếng động cơ và tiếng còi.

Ông Chenevier, một người đàn ông hiền lành và bình lặng năm mươi tuổi, bước ra khỏi nhà và băng qua khu vườn nhỏ để đóng cổng. Anna và Éliette, cùng với những người trong biệt thự nơi họ trú ẩn, nhìn ra con đường giờ đã vắng lặng qua những cánh cửa chớp. Đột nhiên, một tên lính mặc đồng phục xanh xuất hiện. Hắn nhắm súng tiểu liên vào ông Chenevier và bóp cò, làm vỡ tan đôi chân của ông. Ông Chenevier ngã gục, úp mặt xuống đất. Ông hét lên : «Đủ rồi ! Đừng giết tôi ! Tôi đã làm gì các người !» Một loạt đạn cuối cùng vào lưng, tên lính kết liễu ông rồi từ từ quay gót bỏ đi.

Kinh hoàng, bất lực, Anna khóc trong phần nộ, cắn nát nắm đấm. Giá như cô có một khẩu súng, cô đã giết tên sát nhân đó. Một lần nữa, vị đắng của hận thù và trả thù tràn ngập trong miệng và trái tim cô.

Éliette, nghiến răng, nức nở và ghen ngào : «Đồ khốn ! Đồ khốn !»

Trong biệt thự nơi họ tìm được nơi ẩn náu, chỉ có phụ nữ và trẻ em. Chúng khóc lóc vì sợ hãi, và những người mẹ, hoảng sợ, ôm chặt đầu chúng vào lòng để trấn an. Họ tái nhợt. Một trong số họ, đang mang thai, thở hổn hển đau đớn, trán đầm mồ hôi dựa vào khung cửa.

- Đừng nói một lời nào. Không được thu hút sự chú ý. Chúng không thể tràn vào TẤT CẢ các biệt thự, Anna nói. Các chị không có cây tre nào để tự vệ sao ?

Thậm chí không có... Anna kinh ngạc trước sự thiếu ý thức và yếu đuối đến thế. Những người phụ nữ này như những con cừu cam chịu đang chờ con dao cắt cổ... Nếu người bản địa biết được ! Cô rùng mình. Một lần nữa, cánh cửa tử thần lướt qua cô.

Đến hai giờ rưỡi, cuối cùng còi báo động cũng vang lên. Tiếng súng đã ngừng từ một giờ trước nhưng không ai dám bước ra ngoài. Như những con thỏ hoảng sợ, điếc đặc vì tiếng đạn rít, người Pháp vẫn nép trong nơi trú ẩn.

Anna và Éliette chạy băng qua cánh đồng lúa giờ đã vắng lặng để trở về đường Chaigneau. Lúa bị dày xéo, nhàu nát, những bông lúa ngã nghiêng mọi hướng. Đám đông đã giẫm nát chúng.

Khi về đến nơi, Françoise gương mặt tan nát. Cô ôm chầm lấy bạn mình. Cô đã rất sợ...

Dần dần, tin tức lan đến. Ngoài ông Chenevier, gia đình Saint-Gille với cặp song sinh mới vài tháng tuổi, gia đình Meyner đã bị bắt đi. Tổng cộng khoảng mười lăm người.

Hai ngôi nhà đã bị tấn công, cư dân bị trói và lôi ra đường. May mắn hơn, họ đã gặp một tuần tra Nhật Bản và được giải cứu, mặc dù những kẻ tấn công không bị bắt giữ.

Tại nhà Chauvin, một nhóm vũ trang đã đột nhập. Một trong những người phụ nữ trong bếp bị bắn vào chân bằng súng tiểu liên. Régine Chauvin xinh đẹp, mười lăm tuổi, đã trốn trong vòng tay của cha mình, ngất xỉu khi bọn đàn ông, đập cửa, hét lên xông vào phòng. Một trong số chúng nhắm cô bằng khẩu súng lục nhưng viên đạn lệch vào chiếc thánh giá bằng vàng cô đeo trên cổ. Cô được đưa đến bệnh viện. Bác sĩ Ferris đã lấy viên đạn nằm trong cổ họng cô bằng những dụng cụ tạm bợ. Cô sẽ sống.

Những biệt thự bị cướp phá, tàn phá. Cư dân của chúng bị đe dọa bởi những băng nhóm hung hãn : gia đình Marbeuf, Goudon, Reynier, Lecourtier, và nhiều

người khác.

Tất cả chỉ vì hai thùng hàng đáng thương được thu hồi ở Providence, không chứa vũ khí hay đài phát thanh như người ta đã hy vọng một cách điên rồ : chỉ có một phần khẩu phần sống sót cho vùng rừng núi và... một chiếc gương tín hiệu !

NHẬT KÝ CỦA ÉLIETTE

4 THÁNG 9

Hôm nay, chúng tôi đã chôn ông Chenevier trong khu vườn của nhà thờ. Chiếc quan tài của ông, làm từ ván gỗ và thùng hàng, được phủ bằng lá cờ tam sắc. Toàn thể cộng đồng trong khu vực đã có mặt, đoàn kết, đau buồn. Ai cũng nghĩ rằng họ có thể là người thay thế vị trí của người đàn ông tội nghiệp.

Tối nay, người Nhật đã tìm thấy các thành viên của gia đình Saint-Gilles và Meyner. Họ bị trói vào cây, bên kia kênh Phú Cam. Cặp song sinh đã trải qua cả ngày và đêm dưới chân cha mẹ bị trói.

Ông Meyner đã bị đưa đi, chân bị kẹp trong một cái cùm gỗ. Những người khác nghe thấy tiếng ông hét lên

kinh hoàng, rồi im bất⁶.

Thị-Ba, một con chuột nhỏ màu xám, quyết định đi nghe ngóng tin tức trong thành phố An Nam.

Bà ấy trở về sau hai mươi bốn giờ, khi mọi người đã không còn hy vọng và những cô chủ trẻ của bà nghĩ rằng bà đã bị tố cáo, bắt giữ và có lẽ đã mất tích.

- Vâng. Họ đã bắt tôi, tôi đã qua đêm ở đồn cảnh sát. Họ đe dọa chặt đầu tôi nếu còn đến với người Pháp. Họ nói họ có micro trong nhà và các bạn sẽ sớm bị đuổi hết... nếu không bị tàn sát trước đó...

Bà cười khi kể lại những chuyện nhảm nhí mà họ muốn bà tin, nhưng nụ cười chỉ che giấu nỗi sợ của bà. Dù sao, bà đã trở về. Trái tim bà đã chọn phe từ lâu.

Bà tiếp tục câu chuyện và không còn cười nữa vì đó không còn là lời đe dọa mà là sự thật :

- Các bạn biết đấy, máy bay đã cứu mạng các bạn. Cuộc tấn công diễn ra vào đêm thứ Hai. Mỗi nhà sẽ có một nhóm tấn công. May mắn thay, họ bị đánh lừa bởi chiến dịch thả dù, sợ rằng máy bay sẽ chở vũ khí và người Pháp sẽ tự vệ. Họ không kịp trở về vị trí kịp thời.

6 Người ta tin rằng ông đã bị chặt thành từng mảnh, nhưng thi thể của ông không bao giờ được tìm thấy.

Điều đó giải thích cho hàng nghìn tiếng còi hòa cùng tiếng súng, tiếng vó ngựa, tiếng chó sủa và tiếng động cơ máy bay âm ỉ không ngớt.

Việc đi chợ ở Bến Ngự ngày càng trở nên mệt mỏi. Lính mặc đồ xanh nhiều hơn cả người mua hàng. Họ ngăn cản người da trắng mua một số mặt hàng, theo dõi họ, bắt họ tính toán lại tổng số tiền và ép các hàng tăng giá gấp đôi, thậm chí gấp ba.

Sáng hôm đó, Françoise phải đi chợ. Vì nói tiếng An Nam khá tốt, cô xoay sở khá ổn với các tiểu thương. Cô vừa mua một gói bún tươi gói trong lá chuối với giá ba đồng. Một đứa bé trai bảy tám tuổi, trần truồng nhưng cầm một cây giáo tre, tiến lại gần người bán hàng :

- Bán cho cô ấy giá bao nhiêu ?
- Ba đồng.
- Ít quá ! Bắt cô ấy trả tám đồng đi.

Françoise đành phải nghe theo, nuốt giận vào trong.

Đến quây thịt, chuyện lại tái diễn. Hai đứa trẻ cùng tuổi bảo người bán thịt tăng giá gấp ba. Françoise không thể kìm nén được nữa, liền quát chúng bằng tiếng của chúng : «Lo việc của các người đi. Các người đâu phải

người bán hàng cho tôi.»

Người bán hàng sợ hãi tăng giá, và Françoise một lần nữa phải nhượng bộ. Hai đứa trẻ bám theo cô, chửi bới, làm những cử chỉ tục tĩu, và ở góc bán cá, chúng dùng chân trần hất bùn và nước bắn lên chân cô. Những người châu Âu khác làm như không thấy gì. Can thiệp làm gì ? Gây ra một vụ ồn ào chỉ để rồi lại biến thành một cuộc bạo động ? Nỗi sợ khiến họ trở nên hèn nhát. Không một người đàn ông nào đứng ra bảo vệ cô. Ai cũng chỉ lo cho bản thân mình.

Cô trở về biệt thự, lòng đầy phần nộ. Đôi mắt xanh của cô lóe lên tia lửa giận dữ. Để thêm phần tội tệ, thằng ngốc trong làng, vốn vô hại nhưng đã bị tẩy não, giờ trở nên hung hãn. Luôn lẫn tròn mắt, mép sùi bọt, đầu giật giật, giờ nó còn vung tay đâm về phía những người phụ nữ da trắng và cố gắng đánh họ bằng cây gậy nó cầm. Mọi người phải chạy để thoát khỏi nó, vì chân nó đi không vững. Françoise tăng tốc để tránh, nhưng từ chối việc phải chạy, phải đầu hàng trước con rối lồ bịch này, kẻ tấn công yếu ớt, kẻ thù đáng khinh. Thể hiện nỗi sợ sẽ là sự sụp đổ cuối cùng trong sự suy đồi, nhưng tim cô đập mạnh. Những chiếc giỏ trở nên nặng hơn trên tay cô. Cô rẽ vào góc đại lộ École Pratique và bước vào đường Chaigneau với một tiếng thở dài nhẹ nhõm.

- Chị sẽ không bao giờ đi chợ một mình nữa, chị yêu! Chúng ta sẽ đi cùng nhau, Anna nói khi nghe về sự việc sáng nay.

Françoise dần lấy lại bình tĩnh, nhưng chân tay cô vẫn run lên vì cơn giận bị kìm nén.

- Em sẽ còn tệ hơn chị ! Với tính khí nóng nảy, em sẽ gây ra chuyện và mọi thứ sẽ chẳng được cải thiện, cô đáp lại.

- Không... Bởi vì, chị biết đấy, đôi lúc em hiểu họ. Tất cả họ đều tập trung trong phòng ăn, Madelon, Jane, mẹ của Éliette, Anna : ba người lai và chồng của họ.

Éliette thốt lên : «Hiểu họ ư ? Lũ khốn ! Lũ hèn nhất!»

Anna lắc đầu.

- Đúng vậy. Tôi chịu đựng, tôi giận dữ như tất cả mọi người, nhưng hãy nghe chút này.

Cô đi ra và trở lại với một cuốn sách nhỏ bìa xanh nhạt, rách nát, trang giấy đã ngả vàng.

- Đây là sách hội thoại Pháp-An Nam do các nhà truyền giáo xuất bản năm 1914. Tôi tìm thấy nó ở Tuyên-Quang, tại đồn điền, nhà bác Léon, từ rất lâu rồi ; tôi chưa bao giờ muốn bỏ nó đi. Có những câu khiến phần

máu An Nam trong tôi phần nộ, phần mà tôi không từ bỏ. Tôi giữ cuốn sách này để tránh tội kiêu ngạo. Nếu người Pháp nhìn tôi bằng những dòng này... Ít nhất là một số người.

Cô mở sách ra.

«Hãy nghe một vài câu hay ho này :

«Người Pháp : Người châu Âu không hoang phí như người An Nam. Ở đây, các người mua đủ thứ vô dụng. Ở Pháp, chúng tôi chỉ mua những gì cần thiết. Nếu người An Nam chỉ mua đồ cần thiết, nhiều người sẽ giàu có, nhưng đa số nghèo khổ vì hễ có tiền là họ mua bất cứ thứ gì họ thích. Vì thế, nhà cửa của người An Nam thật buồn tẻ. Không có đồ đạc, không ghế, không biết ngồi đâu. Phải ngồi trên ván, và người ta ngủ trên chiếu bần đầy rệp.

«Người An Nam : Có những người An Nam khá giả hơn, họ có ghế để ngồi và rượu thay vì trà để mời người châu Âu khi họ đến thăm.

«Người Pháp : Đúng, họ có ly nhưng không biết rửa sạch. Họ bẩn đến mức có thể nhìn mặt trời qua ly mà không bị chói mắt.

«Người An Nam : Tôi thừa nhận rằng về sự sạch sẽ, người An Nam còn kém xa người châu Âu.

«Người Pháp : Nếu ít nhất khi các người học được cách sạch sẽ, các người cố gắng duy trì... Nhưng không, các người lại quay về thói quen cũ ngay lập tức.»

Anna đóng sập cuốn sách lại. Một khoảng lặng bao trùm, Philippe lên tiếng :

- Nhưng đó là năm 1914. Từ đó đến nay, tư duy của người thực dân đã thay đổi.

- Anh thực sự nghĩ vậy ? Madelon hỏi. Người Pháp các anh thường nói về dân bản xứ với sự khinh miệt. Rồi dần dần...

- Giờ đây, một số người trả thù và không thể hoàn toàn đổ lỗi cho họ, Jane tiếp lời.

- Với tất cả những gì chúng ta đã làm cho họ, cha dượng của Éliette lắm bầm.

- Và giờ họ la hét rằng chúng ta xây nhiều nhà tù hơn trường học ! Ôi trời ! Họ định lừa ai với những lời nói dối trắng trợn đó ? Ogier thêm vào.

- Đó là lời của Việt Minh, không phải của dân, không phải Thi-Ba và những người khác. Họ đã chịu đựng người Pháp, rồi sẽ chịu đựng người cộng sản. Họ mãi là kẻ bị trị, mãi là kẻ bị áp bức.

- Nhưng dân chúng cũng có lòng tự trọng, như các quan lại và trí thức mà các anh đã đào tạo. Và với họ, một người thực dân coi họ ngang hàng thì có bao nhiêu kẻ chỉ xem họ là một chủng tộc thấp kém, chỉ đủ sức làm việc trong hầm mỏ, đồn điền ? Những người nông dân dính đầy bùn ruộng, những cô gái dễ dàng bị lợi dụng, những con khỉ học đòi khi họ tỏa sáng ở trường và trở thành mục tiêu treo cổ ngay khi họ phản kháng lại thực tại này ?

Ba người phụ nữ lai đột nhiên đoàn kết chống lại định kiến của những người da trắng mà họ yêu thương, là bạn đời của họ và không chút do dự, họ đã chọn phe.

Cuộc trò chuyện này khiến Éliette vô cùng bối rối. Là người lai một phần tư, cô chưa bao giờ nghĩ rằng mẹ mình, Madelon, hay Anna có lúc bị giằng xé giữa hai cộng đồng, giờ đây đối đầu nhau, nhưng lại là một phần máu thịt của họ. Được nuôi dạy như một người Pháp thuần chủng, cô chưa bao giờ trải qua sự nhục nhã, những lời xúc phạm, hay sự hẹp hòi mà những người lai phải chịu. Là sản phẩm thuần túy của chủ

nghĩa thực dân, Éliette cảm thấy mình yêu nước hơn cả người Pháp nhất, và những «người Việt Nam» - giờ đây người An Nam tự gọi mình như vậy - không có lý do gì để biện minh trong mắt cô. Cô chỉ còn lại hận thù và oán giận với họ, như nhiều người, như hầu hết mọi người...

Người ta đồn rằng sáu người Pháp đã được thả dù cách Huế hai mươi lăm cây số và bị Việt Minh bắt giữ.

Người dân Huế tự hỏi tại sao họ lại bị thả xa thành phố, giữa rừng rậm. Vài tháng sau, họ biết được sự thật, không khỏi chua chát mỉa mai : «Người Pháp từ bên ngoài» được thông tin tốt đến mức họ tin rằng sẽ tìm thấy những người Pháp ở Đông Dương hợp tác cuồng nhiệt với Nhật. Vì nghi ngờ, họ đã thả sáu người xa khỏi «bọn Vichy», giữa dân bản xứ vốn kiên quyết chống Nhật ⁷.

Cùng lúc đó, Đài phát thanh Ceylan tuyên bố : «Hãy kiên nhẫn. Chúng tôi đang đến ! Chúng tôi không đến như kẻ áp bức. Người Pháp, hãy trở lại vị trí của mình!»

⁷ Sáu người được thả vào tháng 2 năm 1947, một năm rưỡi sau đó...

Người Pháp nghe thấy chỉ thấy buồn cười ! Trở lại vị trí ư ? Khi họ vẫn bị giam cầm, bị Nhật kiểm soát ? Chẳng lẽ không ai biết chuyện gì đang xảy ra ở Đông Dương ? Tất cả thật vô lý. Đài phát thanh Ceylan đang làm gì, nơi được cho là có tướng Leclerc, người giải phóng Paris...

Đài phát thanh Ceylan gửi thông điệp đến người An Nam : «Người Đông Dương đã thể hiện lòng trung thành với Mẫu quốc, hãy theo dõi sự rút lui của những kẻ áp bức Nhật Bản...» Những kẻ áp bức Nhật Bản đó, hàng trăm người trong số họ sẽ sớm đào ngũ cùng vũ khí và hành lý, trở thành những người hướng dẫn đầu tiên cho quân đội trẻ của Việt Minh.

Thứ Ba, ngày 11 tháng 9. Dưới cơn mưa phùn dai dẳng, một vũ điệu ma quái diễn ra trên bầu trời thành phố. Những chiếc máy bay với số lượng lớn lướt đi, như những con cá bằng thép và bạc, trên nền trời xám nhưng trong suốt : Máy bay một động cơ, Liberators, P.38...

Một phái đoàn Mỹ của Hội Chữ thập đỏ được cho là sẽ đến Đà Nẵng vào khoảng mười một giờ. Cố vấn Nhật Bản Yokoyama đã thoát ra khỏi sự im lặng kiêu ngạo của mình để «khuyên» người Pháp không nên ra ngoài. Vấn đề an toàn.

Từ biệt thự trên đường Chaigneau, có thể nhìn thấy con đường đến Đà Nẵng. Hai bên đường dài đầy những người Việt. Họ vẫy những biểu ngữ : «*Gửi đến những người giải phóng Mỹ, chào mừng.*» «*Đấu tranh vì độc lập của Việt Minh.*»

Tám ngày trước, họ còn giờ nằm đắm về phía những chiếc máy bay Yankee...

Tờ báo đã khuyên họ ra ngoài không mang theo vũ khí hay gây gộc để tạo cho «những người giải phóng Mỹ» hình ảnh một dân tộc hòa bình đón tiếp bạn bè.

Mười một giờ, tiếng còi vang lên. Tiếng reo hò của đám đông tập trung dọc theo lộ trình.

Khoảng bốn giờ, tin tức lan truyền như cháy rừng : «Họ» đang ở khách sạn Morin ! Người ta ùa đến. Thật là một phép màu khi thấy ở đó sáu người khổng lồ mặc đồ kaki, và sau bốn năm chờ đợi và hy vọng, cuối cùng cũng được gặp những người giải phóng đồng minh.

Họ nói rằng họ đến từ Hà Nội, nơi mà theo họ, tình hình của người Pháp còn nguy hiểm hơn ở Huế. Họ sẽ rời đi vào ngày hôm sau nhưng sẽ mang theo tất cả thư từ mà mọi người muốn gửi đến Hà Nội, Sài Gòn, hoặc Pháp.

Trong mỗi ngôi nhà, mọi người vội vàng cầm bút lên. Lần đầu tiên kể từ năm 1940, họ có thể gửi tin tức về Pháp. Françoise viết thư cho Bordeaux, Anna viết cho Paul ở Sài Gòn, cho Hoa Chiếu ở Tuyên Quang. Từ Bắc Kỳ đến Nam Kỳ, những suy nghĩ và nỗi lo lắng của cô luôn hướng về họ. Họ còn sống không ? Họ có bị tàn sát không ? Sự không chắc chắn, hy vọng.

Thị-Ba cũng trở về nhà. Bà cũng đã chạy đến khách sạn Morin để xem người Mỹ. Lạc trong đám đông người bản địa đang nhìn chăm chăm vào họ, bà đã dán mắt vào những người mới đến.

- Họ giống người Pháp ! bà thốt lên, ngạc nhiên.

- Tất nhiên ! Bà nghĩ họ trông như thế nào ? Như người sao Hỏa ?

Tối hôm đó, người Pháp sẽ ngủ yên. Sáu người Mỹ đang canh gác cho họ...

Họ rời đi vào sáng hôm sau, sáu người không lộ rất tử tế. Chiếc máy bay của họ đã nghiêng cánh trên khu vực, một người Mỹ ngồi thống chân ở cửa máy bay mở.

Một giờ sau, một cuộc biểu tình với tre nứa và khẩu hiệu chống Pháp lại diễn ra ở phía bên kia cầu.

Sự tạm lắng đã rất ngắn ngủi...

Ngày 10 tháng 9, quân đội Trung Quốc tiến vào Hà Nội ; ngày 13, là quân Ấn Độ và Anh ở Sài Gòn.

Tại Huế, nằm trên vĩ tuyến 16, ranh giới phân chia Đông Dương, hy vọng được giải phóng bởi người Anh đã tan biến từ lâu. Giờ đây, mọi người biết rằng chính người Trung Quốc sẽ đến để giải giáp quân Nhật, những người vẫn đang chính thức canh giữ các thực dân bị giam giữ.

20 THÁNG 9

Chúng tôi được biết đã có những vụ thảm sát ở Hà Nội từ ngày 16 đến ngày 22 tháng 8. Đau khổ, luôn là đau khổ.

Một nhà báo Mỹ đến bằng ô tô từ Sài Gòn, đi cùng một thanh niên lai, mặc đồ ngụy trang kiểu Mỹ. Họ mang theo thư từ từ Nam Kỳ. Những người vợ của binh lính cuối cùng cũng biết, với sự nhẹ nhõm, rằng chồng của họ đã đến được Sài Gòn sau hai mươi bảy ngày đi bộ xuyên Lào. Một nửa trong số họ bị bệnh, kiệt sức vì sốt rét, tiêu chảy, nhưng vẫn còn sống.

Cùng lúc đó, chúng tôi được biết rằng vào ngày 2 tháng 9, tại Sài Gòn, đã có năm người chết, bao gồm một linh mục bị cắt cổ trong nhà thờ, và năm mươi người bị thương.

Ở khắp mọi nơi, theo lời kể của thanh niên lai, Việt Minh đang lan rộng với hàng ngàn người, huy động nông dân, ép buộc họ gia nhập. Tài sản của người Pháp bị cướp phá hoàn toàn. Giờ đây, họ chỉ còn lại những gì mang theo được, quần áo và một ít tiền đang dần cạn kiệt. Ngày càng nhiều người sống dựa vào những khoản trợ cấp ít ỏi của Hội Tương trợ. Bữa ăn trở nên đạm bạc: mì gạo, rau, cá khô, ít thịt. Bánh mì đã biến mất từ lâu, kể cả thứ bánh mì xám và dính trước ngày 9 tháng 3, cùng với bơ và cà phê. Càng xa người An Nam, họ càng ăn uống giống họ, những người Pháp túng thiếu này...

Việt Minh đã lập ra một «cửa hàng bán cho người Pháp». Họ bắt người Pháp đặt hàng trước một ngày, trả tiền, nhận biên lai, và ngày hôm sau, người Pháp sẽ nhận phiếu để đổi lấy hàng hóa từ các tiểu thương. Giá cả do Việt Minh ấn định và tăng chóng mặt.

Ba giờ chiều, dưới ánh nắng gay gắt, Anna xếp hàng ở «cửa hàng». Mọi người chen lấn để đăng ký. Người Việt, bình thản, ghi chép từ từ các đơn đặt hàng. Anna đứng phía sau anh ta. Trên bàn là một khẩu colt to. Trên tường là những bức tranh tuyên truyền ngây thơ, cờ giấy đỏ và vàng, và nổi bật nhất là chân dung «Bác Hồ kính yêu» với bộ râu nhỏ. Bên ngoài, một hàng rào người bản địa chế giễu, dùng tre chọc vào bắp chân của người da trắng, khiến họ chạy trốn hơn là rời khỏi nơi của viên chức phân phát lương thực.

Trên đường về, Anna bất ngờ gặp Hoàng thái hậu Phạm Quỳnh đang đi xe đạp trong khu vực với đám con cháu. Giờ đây, họ chỉ là những công dân bình thường, sống trong cung An Định, gần tu viện Dòng Chúa Cứu Thế, trong khi Hoàng đế đang phô trương ở Hà Nội bên cạnh Việt Minh.

Tối đó, một cuộc diễu hành lớn kết thúc bằng một thánh lễ ngoài trời tại sân vận động, với cờ Vatican và Việt Minh, chân dung khổng lồ của Stalin và Hồ Chí Minh, một sự pha trộn kỳ lạ. Việt Minh đang mở rộng ảnh hưởng. Những nữ tu và linh mục An Nam cố gắng diễu hành theo nhịp, được hộ tống bởi binh lính.

NHẬT KÝ CỦA ÉLIETTE

NGÀY 25 THÁNG 9

Hôm nay, Đài phát thanh Sydney thông báo về một cuộc đảo chính ở Sài Gòn. Ba trăm binh lính Pháp bị giam giữ, với sự giúp đỡ ngầm của người Anh, đã chiếm lại tất cả các tòa nhà công cộng vốn do Việt Minh kiểm soát vào đêm 23 rạng 24.

Đài phát thanh Bạch Mai, tiếng nói của Việt Minh, đã đe dọa chúng tôi : «Máu người Việt đã đỏ, máu người Pháp cũng phải đỏ và sẽ đỏ.»

Ở nhà, chúng tôi nhìn nhau : Sài Gòn đã tự do, Hà Nội đang dưới sự bảo vệ của Trung Quốc. Nếu Việt Minh trả thù, nạn nhân sẽ là chúng tôi, những người Pháp ở Huế và Nha Trang, những thành phố cuối cùng trên thế giới được giải phóng...

28 THÁNG 9

Bốn người Mỹ đã đến trong một chiếc xe kỳ lạ màu kaki, cao và có thể đi mọi địa hình. Họ gọi đó là Jeep. Họ thông báo rằng quân Trung Quốc sẽ đến vào tuần sau.

Đã đến lúc rồi.

Giờ đây, trong mọi cuộc diễu hành, người ta nghe thấy : «Đả đảo thực dân Pháp», «Diệt pháp thực dân». Hầu như mỗi tối, xung quanh khu vực, tiếng trống vang lên suốt đêm. Sự bao vây này khiến chúng tôi ngột ngạt. Chúng tôi sợ hãi, dù cố tỏ ra bình thản khi chúc nhau ngủ ngon : «Có lẽ đêm nay sẽ là đêm định mệnh ?»

Đài Bạch Mai phát đi những lời kêu gọi tàn sát và chiến tranh.

Và để kết thúc tháng 9 đầy biến động, một mục sư người An Nam thì thầm với một tín đồ : «Chúa Giê-su sẽ đến vào lúc 21 giờ ngày 30 tháng 9...»

Chúng tôi bối rối... Câu nói bí ẩn này có ý nghĩa gì ? Ôi, vị mục sư và những câu chuyện ngụ ngôn của ông !

28.

Củ nhật, ngày 30 tháng 9. Lúc mười giờ đêm, những ngọn đèn yếu dần, chớp tắt rồi tắt hẳn. Có lẽ Giê-su chỉ đến muộn một giờ ?

Ngay lập tức, tiếng trống vang lên, bao vây khu vực bằng một bức tường âm thanh, một hồi trống liên hồi biến thành phố này, nơi hai nghìn người Pháp đang đổ mồ hôi vì lo sợ, thành một hòn đảo bị đe dọa, có lẽ đêm nay sẽ phải hứng chịu cuộc tấn công cuối cùng.

Trong phòng, hai người tình, giống như tất cả những người khác, đang chờ đợi trong tình trạng báo động, trái tim đập nhanh theo nhịp trống.

Có lẽ đêm nay là đêm cuối cùng của họ. Họ nằm sát vào nhau, trong vòng tay của nhau, vẫn mặc nguyên quần áo, như mỗi khi có nguy hiểm. Bàn tay Anna nhẹ nhàng vuốt ve cơ thể Françoise, lướt từ vai xuống hông, một cử chỉ an ủi. Dưới gối là một khẩu súng lục. Họ sẽ không bao giờ bị bắt sống, họ đã quyết định như vậy.

Gần nửa đêm, những tiếng súng lẻ tẻ vang lên, không thể xác định được. Rồi vài loạt đạn. Sự im lặng ngay lập tức bị xé tan bởi tiếng chó sủa. Tiếng trống im bật. Rồi đột nhiên, hồi trống điên cuồng lại vang lên, dường như

ngày càng mạnh.

Khoảng hai giờ sáng, sáu phát súng nổ, rất gần biệt thự. Lần này, chắc chắn là Giê-su... Cơ thể căng cứng, họ chờ đợi.

Bàn tay Anna dừng lại ở eo Françoise. Họ nín thở, tiếng chó tru lên từng hồi. Tiếng chạy trên đường, tiếng người gọi nhau bằng tiếng An Nam. Rồi không còn gì nữa. Chỉ còn tiếng trống.

Françoise ôm chặt Anna hơn. Nếu đêm nay là đêm cuối cùng, cô sẽ không chết mà không dành tặng người tình cơ thể và tình yêu mà cô đã từ chối suốt bấy lâu. Nếu giờ phút này là cuối cùng, cô muốn sống lại lần cuối niềm đam mê đã cuốn hút, nuôi dưỡng họ suốt bốn năm.

Cơ thể, mà cô tưởng đã chết, giờ nổi loạn chống lại cái chết. Lần đầu tiên kể từ đêm định mệnh, bụng cô bùng cháy. Một ngọn lửa thiêu đốt, thứ mà cô không còn nghĩ đến. Cô áp sát vào Anna. Chân cô quấn lấy đùi người tình. Tay cô từ từ di chuyển lên vai. Môi cô áp vào mặt Anna, hôn khắp khuôn mặt. Lưỡi cô lại cảm nhận được vị da thịt Anna. Đói khát, cô cảm thấy mình chìm đắm, tan chảy trong sự buông xuôi hoàn toàn.

Anna không dám hiểu. Cô bất động, sợ hiểu nhầm những cử chỉ mà cô không còn hy vọng, sợ làm kinh động đứa trẻ sợ hãi đã nép vào vòng tay cô suốt thời gian qua.

Nhưng miệng Françoise đặt lên miệng cô. Giữa đôi môi hé mở, cô cảm nhận được chiếc lưỡi âm áp, mềm mại, thứ nhung lỏng len lỏi vào vòm miệng, vuốt ve răng, hòa quyện với lưỡi cô.

Họ không còn nghe thấy tiếng trống. Tiếng gầm của tình yêu tràn ngập giường, căn phòng, cả thành phố. Thế giới không còn tồn tại. Không còn sát nhân, không còn khủng bố. Chỉ có ham muốn điên cuồng của họ sống lại.

Tình yêu của em. Tình yêu của em. Tình yêu của em.

Tay họ trượt giữa đùi, cởi bỏ quần áo. Ngón tay tìm lại nhựa sống, biến dịu dàng tràn ngập bàn tay, họ rên rỉ nhẹ nhàng, cùng nhau. Cơ thể, ngủ yên quá lâu, bùng nổ khi chạm vào bàn tay yêu dấu. Ham muốn vẫn nguyên vẹn. Họ lại bắt đầu, lưỡi khám phá lại những hương vị cấm. Vị tiêu và xạ hương của một người, hương kim ngân hoa của người kia, ẩm ướt, hơi nóng của vòng kẹp siết chặt ngón tay.

Chị yêu em. Em yêu chị. Chị yêu em.

Họ lặp lại lời yêu, miệng dính vào nhau, lưỡi quần quýt, cơ thể đan vào nhau, lòng bàn tay rung động.

Những tia chớp xé tan trái tim Anna, bình minh chói lòa bùng lên trong tâm hồn Françoise.

Cuối cùng là em ! Cuối cùng !

Khu vực tỉnh giấc, ngạc nhiên vì vẫn nguyên vẹn. Cuộc thăm sát, một lần nữa, chỉ lướt qua như cánh chim đen.

Khi họ tỉnh dậy, hai người tình nhìn nhau. Họ nhìn như hai kẻ sống sót sau bão. Bầu trời đã trong lại. Biển lặng. Mắt ngọc lục bảo của một người, mắt huyền của người kia, cơ thể trần truồng tuyệt đẹp, ngực áp chặt, tay ôm lấy mặt, họ ăn nhau bằng mắt, bằng môi, lại thêm khát, không thỏa mãn, trở về từ sa mạc khô cằn, cập bến bờ tình yêu, đam mê, ham muốn đã tìm lại.

- Chị đã sợ chết mà không thể trở về với em.

- Không có gì quan trọng, ngoài việc tìm lại chị.

- Chị muốn em. Chị khao khát em. Hãy yêu chị. Chiếm lấy chị. Vuốt ve chị. Hôn chị.

THỨ HAI, NGÀY 1 THÁNG 10

Suốt buổi sáng, tiếng súng vẫn nổ. Madelon, trên đường đi chợ, phải quay lại theo lệnh của một người Việt.

Đường phố vắng tanh.

Người ta biết được rằng đêm qua, khoảng một trăm người An Nam đã cố đột nhập vào nhà Morin. Lính gác Nhật đã chĩa súng và đẩy lui họ. Mười phút sau, có thêm năm mươi lính tăng viện.

Liệu người Nhật có bắt đầu nghiêm túc với vai trò «bảo hộ»? Đã đến lúc...

Có tin đồn rằng đêm qua, Việt Minh đã cố chiếm một kho đạn của Nhật ở Nam Giao. Những vụ nổ súng đêm qua sẽ không bao giờ được giải thích. Vẫn là sự không chắc chắn đó.

Tướng Alessandri không tham dự lễ đầu hàng của Nhật ở Hà Nội vì tướng Luu-Hang, chỉ huy quân Trung Quốc, đã từ chối treo cờ Pháp cùng các nước đồng minh với lý do không có quyết định nào như vậy tại hội nghị Potsdam. Một sự nhục nhã mới, khiến những kẻ bị ruồng bỏ ở Đông Dương cảm thấy đắng cay.

Và giờ họ biết rằng Đô đốc Decoux đã bị bắt về Pháp. Ông sẽ bị xét xử tại Tòa án Tối cao vì tội cộng tác.

Ở châu Á, những năm 1942-1945, nên làm gì ? Chết dần ? Cầm vũ khí vào rừng, một nhóm người da trắng nhỏ nhoi giữa «Đại Á» do Nhật dựng lên, những kẻ đã thành công tạo ra huyền thoại về sự đoàn kết của người da vàng chống lại da trắng ? Liệu có ai công nhận vai trò của Đô đốc Decoux, nhiệm vụ khó khăn khi phải ba năm lách giữa Mẫu quốc xa xôi với những mệnh lệnh mơ hồ, một phong trào Kháng chiến của thực dân liên lạc với Delhi và người Anh, cùng một quân đội Nhật ngày càng hiện diện và đòi hỏi ?

Những «thực dân», như Đài phát thanh Bạch Mai giờ gọi họ, đang bối rối... Ngạc nhiên nhường chỗ cho phần uất. Họ cảm thấy bị ruồng bỏ, bị những người mới đến coi thường, thậm chí gọi họ là «bọn cộng tác». Họ nghe, nắm chặt tay, những bài diễn văn than vãn của Thierry d'Argenlieu từ Calcutta gửi đến người dân Đông Dương : «Hãy nghĩ đến những người phụ nữ và người già ở Pháp đã chịu đựng cùng các bạn dưới sự chiếm đóng của Nhật...»

Những đau khổ nào ? Người Nhật chẳng làm hại gì người châu Á !

Nhưng không ai quan tâm đến những người Pháp vẫn là tù nhân, đến nỗi bất hạnh, tuyệt vọng, cay đắng của họ. Những kẻ sống sót của quá khứ đã qua, những thực dân mà một bộ phận dư luận Pháp đã coi là kẻ bị ruồng bỏ, sẽ sớm bị lãng quên.

NHẬT KÝ CỦA ÉLIETTE

10 THÁNG 10

Hôm nay, thành phố bị tràn ngập bởi một đám đông người đàn ông nhỏ bé, gầy gò, chân đất, băng cổ chân rũ xuống đôi chân đầy vết thương mưng mủ, chiếc mũ lưỡi trai vàng đội trên bộ quân phục cùng màu.

Đó là những người giải phóng, đó là quân đội Trung Quốc...

Lại phải nhường chỗ cho họ vì dù người Nhật đã trao quyền chỉ huy, họ vẫn còn đó !

Qua Đài phát thanh Sài Gòn mỗi ngày, các tù nhân biết được những gì thực sự xảy ra ở châu Âu từ năm 1940. Họ khám phá lẫn lộn về Lực lượng Pháp tự do, từ bên ngoài và bên trong, những lò hỏa táng và những phòng hơi ngạt. Lần đầu tiên, tiếng hát chiến thắng vang lên bên tai họ : Bài ca Du kích, Hành khúc của Sư đoàn

2 Thiết giáp.

Lòng yêu nước của họ dâng trào. Dù biết mình ngày càng bị ghẻ lạnh, những người thuộc địa bị bỏ rơi này vẫn ngây ngất khi nghĩ về Mẫu quốc.

NHẬT KÝ CỦA ÉLIETTE

15 THÁNG 10

Giờ đây, chúng tôi đã biết rõ chi tiết về sự kiện ngày 23 tháng 9 tại Sài Gòn. Vụ thảm sát ở Cité Héraut. Quân Việt Minh đã tràn vào, bắt đi 142 con tin và để lại hàng trăm xác chết. Người ta kể về những phụ nữ bị hãm hiếp rồi giết chết, bộ phận sinh dục của chồng họ bị khâu vào miệng, những phụ nữ mang thai bị mổ bụng, bào thai bị treo trên đầu cọc, mắt bị móc ra, xác chết bị cưa đôi giữa hai tấm ván, những thi thể bị trôi trong tư thế khiếm nhã, con gái với cha, mẹ với con trai...

Binh lính Anh và Pháp, được một thiếu niên may mắn trốn thoát báo tin, đã đến quá muộn. Có lẽ một ngày nào đó, họ cũng sẽ đến muộn để cứu chúng tôi, những người Pháp lạc lõng gần hai nghìn người ở Huế, khỏi cuộc thảm sát. Đài phát thanh Sài Gòn cuối cùng cũng

nhắc đến chúng tôi, nói rằng tình hình của chúng tôi rất nguy kịch. Dù đáng lo ngại, sự thừa nhận này khiến chúng tôi nhẹ nhõm phần nào. Khi cảm nhận được sự quan tâm của người khác, chúng tôi thấy mình bớt cô đơn. Không gì kinh khủng hơn là chết trong im lặng và sự lãng quên của tất cả.

Trên chiếc nôi của một nhóm kích động được quân Nhật đưa về sau ngày 9 tháng 3, hai cường quốc lớn nhất thế giới đang chăm chú theo dõi. Nước Pháp có thể làm gì trước sự bảo trợ và chúc phúc như vậy ? Thật đáng thương cho quân đội Leclerc phải đương đầu với tất cả. Hy vọng nhỏ nhoi của nước Pháp, vốn muốn tái chiếm Đông Dương một mình chống lại mọi kẻ thù, giờ đây lại chính thức công nhận Việt Minh là một đảng phái chính trị và muốn đàm phán với họ, nhắm mắt làm ngơ trước những hành động tàn bạo, ám sát, sỉ nhục, lăng mạ và đánh đập.

NHẬT KÝ CỦA ÉLIETTE

20 THÁNG 10

Sáu máy bay đã đến Đà Nẵng để tiếp tế cho người Pháp ở Huế. Họ mang theo... hai tấn gạo, cá khô và đậu nành, trong khi suốt sáu tháng qua, chế độ ăn trong

vùng chỉ có gạo, khoai lang và cháo đu đủ... Cá khô ư ? Chúng tôi đã chán ngấy. Rau muống và đậu nành cũng thế. Thịt thì quá đắt đỏ. Làm sao mua được một miếng thịt quay giá bốn mươi đồng một ký khi quỹ cứu trợ chỉ cấp một nghìn đồng mỗi tháng cho một gia đình năm người ?

Chúng tôi hy vọng có sữa bột, vitamin. Dù không chết đói, chúng tôi ngày càng ăn uống kham khổ.

Những người phụ nữ ở Providence mỗi người nhận được năm điều thuốc, một ổ bánh mì và một thanh sô-cô-la. Đó là một bữa tiệc với những người phụ nữ tội nghiệp này, và chúng tôi thực sự vui cho họ !

22 THÁNG 10

Mọi chuyện ở nhà các linh mục ngày càng tồi tệ. Sau nữ tu tự treo cổ ở Jeanne-d'Arc, giờ đây Dom Marc, tu sĩ dòng Biển Đức, đã phát điên. Ông quỳ gối trong sân Jeanne-d'Arc, hét lên : «Chúa còn điên hơn tôi !» Ông nói với Cha Darbon, linh mục giáo xứ : «Ông là một thằng già ngu ngốc ! Ông đang nói nhảm.» Phải nói rằng vị linh mục già này không được thông minh cho lắm. Thêm nữa, ông ta điếc đặc. Ngày có quả lựu đạn nổ trong phòng bên cạnh văn phòng, ông ta đã hét lên : «Mời vào !»

Dom Marc được đưa đến Đức Giám mục Drapier, người lần này buộc phải hành động. Vài ngày sau, ông trốn thoát và được tìm thấy trần truồng ở ga tàu, nơi ông tự nhận mình là Giáo hoàng và muốn đến Rome. Quân Việt Minh mặc cho ông một chiếc quần đùi và áo sơ mi trước khi đưa ông về cho khâm sứ Tòa Thánh. Chỉ có những kẻ điên mới khiến họ còn chút tôn trọng.

25 THÁNG 10

Tuyệt ! Sư đoàn 2 Thiết giáp đã đổ bộ vào Sài Gòn và tái chiếm Mỹ Tho, Biên Hòa, Trà Vinh, Cần Thơ. Những người dân đã bỏ chạy vì nghe Việt Minh truyền rằng «người Pháp mới» giết phụ nữ và trẻ em, giờ đây dần quay trở lại, ban đầu e sợ nhưng sau đó trở nên tin tưởng. Những cánh đồng lúa ở Nam Bộ lại ngập tràn những chiếc nón lá nghiêng mình trên những cây lúa non màu xanh mướt.

Anna vui mừng cho anh trai mình. Paul hẳn đã trở lại bệnh viện... nếu anh ấy còn sống. Còn cô, ở đây, vẫn đang chờ đợi...

5 THÁNG 11

Quân Việt Minh cố gắng ép chúng tôi chào theo kiểu Đảng. Nhưng không ai nghe theo. Họ cũng không ép

nữa. Vì vậy, hai lần mỗi ngày, khi tiếng còi báo động vang lên, những người An Nam đi trên đường đứng nghiêm như tượng ; một số chào kiểu quân đội. Trong phút mặc niệm đó, chúng tôi tiếp tục đi lại giữa những bức tượng bất động đứng trên vỉa hè và lòng đường. Mỗi ngày hai phút, chúng tôi có cảm giác như lạc vào vương quốc thần tiên của Công chúa ngủ trong rừng. Nhưng đó là khoảnh khắc duy nhất khi chúng tôi tin mình đang sống trong cổ tích...

12 THÁNG 11

Hai ngày trước, một nhóm lính Trung Quốc mới đã đến để thay thế lính đánh thuê của tướng Luu Hang. Những người này là quân chính phủ mặc đồng phục xanh, ít rận rệp hơn lũ trước.

Hôm qua, ngày 11 tháng 11, chúng tôi nghe đài phát thanh tường thuật về sự phẫn khích của người Sài Gòn khi xem đoàn quân Pháp, Anh và Ấn Độ diễu hành sau nhà thờ lớn.

Ở đây, để đánh dấu ngày này, chúng tôi treo một lá cờ Pháp lớn trong sảnh khách sạn Morin. Chín tháng rồi, chúng tôi chưa từng thấy lá cờ này. Mọi người lần lượt đi ngang qua nó, và một số đã rơi nước mắt.

Bao giờ chúng tôi mới lại thấy nó tung bay bên bờ Sông Hương...

Anna, Madelon và Jane mỗi người nhận được trong hộp thư một phong bì có tên mình, bên trong là hình vẽ một cỗ quan tài. Họ nhún vai và mỉm cười. Họ đã quen rồi. Những đứa con lai tội nghiệp, bị hai dân tộc ruồng bỏ : «Rắn hai đầu», «đầu gà», «đuôi vịt», «gián điệp», «kẻ đào ngũ, Việt Minh không ngừng nhục mạ họ. Trên đường phố, người An Nam hét vào mặt họ lời sỉ nhục tối thượng : «Lai ! Lai !», đơn giản có nghĩa là «con lai»... Nếu có bắt cóc hay thẩm sát, họ sẽ là những người đầu tiên bị nhắm đến. Bị trừng phạt vì đã chọn Pháp. Vì vậy, giờ đây, khi bên kia cầu, tiếng trống thúc giục đám đông cuồng loạn, những người lai không dám ra ngoài nữa. Người Pháp thuận chúng thay thế họ.

Nhưng người Pháp cũng chẳng khoan dung hơn. Quên rằng đa số người lai đã tự nguyện đến vùng tập trung, họ chỉ nhớ đến kẻ từng sống chân trần dưới mái tranh, gia nhập Việt Minh dù, hay vì, đôi mắt quá xanh, thừa hưởng từ một tên lính Tây qua đường.

Khi sữa và sô-cô-la cuối cùng cũng đến cho bọn trẻ, Françoise, phần nộ, nghe một người Pháp nói :

- Thật đáng buồn khi thấy những thứ quý giá này được phát cho lũ con lai ! Chúng lại là đám đông nhất !

- Tại sao không phải cho chúng, thừa ông ?

- Chúng có thể dùng đồ địa phương. Chúng quen rồi. Trong người chúng có đến năm mươi phần trăm máu mọi.

- Còn con ông ? Chúng cũng sinh ra ở đây, phải không? Chúng cũng chẳng biết sản phẩm từ Pháp là gì, chúng cũng được nuôi bằng cách giống nhau !

Người đàn ông ném cho cô một ánh mắt khó chịu. Nhưng ông ta im lặng : chẳng phải cô là góa phụ của một viên chức sống trong một ngôi nhà đầy những đứa con lai sao ?

29.

Ngày 17 tháng 11, sáu người Pháp từ Hà Nội đến, mang theo tin tức và thư từ. Những túi thư ! Những bức thư từ Pháp đề năm 1941... và những bức khác đề năm 1945.

Françoise cầm trên tay năm bức thư. Trong khi Anna, xúc động, đọc ngẫu nhiên bức thư của Paul, người đã trở lại bệnh viện ở Trà Vinh, thì khuôn mặt Françoise bỗng tái đi. Tay cô buông lỏng những lá thư mỏng manh, bay lả tả trên sàn nhà.

- Có chuyện gì thế, tình yêu của em ? Tin xấu à ?

Anna lo lắng hỏi.

Françoise không trả lời. Cô đột nhiên như lạc về tận Bordeaux, nơi không còn ai chờ đợi cô. Một bức thư từ mẹ cô báo tin cha cô đã qua đời vào mùa thu năm 1942; một bức khác từ dì cô cho biết mẹ cô đã ra đi sau ngày Giải phóng.

Đắm chìm trong khám phá về một tình yêu mãnh liệt, rồi bị cuốn vào những biến động của những tháng gần đây, cô chợt nhận ra cha mẹ mình đã lâu không còn là trung tâm trong suy nghĩ của cô. Họ đã trở thành một

thực thể gần như không có thật ; nước Pháp đã trở nên quá xa xôi, và cha mẹ cô cũng thế, biến mất sau một bức màn sương mù, một miền đất hứa xa vời đến nỗi cô không còn nghĩ đến việc trân trọng họ nữa.

- Tôi yêu họ... Nhưng tôi đã yêu họ mà, cô thì thắm.

Anna nhặt những lá thư lên. Cô đọc. Lặng lẽ, những bức thư trong tay, phần nộ trước sự tàn nhẫn của số phận, cô nhìn người phụ nữ mình yêu, không thể thốt lên lời an ủi nào. Cô chỉ có thể tiến lại gần và ôm chặt lấy cô.

- Thật khủng khiếp, Anna, thật khủng khiếp. Chị thậm chí không thể khóc... Chị không còn nước mắt nữa. Gia đình chị, chồng chị, bản thân chị... Chị đã làm gì để phải chịu nhiều mất mát và đau khổ đến thế ? Có phải chúng ta bị trừng phạt vì yêu nhau không ?...

Đầu tựa lên vai bạn, ánh mắt đờ đẫn nhìn vào khoảng không, cô tiếp tục với giọng đều đều :

- Chị không thể chịu đựng thêm nữa. Yêu nhau mà phải trả giá đắt thế này... Nhưng chị có thể làm gì ? Nếu Chúa trừng phạt chị, tại sao Ngài lại tạo ra chị như thế ?

- Không có Chúa đâu, Anna gần giọng. Hoặc nếu có, đó là một vị Chúa của sự ác và bất hạnh.

Françoise im lặng một lúc, nước nở những tiếng khô khan. Rồi, như thể sự chồng chất của những định mệnh thay vì hủy diệt cô lại khiến cô bỗng trở nên mạnh mẽ hơn, nổi loạn trước số phận bi thảm của mình, cô nói với giọng quả quyết :

- Chúng ta sẽ về Pháp... Chị phải tiếp quản lại điền trang.

- Vâng, tình yêu của em, ngay khi có thể, chị sẽ đi.

Françoise nhìn cô. Dường như cô đã trở lại thực tại :

- Chúng ta sẽ đi cùng nhau. Chị không có quyền bỏ em lại nữa. Em sẽ làm gì ở đó nếu không có chị ? Chị sẽ làm gì ở đây nếu không có em ? Chúng ta sẽ đi. Cùng nhau.

- Vâng, tình yêu của em, chúng ta sẽ đi.

Đứng dậy, cô nắm lấy tay Françoise :

- Chúng ta sẽ hạnh phúc. Em hứa với chị điều đó.

Françoise gật đầu chậm rãi. Anna đắm mình trong ánh mắt như hai hồ nước ngọc bích ấy, không biết đang lạc về quá khứ đen tối hay tương lai tươi sáng...

Những người khác cũng kể về nội dung thư của họ. Nghe nói ở Sài Gòn, những người mới đến xem mọi người cũ là «tay sai». Họ đã loại bỏ họ khỏi tất cả các chức vụ công, tuyên bố rằng họ đã áp dụng những phương pháp tồi tệ, lỗi thời. Họ tự nhận sẽ làm tốt hơn và hiểu rõ hơn tâm hồn người An Nam mà những người đi trước đã đánh giá thấp. Tại sao lại loại bỏ họ một cách không thương tiếc ? Tại sao không kết hợp nỗ lực của mỗi người ?

Bầu không khí ở Sài Gòn thật ngột ngạt. Những người cũ, chua chát, chán nản, chỉ muốn rời đi. Nhưng đi đâu? Ở Pháp, những người hồi hương đầu tiên đến Toulon bằng tàu Suffren đã bị ném đá, bị gọi là «lũ thực dân bản thủ», và hành lý của họ bị cướp bởi những công nhân cảng cộng sản. Họ không được chào đón ở bất cứ đâu. Như những con chó ghẻ, họ gánh trên mình sự thất bại. Tuyệt vọng, khao khát hơi ấm và tình bạn, họ đã từng mong chờ sự xuất hiện của người Pháp năm 1945. Giờ đây, dù hướng về đâu, họ chỉ gặp phải sự thù hận, nghi ngờ hoặc khinh miệt : từ người An Nam, người Hoa, người Nhật, và giờ đây, cả đồng bào của họ...

NHẬT KÝ CỦA ÉLIETTE

20 THÁNG 11

Mùa xuân năm nay, năm trăm nghìn người An Nam đã chết đói. Với cái lạnh, nạn đói sẽ còn khủng khiếp hơn vì những cánh đồng lúa đã bị bỏ hoang để phục vụ cho các cuộc diễu hành và tuyên truyền của Việt Minh. Người ta sẽ lại thấy những bộ xương di động lê bước đến các thành phố để tìm thức ăn rồi đột ngột nằm xuống bên vệ đường, không nhúc nhích, chờ đợi cái chết.

Người ta nói sẽ có một triệu nạn nhân. Để không bị mất giá trước mắt chúng ta, Việt Minh mỗi ngày đều thu nhặt những kẻ khốn khổ này và đưa họ đến những «trại đói» để chết dần. Gạo trở nên khan hiếm. Giá cả tăng vọt.

5 THÁNG 12

Vài ngày trước, tại trường nội trú dành cho những đứa trẻ lai bị bỏ rơi, trường Pellerin, một đứa trẻ đã chết vào buổi tối. Năm đứa khác cũng bị ốm. Sáng hôm sau, ba đứa đã chết, và một Sư Huỳnh cũng qua đời.

Đó là dịch tả... Không có huyết thanh, sự hoảng loạn đã bao trùm khu vực.

Dịch tả ! Thật là điều tồi tệ nhất. Người ta đã tranh giành những chai rượu rum và cognac, thứ duy nhất có thể chống lại bệnh dịch.

Ở nhà các Sư Huynh, đó thực sự là một cuộc nhậu nhẹt. Vị Bề Trên, cũng bị nhiễm bệnh, may mắn thoát chết. Dịch bệnh dường như đã được khống chế. Nó không lan ra ngoài trường Pellerin, tạ ơn Chúa !

Trong thành phố, mọi người thở phào. Ích kỷ, người ta tự nhủ rằng ở Pellerin, đó chỉ là những đứa trẻ lai bị bỏ rơi, những đứa trẻ lai vô danh.

10 THÁNG 12

Những hạt mưa phùn, bầu trời u ám và thấp lè tè hòa hợp với trái tim tôi. Giờ đây, tôi chính thức biết rằng cha tôi đã bị tàn sát cùng những người khác. Mỗi gia đình trong số hai mươi gia đình Pháp không may sống ở Thakhek vào ngày 9 tháng 3 năm 1945 đã phải chịu ít nhất một mất mát. Chúa không tồn tại.

15 THÁNG 12

Những người lính Trung Quốc lại thay đổi, nhưng không hề tốt hơn. Những người mới nhất là những đứa trẻ mười sáu tuổi, lạc lõng trong bộ quân phục rộng thùng thình, đội chiếc mũ lưỡi trai rơi xuống tận cằm.

Họ kéo áo những người qua đường và chào bán súng lục 236 với giá một trăm đồng và đạn với giá một đồng một viên.

Một vài người Pháp đã mua, run rẩy vì sợ bị người An Nam phát hiện. Còn Việt Minh thì không ngần ngại tận dụng cơ hội này. Nếu xảy ra xung đột, chúng ta thực sự không có cửa thắng.

2 THÁNG 1

Giáng sinh đã qua và năm mới... 1946... Liệu năm nay cuối cùng chúng ta cũng sẽ được giải thoát ? Chúng ta không dám tin vào điều gì nữa.

Đà Lạt đã được giải phóng. Có vài trăm người Pháp bị giam giữ ở đó.

Các phái đoàn Mỹ liên tục đến, họ điều tra về những phi công mất tích hoặc thu hồi thi thể thông qua Việt Minh. Niềm phấn khích điên cuồng khi những chiếc GP đầu tiên xuất hiện đã tan biến. Những người kế nhiệm họ giữ khoảng cách, ngủ tại khách sạn Morin nhưng dành phần lớn thời gian với Việt Minh bên kia cầu. Họ phân phát thuốc men cho phía bên kia. Người ta thấy họ vòng tay qua vai nhau, thân thiết với những ủy viên nhân dân. Mỹ đang chơi trò gì và họ đứng về phe nào ?

6 THÁNG 1, tổng tuyển cử tại «Việt Nam».

Bỏ phiếu kín không có phòng cách ly. Danh sách ứng cử duy nhất. Anna hỏi một người bán hàng xem cô ấy đã bỏ phiếu thế nào :

- Tôi không biết. Người ta đưa tôi một tờ giấy và bảo tôi bỏ vào hộp. Tôi đã làm thế...

Cựu hoàng Bảo Đại ra ứng cử ở Thanh Hóa. Ông ta đã trở thành công dân Nguyễn Vĩnh Thụy một cách rất dân chủ, ứng viên của danh sách duy nhất thuộc Cộng hòa Nhân dân Việt Minh.

Đảng này giành chiến thắng với hơn chín mươi lăm phần trăm phiếu bầu. Muôn năm dân chủ !

Cuối cùng, ngày 28 tháng 2, một hiệp định Pháp-Trung được ký kết tại Trùng Khánh để thay thế quân đội Trung Quốc ở phía bắc vĩ tuyến 16.

Tháng 3 bắt đầu. Đã một năm rồi... Mười hai tháng họ bị đánh bại, bị gom vào trại, chịu đủ thứ hành hạ thể xác lẫn tinh thần, ngày ngày sống trong nỗi ám ảnh về cái chết, về nạn hiếp dâm, bắt cóc. Thần kinh họ kiệt quệ như đôi giày và bộ quần áo rách nát. Tất cả, kể cả những người trẻ nhất, đều đã có lúc nghĩ đến tự tử. Mỗi người trong số họ, ít nhất một lần, đã chạm đáy tuyệt

vọng. Nếu bây giờ có ai nói với họ : «Các bạn còn phải chịu đựng thêm bao lâu nữa», nhiều người sẽ không thể chịu nổi. Cứu lấy chúng tôi...

30.

NHẬT KÝ CỦA ÉLIETTE

3 THÁNG 3 NĂM 1946

Sáng sớm sáu giờ, khu vực rộn ràng. Đoàn người đầu tiên chuẩn bị rời Huế, gồm những góa phụ, thương binh và vợ của binh lính có chồng đang ở Sài Gòn. Tổng cộng năm trăm người. Bãi cỏ trước nhà Providence, điểm tập kết, đen kịt người.

Từ hôm trước, các chàng trai đã chất những chiếc rương lên chiếc xe tải Nhật duy nhất chở ra ga. Người Hoa từ chối cho phép các xe tải dự định làm nhiệm vụ này cập bến Đà Nẵng.

Những người ra đi ngồi trên hành lý xách tay. Những người ở lại đi từng người, chúc lên đường bình an, nhấn gửi những lời nhắn về Sài Gòn, về nước Pháp.

Chín giờ, hiệu lệnh khởi hành vang lên. Đoàn người bắt đầu di chuyển trên con đường khô cằn dẫn ra ga. Có lẽ tám trăm người xếp hàng, vai vác vali và giỏ xách. Người Việt im lặng nhìn họ đi qua, lòng dâng lên niềm vui khi thấy bọn «thực dân» bị ghét bỏ rời đi, nhưng cũng phần nộ khi thấy một phần con mồi thoát khỏi tầm tay.

Trước mặt Lực lượng Bảo an bản xứ, đoàn dừng lại. Khu vực kết thúc ở đây. Những cái ôm, những giọt nước mắt vội lau. Phụ nữ, trẻ em, thương binh tập hợp theo từng toa tàu, tiến về nhà ga gần đó. Họ băng qua một cây cầu rồi khuất dạng. Những người ở lại quay về trong ngơ ngác, vẫy tay chào những người cuối cùng, những người tàn tật và trẻ nhỏ được xe tải chở đi.

Providence giờ im ắng. Chỉ còn năm mươi phụ nữ trong số năm trăm... «Ngôi nhà của bảy trăm phụ nữ» giờ trống trơn. Đó là một tòa nhà lớn đối diện biệt thự nhà Yokoyama, từng là nơi ở của nhiều phụ nữ An Nam và lai kết hôn với lính Pháp.

Buổi tối Chủ nhật trôi qua trong u sầu. Trên đường Chaigneau, không còn nghe tiếng trẻ con vọng qua cánh đồng từ nhà Providence.

Giờ này, có lẽ họ đã lên tàu Anh đến đón ở Đà Nẵng. Họ đang hướng về Sài Gòn rồi về Pháp.

Với họ, không còn Việt Minh, không còn giới nghiêm, không còn những lời lăng mạ trên phố, không còn cái chết rình rập...

Ngày 6 tháng 3, quân Trung Hoa bắn vào tàu Pháp ở Hải Phòng. Chiến hạm Triomphant chỉ phản pháo mười lăm phút sau khi bị tấn công. Quân Pháp có người chết, người bị thương. Phía Trung Hoa tuyên bố không nhận được lệnh cho phép quân Pháp «đổ bộ trong trường hợp cần thiết».

Nỗi lo sợ lại một lần nữa đè nặng lên những tù nhân. Một cuộc chiến với Trung Hoa ? Và Huế, bị cô lập giữa Đông Dương, dưới «sự bảo hộ» của quân Trung Hoa...

Sau nhiều thương lượng, quân Pháp vẫn đổ bộ lên Hải Phòng bất chấp lời đe dọa của Đài Phát thanh Bạch Mai loan tin «hạm đội Pháp bị quân Trung-Việt tiêu diệt».

Thứ Hai ngày 18, quân Pháp dưới quyền tướng Leclerc tiến vào Hà Nội giữa sự đón chào cuồng nhiệt.

Tại Huế, mọi người nghe tin tức qua radio. Bên ngoài, Việt Minh kích động, tức giận vì thỏa thuận Pháp-Việt Minh vừa được ký kết.

Khắp nơi, chiến tranh đã kết thúc, trừ một nhóm nhỏ người da trắng bị giam giữ, làm tù nhân cho những người cai ngục mà quốc tịch có thể thay đổi, nhưng màu da thì không.

NHẬT KÝ CỦA ÉLIETTE

25 THÁNG 3

Một phái đoàn Pháp thông báo sắp có quân từ Lào đến. Có lẽ vào ngày 27 tháng 3. Chúng tôi được khuyên không nên ra ngoài vào ngày đó, vì Việt Minh đã dựng barricade và chướng ngại vật trên đường Kim Long, nơi quân đội sẽ đi qua. Có thể sẽ xảy ra xô xát.

Hôm qua, 24 tháng 3, khoảng trưa, tiếng máy bay rền vang. Một chiếc máy bay mang cờ Pháp bay qua thành phố. Chiếc máy bay đầu tiên mang huy hiệu ba màu ! Cả khu vực phấn khích điên cuồng, như hồi tháng Tám khi chúng tôi chào đón người Mỹ, lúc đó vẫn được coi là bạn. Khăn trải giường, khăn tay lại được đưa lên, vẫy vẫy bởi những bàn tay cuồng nhiệt, cùng những tiếng hò reo vui sướng.

Thứ Sáu ngày 29 tháng 3 năm 1946.

Một người lính thuộc Sư đoàn 2 Thiết giáp thốt lên : «Còn tuyệt hơn cả Paris !», và một sĩ quan nói : «Một sự đón tiếp như thế này, xóa tan năm năm trong trại giam.»

Vì cuối cùng, quân Pháp đã đến !

Mười một giờ sáng, cả khu vực xôn xao khi biết tin họ sẽ đến lúc ba giờ chiều. Những giờ dài nhất... Trong mỗi nhà, người ta gắn lên ngực những huy hiệu ba màu được thêu từ tháng Tám... Những khu vườn bị hái trụi hoa để đón những người giải phóng.

Hai giờ chiều, mọi người bắt đầu lên đường, nóng lòng chờ đợi. Khắp nơi, lính Việt Minh vũ trang giáo mác và kiếm canh gác với thái độ thù địch.

Nhà Chaffangeon, một lá cờ Pháp khổng lồ bay phấp phới. Nhà Vincenot, những dải vải xanh, trắng, đỏ treo đầy cửa sổ. Khắp nơi, màu cờ Pháp tung bay trong gió. Duy nhất nhà thờ và nhà xứ trống trơn. Cha Darbon cấm những người cùng nhà treo cờ, để tránh xảy ra sự cố. Lệnh của Đức cha Drapier được tuân thủ đến cùng. Providence và Jeanne-d'Arc không nghe theo. Họ kiên định là người Pháp trong đau khổ, và sẽ là người Pháp trong niềm vui trở lại. Họ treo cờ.

Đám đông tiến về khách sạn Morin nhưng, thay vì rẽ phải vào lối đi bí mật vẫn dùng trong ba trăm tám mươi lăm ngày qua, họ đi thẳng, ra đường Jules Ferry, đi dọc cửa hàng Magasins Morin, đã đóng cửa từ lâu.

Không cần bàn bạc, không cần hiệu lệnh, những tù nhân đã phá bỏ rào cản vô hình bao vây họ suốt mười hai tháng. Việt Minh để mặc.

Họ đã đến bãi cỏ Câu lạc bộ Quân đội. Anna, Françoise, Éliette và những người bạn ngồi trên thành lan can nhìn xuống Sông Hương. Gió thổi tung mái tóc và váy của những cô gái.

Những người yêu nhau nắm tay nhau. Dòng sông... Biết bao kỷ niệm nó chở trong ký ức họ : con thuyền buồm của những ngày hạnh phúc, chiếc thuyền nan của cuộc trốn chạy...

Những chiếc máy bay nhỏ lượn vòng trên thành phố, rồi bay qua khu vực Kim Long. Những cô gái trèo lên một boong-ke cũ ngay bờ sông, dõi mắt nhìn con đường.

Bỗng nhiên, một chiếc xe nhỏ xuất hiện đằng kia. Có lẽ chỉ là một chiếc xích lô... Nhưng rồi một chiếc khác, rồi một chiếc nữa, và thêm nhiều chiếc khác nữa... nhỏ xíu, màu xám. Chính là HỌ ! Mọi người reo lên: «Họ đến rồi !», và ào xuống dốc, chạy về phía cầu Clemenceau. Những người đầu tiên đã gần tới giữa cầu. Đám đông im lặng, hàm răng nghiến chặt. Chỉ vài phút nữa thôi, họ sẽ được giải phóng. Vài giây nữa... Một giây nữa... Họ đã tới !

Mắt nhòe lệ, họ nhìn chiếc xe đầu tiên đi qua mà không thốt nên lời vì cổ họng nghẹn lại. Đó là một chiếc xe hơi, những người ngồi trong xe cúi xuống và mỉm cười với họ.

Tiếp theo là một chiếc Jeep, rồi một chiếc khác, hàng chục chiếc khác, vô số phương tiện, xe tải, xe bọc thép, pháo trên giá. Cuối cùng, tiếng reo hò cũng bật lên. Những bông hoa được ném về phía những người lính Pháp phủ đầy bụi đỏ, đẹp trai, tươi cười, vẫy tay, thổi nụ hôn. Họ giơ khăn tay lên. Những người khác dọc theo con đường cũng hò reo như vậy.

Đoàn xe dừng lại ; nhiều người lính rơi nước mắt. Họ bắt tay nhau, lấp bắp những lời chào mừng, niềm vui sướng, sự nhẹ nhõm.

Họ đi dọc theo đoàn xe đã dừng từ kho bạc. Một lính gác người Trung Quốc ra lệnh khắt khe bắt họ phải xuống lề đường.

Rồi đột nhiên, một cách tự phát - như ở Hà Nội, như ở Paris, nhưng họ không biết điều đó, những người cuối cùng được giải phóng trên thế giới -, mọi người trèo lên xe hơi, jeep, xe trinh sát, xe tải. Mỗi phương tiện chìm ngập trong những chùm người lớn và trẻ em. Những người lính chụp ảnh.

Những người An Nam đi qua, khinh khỉnh, làm như không thấy gì...

Quân đội được điều động về phía trường Khải Định. Mọi người chất vấn những người Pháp vừa được chờ đợi vừa bị lo sợ này ! Và hình ảnh của họ không như những gì người ta từng sợ hãi. Họ là những người lính biệt kích của đại úy Ponchardier và một đơn vị thuộc Trung đoàn Thiết giáp số 5. Họ kể rằng họ chán ngán một nước Pháp hỗn loạn kể từ khi De Gaulle rời đi. Những người lính này, từng tham chiến ở Pháp rồi đến Đức, đã chạy trốn khỏi một đất nước mà họ không còn nhận ra để kết thúc cuộc chiến ở Viễn Đông.

Cũng giống như những người «thuộc địa», họ không ưa gì Việt Minh. Họ không hiểu những mảnh khốc chính trị, họ nghĩ rằng nhóm cộng sản nhỏ nhoi này có thể bị vô hiệu hóa nhanh chóng nếu không có những sự chần chừ và những nỗ lực hòa giải chắc chắn thất bại này.

Đêm xuống. Dân thường trở về nhà.

Tối nay, cuối cùng họ cũng sẽ ngủ yên. Nếu bên ngoài vẫn là một người lính Trung Quốc đứng gác, thì gần họ, tại trường Khải Định, những người lính Pháp đang ở đó, canh giữ giấc ngủ và sự an toàn của họ.

Sáng hôm sau vào lúc trưa, trong niềm vui chung, những người lính biệt kích đội mũ nồi màu kaki cuối cùng cũng thay thế những người lính Trung Quốc.

Những người Trung Quốc lên đường đến nhà ga. Họ chất đồ như những con la. Xe tải của họ chất đầy đủ thứ linh tinh : chậu rửa, bồn cầu, máng xối bằng kẽm, tủ gương, tủ lạnh, tủ búp phê... Trong những biệt thự họ từng chiếm đóng, không còn một bóng đèn, dây điện bị cắt sát tận gốc. Những con mồi nhỏ màu vàng và xanh, họ đã cướp phá sạch sẽ, vơ vét mọi thứ. Người ta nhìn họ rời đi mà không chút tiếc nuối những đồng minh rất đặc biệt này.

NHẬT KÝ CỦA ÉLIETTE

1 THÁNG 4

Hôm qua là sinh nhật tôi. Mười bảy tuổi. Gia đình S... đã chuẩn bị một bữa tiệc bất ngờ cho các sĩ quan trẻ của Trung đoàn Thiết giáp số 5. Tất nhiên, tôi cũng được mời.

- Con không thể đi được... Con đang để tang, mẹ tôi nói.

Françoise can thiệp :

- Sau tất cả những gì chúng ta đã trải qua, cô bé xứng đáng được đi nhảy với những người bạn cùng tuổi. Tôi chắc rằng cha nó, ở nơi đó, cũng sẽ hiểu. Mẹ biết không, nếu là tôi, tôi cũng sẽ đi !

Lời can thiệp của Françoise đã chấm dứt sự do dự của mẹ. Đến hỏi các quy tắc ! Không phải ngày nào cũng được giải phóng, không phải ngày nào cũng được mười bảy tuổi...

Kể từ đó, cuộc sống ở Huế đã thay đổi. Tất cả những điều cấm của người Nhật, được duy trì bởi người Trung Quốc và Việt Minh, đã được bãi bỏ một cách ngầm hiểu. Người Pháp đi xích lô, sang bên kia cầu. Những ngày đầu, giống như với người Mỹ, người An Nam ngạc nhiên khi thấy rằng «người Pháp mới» là những người da trắng giống như «người Pháp cũ».

Những quán nước mọc lên khắp nơi để phục vụ những người lính này, những người, không giống như những người tiền nhiệm da vàng, tiêu tiền một cách vui vẻ.

Một đoàn xe mới rời Huế về Pháp và cùng lúc đó, những người giải phóng đầu tiên lại lên đường ra chiến trường Bắc Kỳ, nhường chỗ cho những người lính của

Sư đoàn Bộ binh số 9.

Trong số đó, những người lính da đen đã thành lập một ban nhạc. Những buổi khiêu vũ tối thứ Bảy tại nhà Morin trở thành điểm hẹn của giới trẻ và cả những người lớn tuổi. Mọi người đều muốn nghe những giai điệu mới từ châu Âu mà các nhạc công chơi bằng những nhạc cụ tự chế tài tình : *Caravane - Begin the Begin - Symphonie - In the mood - Ah le petit vin blanc - Besame mucho - Le petit voyage sentimental - Rêver...* Vâng, mơ về nước Pháp như Éliette và Anna, dù sinh ra ở đây, vẫn mơ một cách tha thiết ; họ thấy ngày mong đợi từ lâu đang đến gần, ngày họ sẽ đặt chân lên đất mẫu quốc.

- Kể cho em nghe về nước Pháp nữa đi, Anna không ngừng hỏi. Có thật là bò cho hơn hai lít sữa mỗi ngày không ? Và gà nữa ? Thực sự to hơn nhiều ? Và Côte d'Azur ? Và Port-Saïd ? Và tuyết ?

- Sớm thôi, em sẽ biết tất cả những điều đó. Sớm thôi, chúng ta sẽ đi. Rất sớm, Françoise trả lời nhẹ nhàng.

Chuyến tàu tiếp theo sẽ đưa họ đi. Các thủ tục đã hoàn tất. Sớm thôi. Có lẽ vào tháng Sáu.

Tuy nhiên, bầu không khí ở Huế, cũng như ở Bắc Kỳ, đang xấu đi. Quan hệ Pháp-Việt Minh trở nên căng thẳng.

Thứ Tư 1 tháng 5, báo động. Quân đội bị hạn chế ra ngoài. Tám người đàn ông, trang bị súng máy, đóng tại tầng trệt đường Chaigneau, những người khác ở các biệt thự tại các điểm then chốt của khu vực. Pháo được đưa đến Providence, nơi đã có một trạm quân sự. Vào lúc hai giờ, Việt Minh tổ chức một cuộc biểu tình lớn vì đã có một vụ va chạm giữa lính gác Pháp và An Nam : kể từ khi thỏa thuận với Hồ Chí Minh được ký kết, các lực lượng gác là hỗn hợp.

Dân thường không còn sợ hãi. Tiếng trống dồn dập và những khẩu hiệu hô vang qua loa không còn làm họ bận tâm. Nỗi sợ đã biến mất, nhưng sự tức giận và phẫn nộ thì không.

Những người lính Pháp nhận được chỉ thị : «Không được gây sự. BẰNG MỌI GIÁ.» Tuy nhiên, hàng ngàn khó khăn nảy sinh mỗi ngày giữa hai phe và người Pháp mỗi lần lại phải nhượng bộ. Các cơ sở hành chính trở thành đối tượng của một trò chơi hơi đặc biệt. Một ngày, người Pháp chiếm giữ. Nếu một tối nào đó không có ai, Việt Minh sẽ đến. Người Pháp phản đối. Việt Minh thu dọn đồ đạc và chờ cơ hội quay lại. Như vậy, Ngân hàng

Nông nghiệp đã phải đổi chủ năm lần trong một tháng.

Bên kia sông, người Pháp, cả dân thường và quân nhân, bị xô đẩy, lãng mạ, những kẻ khiêu khích cố tạo ra sự cố để châm ngòi cho xung đột. Nhưng vô ích cho đến ngày 1 tháng 5 này. Nước Pháp nhượng bộ, chấp nhận mọi sự sỉ nhục với hy vọng tìm ra một cách nào đó để chung sống với những người cộng sản này, những người luôn tuyên bố rằng họ muốn hoàn toàn độc lập.

Vào buổi trưa, những người lính chia sẻ bánh mì lúa mì với nhau. Đây là chiếc bánh mì đầu tiên mà các tù nhân được ăn sau sáu năm ! Nó nặng, bột không nở tốt lắm, nhưng họ cảm thấy nó ngon biết bao ! «Nhu bánh ngọt vậy», Jean-Pierre, em trai của Éliette, thốt lên.

Buổi chiều trôi qua không có sự cố nào. Quân đội trở về doanh trại. Rõ ràng, dân thường không còn sợ hãi : thời kỳ tàn sát đã qua.

31.

Họ vẫn ở lại đó. Madelon và Gilbert Ogier còn có thể làm gì ở Pháp, hay ngay cả ở Sài Gòn ?

- Chúng tôi sẽ giữ ngôi nhà.

- Tôi sẽ không quay lại đây nữa, Philippe đáp. Tôi sẽ yêu cầu được điều đi nơi khác. Huế, Annam ư ? Cảm ơn nhé ! Đối với tôi, chuyện này đã kết thúc rồi !

Cũng kết thúc với gia đình Basque, với Françoise và Anna. Không hy vọng trở lại, không chút nuối tiếc. Với Thị-Ba cũng vậy, đây là cuộc ra đi lớn. Không thể bỏ mặc bà ở Annam được ! Trong sự hỗn loạn tột cùng bao trùm khắp nơi, những giấy tờ chứng minh không còn bị yêu cầu nữa, và Anna đã giả bà làm mẹ của cô. Thị-Ba trở thành Hoa Chiều... Bà sẽ lên đường sang Pháp cùng những cô chủ trẻ của mình.

Khi Françoise đề nghị với bà, bà đã mỉm cười, đôi mắt tinh nghịch híp lại :

- Tôi đi, tất nhiên rồi ! Tôi không có việc gì ở Việt Nam, Việt Minh... Họ điên cả rồi ! Tôi muốn ở lại với bà-đầm Françoise, với bà-đầm Anna.

- Thị-Ba sẽ thấy, chúng ta sẽ có một cuộc sống tốt đẹp ở Pháp. Bà sẽ là *chef boyesse*.

Điều đó khiến bà vô cùng hạnh phúc.

Sáng ngày 6 tháng 6 năm 1946, lúc 6 giờ 30, tất cả mọi người lên đường đến Providence, điểm tập kết.

Ngôi biệt thự lớn trên đường Chaigneau giờ trống vắng... Với hành lý và những gói đồ, ai nấy đều sẵn sàng rời khỏi chốn địa ngục này, tràn đầy hy vọng vào tương lai.

Họ lên xe tải quân sự không bạt, từng nhóm hai mươi người, mỗi nhóm có hai lính vũ trang mang súng tiểu liên.

Đoàn xe khởi hành lúc bảy giờ.

Con đường Chaigneau, Chaffangeon, khách sạn Morin. Hành trình mà họ thuộc lòng vì đã đi qua hàng nghìn lần trong mười sáu tháng bị giam cầm. Những bàn tay vẫy chào những người chọn ở lại. Họ chỉ còn khoảng bốn trăm người.

Họ đi theo con đường đến Tourane, hướng ra biển và con tàu sẽ đưa họ rời khỏi đất nước này. Khi đi qua những ngôi làng Annam bất biến, họ ngơ ngàng nhìn lại

ngàn sắc màu, ngàn hình ảnh, ngàn hương vị mà họ gần như đã quên.

Những chiếc xe tải lao đi với tốc độ hơn trăm cây số một giờ. Không khí trong lành, nhẹ nhàng, khiến hành khách như say.

Đèo Hải Vân. Lần cuối cùng. Đường xuống cảng Tourane. Những người lính thả lỏng sự cảnh giác. Họ không còn phải lo sợ những trạm kiểm soát và lô cốt, dù chúng đã bị bỏ hoang.

Mười một giờ. Tourane, chưa phải là Đà Nẵng, chìm trong nắng gắt. Da họ đỏ rực vì bụi, cháy rát vì tốc độ và gió. Họ đi qua thành phố, men theo bên cảng. Những gia đình ngồi xõm dưới bóng cây phượng, cây đa và cây cọ, chờ lên tàu. Nhóm popote từ đường Chaigneau và chiếc xe tải của họ dừng lại ở cuối cầu cảng, trong tòa nhà cũ của SACRI, nơi các văn phòng đã bị tàn phá, cướp bóc... Không còn cửa, không còn cửa chớp sau khi quân Attila Trung Quốc đi qua.

May mắn thay, có một cái giếng. Những người lính dùng mũ sắt làm gàu, và ai nấy đều vui vẻ rửa ráy. Bữa trưa đã chiến trên nền gạch bàn cờ đen trắng đã vỡ nát.

Lúc mười lăm giờ, bốn trăm dân thường lên một chiếc LCI, con tàu nuốt chửng họ từ phía trước, miệng mở to. Họ kinh ngạc nhận ra đó là những chiếc xuồng đổ bộ từng được sử dụng ở Normandy. Mọi thứ từ châu Âu đều khiến họ ngạc nhiên, mọi thứ đều là niềm vui. Con quái vật hiền lành nuốt chửng họ, rồi dưới cái nóng như thiêu, từ từ tiến về phía chiếc Saint Loubert Bié, một con tàu chở than đen, bản thủ... Nhưng ngoại hình không quan trọng : đó là con tàu của tự do !

Chiếc LCI áp sát vào mạn tàu. Thời gian chờ đợi dài đằng đẳng. Hơn một giờ trôi qua, cuối cùng một cầu thang được lắp ở phía sau, và mọi người chuẩn bị leo lên. Nhưng thời tiết đột ngột thay đổi. Bầu trời tối sầm, sầm chớp, và việc lên tàu bắt đầu dưới cơn mưa nhiệt đới dữ dội, dòng thác ẩm áp làm ngập đầy tàu chỉ trong vài phút. Anna ở lại để trông chừng hành lý trong khi những người khác lên tàu làm thủ tục dành cho chủ gia đình. Chẳng mấy chốc, chỉ còn lại một nhóm nhỏ kiên cường dưới trời mưa như trút. Họ lội trong nước ngập hai mươi centimet. Một cây vĩ cầm trôi nổi vô định...

Cuối cùng Anna cũng leo lên. Ít ra, bên trong tàu không còn mưa, nhưng mọi thứ hỗn loạn. Trời đã tối. Mọi người tìm kiếm, gọi nhau. Cô cuối cùng cũng tìm thấy Françoise và những người bạn trong một đám đông

không thể tả nổi.

Đàn ông bị nhốt trong hai hầm tàu phía trước, phụ nữ trong ba hầm phía sau. Họ thay quần áo khô dưới ánh đèn dầu.

Mưa đã tạnh. Mọi người dám bước ra ngoài. Họ hầu như không nhìn thấy gì, mò mẫm, trượt chân.

Lúc bảy giờ, thủy thủ đoàn phát những thùng khẩu phần ăn của Mỹ cho sáu người. Họ hướng dẫn hành khách cách mở chúng theo kiểu quân đội : dùng giày đập mạnh vào thùng gỗ. Tiếng ồn kinh hoàng vang khắp con tàu. Những đồ hộp này, đến từ thế giới phương Tây, dường như vô cùng ngon lành sau những tháng ngày chỉ có cơm và cá khô. Ngoài ra còn có bánh quy, kẹo, một hộp thuốc lá «Raleigh», giấy vệ sinh, xà phòng... Trong bữa ăn, con tàu *Saint Loubert Bié* biến thành hang động của Ali Baba.

Sau đó, những người di cư no nê nhìn quanh và bót phần khích hơn. Những hầm tàu ngột ngạt, chia làm ba tầng, phải leo bằng thang gỗ cứng, và nước đọng hôi thối trong những rãnh bao quanh. Không ai muốn ngủ ở đó, và mọi người tìm kiếm một góc nào đó để chịu hơn trên boong. Jane Basque và con trai nhỏ sẽ ngủ trong một cabin mà một thủy thủ đêm đề nghị một cách tử tế.

Anna, Françoise và Philippe sẽ nằm trên nóc hầm tàu phía sau, nơi thoáng mát, có bạt che và thông gió tốt, cùng với Éliette và những người bạn của cô.

Bảy giờ sáng, con tàu nhỏ neo. Vì phải hộ tống chiếc LCI, nó sẽ mất năm ngày để đến Sài Gòn. Năm ngày mà bốn trăm người sống chỉ với hai điểm lấy nước ngọt, nhà vệ sinh tạm bợ và vẫn là khẩu phần ăn của Mỹ, chóng trở nên nhàm chán.

Từ trưa đến bốn giờ chiều, khi con tàu rên rỉ và chậm chạp tiến trên Biển Đông, cái nóng không thể chịu nổi. Họ lê bước, tìm kiếm một góc bóng râm còn trông để ngồi.

Anna và Françoise chấp nhận nghịch cảnh, chỉ nghĩ đến niềm hạnh phúc được sống và đoàn tụ. Khi màn đêm buông xuống, họ nằm trên chiếu và ngắm nhìn bầu trời đầy sao, và chòm Nam Thập Tự, trong khi mũi tàu rẽ nước biển phẳng lặng, con tàu của họ bỗng trở nên bớt bản thủ, bớt xấu xí.

Hành trình cuối cùng cũng sắp kết thúc.

Tối ngày 10 tháng 6, con tàu thả neo ở mũi Saint-Jacques. Ngày hôm sau, nó sẽ ngược dòng sông Sài Gòn.

Trong vịnh, chiếc Pasteur hiện lên khổng lồ. Trọng tải quá lớn khiến nó không thể đi ngược dòng. Bốn nghìn người lính trong lòng tàu đang chờ những chiếc LST đến đón. Ngày mai, họ sẽ đến Sài Gòn, ngày kia sẽ bước vào cuộc chiến, trong vũng lầy của một cuộc chiến đang bắt đầu.

- Vậy là thật sự không ? Dứt khoát rồi chứ ?

- Tất nhiên, Françoise. Chỗ của tôi không phải ở Pháp.

Françoise và Philippe Viel đứng tựa vào lan can. Anna, trong phòng của những thủy thủ Senegal, là quần áo đẹp nhất để mặc cho chính tề khi đến Sài Gòn. Một người phụ nữ to lớn, phụ trách bếp núc, mời cô một đĩa cơm cá.

- Chúng tôi sẽ nhớ anh, Philippe. Sẽ có nhiều việc cho ba chúng ta trong trang trại của bố mẹ tôi...

Philippe cười và gõ đầu, giờ lại đầy thuốc lá Anh thơm ngát. Cô chưa bao giờ để ý những sợi tóc bạc của anh...

- Tôi không phải là người làm ăn, tôi sẽ là một nhân viên tề ! Và - anh nhìn xa xăm, nói thêm - không phải ở đất nước của các bạn mà tôi sẽ tìm thấy những gì làm tôi say mê ở những chàng trai nơi đây... làn da mềm mại, mượt mà, thân hình mảnh mai, dẻo dai, không một sợi

lông nào làm xấu đi. Ở Pháp, sở thích của tôi sẽ hướng đến những thiếu niên. Tôi không muốn phải đối mặt với tòa án phán xét trái tim mình. Không, cảm ơn. Tôi ở lại Đông Dương. Tôi đã chọn quê hương của mình, tôi đã chọn chủng tộc cho tình yêu của mình...

Họ im lặng đứng đó, những bóng hình bất động, gần nhau mà lại quá khác biệt.

- Anh là một người tuyệt vời, Philippe... Những gì anh đã làm cho Anna, cho em, cho tất cả chúng tôi... Chúng tôi sẽ mãi mãi là những người em gái của anh, hãy nhớ lấy điều đó. Và khi nào anh muốn đến thăm, đừng bao giờ quên rằng ngôi nhà của chúng tôi cũng chính là nhà của anh.

Sáng hôm sau, chiếc *Saint Loubert Bié* lên đường cho chặng cuối cùng của hành trình. Dòng sông chất đầy xác tàu Nhật bị đánh chìm trong những trận oanh tạc của Mỹ. Xuôi theo dòng nước, những con tàu Anh chở lính Tommies và Gurkhas từ quân đội Ấn Độ trở về. Người ta vẫy chào họ nhiệt liệt. Những tiếng reo hò vang lên từ cả hai phía. Người Pháp ở Annam hiểu rõ người Anh đã cư xử như những đồng minh thực sự với người dân Cochinchine. Có lẽ bởi vì họ cũng là một dân tộc thực dân.

Đúng giữa trưa, Sài Gòn hiện ra trước mắt. Ánh nắng thiêu đốt không thương tiếc, nhưng tất cả mọi người đều chen chúc trên boong tàu, kể cả những bà mẹ đã trải qua hành trình vô cùng gian khổ. Không ai muốn bỏ lỡ khoảnh khắc cập bến lên đất Cochinchine.

Trên bến cảng, những người Annam mặc đồng phục Pháp, những người châu Âu quát tháo bọn phu kéo xe khi họ làm việc không đủ nhanh... Tất cả trông thật không thực... Sao lại thế, những người lính này không phải là Việt Minh ? Và bọn phu kia không thốt ra những lời lăng mạ hay đe dọa những người da trắng đang ra lệnh cho họ ? Người dân từ Huế có cảm giác như mình vừa đặt chân đến một thế giới khác. Một thế giới dường như đã dừng lại trước ngày 9 tháng 3 năm 1945, khi Đông Dương thuộc Pháp còn là một thuộc địa yên bình...

Được báo trước qua tin nhắn radio, Paul Hồng đã đứng sẵn trên bến cảng. Anh vẫy chiếc mũ sắt của mình. Một nụ cười rạng rỡ làm bừng sáng khuôn mặt khắc khổ của anh. Anh trông gầy đi nhiều, và đôi chân lỏng lẻo trong chiếc quần soóc bằng vải tussor màu be quá rộng.

Hai anh em ôm chầm lấy nhau, rồi đến lượt những người khác. Bóng hình của Bernard Laujac thoáng hiện trong giây lát. Nhưng giờ là lúc để tận hưởng niềm vui đoàn tụ.

- Anh dành cho em một bất ngờ, Paul vừa nói vừa cười với em gái. Đừng cố hỏi thêm nhé.

Họ lên những chiếc xích lô cùng hành lý và rời bên cảng. Paul đưa Anna và Françoise đến nhà một người bạn ở khu «nhà» gần arroyo Chinois, số 111 đường Général-de-Gaulle. Anna mỉm cười thích thú khi nhìn lại khung cảnh quen thuộc, giống hệt nơi cô từng sống thời thiếu nữ.

Trong khi Anna và Paul kể cho nhau nghe về những năm tháng qua, vừa nói vừa lướt qua những khoảnh khắc đau lòng nhất, họ sắp xếp chỗ ở - việc cắm trại đã trở thành thói quen thứ hai của họ.

Vừa tắm rửa xong, hai người phụ nữ đã lao ra những con phố Sài Gòn. Họ sẽ làm đầy đôi mắt, đôi tai mình bằng những hình ảnh đã quên lãng, những âm thanh đã chết với họ từ lâu.

Thành phố nhộn nhịp binh lính. Vào lúc bốn giờ chiều, đường Catinat dường như quá chật hẹp. Một dòng người không ngừng trong những bộ quân phục đi ngược xuôi, hòa lẫn vào nhau. Tiệm bánh ngọt lớn «La Pagode» lúc nào cũng đông nghịt.

Họ dừng chân trước những cửa hàng thời trang. Giá cả khiến họ giật mình. Một chiếc túi có giá một trăm đồng, những chiếc váy lên tới gần hai nghìn đồng.

- Chưa thể nào mua sắm quần áo mới được rồi, Françoise thở dài, vừa nhìn chiếc váy lụa in hoa đúng mốt mới nhất từ Pháp với ánh mắt vừa thèm thuồng vừa tiếc nuối.

Họ ăn mặc rất chảnh chu nhờ những bọc quần áo từ UNWRA⁸ được Hội Chữ thập đỏ phân phát trước khi rời Huế. Nhưng những chiếc váy, chiếc áo từng làm mưa làm gió ở Mỹ vào những năm bốn mươi giờ đã lỗi thời. Françoise khao khát có được một trong những chiếc váy xếp ly ngắn cũn cỡn, một chiếc áo khoác jacquard dài đến bắp đùi. Không thể mua quần áo mới, cô đành mua một chiếc túi đeo chéo và đôi giày đế xuồng. Gần các cửa hàng Charner, cô bước vào một tiệm làm tóc và bước ra với mái tóc xoắn bồng bênh được vuốt keo cao.

- Chị trông thật tuyệt vời như thế này, chị yêu ! Hoàn toàn khác biệt nhưng vẫn tuyệt vời như thường...

Anna từ chối những cảm dỗ mà cô cho là hơi trẻ con. Gu của cô hướng đến sự cổ điển chứ không phải những xu hướng thời trang thái quá. Mái tóc cắt ngang vai tôn

8 Văn phòng hỗ trợ người tị nạn của Liên Hợp Quốc.

lên vẻ đẹp thanh tú của gương mặt với gò má cao, đôi mắt hạnh nhân lấp lánh ánh sáng huyền bí.

Một buổi tối, Paul mời hai người phụ nữ và Philippe đến «Bodéga». Một bữa ăn trong mơ : phô mai camembert, bánh tart dâu tây, rượu vang đỏ... những hương vị đã lâu không được nếm, gần như chìm khuất trong ký ức vị giác của họ.

- Anh đã tiêu một đồng tiền ! Em gái anh thì thậm chí ra về.

- Ô ! Phải ăn mừng thật tử tế vì cái may mắn được sống sót chứ...

Họ đến «Grand Monde», vũ trường nhộn nhịp và sang trọng nhất Chợ Lớn, nơi một vài thường dân lạc lõng giữa biển người quân nhân.

Những cô gái tiếp thị người Hoa, mặc váy xẻ cao tào bạo đến tận đùi, những phụ nữ Việt đầu tóc kiểu Tây nhưng mặc áo dài truyền thống với những màu sắc chói chang và họa tiết kỳ dị khiến tổ tiên họ dưới suối vàng chắc phải trở mình. Lốp trang điểm đậm, họ nhảy múa như những nàng công chúa xa xôi, những con búp bê máy phục vụ những người lính mệt mỏi.

Anna và Françoise là những người phụ nữ châu Âu duy nhất trong đám đông. Quanh một chai cognac và nước Seltz, bốn người bạn trò chuyện không nhiều. Thư giãn, giữa biển người và tiếng ồn, họ để mình chìm đắm trong âm nhạc của dàn nhạc người Hoa. Họ nhớ về Hà Nội và quán Taverne Royale năm 1939. Bảy năm... Sao mà xa xôi quá... Bác Léon, bệnh viện, trường học Hadoag, phố Hàng Bún, đại lộ Garnier... Những ngày tháng tươi đẹp của thời thuộc địa ! Giờ đây, quanh Sài Gòn, tiếng đại bác gầm rú trên cánh đồng Chum, cánh đồng Cỏ, những trận đánh sẽ kéo dài hàng năm, hàng chục năm trên một Đông Dương sắp đánh mất cả tên gọi của mình.

- Tôi không biết liệu chúng ta có thể tiêu diệt được Việt Minh hay không, Paul nói. Họ không đông nhưng có mặt ở khắp nơi. Không nhiều, nhưng cực kỳ hiệu quả. Họ đột kích vào các làng, giết các chức sắc, cướp phá rồi rút về những căn cứ bất khả xâm phạm ở đồng bằng Cỏ. Đôi khi, chúng tôi phân phát vải calicot cho dân Annam trong tỉnh. Những người khốn khổ từ các làng đến, nhận vải, rồi về, và người ta thường thấy xác họ trên sông Bassac, tấm vải quấn quanh cổ hoặc khâu trong bụng vì tội hợp tác với địch... Các đồn bắt quân sự ở những ngôi làng xa xôi hàng ngày đối mặt với nguy cơ bị tấn công. Nếu quân lính rút lui vì đồn quá lộ,

dân làng sẽ bị tàn sát... luôn là cái tội hợp tác... Không có lối thoát.

- Vậy phải làm sao ?

Paul nhún vai.

- Theo tôi, Việt Nam rồi sẽ rơi vào tay cộng sản, sớm hay muộn thôi, không thể tránh khỏi, hoàn toàn. Tôi, tôi sẽ rời khỏi Sở Cứu tế và đến Phnôm Pênh. Campuchia vẫn ổn định và Norodom Sihanouk nắm giữ vương quốc của mình rất vững. Ở đó, họ không có phản ứng bài trừ người Pháp như Việt Minh đang dần gieo rắc vào người Việt.

- Nói như thế chúng ta không thể gọi họ là Annam nữa ! Anna gắt lên. Đó đâu phải là một lời xúc phạm! Thật nực cười ! Và chúng ta, chúng ta không còn là métis nữa, mà là «người Á-Âu» ! Kỳ cục ! Thay đổi đó có ý nghĩa gì ?

- Họ trở nên nhạy cảm trong vài năm gần đây. Em còn nhớ không ? Anh đã nói với em điều này khi anh còn ở nhà tù Côn Đảo.

Paul quay sang Philippe.

- Hãy ở lại Cochinchine đi. Đây vẫn là nơi chúng ta có nhiều cơ hội nhất để duy trì sự hiện diện của Pháp. Bắc Kỳ, với bác Hồ, sẽ không dễ dàng gì đâu...

Philippe gật đầu.

- Tôi sẽ xem... Trước khi năm học mới bắt đầu vào tháng Chín, tôi sẽ có thời gian để xem liệu mình có thể thích nghi với Cochinchine và người Cochinchine không. Tính cách của họ khác xa người Bắc Kỳ.

- Nhưng... họ vẫn có nhiều điểm giống nhau mà, Françoise nói với một nụ cười đầy ý nhị dành cho anh.

Anh đáp lại bằng nụ cười tương tự.

- Đúng vậy... nhưng có lẽ là vấn đề không khí...

Khi họ bước ra tìm taxi về nhà, sự nhộn nhịp của những chiếc xích lô, xe jeep, hộp diêm, xe limousine, những người đi xe đạp điêu luyện và người đi bộ tất bật đã xóa tan sự yên tĩnh của màn đêm.

Chợ Lớn vẫn nguyên vẹn như xưa. Chợ Lớn trụy lạc, Chợ Lớn khoái lạc, một thành phố trong lòng thành phố. Những sòng bạc khói mù, tiệm hút thuốc phiện, nhà hàng ồn ào, những vũ trường với những cô gái

tiếp thị xinh đẹp, âm nhạc chói tai phát ra từ loa phóng thanh đặt giữa phố, mùi gia vị và thịt nướng, hơi hám từ những con kênh hôi thối vừa là bãi rác vừa là nhà vệ sinh, những quầy hàng bày bán đủ thứ linh tinh, những cửa hiệu chất đầy những món đồ hỗn tạp, cái nóng ẩm ướt của Tây Đông Dương vẫn không thay đổi.

Mỗi tối, trong thời gian ngắn ngủi ở lại, họ trở về Chợ Lớn, nơi thời gian như ngưng đọng, nơi điều kỳ ảo xóa nhòa hiện thực.

Rồi một buổi sáng, họ chia tay Philippe. Anh ở lại Sài Gòn, thuê một căn phòng và tiếp tục những cuộc săn đêm từng là niềm đam mê lâu nay.

Lời tạm biệt trang trọng nhưng không buồn bã. Rồi Philippe, những người tình khép lại một chương đời. Họ không còn chồng, không còn ràng buộc với đàn ông. Đối diện số phận một mình, họ chỉ có thể dựa vào chính mình. Tấm màn xã hội đã biến mất. Giờ đây, họ phải tự chiến đấu trong một thế giới khó lòng chấp nhận họ. Lo lắng ? Có chứ, dù chỉ chút ít. Nhưng lòng can đảm và quyết tâm thì không thiếu.

Trong lúc chờ lên tàu, hai người phụ nữ và Thị-Ba cùng Paul đến Trà Vinh. Đường xá không an toàn, dân thường chỉ di chuyển theo đoàn xe nối đuôi nhau. Trên

mỗi chiếc xe kính hạ thấp, đàn ông đều cầm súng, sẵn sàng đáp trả nếu bị phục kích.

Tại Trà Vinh, Paul đã mang đến bất ngờ cho em gái: cô gặp lại Hoa Chiều, người anh đưa về từ Tuyên Quang. Mẹ con ôm nhau kiểu An Nam, hít mạnh vào má rồi buông ra. Họ ít khi thể hiện tình cảm, sự kín đáo Á Đông luôn chi phối mối quan hệ của họ.

Hoa Chiều sống qua chiến tranh yên ổn trong đồn điền của bạn là Mưa Thu. Cả hai đều là người An Nam, từng làm thiếp cho người Pháp, nhưng Nhật và Việt Minh đều không làm phiền họ. Họ chỉ là hai bà cụ vô hại, còn đồn điền đã bị rừng nuốt chửng từ lâu, chẳng có giá trị gì.

- Giờ mẹ tính sao ?

- Mẹ sẽ ở lại với anh, Paul nói.

- Nhưng... còn vị hôn thê Monique của anh ?

- Đừng lo ! Mẹ không sống chung với họ đâu. Một bà già quê mùa ở với cô dâu Tây trẻ, chẳng bao lâu sẽ sinh chuyện !

- Sao bà không sang Pháp với chúng ta ? Françoise xen vào bằng tiếng Pháp.

Hoa Chiều quay sang cô, gương mặt rộng bừng lên nụ cười :

- Cô tử tế quá, nhưng nước Pháp xa lắm, lạnh lắm, tôi không quen ai cả. Không, tôi ở đây với Paul một thời gian rồi về Hà Nội, phố Hàng Manh, với mấy bà bạn.

- Thấy chưa ? Mẹ vẫn thế, Paul thờ dài. Nhưng ở đó có Simone và chồng, họ sẽ trông nom bà.

- Biết đâu sau này các con về Đông Dương nghỉ hè ?

- Đừng mong, mẹ ạ. Đông Dương đã kết thúc với chúng con rồi. Chúng con sẽ không bao giờ trở lại, nơi đã gây quá nhiều đau khổ. Còn con, mẹ biết đấy, con chỉ mơ về nước Pháp từ nhỏ.

Hoa Chiều gật đầu, nói bằng tiếng Việt :

- Con đúng là người Pháp.

Bà đã hiểu từ lâu rằng đứa con gái gan dạ, sôi nổi này không chấp nhận góc chết của châu Á. Nước Pháp luôn mê hoặc con bé, chiếm trọn trái tim và tâm trí nó.

- Thôi thì sống sao cho vui, các con.

Bà an ủi vì còn Paul, đứa con trai sẽ cho bà thấy những đứa cháu tương lai.

32.

Ngày 27 tháng 8 năm 1946, giấy tờ hồi hương trong tay, sáu nghìn người lên tàu *Ile-de-France* trong chuyến hải trình đầu tiên của nó tới châu Á.

Con tàu giờ chẳng còn gì của một du thuyền xa hoa, niềm kiêu hãnh của tuyến đường Le Havre - New York thời tiền chiến. Suốt những năm tháng chiến tranh, nó được sử dụng như một tàu vận chuyển quân đội. Về lộng lẫy ngày xưa chỉ còn sót lại những chiếc cầu thang đồ sộ, những phòng khách với những bức bích họa uy nghi, và vô số boong tàu cùng hành lang như một cung điện giữa biển khơi.

Từ tám giờ sáng, một đoàn xe dài vô tận nối đuôi nhau tiến từng bước dưới cái nắng đã gay gắt.

Thủ tục hải quan được giải quyết nhanh chóng : sáu nghìn người hồi hương này còn mang theo được gì ngoài kỷ niệm và hy vọng ?

Paul ôm hôn Françoise và Anna. Anh sẽ sang đoàn tụ với họ trong vài tháng nữa, như một chuyến đi tuần trăng mật.

- Tạm biệt, các cô gái... Chúc may mắn...

Những chiếc LST (tàu đổ bộ) đậu sát bến. Một thang nâng khổng lồ đưa hành khách vào lòng một khoang tàu mênh mông trống rỗng. Những người đầu tiên được dẫn xuống tận đáy tàu, và như trong Kinh Thánh, họ sẽ là những kẻ cuối cùng rời đi.

Françoise, Anna và Thị-Ba thuộc đợt cuối. Họ gặp lại Éliette, em trai và mẹ cô, những người cũng về Pháp. Éliette buồn bã vì phải học luật ở Paris theo ý mẹ.

- Đừng lo, Anna thì thào. Chị cũng từng muốn làm bác sĩ... Nhưng em thấy đây... chị vẫn sống.

Trong lúc đó, chiếc LST thả dây neo, rời bến xuôi dòng sông Sài Gòn để đến điểm hẹn với tàu *Ile-de-France* đang neo đậu ngoài Vũng Tàu.

Qua ô cửa thang máy còn mở ở đáy tàu, một khoảng trời xanh hiện ra. Đột nhiên, một ống khói đỏ khổng lồ sừng sững che khuất tầm nhìn. Chiếc LST áp sát vào du thuyền.

Sau nửa giờ xoay trở, thủ tục hoàn tất, cuộc lên tàu bắt đầu. Như một điều không thể tránh khỏi, mưa lại đổ xuống, nhưng lần này, hành khách đã được che chở.

Anna và Françoise bước lên boong tàu cùng đợt người thứ năm. Chạy vội dưới màn mưa xối xả, họ lần vào lòng con tàu. Trong sảnh chính rộng như nhà thờ, cảnh hỗn loạn bao trùm khi mọi người xếp hàng đăng ký và hoàn thành những thủ tục bắt tặn.

Phụ nữ được sắp xếp vào những khoang tập thể hai mươi giường, còn đàn ông chất đống trong các khoang tàu chật chội, từ công chức, dân hồi hương, thực dân trả vé hạng nhất cho đến binh lính nghỉ phép, tất cả đều chịu chung cảnh thiếu tiện nghi.

Mười bảy giờ, hành lý đã ổn định. Hai người bạn cảm nhận con tàu rùng mình dưới chân.

- Chúng ta chuẩn bị nhổ neo rồi !

Họ vội vã leo lên boong để nhìn lần cuối về Đông Dương. Tàu *Ile-de-France* vượt mũi Saint-Jacques, rời vịnh, lao thẳng về hướng đông. Singapore. Port-Saïd. Marseille...

Đông Dương giờ đây chỉ còn là một đường viền mờ nhạt dần thu nhỏ thành dải mờ rồi biến mất trong hoàng hôn.

Thế là hết.

Họ đứng lặng, tay đan vào nhau, hướng về mảnh đất đã khuất sau ánh mặt trời đỏ rực chìm xuống Biển Đông.

Ngày mai, bình minh sẽ ló rạng trên nước Pháp, tương lai và niềm hy vọng của họ.

Anna, người lai, quay lưng với quê hương. Cô sẽ tìm thấy Tổ quốc thực sự.

Nhưng đế chế của cô, mảnh đất nuôi dưỡng cô, chẳng phải là người phụ nữ Pháp tóc vàng đang run lên vì gió nhẹ bên cạnh, trái tim nàng dịu dàng như làn gió ấy tựa vào vai cô sao ?

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu	4
1.	6
2.	27
3.	41
4.	53
5.	67
6.	87
7.	100
8.	119
9.	135
10.	191
11.	206
12.	228
15.	244
14.	252
15.	258
16.	265
17.	270
18.	287
19.	292
20.	310

21.	314
22.	331
23.	361
24.	381
25.	393
26.	404
27.	420
28.	441
29.	455
30.	464
31.	477
32.	495

Élula Perrin

Élula Perrin sinh ra tại Đông Dương, mẹ là người Á-Âu, cha là người Pháp. Bà sống suốt thời thơ ấu ở đây và đến Paris sau chiến tranh.

Là nữ tư tế của đền phụ nữ, Élula Perrin cũng là tác giả của nhiều tiểu luận và tiểu thuyết trinh thám.

Mùa Phụ Nữ

Năm 1938, Hà Nội, thủ phủ của Đông Dương thuộc Pháp.

Bernard Laujac, vừa được bổ nhiệm làm quản trị viên, đặt chân đến Bắc Kỳ cùng vợ là Françoise. Trong một buổi tiếp tân, Françoise gặp Anna Hồng, một cô gái lai sống giữa nghề giáo viên và gia đình.

Tình yêu dần nảy sinh giữa họ.

Trong khi đó, chiến tranh bùng nổ ở châu Âu. Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật xâm lược Đông Dương. Một năm kinh hoàng tiếp theo, với thường dân bị giam trong các khu tập trung.

Anna và Françoise bị chia cắt, nhưng tình cảm của họ sẽ dẫn họ đến cuối con đường hầm.

Qua câu chuyện tình yêu này, cuốn tiểu thuyết mang đến một chứng tích hiếm hoi về trang sử ít được biết đến của Đông Dương trong Thế chiến thứ hai.